

K A N S U K E N A K A

Khánh Trang dịch

Hơn
1 triệu
bản đã được
bán ra

CHIẾC THÌA BẠC



Một câu chuyện đẹp về hành trình
tìm lại những khoảng trời tuổi thơ đã mất

1980
NOVEL



NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

CHIẾC THÌA BẠC

Tác giả: Kansuke Naka

Bản quyền tiếng Việt © 2022

Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông 1980 Books

thực hiện dựa trên tác phẩm 銀の匙 của tác giả

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách: **Chiếc thìa bạc**

Nguyên tác: **銀の匙**

Tác giả: **Kansuke Naka**

Dịch giả: **Khánh Trang**

Phát hành: **1980Books**

Xuất bản: **NXB Thanh Niên**

ISBN: **978-604-387-464-8**

Số trang: **328 pgs**

Khổ giấy: **13 x 20.5 cm**

Giá bìa: **169.000 đ**

Ngày phát hành: **01/2023**

Tạo eBook: **@huyetleid0907**

Hoàn thành: **02/2025**



KANSUKE NAKA (1885-1965) là nhà thơ, tiểu thuyết gia người Nhật. Ông là học trò của tiểu thuyết gia vĩ đại Soseki Natsume, người đã hết lời khen ngợi “sự mới mẻ và trang nghiêm” trong văn xuôi của Naka và khuyến khích ông xuất bản tác phẩm đầu tay *Chiếc thìa bạc*.

Một trong những tác phẩm KINH ĐIỂN VĨ ĐẠI của văn học Nhật hiện đại.

Chiếc thìa bạc là thước phim thuần khiết đượm màu “hoài niệm”, là tác phẩm được độc giả Nhật Bản vô cùng yêu thích kể từ khi xuất bản năm 1913.

Cuốn sách là “tấm vé trở lại tuổi thơ” đầy đỗi khổ nhưng vẫn lạc quan, đau thương nhưng rực rỡ, để được đắm mình một lần nữa trong cơn mưa rào của những thay đổi nhanh chóng về văn hóa - xã hội Nhật Bản, mở ra thế giới rộng lớn hơn trong thời kỳ Minh Trị sau năm 1868.

Bằng ngòi bút đầy tinh tế và đa màu, Naka đã cho chúng ta được trải nghiệm sự ngập ngừng, bỡ ngỡ, rón rén nhưng hân hoan đón nhận của một cậu bé sống trọn trong dòng thác đổi thay của xã hội thời bấy giờ.

“Một cuốn sách hấp dẫn từ đầu đến cuối. Một tác phẩm nhận được rất nhiều sự đón nhận của giới học thuật và độc giả không chuyên nói chung quan tâm đến lịch sử và văn hóa Nhật Bản.”

– *Midwest Book Review*

KANSUKE NAKA

Khánh Trang *dịch*

CHIẾC THÌA BẠC

1980Books & NXB Thanh Niên

LỜI GIỚI THIỆU

Chiếc thìa bạc (*Gin no saji*) của Naka Kansuke (1885-1965), được xuất bản dài kỳ lần đầu trên một tờ nhật báo hồi năm 1913, là cuốn hồi ký về tuổi thơ được yêu thích nhất từng được viết ở Nhật Bản. Như triết gia Watsuji Tetsurō (1889-1960) viết trong lời bạt dành cho cuốn sách này vào năm 1935 thì, “thế giới của đứa trẻ được khắc họa sống động một cách diệu kỳ.” Năm sau đó, khi đọc tác phẩm này để dịch một vài đoạn tiêu biểu sang tiếng Trung Quốc, nhà văn Chu Tác Nhân (1885-1967), em trai của nhà văn Lỗ Tấn (1881-1936), đã nhận xét rằng Naka là một tác giả “không chịu ảnh hưởng của các bậc tiền bối, không quan tâm đến những trào lưu của thế giới, ông dùng chính mắt mình để nhìn và chính con tim mình để cảm nhận.”

Hai thập niên sau, khi dịch một vài đoạn trong *Chiếc thìa bạc* sang tiếng Anh, học giả nghiên cứu văn chương Nhật Bản người Mỹ Howard Hibbett đã gọi đây là “sự tái hiện đẹp đẽ đến phi thường về thế giới tuổi thơ mà đến nay vẫn còn vẹn nguyên sự mới mẻ.”

Ở Nhật Bản trong giai đoạn gần đây hơn, cuốn hồi ký này được trù mến gọi là “một câu chuyện trẻ em dành cho người lớn” (*otona no dōwa*). Có lẽ cách gọi này bắt nguồn từ chính thuật ngữ “truyện trẻ em dành cho người lớn” (*seijin no tame no dōwa*) mà Naka dùng cho một nhóm các câu chuyện ngụ ngôn do ông sáng tác và tập hợp lại thành một cuốn sách xuất bản năm 1961; những câu chuyện này lấy cảm hứng từ truyền thuyết Trung Hoa cổ đại, thơ ca Nhật Bản cổ đại, Kinh Thánh, cùng nhiều nguồn khác, và nó đòi hỏi một trình độ kiến thức nhất định về các tác phẩm kinh điển mới hiểu được. Ngược lại, *Chiếc thìa bạc* là một cuốn hồi ký thuần túy, không hề mang dụng ý huấn thị cho độc giả.

Sự thay đổi trong xã hội Nhật Bản và hồi ký của Naka

Phần lớn thế giới tuổi thơ mà Naka mô tả trong *Chiếc thìa bạc* có liên quan đến những dịp lễ hội, hội chợ, những nghi lễ thường nhật và những trò chơi, mà mọi người tham dự vào đó như một lẽ tự nhiên, những niềm tin và mê tín tồn tại từ cổ xưa của họ không bị ảnh hưởng - phải nói thêm rằng, những đoạn mô tả này đã trở nên đặc sắc hơn rất nhiều nhờ sự có mặt của người bác từ tâm và kiên nhẫn khôn cùng, một thành viên bán thường trực trong gia đình tác giả và tự nhận về mình

trách nhiệm chăm sóc cho Naka. (Người bác này là chị cả của mẹ Naka, bà Shō, 1849-1934. Nhưng bởi vì tên của bà không được xác định một cách chắc chắn, nên trong cuốn sách bà không có tên.)

Đối với những người hiểu biết về lịch sử Nhật Bản, thì sự tập trung vào “truyền thống” như vậy dường như hơi kỳ lạ. Suy cho cùng, Naka được sinh ra và lớn lên vào thời điểm vài thập niên sau phong trào Minh Trị Duy Tân diễn ra vào năm 1868 - đây là cuộc cải cách đưa Thiên hoàng trở về ngôi vị thống trị, từ đó chấm dứt 250 năm cầm quyền của chế độ Mạc phủ Tokugawa cùng chính sách bế quan tỏa cảng bán phần của chế độ này. Chính quyền mới không chỉ mở cửa để nước Nhật được thông thương và thiết lập quan hệ ngoại giao với quốc tế mà còn tích cực tiếp nhận mọi thứ từ phương Tây. Mục tiêu lớn nhất của quốc gia này vào thời điểm đó là cạnh tranh với phương Tây.

Vì thế, vào năm 1883, chỉ hai năm trước khi Naka ra đời, chính phủ Nhật Bản đã hoàn thiện Rokumeikan, “Lộc Minh Quán” (tòa nhà nai kêu), một tòa nhà bề thế hai tầng theo lối kiến trúc Phục hưng Ý ở thế kỷ XVI dùng cho các buổi vũ hội do kiến trúc sư người Anh Josiah Conder thiết kế, với lời tuyên bố của Bộ trưởng Ngoại Giao Inoue Kaoru vào ngày khánh thành: “Chúng tôi đã quyết định biến Rokumeikan trở thành nơi mà các quan chức cấp cao và các quý ông trong và ngoài nước Nhật có thể gặp gỡ và giao lưu, quên đi sự tồn tại của các kinh độ và vĩ độ, nơi mà họ có thể xây dựng nên mối liên hệ bạn bè bằng hữu không bị giới hạn bởi biên giới quốc gia.”

Năm 1889, khi Naka lên bốn tuổi, chính phủ sau nhiều năm cân nhắc thận trọng đã quyết định công bố bản Hiến pháp mới được mô phỏng chủ yếu dựa trên Hiến pháp của Đức, qua đó thiết lập nên chế độ quân chủ lập hiến. Năm 1894, khi Naka chín tuổi, trong nỗ lực công khai đầu tiên hướng đến mục tiêu cạnh tranh với các đế quốc lớn, Nhật Bản tham chiến với Trung Quốc và giành thắng lợi.

Tuy nhiên, hầu hết những biến cố lịch sử ấy không ảnh hưởng đến tuổi thơ của Naka, ít nhất là theo như ông nhớ về nó - ngoại trừ cuộc chiến tranh Thanh-Nhật vừa nhắc đến ở trên. Như Naka kể trong một chi tiết của *Chiếc thìa bạc*, sự nổi lên bất ngờ của chủ nghĩa dân tộc cực đoan và sự sụp đổ gần như ngay lập tức về thanh danh của một dân tộc mà người Nhật trong suốt chiều dài lịch sử của mình vẫn giữ lòng ngưỡng mộ đã tạo nên một cảm giác bất mãn sâu sắc trong lòng cậu bé mười tuổi. Chu Tác Nhân, nhà văn Trung Quốc được đề cập đến ở phần trên, đặc biệt ấn tượng với chi tiết này: vào thời điểm giữa những năm 1930, khi ông đang

ngồi dịch một số trích đoạn tiêu biểu của *Chiếc thìa bạc*, thái độ “nước lớn” của Nhật Bản đối với Trung Quốc kể từ sau khi Nhật Bản bắt đầu các nỗ lực Âu hóa đã tạo ra một tình huống nan giải ở chính đất nước của ông.

Về khía cạnh “truyền thống”, thiết nghĩ cũng nên đề cập đến một chính sách nữa. Để quảng bá hình ảnh “văn minh và khai sáng” mà phương Tây đại diện, chính phủ Nhật Bản từ sớm đã tuyên bố rằng năm dịp lễ hội theo mùa¹ và các lễ hội truyền thống khác là lạc hậu và độc hại. Mục đích ở đây không chỉ nhằm quảng bá cho quá trình Âu hóa mà thiên về dụng ý củng cố tinh thần sùng bái Nhật hoàng vốn hầu như không tồn tại khi ấy - điều này được thể hiện rõ qua những ngày quốc lễ mới được ban hành để thay thế các dịp lễ hội và sự kiện đã bị hủy bỏ, trong đó phải kể đến lễ Tenchōsetsu (sinh nhật Thiên hoàng) để kỷ niệm ngày sinh của Thiên hoàng (ngày 3 tháng Mười một) và lễ Kigensetsu (ngày Quốc khánh) để kỷ niệm ngày được coi là ngày thành lập đất nước Nhật Bản (ngày 11 tháng Hai). Theo lời kể mang tính bán thần thoại trong cuốn *Nhật Bản thư kỷ* (được biên soạn vào năm 720), đó là ngày Jinmu lên ngôi trở thành vị hoàng đế đầu tiên ở quốc gia này.

Những mệnh lệnh nặng tính áp đặt này khiến người dân bối rối và hoang mang, và những người tạo ra chúng biết rõ điều đó. Trong *Hỏi đáp về sự khai sáng* (*Kaika mondō*, 1874), một trong số rất nhiều cuốn sách ra đời để nâng cao nhận thức của dân chúng về những yêu cầu của kỷ nguyên mới, nhân vật Kyūhei (hay Lạc Hậu) hỏi Kaitarō (Khai Sáng) như sau:

Kể từ khi lịch bị thay đổi [từ âm lịch sang dương lịch, vào năm 1873], những ngày lễ quan trọng như năm ngày lễ theo mùa và Lễ hội Đền lồng đều bị xóa bỏ để tôn vinh những ngày không thể hiểu như Tenchōsetsu và Kigensetsu. Ngày tám tháng Tư là ngày sinh của Đức Thích Ca Mâu Ni và ngày thứ mười sáu của Lễ hội Đền lồng là ngày cửa Địa ngục mở ra - ngay cả những đứa trẻ miệng còn hôi sữa cũng biết điều này, thưa ngài. Còn về nguồn gốc của các ngày Tenchōsetsu² và Kigensetsu, thì ngay cả kẻ Lạc Hậu già cỗi như tôi đây, những kẻ ăn canh dãi thịt bò hầm rau củ, cũng chẳng mấy may hay biết.

¹ Bao gồm lễ mừng năm mới, lễ hội dành cho các bé gái (tháng Ba), lễ hội dành cho các bé trai (tháng Năm), lễ hội sao (tháng Bảy), và tết Trùng Cửu (tháng Chín). Tất cả các ngày lễ này đều có nguồn gốc từ Trung Quốc nhưng đã được cải biên nhiều trong quá trình tiếp nhận. (Chú thích của tác giả)

² Sinh nhật Thiên hoàng, được tổ chức vào ngày 23 tháng 2 hàng năm.

Việc nhân vật Lạc Hậu nhắc đến món “canh dải thịt bò hầm rau củ” (“gyūnabe”, ngày nay được gọi là “sukiyaki”) là sự châm biếm về sự đảo lộn trong chế độ ăn uống. Trước đó, nước Nhật theo Đạo Phật không tiêu thụ thịt bò, nhưng người phương Tây đã mang đến thói quen ăn món thịt này. Ngụ ý của Lạc Hậu ở đây là anh ta đủ văn minh và khai sáng để biết rằng không nên ăn thịt, nhưng anh ta chưa đủ khai sáng để có thể hiểu được ý nghĩa của những ngày quốc lễ mới được tạo ra. Tiếp đó, Lạc Hậu mĩa mai về quốc kỳ của Nhật Bản, một sự áp đặt mới nữa đối với một dân tộc vốn trước đó không có thứ gì gọi là biểu tượng quốc gia, cùng với yêu cầu người dân phải thực hiện những cuộc “rước đèn lồng” vào các ngày kỷ niệm.

Về việc chính phủ buộc chúng tôi phải lấy ra một cái băng-rôn trông giống biển hiệu của cửa hàng bán lửa và đèn lồng để kỷ niệm những ngày như thế này vốn không hề tồn tại trong tâm trí của những người dân bình thường như chúng tôi, thì quả thực là không có lý do nào để làm điều đó, thưa ngài. Suy cho cùng, ngày lễ là ngày mà thường dân tổ chức khi họ cảm thấy muốn tổ chức cùng nhau. Thiết nghĩ việc ép buộc chúng tôi phải tôn vinh những ngày mà chúng tôi không cảm thấy muốn tổ chức là điều vô cùng phi lý.

Với giọng điệu bề trên, Khai Sáng trả lời lý do vì sao hành động của chính phủ không hề phi lý chút nào, và Lạc Hậu có vẻ bị thuyết phục. Dù sao thì đó cũng là bộ cục của cuốn sách.

Dĩ nhiên, “những người dân bình thường” không dễ dàng bị thuyết phục như vậy. Giống như những gì vẫn thường xảy ra trong các giai đoạn có nhiều biến động xã hội tương tự, tới thời điểm Naka chào đời, quả lắc từng phóng đi lúc này quay trở lại, và người dân Nhật Bản đã khôi phục lại nhiều phong tục và lễ hội từng tồn tại trước phong trào Duy Tân, thậm chí còn khiến chúng trở nên sống động như thể từng bị loại bỏ. Theo như lời nhận xét của giáo sư kiêm dịch giả của các tác phẩm văn chương tiếng Anh Baba Kochō (Katsuya: 1869-1940) khi ông trù mẩn hồi tưởng lại Tokyo trong thời kỳ Minh Trị (1868-1912), có lẽ người dân khôi phục lại lễ lối cũ là bởi cuộc cách mạng Minh Trị là “một chiến thắng và sự chinh phục của thiểu số tiến bộ trước đám đông không tiến bộ” và đứng ở vị trí tiên phong, thiểu số ấy đã không nghĩ nhiều đến một thực tế rằng phong tục tập quán và các hoạt động hội hè tương tự cần một thời gian lâu dài mới ăn sâu bén rễ vào đời sống nhân dân.

Tổ tiên và gia đình

Dòng họ của Naka Kansuke bắt nguồn từ một thầy thuốc tên là Kansetsu sống vào thế kỷ XVII ở một thái ấp nhỏ gọi là Imao ở Mino (ngày nay là thành phố Gifu) - dù rằng Imao chỉ được chính thức công nhận là một thái ấp độc lập vào năm 1868 khi chế độ Minh Trị bắt đầu. Nhờ tài y thuật đặc biệt, Kansetsu nhận được một khoản thu nhập đáng kể hằng năm, tính bằng thóc, là 150 *koku*, tương đương gần 800 gia súc. Nhưng khoản thu nhập với cách đo lường trên chỉ là danh nghĩa, phần thực nhận ít hơn rất nhiều, và tới đời con cháu ông còn bị cắt giảm hơn nữa. Không những thế, những biến động về xã hội và chính trị trong giai đoạn cuối cùng của chế độ Mạc phủ Tokugawa đã bóp nghẹt đời sống kinh tế của tầng lớp samurai. Tới đời cha của Naka, ông Kan'ya (1842-1906), gia đình lâm vào cảnh khó khăn khi mức thu nhập của ông là 13 *koku*, chỉ vừa đủ sống đối với một samurai.

Chính phủ mới cũng thực hiện các biện pháp nhằm giảm bớt địa vị của tầng lớp samurai nói chung, và vì thế khó khăn chồng chất khó khăn. Năm 1869, chính phủ ban hành lệnh cắt giảm đáng kể mức thu nhập của samurai. Năm 1872, bốn tầng lớp đang tồn tại trong xã hội thời bấy giờ - được xếp lần lượt theo thứ tự là samurai, nông dân, thợ thủ công, và thương nhân - được phân loại lại thành ba tầng lớp - quý tộc (*kazoku*), quý tộc nhỏ (*shizoku*), và thường dân (*heimin*). Mặc dù Naka Kan'ya thuộc về tầng lớp quý tộc nhỏ, được tạo thành từ tầng lớp samurai trước đây (ngoại trừ những người có mức thu nhập hằng năm từ 10.000 *koku* trở lên - những người này được gia nhập vào hàng ngũ quý tộc), nhưng theo cách nói của nhà Nhật Bản học thuộc thế hệ đầu tiên Basil Hall Chamberlain (1850-1935), thì lúc này “không còn tồn tại rào cản không thể vượt qua giữa các giai cấp khác nhau nữa.” Điều đó có nghĩa là sự lưu chuyển giữa các tầng lớp đã trở nên dễ dàng hơn so với thời kỳ Edo (1600-1867), dù rằng nhận thức giai cấp vẫn tồn tại mạnh mẽ cho đến khi Nhật Bản thua trận vào năm 1945 và hệ thống giai cấp mới bị xóa bỏ hoàn toàn. Năm 1876, tầng lớp samurai bị tước đặc quyền mang kiếm.

Nhưng Naka Kan'ya có mối quan hệ đặc biệt với người chủ mà ông phục vụ, Takenokoshi Masamoto (1851-1910), địa chủ đầu tiên (và cuối cùng) của thái ấp Imao, và có lẽ điều này đã giúp ích được phần nào. Vợ của Masamoto chính là con gái nuôi của ông. Khi chính thể mới được thành lập, Kan'ya được giao một chức vụ khá cao trong ngành cảnh sát là *gon-daizoku*, sau đó là *daizoku*. Năm 1872, ông chuyển tới Tokyo với ông chủ của mình trên cương vị phó quản gia (*kafu*). Năm tiếp theo, Kan'ya và vị quản gia (*karei*) thành lập một công ty nhập khẩu mang tên Yōhakusha

do Kan'ya làm chủ tịch; công ty này chuyên nhập bạc, kẽm, và nhôm từ Đức để góp phần xây dựng tài chính cho gia tộc Takenokoshi. Có vẻ như tình hình làm ăn của họ rất phát đạt.

Khi Kansuke lên bốn tuổi, vì sức khỏe của cả vợ lẫn con đều không được tốt, nên Kan'ya xây nhà mới ở Yamanote, một khu vực được tầng lớp quý tộc nhỏ ưa chuộng, rồi chuyển cả gia đình tới đó. Nhiều năm về sau, khi Kansuke bán ngôi nhà này và các tài sản khác mà Kan'ya truyền lại, ông đã thu về một số tiền rất lớn. Khác với nhiều thành viên trong tầng lớp cũ của mình, Kan'ya có khả năng ứng phó khá tốt trước những sự thay đổi sâu sắc đang diễn ra trong xã hội khi ấy. Dù sao, tới thời điểm Kansuke ra đời, giai đoạn nghèo túng ban đầu đã trở thành một phần trong những câu chuyện kể của gia đình và thời kỳ đó hầu như không có ảnh hưởng gì đến tuổi thơ của ông.

Naka Kan'ya nhớ lại quá khứ

Trong *Chiếc thìa bạc*, Naka mô tả rằng mỗi khi chiều xuống cha ông thường ngồi ôn lại chuyện cũ bên gia đình và người thợ mộc - dù rằng, như chúng ta sẽ thấy, về sau Naka đã chỉnh sửa nội dung cuốn hồi ký khá nhiều và gạch bỏ những đoạn dưới đây cùng nhiều đoạn khác. Cảnh này diễn ra trong ngôi nhà mới ở Yamanote.

Bác thợ cả Tatsu-san làm việc cho chúng tôi chuyển vào sống trong ngôi nhà nhỏ xây trên khuôn viên nhà chúng tôi. Bác khoảng hơn 30 tuổi, một nam nhân thực thụ của thời Edo đang ở vào giai đoạn phong độ nhất, và là người vô cùng cứng rắn. Bác hay khoe khoang về những chiến tích cũ, chẳng hạn như lần làm việc ở đâu đó, bác một mình đương đầu với ba gã to con và đánh bọn chúng một trận nhừ tử, hay hồi 16 tuổi bác chạy trốn khỏi ông chủ rồi xin ăn dọc đường để đến Ise; hay lần bác đi qua một hẻm núi khi trên tay chỉ có duy nhất một quả dưa chuột để ăn; hay lần bác sửa mái cho ngôi miếu do tổ tiên để lại, vị sư thầy trông nom ngôi miếu đó tham lam quá mức khiến bác bức mình nên đã nhổ hết đinh trên mái, và khi vị sư ngu ngốc leo lên để kiểm tra, ông ta ngã sập xuống cùng với toàn bộ phần mái nhà và bị xây xẩm mặt mày đến mức một lúc lâu sau mới đứng lên được.

“Lão sư thầy khôn kiếp đó bị sốt và phải nằm liệt giường suốt ba ngày,” Tatsu-san nói. Khi ngồi uống rượu buổi chiều với cha tôi, lần nào bác cũng khoác lên mình hết tầng này tới tầng khác những bộ trang phục của thợ mộc mà bác tích góp từ nhiều nơi khác nhau như các quý bà mặc bộ trang phục 12 lớp; phần diễn xuất mà bác tự đảm

nhiệm là bắt chước giọng của kép hát Kinokuniya, sau đó tự tán thưởng cho mình bằng cách hô to, “Kinokuniya!”

Cha tôi ngồi trước chiếc khay chắc chắn rộng tới 0,2 mét vuông, bên trên bày những chiếc bát đĩa lớn gấp đôi bát đĩa thông thường; những lúc này ông thường gấp một miếng đậu phụ nóng đưa lên miệng và vừa ăn vừa thổi phù phù, rồi rót rượu sake vào chiếc cốc dày vừa thích và uống ực, rồi lại rót và uống. Chúng tôi ngồi xung quanh ông, bắt đầu là mẹ và bác tôi, rồi đến sáu đứa con chúng tôi, bác Tatsu-chan, vú em và mấy người giúp việc. Mỗi lần màn bắt chước giọng đào kép của bác Tatsu-chan kết thúc, cha tôi lại ha hả cười rất sảng khoái.

Vào những dịp như thế này, ông cũng kể cho lũ trẻ chúng tôi nghe chuyện ngày xưa: năm ông 18 tuổi, khi cuộc cải cách Minh Trị sắp diễn ra, ông nội qua đời và tất cả những gì ông được thừa kế là một chiếc tủ đơn và vài đồng xu lẻ, phần còn lại là những món nợ lớn bé; hay chuyện sau khi chế độ thái ấp được thay thế bằng các quận, ông trở nên nghèo túng đến độ sau khi làm hết việc cho nhà chủ, ông lại thức đêm để bán gói và làm khung diều. Khi hơi rượu đã ngà ngà và tinh thần trở nên hưng phấn, ông sẽ nói về những cuộc diễn tập quân sự kiểu phương Tây hiiyari-dondoko-don [có trống và sáo] mới được đưa vào thực hiện khi ấy, thậm chí ông còn nói cho chúng tôi nghe những từ bằng tiếng Hà Lan mà ông khoe rằng ông dùng để ra lệnh cho người của mình trước mặt ông chủ đang khoác chiếc áo ngoài mà các samurai thường mặc khi ra chiến trường. Ngồi bên cạnh ông, mẹ tôi, người bạn đời đã trung thành ở bên cạnh chồng trong suốt quãng thời gian nghèo khó ngày xưa, gật đầu tán thành ngay tức khắc mọi điều mà ông nói. Bác tôi, vốn cùng từng trải qua những hoàn cảnh gian nan tương tự nhưng kết cục lại thảm hại hơn nhiều, thì vừa lắng nghe vừa thả hồn về quá khứ, còn bác thợ cả ngơ ngác như lạc vào màn sương mù, trầm trồ ngạc nhiên trước mọi điều bác nghe được.

Người anh trai Kin'ichi của Kansuke

Khi tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp viết của Naka Kansuke, chúng ta không thể bỏ qua người anh trai Kin'ichi của ông. Kansuke là con trai thứ năm của Kan'ya, nhưng ba người anh trai của ông đã mất sớm, chỉ còn lại người anh thứ hai là Kin'ichi (1871-1942). Kansuke còn có hai chị gái và hai em gái.

Kin'ichi học đông y tại Đại học Hoàng gia Tokyo. Năm 1902, năm ông cưới Nomura Sueko, con gái của Tử tước Nomura Yasushi khi đó 19 tuổi, chính phủ cử ông sang Đức để nghiên cứu thêm về y học và khi trở về vào năm 1905, ông được bổ

nhệm làm giáo sư tại Trường Y Fukuoka (vào năm 1911, trường này được nâng cấp lên thành Đại học Hoàng gia Kyūshū).

Nhưng chưa đầy bốn năm sau khi từ Đức trở về và đang ở vào giai đoạn đỉnh cao trong sự nghiệp, Kin'ichi gặp một cơn đột quỵ nghiêm trọng và mặc dù vốn là người có tính tình hòa nhã, sau biến cố này ông trở thành một người tàn phế nửa thân khùng, gặp trở ngại về ngôn ngữ, và hung dữ. Trong 30 năm tiếp theo, ông không những phá hủy cuộc đời của vợ mình - người phụ nữ được bạn của Kansuke, nhà triết học kiêm nhà giáo dục nổi tiếng Abe Yoshishige (1883-1966), mô tả là người “mà tôi tôn trọng và yêu mến nhất, người vừa hấp dẫn lại vừa đáng ngưỡng mộ, hơn nữa còn là một người chân thành, xa lạ với thói hiểm ác của lòng người” - mà còn phá hủy cả cuộc đời của người em trai Kansuke. Sau khi Kin'ichi trở thành người tàn phế, theo hệ thống tổ chức gia đình thời bấy giờ tại Nhật Bản, Kansuke bị đẩy vào vị trí người chủ gia đình để đảm nhiệm cái mà ông gọi là “gánh nặng gia đình”.

Kansuke rất quý trọng người chị dâu Sueko - ông chỉ gọi bà là một cách đơn giản là “chị tôi” (*ane*) - vì bà đã cùng san sẻ hoàn cảnh khó khăn này, và ông đã viết nhiều mẩu truyện ngắn đầy cảm động về bà bằng lối hành văn như viết nhật ký, trong số đó có các tác phẩm *Phá băng* (*Kōri o waru*) viết về giai đoạn sau khi bà phải nằm liệt giường vì một cơn đột quỵ (xuất huyết dưới nhện) vào năm 1940, và *Ong mật* (*Mitsubachi*) viết về giai đoạn sau khi bà qua đời vào năm 1942. Ông gọi bà là “ong mật” vì bà luôn chăm sóc chu đáo cho chồng và chu toàn việc nhà mặc dù Kin'ichi “bệnh tật, tàn nhẫn và hèn học,” và “40 năm trống trải cô độc cùng những khó khăn trong suốt 40 năm ấy”.

Natsume Sōseki và Chiếc thìa bạc

Naka vào học tại trường Cao trung Nhất, sau đó vào Đại học Hoàng gia Tokyo. Giáo viên dạy môn tiếng Anh cho ông ở cả hai nơi là Natsume Sōseki (1867-1916). Sōseki nghỉ dạy ở trường đại học từ đầu năm 1907 để chuyển sang làm việc cho tờ nhật báo *Asahi Shinbun* trên cương vị “cộng sự” và viết bài toàn thời gian - với thỏa thuận đi kèm là mỗi năm ông sẽ viết ít nhất một cuốn tiểu thuyết cho tờ báo này. Vài tháng sau đó, Naka đổi chuyên ngành học từ văn học Anh sang văn học Nhật Bản. Ông tốt nghiệp vào năm 1909.

Trong thời gian Sōseki còn giảng dạy, một số học trò thường xuyên đến nhà thăm ông, và những người này về sau trở thành những nhà văn, học giả, và nhà

giáo dục nổi danh; họ được gọi là các “đệ tử” của Söseki. Naka cũng hay đến nhà thăm thầy, và sau này cũng nổi tiếng, nhưng với tính tình dè dặt, lạnh lùng, và khó gần, chàng sinh viên trẻ không hòa nhập vào nhóm học trò kia, dù rằng Söseki đóng một vai trò quan trọng trong việc đưa Naka đến với công chúng lần đầu tiên. Theo những lời tâm sự trong *Thầy Natsume và tôi*, bài viết mà Naka viết cho số ra tháng Mười một năm 1917 của tờ *Mita Bungaku*, trong số ba truyện dài trong tuyển tập *Lồng chim cú* của Söseki xuất bản năm 1907, ông thích tác phẩm *Gối cỏ* nhất, nhưng lại không thích *Tôi là mèo*, tác phẩm đầu tay của Söseki và cũng là tác phẩm đã mang về cho ông sự nổi tiếng và nhiều lời khen ngợi. Naka còn viết rằng ông thấy bản thân nhan đề tác phẩm trên thật “ghê tởm”. Ông nói thẳng trong bài viết trên, và có lẽ cũng từng nói trực tiếp, rằng ông không phải là một độc giả nhiệt thành, càng không phải là một độc giả ngưỡng mộ các tác phẩm của người thầy cũ của mình.

Tuy vậy, người mà Naka gửi cuốn hồi ký *Chiếc thìa bạc* để xin ý kiến vẫn là Söseki. Và Söseki, một con người vô cùng bao dung dù rằng thi thoảng ông lại lâm vào một đợt suy nhược thần kinh nghiêm trọng, đã rất ấn tượng với cuốn sách này nên đã tích cực tác động để nó được đăng tải trên tờ *Asahi Shinbun*. Ông viết cho một biên tập viên của tờ nhật báo như sau:

... Hôm nọ tôi được nhờ đọc hai bản thảo. Cả hai đều thú vị và tờ *Asahi* chắc chắn sẽ không bị mất mặt nếu đăng tải chúng với mục đích giới thiệu các tác giả chưa được công chúng biết đến. Trong hai bản thảo này có một bản là tác phẩm của một cử nhân tên là Naka Kansuke; đây là những hồi ức về giai đoạn cậu ta lớn lên cho đến năm 8 hoặc 9 tuổi, và tôi tin rằng nó là bản thảo xứng đáng hơn để *Asahi* đăng tải, bởi vì lời văn mới mẻ và trang trọng, và cách viết cũng rất chân thực. Chỉ có điều, khác với những cuốn tiểu thuyết được viết sao cho có thể minh họa được, bản thảo này lại không có nhiều kịch tính (*henka*) hay diễn biến phát triển cốt truyện (*shinten*)...

Tờ *Asahi* chấp nhận sự tiến cử của Söseki và tiến hành đăng tải dài kỳ nội dung cuốn hồi ký *Chiếc thìa bạc*, từ ngày 8 tháng Tư đến ngày 4 tháng Sáu năm 1913. Thực ra, Söseki không chỉ giới thiệu cuốn sách này. Ông còn đưa ra cho chàng thanh niên Naka rất nhiều lời khuyên hữu ích về cách viết: những lỗi đánh vần, việc Naka thường xuyên bỏ qua các đoạn văn, viết câu dài bằng hệ kana (hệ thống ký hiệu âm tiết) mà không sử dụng hệ kanji, “ký tự chữ Hán”, một cách hợp lý. Trong hệ thống chữ viết của Nhật Bản, hệ kanji đóng vai trò là những chỉ tố cú pháp riêng biệt.

Năm tiếp theo, khi Naka viết phần hai cho cuốn sách, một lần nữa, Söseki cũng “rất thích nó” như lời ông viết cho Naka, dù rằng ông cũng lưu ý là nó “không có sự

kiện nên những độc giả bình thường có thể sẽ khó theo dõi.” Lần này, tờ *Asahi* cũng nghe theo lời tiến cử của Söseki và đăng tải dài kỳ cuốn sách mới, từ ngày 17 tháng Tư đến ngày 2 tháng Sáu năm 1915, với nhan đề *Kẻ chống đối* (Tsumujimagari). Cuốn này về sau trở thành Phần II của *Chiếc thìa bạc*.

Khi việc đăng tải phần thứ hai hoàn tất, Söseki thậm chí còn ngỏ ý muốn viết lời giới thiệu cho cuốn hồi ký này và đưa nó xuất bản thành sách. Nhưng Naka nói rằng nó quá ngắn, không đủ để làm sách, và khi Söseki đề nghị bản thân ông sẽ viết bổ sung thêm một phần nữa để sách trông dày hơn thì Naka cho biết ông không thích phần mà Söseki đặt tên. Vì thế chuyện này không đi đến đâu cả.

Xuất bản thành sách và danh tiếng được nâng cao

Năm 1922, bạn cùng lớp của Naka là Iwanami Shigeo (1881-1946) cho xuất bản cuốn hồi ký này thông qua nhà xuất bản Iwanami Shoten do ông thành lập như một phần minh họa cho các phần được đăng tải dài kỳ trên báo, nhưng có cắt bỏ một số chỗ. Bốn năm sau, nhà xuất bản này phát hành cuốn hồi ký như một cuốn sách thông thường. Cho lần tái bản này, Naka đã chỉnh sửa và cắt bỏ khá nhiều để tạo nên câu chuyện với hình thức hiện tại, trong đó ông không chỉ bỏ đi những đoạn lặp mà còn bỏ cả những chi tiết tạo hình ảnh tốt đẹp quá mức cho ông. Kết quả là, số chương ở Phần I giảm từ 57 xuống còn 53, và ở Phần II giảm từ 47 xuống còn 23 - ở Phần II, hình thức dài kỳ ban đầu hầu như đã bị cắt bỏ.

Số lượng độc giả của cuốn sách bắt đầu có sự gia tăng rõ rệt từ sau năm 1935, khi Iwanami đưa *Chiếc thìa bạc* vào series sách bìa mềm của mình và kèm thêm phần lời bạt của Watsuji như đã trích dẫn ở trên. Lịch sử in nổi bản của cuốn sách kể từ thời điểm này trở đi chính là bằng chứng sinh động cho thấy sức hấp dẫn ổn định của nó.

Tháng Mười năm 1943, khi Nhật Bản đang giao chiến với Mỹ và các nước khác (và nhanh chóng thảm bại), Naka viết một bài thơ có nhan đề “Tem” (*Ken'in*) và úp mở nói rằng “sẽ có điều bất ngờ ở lần in nổi bản thứ 12,” khiến doanh số bán cuốn sách tăng vọt lên đến 15.000 bản. Lúc này, ngành xuất bản đang chịu sự kiểm soát chặt chẽ của chính phủ và tình trạng khan hiếm giấy ngày càng gia tăng.

Hơn nửa thế kỷ sau, vào năm 1999, khi *Chiếc thìa bạc* đạt tới lần in nổi bản thứ 108, Iwanami Shoten giới thiệu một ấn bản mới, và ấn bản này cũng bán chạy. Tới cuối năm 2008, ấn bản mới được in nổi bản 11 lần, và tính gộp lại cuốn sách đã bán được tổng cộng 1 triệu bản kể từ khi ấn bản đầu tiên ra mắt vào năm 1935.

Chiếc thìa bạc đã được xuất bản theo nhiều hình thức và ấn bản khác nhau, trong đó có hai bộ là “tác phẩm hoàn chỉnh” của Naka: bộ thứ nhất gồm 13 tập do Kadokawa Shoten xuất bản từ năm 1960 đến năm 1965, và bộ thứ hai gồm 17 tập do Iwanami Shoten xuất bản từ năm 1989 đến năm 1991. Ngoài Iwanami, nhiều nhà xuất bản khác cũng tham gia xuất bản cuốn hồi ký này bằng các ấn bản bìa mềm.

Nếu như *Chiếc thìa bạc* không đặc biệt hút khách trong khoảng hai thập niên đầu tiên, thì lý do chính ở đây rất có thể là như Natsume Sōseki đã chỉ ra: thiếu kịch tính và diễn biến phát triển cốt truyện, và thiếu các sự kiện. Để làm ví dụ minh họa ngược lại, Sōseki có thể nhắc đến một trong những tác phẩm ban đầu của ông, *Botchan*, được chào đón ngay từ lần xuất bản đầu tiên vào năm 1907. Tác phẩm này chỉ nói về tuổi thơ của nhân vật chính, cũng là người kể chuyện, ở phần đầu, và toàn bộ nội dung của nó toát lên sự châm biếm và hài hước. Tuy vậy, cách hành văn lại súc tích và đầy khí lực, nội dung truyện có rất nhiều kịch tính, tiết tấu nhanh, và không thiếu những sự kiện lý thú.

Vậy thì đâu là sức hấp dẫn của *Chiếc thìa bạc*?

Một lần nữa, nhận định của Sōseki dường như lại đúng. Naka kể lại rằng trong một lần trao đổi, người thầy giảng dạy môn văn học Anh của ông đã nhắc đến *Tom Brown's School Days* (tạm dịch: Những ngày đi học của Tom Brown), cuốn tiểu thuyết của Thomas Hughes xuất bản năm 1857, và *Peck's Bad Boy* (tạm dịch: Gã trai xấu của Peck), series đăng báo của George W. Peck được tập hợp lần đầu vào năm 1883, để chỉ ra rằng “những lĩnh vực mà họ viết là khác nhau.” Ông cũng nhắc đến *Shōnen* (tạm dịch: Những đứa trẻ), một câu chuyện ngắn của nhà văn Tanizaki Jun'ichirō (1886-1965) cùng thời với Naka, để chỉ ra rằng “nó có sự khác biệt một chút về nhân vật” - thực ra, đây là lời nhận xét có phần nhẹ nhàng, bởi vì tác phẩm *Shōnen* nói về thiên hướng khổ dâm và ác dâm trong thời kỳ dậy thì. Nagai Kafū (1879-1959), biên tập viên của *Mita Bungaku*, đã không tiếc lời ca ngợi câu chuyện này cùng với bốn truyện ngắn khác, trong số đó có tác phẩm *Shisei* (tựa Việt: Xâm mình), và điều này đã khiến nhà văn trẻ Tanizaki trở thành tâm điểm chú ý.

Trong các đoạn dưới đây theo lời kể của Naka, người thầy được nhắc đến là Sōseki.

... Tôi nghe một người bạn kể rằng Thầy đang một mình đứng ra bảo vệ cuốn *Chiếc thìa bạc* trước sự chỉ trích của mọi người. Và tôi chợt nghĩ rằng có lẽ Thầy thích cuốn sách đó hơn là tôi.

Tôi không nhớ vào dịp nào, nhưng khi bình luận về cuốn *Chiếc thìa bạc*, Thầy nói, “Đó không phải là cuốn sách mà có thể được mô tả với tính từ ủy mị.”

Khi nghe thấy lời này, tôi chợt nghĩ hẳn là đã có người dùng từ đó [“ủy mị”] để phê bình cuốn sách.

... Đó là cuốn sách hay, Thầy nói. Một mô tả chi tiết. Thầy cũng bảo, ở nó có sự độc đáo. Khi nghe đến từ “độc đáo,” tôi nghĩ thầm, từ ngày học đại học tới giờ tôi chưa từng nghe lại từ đó. Thầy nói, thầy không hiểu vì sao một tác phẩm được đẽo gọt tỉ mỉ đến vậy mà không hề phá hỏng sự thật. Tôi nghĩ bụng, không có gì khó hiểu cả bởi vì việc đẽo gọt phục vụ cho sự thật sẽ không phá hỏng sự thật. Khi nói về người nào đó cho rằng *Chiếc thìa bạc* không có chút thú vị nào, Thầy thường nói rằng kẻ đó chỉ thấy thú vị với những cảnh như hai người tình tứ cùng cắn chung một quả đào. Thầy còn bảo nên để cho kẻ đó đọc những tác phẩm như thế này, như thế Thầy cho rằng thật bất hợp lý khi lại có người thấy cuốn sách nhàm chán trong khi những người khác lại thấy nó thú vị...

Chúng ta có thể tin rằng Söseki quả thực đã nói những lời này theo đúng những gì mà Naka kể lại, bởi như những trích đoạn trên đã chỉ ra, Naka là người thích đi ngược lại số đông, ông sẵn sàng thẳng thừng phủ nhận bất kỳ ai lên tiếng khen ngợi cuốn sách. Söseki gọi ông là *henjin*, nghĩa là kẻ lập dị, và Naka thừa nhận điều này.

Chiếc thìa bạc còn mang một nét thuần khiết đượm màu “hoài niệm”. Đối với những độc giả sống cùng thời với Naka, đặc điểm này có thể là tâm thương và nhàm chán, nhưng trong mắt của độc giả thuộc các thế hệ về sau, đây có thể là khía cạnh đáng thưởng thức nhất, như kết quả cuộc khảo sát do Iwanami thực hiện năm 1987 đã chỉ ra. Đây là cuộc khảo sát nhằm kỷ niệm 60 năm ra mắt series sách bìa mềm của nhà xuất bản, trong đó họ yêu cầu “các độc giả đại diện cho nhiều lĩnh vực khác nhau” kể tên ba cuốn sách trong series lưu lại ấn tượng sâu đậm nhất trong lòng họ, và *Chiếc thìa bạc* xếp hạng đầu. (Cuốn sách bán chạy nhất là *Socrates tự biện*, *Crito* và *Phaedo* của Plato.) Trong số 300 người tham gia khảo sát, nhiều người cho biết rằng cuốn hồi ký của Naka đã mô tả thế giới của đứa trẻ thật nhạy cảm, thật đẹp đẽ, đến mức nó “thanh lọc được tâm trí của họ”. Nhưng ý kiến phổ biến nhất là cuốn sách đã làm sống lại những ký ức tuổi thơ của chính bản thân họ.

Xét ở khía cạnh này, cuốn *Yōshō jidai* (tạm dịch: Thời thơ ấu) của Tanizaki Jun'ichirō mang đến một sự tương phản giúp chúng ta hiểu rõ hơn về *Chiếc thìa bạc*. Cả hai cuốn sách đều viết về cùng một giai đoạn lịch sử và cùng một giai đoạn

trong cuộc đời của tác giả, từ nửa cuối thập niên 1880 đến đầu thập niên 1900, từ thuở mới lọt lòng cho đến tuổi thơ. Nhưng sự tương tự giữa hai tác phẩm chỉ dừng lại ở đó.

Naka mô tả cuộc sống diễn ra chủ yếu ở Yamanote, nơi cư dân phần lớn thuộc về tầng lớp quý tộc nhỏ; còn Tanizaki mô tả cuộc sống ở Shitamachi với cư dân đa phần là dân thường. Naka viết hồi ký vào cuối độ tuổi 20 và đầu 30, và những gì ông viết rõ ràng là dựa vào ký ức; Tanizaki viết hồi ký khi đã 70 tuổi và không chỉ dựa vào ký ức của bản thân mà còn tham khảo thêm lời kể của họ hàng, người quen, và bạn bè cũ, ngoài ra ông còn sử dụng đến các ghi chép, những bài bình luận về lịch sử, thậm chí cả những tác phẩm kinh điển. Vì hồi tưởng lại quá khứ nên tầm nhìn của Naka chỉ giới hạn ở môi trường gần xung quanh và những người có tiếp xúc với ông khi ông còn nhỏ cùng những cảm giác và cảm xúc mà những cảnh và người ấy gợi lên; trong khi đó, Tanizaki mở rộng phạm vi sang bối cảnh và thời đại chung để xây dựng lại thời thơ ấu của mình trong giai đoạn 10 năm.

Những điểm khác biệt đáng lưu ý nhất có lẽ là điều mà trong phần lời bạt dành cho ấn bản *Chiếc thìa bạc* xuất bản năm 1935 Watsuji Tetsurō đã chỉ ra là “chưa từng có tiền lệ”: rằng đây “không phải là thế giới của một đứa trẻ trong mắt người lớn, cũng không phải là những ký ức tuổi thơ được hồi tưởng trong trải nghiệm của người lớn”. Thay vào đó, đó là những ghi chép đơn giản, chính xác về cuộc sống mà một đứa trẻ quan sát và hiểu được. Ngược lại, *Thời thơ ấu* là một trong hai hoặc thậm chí là cả hai điều trên mà Watsuji phủ nhận ở cuốn hồi ký của Naka. Thi thoảng Tanizaki gác lại những cảm nhận và ý nghĩ của một đứa trẻ để mang đến một cái nhìn hồi tưởng - chẳng hạn khi ông viết “bây giờ khi tôi nghĩ lại chuyện hôm đó” - nhằm nhấn mạnh điều mà ông nghĩ rằng khi ấy mình đã cảm thấy, hay cách mà ông đã phản ứng với sự việc và con người. Trên thực tế, cuốn sách của ông là một câu chuyện đa chiều mang hơi hướm của hành trình đi tìm thời gian đã mất.

***Chiếc thìa bạc* trong sự nghiệp sáng tác của Naka**

Như đã đề cập, Naka để lại cho chúng ta một kho tàng phong phú các tác phẩm văn chương, trong đó bao gồm những câu chuyện ngụ ngôn được tập hợp trong *Những câu chuyện của các loài chim* và nhiều tác phẩm hư cấu khác. Một số tác phẩm của ông mang tính hiện thực cao độ. Đặc biệt, cuốn *Inu* (tạm dịch: Chó) mà ông viết năm 1922 có phần hiện thực quá mức trong những phần mô tả về sự giao hoan giữa những con chó, đến nỗi nhà xuất bản cuốn sách này, Iwanami Shigeo, bị triệu tập tới Sở Cảnh sát Thành phố và buộc phải kiểm duyệt cắt bỏ một số phần. Về sau,

cuốn sách cũng bị cấm phát hành hoàn toàn. Câu chuyện kể về một lão tu khổ hạnh người Ấn Độ, vì không vượt qua được dục vọng đối với một phụ nữ trẻ đẹp nên đã biến cả bản thân và cô gái thành chó để có thể thỏa thích quan hệ tình dục với cô.

Naka viết câu chuyện này và một câu chuyện tương tự, *Devadatta* (tạm dịch: Đề Bà Đạt Đa), khi ông đang cân nhắc đến việc “tự tử hoặc đi tu”, và bản thân ông cũng đang thực hành lối sống khắc kỷ. Có giai đoạn ông ăn đồ ăn kém dinh dưỡng tới nỗi mắc chứng beriberi³ nghiêm trọng. Vào thời điểm này, ông tự nhủ rằng: “Nếu việc yêu ai đó chỉ để nhắm đến mục đích quan hệ tình dục hoặc đưa tình dục trở thành điều kiện tiên quyết, thì mình không có tình yêu cũng không muốn yêu. Mình là người kiên quyết muốn kiểm soát mọi dục vọng, thanh lọc chúng, tận dụng chúng một cách toàn vẹn thông qua trí tuệ, và biến chúng trở thành nguyên liệu phục vụ cho sự phát triển về mặt đạo đức.”

Ngoại trừ truyện ngụ ngôn và các tác phẩm hư cấu như trên, các tác phẩm còn lại của Naka chủ yếu bao gồm những sáng tác mà ông gọi là *shōhin*, “đoản văn”, và một thể loại khác có tên là *nikki-tai zuihitsu*, “những tác phẩm được viết theo lối nhật ký”. Cả hai nhóm đều là những ghi chép về những chuyện diễn ra hằng ngày và những quan sát của tác giả, sau đó được trình bày thành các bài viết. Watanabe Gekisaburō, học giả nghiên cứu về Naka, đã so sánh chúng với một phạm trù rộng lớn hơn gọi là “biên niên sử cuộc đời” bắt đầu với *Chiếc thìa bạc*.

Tuy nhiên, những thiên đoản văn tưởng chừng như vô thưởng vô phạt này không phải không mang theo những rắc rối. Chẳng hạn, nữ tiểu thuyết gia Nogami Yaeko (1885-1985) từng ghi vào nhật ký riêng ngay từ năm 1935 rằng cách tiếp cận của Naka buộc ông phải liên tục “lý tưởng hóa” bản thân, biến bản thân thành “một dạng đạo đức giả”. Năm 1951, bà cho biết bà cảm thấy “bực mình” vì Naka “tự đóng kín mình trong một tấm vỏ tự phụ và luôn tự cho là mình đúng... mỗi khi tự nói về mình, ông không lúc nào quên tự đeo huy hiệu người tốt cho mình”. Năm 1954, bà cảm thấy “lo lắng” khi ông sẵn sàng lợi dụng những “người ngưỡng mộ” mình. Thực ra, không phải tác giả nào cũng nghĩ đến chuyện biến những lá thư mà người hâm mộ gửi đến thành một câu chuyện như cách làm của Naka với tác phẩm *Yose* (tạm dịch: Phần đời còn lại) được xuất bản năm 1947. Câu chuyện này chủ yếu được tạo thành từ những lá thư do độc giả gửi tới ông sau khi đọc tác phẩm *Ong mật*, trong đó có những lá thư được gửi từ tiền tuyến trong thời kỳ chiến tranh.

³ Beriberi: Chứng bệnh tê phù do sự thiếu hụt vitamin B1 gây ra.

Học giả nghiên cứu văn học Pháp Ikushima Ryōichi cũng cảm nhận được “tính tự phụ” của Naka đằng sau lớp vỏ ngoài nhẹ nhàng của tính cách cũng như cách viết của ông; Ikushima cho biết ông hình dung rằng Naka “trong thâm tâm luôn phải vật lộn đương đầu với *tính tự phụ* này”.

Tuy nhiên, những ý kiến phê bình của Nogami có điểm nổi bật một phần bởi bà từng có lần thổ lộ tình yêu với Naka và rõ ràng bà vẫn giữ tình cảm quý mến với ông, kể cả sau khi đã kết hôn với người bạn cùng lớp với ông là Toyoichirō, người sau này trở thành một nhà giáo dục danh tiếng. Mặc dù ngày nhỏ ốm yếu, nhưng Naka lớn lên trở thành một chàng trai cao to, ưa nhìn. Kobori Annu (1909-1998), con gái của nhà văn nổi tiếng thời Minh Trị, Mori Ōgai (1862-1922), và bản thân bà cũng là nhà văn, nhớ về ông với “những đường nét Bắc Âu đẹp như tạc tượng và vóc người đường bệ, to lớn, khác hẳn với phần đông người Nhật Bản”. Ông không thiếu bạn bè thuộc phái nữ, bất chấp quyết tâm kiểm soát khao khát nhục dục của mình. Tuy nhiên, ông vẫn duy trì cuộc sống độc thân cho đến năm 1942, khi ông bước sang tuổi 57 và cưới người vợ Shimada Kazu khi đó đã ở vào tuổi 42.

Phong cách của cuốn *Chiếc thìa bạc* và bản chuyển ngữ

Có lẽ để tái hiện lại quá trình tư duy của một đứa trẻ, giữa những câu trần thuật ngắn Naka thường đặt xen vào những câu dài có cấu trúc phức tạp nhằm phát huy tối đa khả năng chấp nhận của ngôn ngữ Nhật Bản đối với những câu dài được kết nối lỏng lẻo với nhau bằng liên từ. Ông sử dụng cả câu trực tiếp và gián tiếp, đôi khi có kèm ngoặc kép, đôi khi không. Dấu phẩy được sử dụng khá ngẫu nhiên. Mặc dù những đặc điểm này không phải là điều làm nên sự khác biệt ở Naka, nhưng tôi vẫn cố gắng mô phỏng lại chúng bất cứ khi nào có thể; thực ra, trong lúc chuyển ngữ tôi luôn cố gắng trung thành với văn bản gốc. Vì vậy, bản dịch này sẽ có một đôi chỗ không được thuận tai lắm, dù rằng khi nói điều này tôi không khỏi nhớ đến lời nhận xét đầy châm biếm của Vladimir Nabokov rằng: “Trong những bài phê bình về các tác phẩm dịch theo lối tôn trọng nguyên tác, tôi thường nổi cơn tam bành trước những nhận xét như: ‘Bản dịch của ông A (hay bà B) đọc nghe rất mượt mà’.”

Ngoài văn phong của Naka, *Chiếc thìa bạc* còn có vài đặc điểm nữa khiến việc theo dõi tác phẩm không được nhất quán - không chỉ đối với độc giả nước ngoài mà đối với cả các độc giả Nhật Bản ngày nay. Naka nhớ các chi tiết rất chính xác. Ông gọi tên mọi thứ - cây cối, côn trùng, các lễ hội và tất cả mọi thứ liên quan đến chúng

- một cách cụ thể và sinh động. Ông còn tham chiếu rất nhiều từ các tư liệu lịch sử và văn chương. Vì vậy, cũng dễ hiểu vì sao vài năm trước nhà xuất bản Iwanami quyết định bổ sung vài chục chú thích chân trang cho ấn bản bìa mềm của cuốn hồi ký này. Trong quá trình chuyển ngữ, tôi cũng mở rộng các mục cần chú thích vì có một số chi tiết tuy có thể vẫn là kiến thức phổ thông đối với độc giả Nhật Bản nhưng lại xa lạ với độc giả ngoại văn.

Điều cuối cùng: Cuốn hồi ký của Naka đáng tin cậy đến mức độ nào?

Trong bài thơ *Tem* mà tôi nhắc đến ở trên, Naka nói rằng *Chiếc thìa bạc* là sự tập hợp “những ký ức cũ về những điều có thật và không thật”. Nhận định này có thể đúng, bởi vì trong hầu hết các trường hợp, những điều mà người ta nhớ được từ quá khứ thường mơ hồ, trong khi những điều nhớ được càng gần gũi chỉ là những mảnh chấp vá giữa thực tế và phi thực tế. Nhận định của Nabokov về cuốn tự truyện *Speak, Memory* (tạm dịch: Nói, ký ức) của chính ông có lẽ cũng áp dụng được cho *Chiếc thìa bạc*: “Hành động nhớ lại một cách sinh động những mảnh quá khứ là điều mà tôi vẫn làm rất hăng say trong suốt cuộc đời mình,” trong khi ông định nghĩa quá trình nhớ lại này là “một loại ảo thuật... một trò chơi phức tạp của sự mê hoặc và lừa dối”.

Chúng ta cũng có thể nói rằng Naka Kansuke đã thực hiện thành công màn ảo thuật của mình trong *Chiếc thìa bạc*.

PHẦN 1

1

Trong một ngăn kéo chứa đồ linh tinh của chiếc tủ sách trong phòng học của tôi, tôi vẫn giữ một chiếc hộp nhỏ làm bằng gỗ xộp có dán các dải giấy họa tiết hoa mẫu đơn ở các mối nối. Có vẻ như ban đầu nó là hộp đựng thuốc lá nhập khẩu từ phương Tây về. Chiếc hộp không có điểm gì đặc biệt, nhưng với tông màu nhẹ nhàng và bề mặt mềm mại của lớp gỗ, cùng với âm thanh trầm ấm mà nó tạo ra khi đóng nắp, nó vẫn luôn là một trong những món đồ yêu thích của tôi. Bên trong hộp đựng một vỏ từ an bối¹, vài hạt giống hoa trà, và vài thứ lặt vặt linh tinh là đồ chơi của tôi ngày nhỏ, nhưng tôi chưa từng quên trong số đó có một chiếc thìa bạc với hình dáng kỳ khôi. Lòng thìa hình cái bát tròn rộng khoảng 1,3cm và cán ngắn hơi cong. Nó khá dày, nên nếu cầm ở đầu cán sẽ thấy nặng. Thi thoảng tôi lấy nó ra khỏi hộp, cẩn thận lau sạch mấy vết bẩn, và nhìn chăm chú vào nó hồi lâu mà không thấy chán. Bây giờ ngẫm lại, có lẽ tôi đã tình cờ tìm thấy chiếc thìa bạc này từ rất lâu rồi.

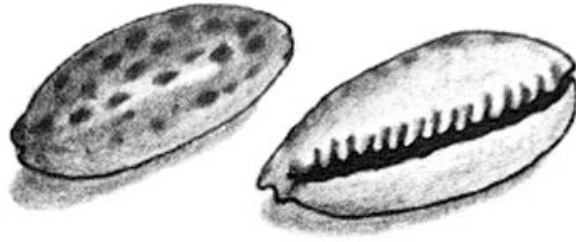
Ban đầu, nhà tôi có một cái tủ chén. Khi đã đủ lớn để có thể kiễng chân với lên mặt trên của tủ thì tôi thường mở cửa tủ rồi kéo các ngăn kéo ra để xem thử độ lỏng chặt và những âm thanh khác nhau mà chúng phát ra. Một trong hai ngăn kéo nhỏ nằm cạnh nhau với tay cầm bằng mai rùa bị méo nên trẻ con khó mở được, nhưng điều này chỉ càng khiến tôi thêm tò mò, cho đến một ngày, sau một hồi chật vật, cuối cùng tôi cũng mở được nó ra. Trống ngực tôi đập rộn ràng vì hứng khởi, tôi đổ các món đồ trong đó ra chiếc chiếu tatami và trông thấy chiếc thìa bạc nằm lẫn lộn giữa những món đồ điêu khắc nhỏ và những thanh giữ thẳng ống quyển. Không hiểu vì sao khi vừa trông thấy chiếc thìa tôi đã muốn có nó nên tôi vội vàng mang nó tới gặp mẹ.

“Mẹ cho con cái này nhé?”

Mẹ đang đeo kính làm việc trong phòng ăn. Bà có vẻ hơi sửng sốt nhưng rồi cũng nói, “Con phải giữ gìn nó cẩn thận đấy.”

¹ Dùng làm bùa hộ mệnh cho thai phụ lúc sinh con.

Việc mẹ đồng ý ngay tấp lự như thế này thật khác thường, nên tôi vừa vui mừng lại vừa có phần thất vọng. Cái ngăn kéo ấy đã bị hỏng khi chúng tôi chuyển nhà từ Kanda sang Yamanote, và ngay cả mẹ cũng quên mất chiếc thìa bạc ấy cùng lai lịch kỳ lạ của nó. Đây là điều mà mẹ nói cho tôi biết trong lúc bà vẫn tiếp tục may quần áo.



2

Mẹ phải trải qua một cơn thập tử nhất sinh mới sinh tôi ra đời. Ngay cả bà đỡ già nổi tiếng thời bấy giờ cũng chịu bó tay, vì thế họ phải gọi một thầy lang Trung y tên là Tōkei tới. Thế nhưng bài thuốc của ông dường như cũng chẳng phát huy tác dụng là bao, khiến bố tôi vốn đang sốt ruột buột miệng quát tháo ầm ĩ. Ông Tōkei cũng luống cuống, hết đọc đoạn này sang đoạn khác trong cuốn sách y khoa của ông, cố gắng chứng minh rằng ông không kê đơn sai, trong lòng khẩn thiết cầu mong tình thế xoay chiều. Sau khi hành cho mẹ một trận ra trò như vậy, cuối cùng tôi cũng chào đời. Nhưng cảnh ông Tōkei lâm vào đường cùng, liên tục nhắm nước bọt lên ngón tay để gỡ từng trang sách rồi lục tung hòm thuốc lên còn lưu lại mãi về sau này trong những màn bắt chước giống hệt của người bác hài hước đã nuôi tôi lớn, và suốt một thời gian dài, hình ảnh này vẫn là đề tài chọc cười trong gia đình tôi.

Tôi không những yếu ớt ngay từ khi ra đời, mà không lâu sau đó tôi còn bị một trận nổi mề đay nặng lan lên hết cả đầu và mặt, khiến tôi trông “chẳng khác gì quả thông” theo như lời mẹ kể lại. Vì thế, tôi tiếp tục được ông Tōkei chăm sóc. Để mề đay không xâm nhập vào bên trong cơ thể tôi, ông cho tôi uống một loại thuốc sền sệt màu đen và thoa bột mài từ sừng tê giác mỗi ngày. Bởi vì rất khó dùng thìa bình thường để đổ thuốc vào miệng của một đứa bé, nên bác tôi đã tìm được chiếc thìa bạc này ở đâu đó rồi dùng nó hút thuốc cho tôi trong lần ốm ấy. Mặc dù trước đó không hề biết đến sự tồn tại của nó, nhưng khi nghe kể lại chuyện này trong tôi dâng lên điều gì đó tựa như một ký ức triu mến về chiếc thìa, và tôi quyết tâm không bao giờ để mất nó.

Thấy tôi trần trọc không yên cả ngày lẫn đêm vì ngứa ngáy khắp người, mẹ và bác tôi phải thay phiên nhau dùng một chiếc túi cám gạo nhỏ bên trong đựng đậu adzuki để vỗ vỗ lên miệng vẩy. Tôi nghe kể lại rằng, mỗi lần được gãi ngứa như thế, tôi hớn hờ ra mặt, chiếc mũi nhỏ cứ chun chun lên. Tôi cứ oặt ẹo và mẫn cảm như thế cho tới khi lớn hơn một chút và cứ cách ba ngày lại đau đầu một lần. Thế là hễ có khách đến chơi, cả nhà lại bảo tôi bị hồng não bởi vì mẹ và bác lấy túi cám gạo vỗ vào đầu tôi. Nói chung, tôi mang theo vô vàn rắc rối khi đến với thế giới này.

Và phần vì mẹ tôi chưa hoàn toàn khôi phục sức khỏe kể từ sau khi sinh tôi ra, phần vì khi ấy không có ai khác hỗ trợ, nên mọi người quyết định rằng bác gái đang sống cùng chúng tôi sẽ đảm nhiệm công việc chăm sóc tôi, ngoại trừ những lúc mẹ cho tôi ti sữa.

3

Chồng của bác tôi tên là Sōemon, ở trong tỉnh là một samurai nhưng có địa vị thấp. Cả hai vợ chồng bác đều là người hiền lành thiện lương, chỉ là khi cuộc Minh Trị Duy Tân diễn ra, họ đều rơi vào cảnh khốn khó. Do vậy, sau khi bác Sōemon qua đời trong một đợt dịch tả xảy ra vào năm nào đó trong thời Minh Trị, việc duy trì gia đình càng thêm chật vật, nên cuối cùng, bác gái phải đến nương tựa vào nhà tôi. Ở quê, không chỉ những người khó khăn mà cả những người không khó khăn cũng tìm cách lợi dụng lòng tốt của vợ chồng bác tôi để vay mượn tiền bạc, và hai

người dù trong nhà không còn gì ăn cũng vui vẻ móc túi ra cho họ vay. Kết quả là, chẳng bao lâu nhà họ hết sạch tiền. Đến lúc đó, những người từng đến mượn tiền họ trước đây lại cười nhạo họ sau lưng.



“Đúng là lành quá hóa đàn,” họ chế nhạo.

Thực ra, vào lúc cùng cực quá, vợ chồng bác cũng đến nhà những người có vẻ dễ nói chuyện để đòi tiền. Nhưng tất cả những gì họ nhận được là những câu chuyện thương tâm đầy nước mắt mà những người vay tiền kể, thế là họ đành quay về, miệng không ngừng than, “Thật đáng thương, thật đáng thương!”

Không chỉ có thế, họ còn rất mê tín nữa. Có lần, họ mua ở đâu đó về một cặp chuột, nói đó là sứ giả của Thần Daikoku¹ và đặt tên cho chúng là Ông Bà May Mắn, rồi hai vợ chồng ra sức chăm chút nâng niu chúng. Và không cần nói thì hẳn ai cũng biết, chúng sinh con đàn cháu đống. Cuối cùng, trong nhà lúc nào cũng có hàng đàn chuột chạy tán loạn khắp nơi. Thế nhưng vợ chồng bác tôi lại coi đó là phước lành lớn, và hễ vào các ngày lễ là họ lại nấu cơm trộn đậu adzuki hoặc rang đậu rồi đổ tới ngọn vào một cái hộp gỗ hình vuông cho lũ chuột. Và thế là khi người ta vay mượn hết sạch số tiền ít ỏi mà họ có và những sứ giả của sự may mắn ăn hết số gạo trong thùng, vợ chồng bác tôi chẳng còn lại của nả gì ngoài bộ quần áo mặc trên người nên phải dắt díu nhau tìm đến tận nhà tôi - chúng tôi đã chuyển đến đây cùng với

¹ Một trong Thất Phúc Thần, tượng trưng cho sự giàu có và sung túc. Trong các hình vẽ minh họa, người ta thường vẽ thêm cảnh chuột đi theo Thần, ngụ ý rằng thóc gạo của Thần không bao giờ cạn kiệt, có thể nuôi vô số chuột.

ông chủ. Không lâu sau đó, bác Sōemon qua đời vì dịch tả, để bác gái ở lại thành một quả phụ nghèo khổ cùng cực. Nói về thời ấy, bác tôi kể rằng nạn *korori* - “đột tử” - lan tràn khắp Nhật Bản bởi vì những người Công giáo sống ở một đất nước xa lạ đã gửi một con sói độc ác theo đường biển tới giết hại người Nhật Bản; bác còn cho biết chuyện này xảy ra hai lần, “*korori* một” và “*korori* ba”. Bác Sōemon nhiễm bệnh vào đợt “*korori* một” và bị đưa đến phòng cách ly, nơi các bệnh nhân đã tím tái vì sốt và bị để mặc cho chết mà không được uống lấy một ngụm nước. Bác tôi kể rằng tất cả những bệnh nhân qua đời đều bị tổn thương nặng nề lục phủ ngũ tạng.

Đối với bác, việc nuôi dạy tôi là niềm vui sướng duy nhất trong cuộc đời. Thực ra, lý do rất có thể là bác không có nhà cửa, con cái, tuổi tác thì đã cao nên không có điều gì để trông chờ cả, nhưng còn có một lý do bí ẩn khác giải thích vì sao bác lại chăm sóc cho tôi tâm huyết đến vậy. Khi người anh trai trước tôi mất vì chứng động kinh không lâu sau khi chào đời, bác tôi đã đau khổ rất nhiều, như thể chính con ruột của mình mất đi vậy; bác gào khóc và nhấn nhủ, “Xin con hãy đầu thai lần nữa, hãy đầu thai lần nữa nhé!”

Vì thế, năm sau đó khi tôi ra đời, bác định ninh rằng nhờ ơn trời Phật, đứa trẻ đã mất nay đã đầu thai trở lại, vì thế bác quyết định sẽ chăm sóc tôi thật tốt. Hẳn là lúc ấy bác đã rất hạnh phúc và cảm động khi nghĩ rằng đứa bé này, dù rằng khắp người đang nổi mề đay, đã không quên những lời nguyện cầu của bác nên đã vì bác mà từ bỏ ngôi nhà của mình ở đài sen trên thượng giới! Vì vậy, sau khi tôi lên bốn hoặc năm tuổi, khi dâng hương trước bàn thờ Phật - công việc mà người bác sùng đạo của tôi vui vẻ thực hiện mỗi sáng - thì thoảng bác dẫn tôi tới trước ban thờ và cố gắng dạy tôi, một đứa trẻ vẫn chưa biết mặt chữ, ghi nhớ Pháp danh của người anh đã quá cố của tôi, Ikkan Sok'ō Dōji, có nghĩa là đứa trẻ đã đáp lại lời nguyện cầu. Trong suy nghĩ của bác, đây chính là tên của tôi khi ở trên Thiên đàng.

4

Có lẽ khi ở trong nhà thì không, nhưng hễ ra khỏi nhà dù chỉ một bước, tôi đều bám trên lưng của bác. Nhưng có lẽ bác cũng không muốn để tôi ra ngoài, thậm chí có lần thì kêu đau hông, khi khác lại bảo tay bác bị tê cả rồi. Hẳn là phải đến khi

năm tuổi, tôi mới chạm chân xuống đất, và mỗi khi bác đặt tôi xuống để làm những việc như chỉnh lại đai lưng cho tôi, tôi lại thấy trời nghiêng đất ngã, đến nỗi phải bám chặt vào ống tay áo của bác. Hồi ấy, tôi có một bộ đai lưng màu xanh nhạt buộc cao trên ngực với một chiếc thắt lưng nhỏ có treo một tấm bùa hộ mạng xin ở núi Narita. Đó là ý tưởng của bác tôi. Dĩ nhiên, tấm bùa là để tôi không bị thương, không bị ngã xuống ruộng nước hay sông. Còn quả chuông là để phòng khi tôi đi lạc khỏi bác, bác nghe tiếng chuông mà biết đường tới tìm tôi. Chẳng là mắt bác bị mờ nên không thể nhìn xa được. Nhưng đối với một đứa bé suốt bao nhiêu năm qua chưa từng rời lưng bác mà nói thì cả quả chuông và tấm bùa hộ mạng đều là vô nghĩa.

Bởi vì ốm yếu nên trí não tôi cũng chậm phát triển. Không những thế, tôi còn dễ bị trầm cảm nặng và hiếm khi nở nụ cười, ngoại trừ với bác tôi. Tôi cũng vô cùng ít nói và hầu như không có phản ứng gì kể cả khi người nhà đang nói chuyện với tôi; cùng lắm tôi chỉ lặng lẽ gật đầu, mà đây còn là những khi tôi đang có tâm trạng tốt. Tôi ốm yếu và nhút nhát đến mức chỉ cần trông thấy người lạ là tôi lập tức úp mặt vào lưng bác mà khóc. Tôi gầy đến trơ cả xương sườn, và thứ duy nhất có vẻ to trên người tôi chính là cái đầu. Và bởi vì mắt tôi nằm sâu tận trong hốc mắt, nên mọi người trong nhà gọi tôi là Bé Bạch Tuộc, Bé Bạch Tuộc. Về phần mình, tôi cải biên tên Kanbō và tự gọi mình là Kanpon¹.

¹ Tên khai sinh của tác giả là Kansuke, gọi tắt là Kan, nhưng bởi vì âm này rất ngắn nên có lẽ gia đình ông gọi ông là Kanbō, “Kan Boy”. Tuy nhiên, cậu bé Kansuke chưa phát âm được từ này nên nổi chệch sang thành “Kanpon”.



Aunt carry kansuke: bác gái cõng Kansuke

5

Tôi được sinh ra ở một nơi đậm chất Kanda, và lẽ dĩ nhiên, thuộc khu Kanda, nơi những vụ hỏa hoạn, ẩu đả, say rượu, và trộm cắp diễn ra hằng ngày. Những ngôi nhà để lại ấn tượng trong trí não ốm yếu của tôi là dãy nhà phía bên kia phố - hàng gạo, hàng kẹo, rồi hàng đậu phụ, nhà tắm công cộng, sân chứa gỗ, và vô vàn những căn nhà tương tự. Nhưng nổi bật hơn cả hàng rào màu đen của nhà thầy thuốc ở cuối phố và cánh cổng dẫn vào khuôn viên của ông chủ, cũng là nơi mà chúng tôi ở.

Vào những hôm đẹp trời, bác tôi thường công tôi ra ngoài chơi - nhìn tổng thể, chúng tôi trông giống một con quái vật trong *Nghìn lẻ một đêm* - và đến những nơi mà bác nghĩ là tôi thích xem hoặc đến khi đôi chân già nua của bác không chịu nổi nữa. Ở cuối con đường ngay sau lưng chúng tôi là nhà làm đậu Bồng Lai: những người đàn ông chỉ đóng khổ, để lộ những hình xăm Kurikara¹, và trên đầu quần khăn vừa hát vừa nổ đậu. Nhưng tôi không thích tới đó bởi vì tôi sợ những người đàn ông xăm trổ giống như quỷ ấy và âm thanh lớp bắp mà họ tạo ra khiến tôi khó chịu. Hễ khi nào bị đưa tới những nơi không lấy gì làm thoải mái ấy, tôi lập tức sụt sùi, rồi vịn vẹo trên lưng bác và không nói lời nào mà lấy tay chỉ về hướng mà tôi muốn đi. Vốn rất hiểu thằng quỷ con của mình, bác tôi liền đưa tôi tới đúng nơi mà tôi muốn.

Tôi thích nhất là chỗ miếu thờ thần cáo ở Izumi-chō gần sông Kanda. Vào những buổi sáng sớm khi xung quanh không có ai, tôi thường tự chơi bằng cách ném đá xuống sông hoặc kéo sợi dây gắn với chiếc chuông trông giống như một quả hạch lớn. Bác tôi sẽ chọn một tảng đá sạch để tôi ngồi lên hoặc đặt tôi lên bậc thềm của ngôi miếu rồi cầu nguyện. Những đồng xu rơi lách cách xuống hòm công đức nghe thật vui tai. Cho dù đứng trước Đức Phật hay vị thần linh nào đó, lời cầu nguyện đầu tiên của bác vẫn là: Xin người phù hộ cho đứa trẻ này lớn lên khỏe mạnh.

Một ngày nọ, tôi bám vào hàng rào gỗ và nhìn ra sông còn bác đứng đằng sau giữ đai lưng của tôi. Mấy con chim lông trắng bay tới bay lui để bắt cá. Cái cảnh chúng lặn lẽ bay, duyên dáng sải đôi cánh thật dài và trông thật mịn màng dường như được đặc biệt sắp xếp để dành cho một đứa trẻ yếu ớt, dễ đau ốm như tôi. Vì thế, hiếm khi tôi cảm thấy vui vẻ nhường ấy. Nhưng thật không may, một cô bán hàng rong đeo trên lưng một chiếc giỏ đựng trứng và bánh quy bột mỳ đi ngang qua ghé vào nghỉ ngơi, và thế là như thường lệ, tôi lập tức bám lên lưng bác. Người phụ nữ nọ đặt giỏ xuống, lấy chiếc khăn đang quấn quanh đầu ra để lau cổ, và bắt chuyện với chúng tôi. Cô khéo nói tới nỗi dụ dỗ được cả một đứa nhút nhát là tôi. Khi tôi ra quyết định e dè là tụt khỏi lưng bác một lần nữa, cô mở ra một chiếc hộp bên trong đựng đầy những chiếc bánh quy trông rất hấp dẫn rồi nhặt lên một chiếc đặc biệt thơm ngon có hình giống như hình đồng xu vàng kéo dài ra và lấy ngón tay

¹ Ở đây nói về Vua Rồng, hiện thân của Bất Động Minh Vương thường được mô tả bằng hình ảnh một con rồng cuộn mình xung quanh một cây kiếm dựng thẳng trên một tảng đá và đang có gắng nuốt cây kiếm ấy, xung quanh là lửa.

xoay xoay nó. Sau đó, cô đặt cái bánh vào lòng bàn tay tôi, miệng thủ thỉ, “Bé ngoan, bé ngoan.”

Bác tôi không thể làm gì khác ngoài việc trả tiền cho cái bánh. Ngay cả bây giờ, mỗi khi trông thấy một người phụ nữ bán hàng rong nào mệt mỏi đặt những quả trứng trắng hồng nằm lấp ló trong lớp vỏ trấu và những chiếc bánh quy bột mì với mùi hương thơm nức, tôi lại có mong muốn mua hết những gì mà người phụ nữ nghèo khổ ấy có. Bây giờ ngôi miếu thờ thần cáo đã được cải tạo trông khang trang dễ nhìn hơn và thu hút được nhiều người lui tới hơn, nhưng cây liễu năm xưa vẫn còn đó, vẫn lả lướt đùa theo từng trận gió.

6

Vào những ngày không đưa tôi tới miếu thờ thần cáo, bác lại công tôi tới sân tù, trước khi đi bác còn lấy tiền để mua đồ và vé vào cửa rồi cho vào chiếc ví đã cẩu bẩn của mình. Chỗ này trước kia là nhà tù Tenma-chỗ nổi tiếng, nhưng bây giờ nó là nơi tổ chức nhiều trò tiêu khiển khác nhau. Các tiểu thương cũng dựng lên một dãy gian hàng bày bán đủ thứ, nào là ốc xà cừ nấu nguyên vỏ, đậu nổ, nước cam ép, và khi vào mùa sẽ có ngô, hạt dẻ nướng, và hạt sồi đá. Ở lối vào một khu vui chơi dùng tấm bạt sọc đỏ trắng quây tạm thành, một người đàn ông ngồi bắt chéo chân, trên tay cầm bộ gõ bằng gỗ và thẻ đánh dấu guốc mộc, thi thoảng ông ta lại khum tay che lên miệng và hô to, “Höban! Höban!” Một người đàn ông khác thì giơ một cái cánh gà ngay trước mũi một con chó hoang đang bị xích lại để dụ nó sữa. Một con *kappa*¹ trông có vẻ đáng ngờ với chiếc đĩa ở trên đầu đang vẫy vùng ở một bể nước. Những người giảng đạo *Deroren*² thổi vỏ ốc và gõ những thanh kim loại, chốc

¹ Kappa: Một loài thủy quái huyền thoại tồn tại trong văn hóa dân gian Nhật Bản, có hình dáng giống một đứa trẻ 4-5 tuổi, nhưng mặt giống mặt hổ, có mỏ, và có mai rùa sau lưng. Một đặc điểm nổi bật khác là trên đầu quái vật này có một vết lõm giống một chiếc đĩa.

² *Deroren saimon*: Ban đầu là những người hát rong, đi từng nhà và hát những bài giảng đạo đức đơn giản. Từ giai đoạn Edo tới thời Minh Trị, một vài người trong số này trở thành các diễn viên trên sân khấu.

chốc lại hô lên, “*Deroren! Deroren!*” Những cảnh này hoàn toàn không có gì lý thú đối với tôi, nhưng bác tôi lại thích nên vẫn thường xuyên đưa tôi đến chơi.

Trong một lần hiếm hoi, một gánh múa rối về biểu diễn, họ treo tấm áp phích vẽ một cô gái trông giống các nàng công chúa mà tôi từng nhìn thấy ở những cuốn truyện tranh đang nhảy múa cùng một chiếc trống bên một ngọn đồi xanh nở đầy hoa anh đào. Tôi háo hức bước vào, nhưng ngay lúc đó một âm thanh lách cách đáng sợ vang lên và một sinh vật kỳ dị, mặt và tay chân đều là màu đỏ, ống tay áo bị cái đai lưng vắn xoắn kéo lên, khiến tôi sửng sốt rồi òa khóc. Về sau tôi được nghe giải thích rằng đó là con cáo Tadanobu trong vở kịch Nghìn cây đào¹.

Một trong những chương trình mà tôi yêu thích là trận đấu vật giữa người và một con đà điểu. Đấu sĩ quàng khăn đầu và mặc áo giáp giống như trong đấu kiếm, anh ta đi nghênh ngang đóng giả làm một con chim đang muốn thách thức con đà điểu hòng khiến nó nổi giận và đá anh ta. Đôi khi con đà điểu bị vật ngã xuống đất, cổ bị ghì chặt; đôi khi đấu sĩ bị nó đá đến nỗi phải bỏ chạy, vừa chạy vừa la toáng lên, “Mày thắng rồi! Mày thắng rồi!” Một lần, khi con đà điểu thắng, đấu sĩ tiếp theo đang ngồi ăn cơm ở một góc, còn con đà điểu quanh quẩn bên cạnh rồi đột ngột lao ra chộp lấy hộp cơm trên tay người kia. Cảnh anh ta thất kinh nhảy dựng lên trông buồn cười tới nỗi khán giả cười nghiêng ngả. Nhưng bác tôi lại nhỏ nước mắt.

“Con đà điểu đang đói mà thậm chí còn chẳng được ăn,” bác nói. “Bác thấy thương cho nó quá.”

7

Đối với tôi mà nói, được sinh ra ở Kanda là một sai lầm tựa như thủy quái kappa nở ra ở giữa sa mạc vậy. Trẻ con xung quanh đều là những đứa trẻ hư, được

¹ Trong vở kịch này có kể một phần về chuyện con cáo thần. Nhân vật tướng quân Yoshitsune trước khi ra chiến trường đã đem tặng cho người yêu của mình là Shizuka một chiếc trống. Chiếc trống này được làm từ da của cha mẹ con cáo thần, vì thế nó hóa thành Satō Tadanobu, một người lính vô cùng trung thành với Yoshitsune và đi theo Shizuka. Mỗi khi cô vỗ trống nhảy múa, con cáo thần lại hiện ra.

rèn luyện để sau này lớn lên trở thành người Kanda. Chúng không chỉ không thêm chơi với một đứa ốm yếu như tôi mà còn không bỏ qua cơ hội nào để hành hạ tôi. Đặc biệt, thằng con trai nhà bán tất *tabi*¹ ở bên kia đường thường rình lúc bác tôi không để ý đột ngột xuất hiện đằng sau tôi, tất tôi vào má một cái rồi chạy vọt đi. Tôi bị dọa sợ đến nỗi dần dần sợ cả việc đi ra ngoài.

Khi tôi ở trong nhà, bác tôi thường bế tôi đứng lên chiếc cửa sổ xây cao quay mặt ra ngoài đường, để tôi bám tay vào tấm lưới sắt, rồi ôm tôi từ đằng sau và dạy cho tôi biết tên của những gì xuất hiện trong tầm mắt - nào là con ngựa, nào là cái xe. Một con gà của nhà bán gạo bên kia đường bị què chân vì bị xe cán qua. Hễ khi nào trông thấy nó trên đường, một chân lúc nào cũng co lên, lông cánh và lông đuôi xáo xở và bần thỉu, bác lại bảo, “Con gà tội nghiệp!” vì thế tôi dần dần trở nên không thích trông thấy nó.

Thường thì tôi chơi trong căn phòng khá tăm tối trải ba chiếc chiếu, cũng là nơi đặt ban thờ Phật. Ban đêm nó là phòng ngủ của tôi, nhưng thi thoảng các chị tôi cũng vào học ở đó. Khi ấy hai chị khoảng 12-13 tuổi, đang là học sinh trung học, và tôi vẫn nhớ họ thường lấy những cuốn sách màu đen ra khỏi chiếc cặp hình chiếc phong bì theo kiểu Âu, trải sách lên những mặt bàn gỗ cũ kỹ rồi tập viết. Một chiếc bàn rộng khoảng 0,9 mét với hai ngăn kéo có tay cầm là cành cây bọc trong giấy vào đút vào chỗ hai tay nắm cũ đã bị mất. Chiếc bàn còn lại thì có ngăn kéo rất nông và nó nhỏ tới nỗi chỉ trẻ con mới có thể khoanh chân đút dưới gầm bàn được. Đây là những chiếc bàn được truyền từ thời anh tôi cho các chị gái, rồi sau này đến tôi, và từ tôi truyền lại cho em gái, cứ thế trong suốt vài chục năm.

Nếu bác đặt tôi đứng trên chiếc bàn nhỏ để nhìn qua chiếc cửa sổ trở ra vườn, tôi có thể trông thấy những bụi cây đỗ quyên thật lớn mọc gần hàng rào đen. Vào những ngày mùa hè, nơi đó tràn ngập những bông hoa đỏ tươi tuyệt đẹp, và mặc dù nhà ở giữa khu phố, nhưng thi thoảng lũ bướm cũng ghé lại thăm và đánh chén một bữa mật ong thỏa thích. Cảnh lũ bướm hồi hã đập cánh như đang vội sắp vội ngửa trông thật cuốn hút. Vào những lúc như thế, bác thường vươn đầu qua vai tôi và nói rằng con bướm đen là ông trong loài bướm đuôi nhọn, còn bướm trắng và bướm vàng đều là công chúa. Thực ra, các cô công chúa đều rất đáng yêu, nhưng

¹ Tabi: Loại tất ngắn tách riêng phần xỏ cho ngón chân cái và có móc gắn ở phía sau. Loại tất này chủ yếu được sử dụng trong những dịp trang trọng.

con bướm ông thì trông rất đáng sợ mỗi khi nó vỗ vỗ đôi cánh lớn đen như than và bay qua bay lại.

Bác cũng lấy ra cho tôi nhiều món đồ chơi đựng trong một chiếc giỏ được đầy một cách tỉ mỉ bằng những trang xé trong các cuốn sách thiếu nhi. Trong số rất nhiều món đồ chơi mà tôi có, tôi thích nhất là chú chó bằng đất sét và tô mực đen mà chúng tôi nhặt được ở rãnh nước trước cửa nhà. Khuôn mặt của chú chó mang một vẻ dịu dàng khiến tôi mê mẩn. Bác tôi đặt tên cho nó là Chó Thần; bác còn lập một ngôi miếu cho nó từ một chiếc hộp rỗng và mấy thứ linh tinh khác, rồi đặt nó vào bên trong và cầu nguyện. Ngoài ra, tôi cũng rất thích con bò đỏ¹ thô ráp. Thực ra, hai món đồ chơi này là hai người bạn thân duy nhất mà tôi có trên đời.

8

Ngoài những món đồ chơi đó, chúng tôi còn có đủ thứ vũ khí, từ kiếm, kích, cung tên, cho đến súng ống. Bác tôi thường biến tôi trở thành một chiến binh hoàn hảo bằng cách trang bị cho tôi những thứ như mũ đội đầu đã được sơn cẩn thận và lưỡi dao có thể đâm xuyên áo giáp. Sau đó, bác lấy băng buộc đầu quần lại sau gáy và tự mình cầm lấy một lưỡi kích. Và chúng tôi chia nhau đi tới hai đầu hành lang để bắt đầu đánh trận giả với nhau. Sau khi đã vào vị trí sẵn sàng, chúng tôi từ từ tiến về phía đối phương với tinh thần cảnh giác cao độ. Khi chạm trán nhau ở giữa hành lang, tôi sẽ đồng dục hô to:

“Mi có phải là Shiöten không?”

Và kẻ thù sẽ đáp lại:

“Mi có phải là Kiyomasa không?”

Sau đó cả hai đồng thanh:

“Thật tuyệt vời vì giờ đây ta đã gặp nhau!”

¹ Món đồ chơi được tặng kèm khi mua loại thuốc Ushibeni (nghĩa đen là bò đỏ) màu đỏ dùng để thoa môi.

Ngay lập tức sau đó, chúng tôi cùng hét, “Yă, takatakatakata!” và ra sức đâm chém nhau. Qua một lúc, cuộc chiến vẫn bất phân thắng bại. Đây là một cảnh trong Trận chiến Yamazaki; tôi là Katō Kiyomasa, còn bác tôi vào vai Shiōten, thống đốc của Tajima. Dần dần, chúng tôi ném vũ khí ra chỗ khác rồi lao vào túm lấy nhau. Sau một màn long tranh hổ đấu ngoạn mục, Shiōten trông thấy Kiyomasa đã có vẻ mệt nên thì thầm một tiếng phần nộ, “Chết tiệt!” rồi ngã xuống. Thế là tôi tự hào ngồi dạng chân trên lưng bác và ấn bác xuống. Bác nhập vai Shiōten cho tới cùng, thậm chí còn đổ mồ hôi ròng ròng.

“Đừng đưa ta vào tù!” bác nài nỉ. “Hãy chặt đầu ta đi!”

Và thế là Kiyomasa rút thanh đoản kiếm ra rồi cứa qua chiếc cổ đã nhăn nheo của Shiōten, còn Shiōten nhăn nhó như thể đang rất đau đớn. Trận chiến kết thúc khi bác nhắm mắt lại, giả vờ đã chết, cơ thể mềm nhũn không còn chút sức lực. Nhưng vào những hôm trời mưa gió, tôi thường đòi chơi đánh trận giả tới bảy, tám lần khiến Shiōten kiệt sức đến mức đứng không nổi. Nhưng bác tôi vẫn đứng thẳng người, kể cả lúc rên rỉ, “Chịu thôi, không thể chơi tiếp được nữa! Chịu thôi!” cho đến khi tôi chán và đòi ngừng chơi. Thi thoảng, khi mệt quá, bác không thể đứng dậy sau khi bị chặt đầu. Mỗi lần như vậy, tôi lại sợ rằng nhờ đầu bác chết thật nên nhẹ nhàng lay lay bác.

9

Trong dịp Lễ hội Myōjin¹, khu phố nhà tôi trở nên náo nhiệt kinh khủng. Các thanh niên trong khu đi một vòng quanh các nhà để trang trí lên mái những bông hoa giấy màu đỏ và trắng và treo đèn lồng có dấu *tomoe*² hoặc vòng tròn đại diện

¹ Myōjin (Minh thần): Vị thần được sắc phong theo quy định ban hành vào năm 927 thời Engi, hoặc các ngôi đền thờ các vị thần này. Trước khi kết thúc Thế chiến II, ít nhất mỗi năm có 4 lễ hội Myōjin, nhưng ở đây Naka nhắc đến Lễ hội Myōjin ở Kanda; vào thời của ông, lễ hội này được tổ chức vào trung tuần tháng Chín hằng năm; ngày nay lễ hội diễn ra vào tháng Năm.

² Tomoe: Thường được dịch là biểu tượng dấu phẩy. Đây là một biểu tượng hình xoáy trông giống dấu phẩy, thường được dùng trong các huy hiệu của người Nhật Bản. Thông thường, một biểu tượng như vậy là một cụm gồm hai, ba, hoặc bốn dấu phẩy nằm trong một vòng tròn.

cho mặt trời. Tôi rất vui khi thấy mái nhà nhà mình cũng được trang trí hoa và treo đèn lồng. Vào những ngày như vậy, một vài cửa hàng sẽ lấy thảm lót sàn nhà và bày biện Shijinken¹. Hai chiếc đầu hổ khắc họa cầu kỳ được thành kính đặt trên một cái bệ cùng với một lọ rượu sake cỡ lớn dâng cho các vị thần, bên trong lọ là một cuộn giấy được tạo hình giống một cây tre. Chiếc đầu hổ vàng có cặp mắt bạc sáng chói và trên đầu đội viên đá trang sức², còn *komainu*³ màu đỏ tươi có cặp mắt vàng sáng lấp lánh cùng một chiếc bờm sư tử với dáng vẻ hoang dã. Bác tôi lại vận dụng chiến thuật mà bác từng dùng để biến Chó Thần và Bò Đỏ trở thành bạn tôi, và bác cũng khiến con sư tử và *komainu* trở nên thân thiện hơn với tôi, và tôi không sụt sùi khóc, dù rằng khuôn mặt của chúng thật đáng sợ.



Kanda matsuri: lễ hội Kanda

¹ Shijinken: Theo một số người, shijinken có nghĩa là thanh kiếm hoặc lá cờ in hình bốn vị thần. Những thanh kiếm và lá cờ này tượng trưng cho tứ thần trong truyền thống Trung Quốc cai quản bốn phương trời và bốn mùa trong năm, bao gồm Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, và Huyền Vũ. Tuy nhiên, theo như lời mô tả phía sau của Naka, thời của ông, shijinken chỉ hai hình đầu hổ bằng gỗ được sơn màu sắc sỡ.

² Hōshu: Vật hình tròn có một đầu nhọn, thường được đặt ở giữa mái của chiếc đèn lồng đá.

³ Komainu: Tượng chó trông giống sư tử, thường được đặt thành đôi trước cửa đền để trông coi.

Nam giới trẻ tuổi của thị trấn, từ thanh niên cho đến trẻ nhỏ mới tập đi, tất cả đều mặc đồng phục *yukata*, quần khăn quàng đầu rất phong cách, xắn ống tay áo lên rất khéo léo bằng một sợi dây gai dầu nhuộm màu vàng nghệ - tôi thích những sợi dây này được trang trí thêm quả chuông và búp bê lật đặt - chân chỉ đeo tất *tabi* trắng và khoe ra những bắp chân căng mọng, huênh hoang đi lại khắp nơi, mỗi người vác theo chiếc *mandō*¹ to nhất mà họ có thể mang. Ánh nến lung linh sáng cả trong những chiếc đèn lồng treo dọc các mái nhà lẫn trong những chiếc đèn *mandō* đang diễu khắp thị trấn. Trên đỉnh của chiếc *mandō* sơn màu đỏ và trắng có treo nhiều cụm giấy thường dùng để thờ cúng. Cảnh tượng chúng xoay tròn trong không trung trông thật vui mắt. Ở mỗi địa điểm chiến lược trong thị trấn, một nhóm người lớn và trẻ nhỏ tụ tập lại xung quanh chiếc thùng *mikoshi*² để cùng bàn bạc về các chiến thuật đánh nhau.



Lantern with tomoe design: đèn lồng với thiết kế tomoe

Bác tôi, vốn luôn có hứng thú với chuyện như thế này, một lần cũng đưa tôi ra ngoài, dĩ nhiên là trước khi đi bác cũng xắn ống tay áo lên và đeo khăn quàng đầu cho tôi để tôi trông cũng giống tất cả mọi người khác. Tôi bám trên lưng bác, chiếc quần màu đỏ bằng vải flannel thò ra bên dưới đường viền của chiếc kimono và ống tay áo dài đã được xắn lên bằng một sợi dây, trên tay đung đưa một chiếc *mandō* nhỏ. Thật không may, một đứa bé hư đang đứng tụ tập quanh chiếc thùng *mikoshi* trông thấy tôi nên đã thành linh ném vài viên đá về phía tôi.

¹ Mandō: Chiếc đèn lồng hình hộp được buộc trên một cây gậy.

² Mikoshi: Đèn thờ di động do một nhóm người khiêng trong một số dịp lễ hội. Đối với các cậu bé, một thùng rượu sake đôi khi cũng có thể thay thế cho một ngôi đền.

“Quý tha ma bắt!” cậu ta hét lên. “Nó nằm trên lưng một ả đàn bà lại còn dám cầm đèn *mandō* kia!”

Bác tôi hoảng hốt.

“Xin hãy nhẹ nhàng với thằng bé, nó chỉ là một đứa trẻ ốm yếu!” bác hô lên rồi vội vàng chạy đi chỗ khác. Nhưng vài đứa vẫn cố tình đuổi theo chúng tôi, kéo lấy chân tôi hòng lôi tôi xuống. Có lúc tôi sợ quá, bám chặt vào cổ bác và khóc òa lên như bị bỏng. Bác thì suýt bị tôi bóp cho nghẹt thở, cố gắng tìm cách gỡ tay tôi ra, và cuối cùng hai bác cháu cũng chật vật về được đến nhà. Sau khi đã hồi sức, bác mới nhận thấy là tôi đã đánh rơi chiếc *mandō* mà bác mua cho tôi, và rơi cả đôi guốc mộc - đôi guốc mà tôi rất yêu quý, bởi vì tôi có thể dùng sợi dây màu xanh nhạt buộc chúng vào chân mình.

10

Tôi ốm yếu đến nỗi hiếm khi nào tách xa được thầy thuốc. Tuy nhiên, ông Tōkei với đồng bột sừng tê giác không lâu sau đã qua đời, và tôi bắt đầu có thầy thuốc mới là ông Takasaka, vị “bác sĩ Tây học.” Những vết mề đay mà ông Tōkei vất vả lắm mới làm giảm bớt được thì nay đã được một liều thuốc phương Tây xóa sạch sẽ và chẳng mấy chốc, tôi đã được chữa khỏi hoàn toàn. Mặc dù có gương mặt hơi dọa người, nhưng ông Takasaka rất giỏi dỗ trẻ con. Tôi vốn đã trở nên cực kỳ ghét loại thuốc sền sệt của ông Tōkei, nhưng lại rất vui vẻ mà uống thứ thuốc lỏng ngon ngọt mà vị bác sĩ mới mang đến. Về sau, ông Takasaka gợi ý rằng, để sức khỏe của hai mẹ con tôi tốt lên, chúng tôi nên chuyển đến vùng Yamanote là nơi có bầu không khí trong lành. Thật may mắn, bởi vì cha tôi lúc này đã hoàn thành gần hết công việc với ông chủ nên có thời gian rảnh rỗi, ông giao việc còn lại cho người khác và quyết định chuyển đến vùng núi Koishikawa.

Khi ngày chuyển nhà cuối cùng cũng đến, mọi người ai cũng nhắc đi nhắc lại với tôi rằng chúng tôi sẽ không bao giờ quay trở về ngôi nhà ấy nữa. Nhưng tôi mãi mê với những ồn ào huyên náo của những người quen đến giúp chúng tôi dọn nhà. Hơn nữa, tôi cũng rất lấy làm vui mừng vì được ngồi cùng xe với bác, nên tôi cứ riu

rít nói không ngừng. Đoàn xe đi được một lúc thì trên đường dần thưa người hơn và sau khi leo qua một con dốc dài bằng đất - cho tới khi đó tôi vẫn chưa biết đường dốc là gì - cuối cùng chúng tôi cũng đến một ngôi nhà cũ có hàng rào tuyết tùng bao quanh. Đây sẽ là nơi ở mới của chúng tôi.

11

Ở khu mới mọi người sống lặng lẽ trong những ngôi nhà cũ có hàng rào tuyết tùng bao quanh. Hầu hết đều thuộc tầng lớp quý tộc nhỏ đã sinh sống ở đây qua nhiều thế hệ, từ thời kỳ Mạc phủ cũ. Đây là những người vì thế cuộc đổi thay mà địa vị của họ cũng bị kéo xuống, nhưng họ đã tránh được cảnh rơi vào cuộc sống nghèo túng được bữa nay lo bữa mai và sống một cuộc sống khiêm nhường nhưng yên bình. Ở vùng nông thôn này, nhà cửa thưa thớt, hàng xóm không những quen biết nhau mà còn biết rõ cả trong nhà nhau trông như thế nào. Họ sống thân thiện như vậy đây.

Bên trong những hàng rào tuyết tùng um tùm không người chăm sóc, bao giờ cũng có những khoảng đất trống để trồng cây ăn quả, và khoảng đất giữa các ngôi nhà được chăm bón làm nơi trồng rau hoặc chè, đồng thời là sân chơi lý tưởng cho tụi trẻ nhỏ và lũ chim muông. Trong mắt tôi, những vườn rau, hàng rào cây, và bãi trồng chè đều rất mới mẻ và đẹp đẽ. Ngôi nhà mà chúng tôi vào ở thực ra chỉ là tạm thời, để chờ xây ngôi nhà mới ở mảnh đất rộng rãi kế bên. Ở tiền sảnh tôi tìm có trồng một cây “nhượng diệp”¹ có lá và cuống lá màu đỏ mà tôi rất thích. Thi thoảng tôi lấy một chiếc lá trơn mượt trên cây rồi áp nó lên môi hoặc má mình. Ngày hôm sau khi chúng tôi chuyển đến, có người bắt được một con ve sầu liền bỏ nó vào trong một cái chuồng chim tình cờ nằm ngổn ngang gần đó và mang cho tôi. Bởi vì chưa từng trông thấy hay nghe thấy tiếng ve sầu bao giờ nên tôi rất lấy làm tò mò, nhưng hễ tôi cứ lại gần là nó lại trở nên hung dữ và phát ra những tiếng chói tai khiến tôi phát hoảng.

¹ Nhượng diệp: Danh pháp khoa học bằng tiếng Latin là *Daphni-phyllum macropodum*. Cây này có tên gọi “nhượng diệp” là bởi vì lá già chỉ rụng sau khi lá mới đã mọc đầy đủ.

Mỗi buổi sáng, tôi đều bị gọi dậy từ rất sớm và bị bắt đi chân trần trên bãi cỏ. Đối với tôi, riêng việc cố gắng ghi nhớ tên của các loại cây mọc ở đó, chẳng hạn cây rau tể và cây củ gấu, đã là cả một nhiệm vụ nặng nề. Bà tôi, khi ấy đã gần tám mươi tuổi, cũng chống gậy đi dạo buổi sáng sớm cùng tôi, trên mái đầu trọc trùm một chiếc khăn bằng vải satin. Một buổi sáng, bà chọn ra ba hạt dẻ rồi chôn xuống mô đất ở cạnh hàng rào ở sân sau và nói rằng tới khi các cháu của bà lớn lên, chúng sẽ được ăn hạt dẻ. Sau khi bà mất, chúng tôi gọi chúng là cây hạt dẻ Bà Ngoại và thay nhau chăm sóc. Bây giờ chúng đã rất cao lớn, và vào mùa thu, chúng tôi lại rung cây cho hạt rụng và nhặt được vài giỏ mang về để bóc cho lũ trẻ ăn.

Không lâu sau khi chúng tôi chuyển đến nơi ở mới, việc xây nhà được tiến hành. Mặc dù hơi sợ, nhưng tôi vẫn ngồi trên lưng bác đi xem lũ ngựa và bò chỏ gỗ đến rồi được buộc ở chỗ hàng rào. Những con ngựa vừa ăn lá tuyết tùng vừa thở phì phì ra hơi nước từ hai lỗ mũi lớn, còn những con bò thì ợ một tiếng rồi nôn ra thứ gì đó từ trong bụng và nhai tóp tép. Tôi thích những con bò mặt tròn trĩnh trông yên bình, thường xuyên đưa lưỡi liếm cái miệng đầy dớt dãi của chúng hơn là những con ngựa mặt dài ngoằng và bướng bỉnh. Ở chỗ xây dựng, những chiếc đục, rìu lưỡi cong, và rìu lưỡi rộng thì nhau tạo nên đủ thứ tiếng ồn, khiến ngay cả một đứa bé ốm yếu và buồn bã như tôi cũng cảm thấy hưng phấn. Trong số các thợ xây, bác Sada-san là người rất dịu dàng. Hễ khi nào tôi đứng bên cạnh bác mê mẩn ngắm nhìn những vỏ bào mượt mà cuộn khỏi cái bào của bác rồi rơi xuống đất, bác sẽ nhặt lên những vỏ bào đẹp cho tôi. Nếu đưa vỏ bào của cây tuyết tùng và cây bách có màu đỏ như máu vào miệng rồi mút, bạn sẽ cảm nhận được một vị khiến lưỡi và má mình đang bị bóp chặt lại. Ngoài ra, tôi cũng rất thích lấy hai tay vốc lấy một đồng mùn cửa mềm mềm xốp xốp rồi để nó rơi xuống qua những kẽ tay, khiến ngón tay buồn buồn tê tê.

Sada-san bao giờ cũng nán lại sau khi những người thợ khác đã ra về. Sau đó bác vỗ hai tay và cầu nguyện mặt trăng. Tôi thích la cà ở chỗ xây nhà để xem bác làm điều đó, nhưng những người thợ khác đặt cho bác biệt danh là “đồ lập dị” và thường nguyện rửa rằng bác sẽ chết sớm.

Rồi tôi nhìn quanh chỗ đó sau khi nó đã được quét tước sạch sẽ, vết chổi còn hằn rõ trên mặt đất; đối lập với cảnh nhộn nhịp và ồn ào của ban ngày, sương mù buổi tối bắt đầu lặng lẽ giăng xuống nơi đây. Đến khi có người gọi vào tôi mới miễn cưỡng rời đi, và chờ đợi tới ngày hôm sau. Tôi không bị khó chịu với mùi gỗ và cảm

thấy hào hứng khi quan sát ngôi nhà mới đang mỗi ngày một hoàn thiện hơn trong niềm kinh ngạc.

12

Cách nhà chúng tôi một khoảnh vườn chè về phía nam là một ngôi chùa gọi là Thiếu Lâm¹. Bởi vì chùa có khuôn viên rộng, và có lẽ bởi vì người bác sùng đạo của tôi cảm thấy thoải mái hơn khi ở chùa, nên thi thoảng bác lại đưa tôi tới đó. Dọc hai bên con đường độ dài khoảng 36 mét và được lát hai hàng đá dẫn từ cổng chùa tới cửa chính điện, có những khóm chè không người chăm sóc, những cây tuyết tùng và các loại cây khác mọc hoang khắp nơi. Tôi thường đòi bác hái cho một bông hoa chè. Hoa chè vốn không bám chắc vào cành cây, nên khi một bông bị hái, nhiều bông khác cũng rụng xuống theo. Sau mưa, khóm chè nào cũng đọng lại rất nhiều hạt nước lấp lánh. Bản thân bông hoa chè không có điểm gì nổi bật, nhưng nó gợi lên cảm giác cô độc rất phù hợp với những ký ức tuổi thơ. Những cánh hoa tròn trắng muốt bao dung ôm lấy nhụy vàng, và hoa nở dưới sự chở che của những chiếc lá tròn màu xanh thẫm. Tôi có thói quen đưa một bông hoa lên gần mũi, che mũi lại rồi hít hà hương hoa.

Ở bên tay trái, cạnh giếng nước, là một cây hoa mộc lan; mỗi khi hoa nở, một mùi hương ngọt ngào lan tỏa khắp không gian. Âm thanh kéo kẹt của cái ròng rọc bắc trên miệng giếng bay qua những khóm chè yên tĩnh để vào nhà tôi. Trên tấm màn lớn treo ở tiền sảnh của phòng chính có vẽ đôi chim công màu sắc sặc sỡ. Con chim trống đang đứng trên cao, chiếc đuôi dài rũ xuống như chiếc áo mưa bằng rơm; ngay bên cạnh nó là con chim mái nhỏ hơn đứng khom người như đang mổ gì đó. Xung quanh chúng là những đóa hoa mẫu đơn đang khoe sắc rạng rỡ và mấy con bướm đùa quanh.

¹ Tên này bắt nguồn từ ngôi chùa Thiếu Lâm ở Trung Quốc, nổi tiếng vì là nơi đức Đạt Ma ngồi diện bích suốt chín năm và cũng là nơi môn võ karate ra đời. Nhưng đây cũng là tên chùa phổ biến ở cả Trung Quốc và Nhật Bản. Horibe Isao cho rằng Naka dùng tên này để nói về ngôi chùa Ryukōji.

Thì thoảng bác tôi cũng đưa tôi tới đền thờ đức Đại Nhật¹ ở gần đó để chơi. Khi tôi kéo sợi dây thừng dày và vặn xoắn để gõ chiếc chuông “có hình miệng cá sấu” ở trên đỉnh, bác tôi thả vài đồng xu và cầu nguyện. Sau đó bác lần lượt chạm tay lên đầu tôi và đầu ngài Tân-đầu-la² để mong chữa trị cho chứng bệnh về đầu óc của tôi, rồi bác khẽ đưa tay lên xoa mắt mình. Chiếc bệ gỗ bên dưới tượng Tân-đầu-la bị lộ ra, trông bóng loáng và nhem nhuốc vì những vết dấu tay, còn bức tượng ngồi chéo chân trên bệ, mắt mở lớn nhìn trừng trừng. Trong ngôi đền đó, giống như ở bất kỳ ngôi đền nào thờ Phật Đại Nhật, có một cái giếng, phía bên trên treo những chiếc khăn mặt màu quả hồng vàng mà người ta cúng dường. Trên mặt giếng thả một chiếc gàu làm bằng gỗ, loại gàu trông giống chiếc của O-Tsuru trong cuốn truyện tranh *Awa no Naruto* của tôi. Bác tôi thường xin nước ở giếng để lau mắt, và khi mở mắt ra, bác nói, “Tạ ơn đức Đại Nhật, hình như mắt con có thể nhìn thấy rõ hơn một chút rồi.”

Người ta nói rằng thẻ xăm của đức Đại Nhật ở ngôi chùa này rất chuẩn xác, và nhiều người ở tận xa cũng kéo về. Một hôm, bác tôi quyết định tìm hiểu xem Ngài phán thế nào về bệnh tình của tôi. Bác đi vào mé phòng có dựng bức bình phong bằng giấy để ngăn với điện thờ.

“Thưa thầy.” Khi bác vừa nói xong, từ bên trong vọng ra tiếng đáp, “Vâng, chào bác,” và một vị sư trẻ mới cạo đầu xong thò mặt ra ngoài. Bác tôi kể vô cùng chi tiết sự tình từ đầu tới cuối rồi xin một thẻ xăm. Vị sư đi đến phía trước bức tranh thờ, đọc lời cầu nguyện một lát, rồi lắc lắc nhiều lần chiếc lọ, làm phát ra những tiếng lách chách nhịp nhàng. Sau đó, thầy rút ra một thẻ xăm, tiến về phía chúng tôi, và cẩn thận chép lại nội dung trên thẻ lên một tờ giấy khác cho chúng tôi. Bởi vì bác tôi không biết đọc “chữ vuông³”, nên thầy phải giảng giải từng chữ một cho bác. Tóm lại, thẻ xăm nói rằng đứa trẻ này trong tương lai sẽ trở nên khỏe mạnh và có một cuộc sống hạnh phúc. Trên đường trở về nhà, bác tôi cứ cười vui vẻ suốt.

¹ “Đại Nhật”: Tiếng Phạn là Mahāvairocana. Đây là vị thần chính trong Mật Tông, đại diện cho bầu trời. Trong bối cảnh truyện, đây là một ngôi đền thờ vị thần này. Horibe cho rằng đó là đền Myōsoku-in.

² Tên đầy đủ trong tiếng Phạn là Pindolabhāradvāja, tiếng Nhật gọi là Binzuru. Đây là học trò xuất sắc nhất của Thích Ca Mâu Ni. Là vị La Hán có khả năng chữa trị bách bệnh, tượng của Ngài thường được đặt trước nơi thờ Phật để người dân có thể chạm vào như bác của Naka làm.

³ Tức là chữ Trung Quốc.

13

Cách khoảng 90 mét về phía khu vực thừa người hơn là nhà của một cặp vợ chồng già nuôi mấy con gà trong một bãi đất trống có hàng rào cây thực quỳ bao quanh. Họ bán những chiếc kẹo với giá rẻ. Tôi đặc biệt thích mái nhà lợp rạ - lần đầu tiên tôi được trông thấy một thứ như vậy - những bức tường trát bùn đã bong tróc, và cái cần múc nước giếng mỗi lần sử dụng lại kêu kẻo kệt. Một trong những điều mà tôi trông ngóng nhất là cùng bác tới đó mua kẹo. Cả hai ông bà đều nghễnh ngãng và chậm chạp ra đón khách. Nếu bạn gọi to vài lần, một trong hai người sẽ dò dẫm bước ra và tìm các hộp kẹo ở đâu đó rồi mở nắp. *Kinkatō*, *kingyokutō*, *tenmontō*, *mijinbō*¹. Nếu ngậm ống tre đựng thạch đỗ, bạn sẽ ngửi thấy mùi tre tươi trước khi thạch trượt vào lưỡi. Nàng Ota-san² trong một chiếc kẹo cười rồi khóc, ngoảnh mặt ra hướng này rồi hướng nọ. Nếu bạn cắn vỡ chiếc kẹo có sọc xanh đỏ và mút vào, một mùi thơm ngọt ngào sẽ từ đó lan ra.

Tôi thích nhất là thanh kẹo quế. Đó là một thanh *aruhei*³ được phủ một lớp bột quế nên trong vị ngọt của nó có lẫn cả hương quế cay nồng đặc trưng. Một ngày trời mưa tầm tã, không hiểu vì sao đột nhiên tôi cảm thấy thương hai cụ lại vừa muốn ăn một thanh quế. Tôi nằng nặc đòi đi, khiến bác tôi đành phải chiều ý, công tôi trên lưng rồi hai bác cháu cùng mặc chung một chiếc áo khoác ngắn. Thật không may, ngày hôm ấy họ không còn thanh quế và tôi thất vọng tới mức khóc rỉ rả suốt dọc đường về. Nếu tôi chịu uống “sữa bò⁴” mà không phản kháng hoặc khi tôi chơi

¹ Kinkatō là loại kẹo được làm từ đường trắng và nặn thành hình con cá và các hình thù khác, sau đó nhuộm màu. Kingyokutō là loại kẹo mùa hè trong suốt được làm từ gelatin, đường, và gia vị, phủ ngoài là một lớp đường hạt. Tenmontō có thể là kẹo mứt tây ngâm đường. Mijinbō là loại kẹo có hình giống như một cây gậy bị vặn xoắn làm từ hạt gạo nướng và đường. Để tham khảo hình ảnh những chiếc kẹo giá rẻ mà Naka nhắc tên, bạn đọc có thể xem bức “Naka Kansuke đi tới cửa hàng kẹo” tại địa chỉ http://www.toraya-group.co.jp/gallery/dat02/dat02_047.html.

² Tên đầy đủ hơn là O-Tafuku-san, “Đa Phúc Tiên.” Tên của một loại búp bê có gương mặt tươi cười với cặp lông mày cao, chiếc mũi nhỏ, và đôi má phúng phính. Ở đây Naka đang nói đến O-Tafuku-ame, một loại kẹo hình cây gậy có gắn gương mặt của búp bê này sao cho dù quay kẹo về hướng nào gương mặt đó cũng hiện ra.

³ Xuất phát từ từ *alfeloa* trong tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Đây là loại kẹo được du nhập vào Nhật Bản trong nửa sau thế kỷ XVI. Kẹo này được làm từ đường, bột lúa mỳ và có hình dáng bông hoa, trái cây, hoặc hình cây gậy như ở đây.

⁴ Để trong ngoặc kép bởi vì ngày đó sữa vẫn được coi là một loại thuốc.

cả ngày mà không khóc, khi đó bác tôi sẽ mua một cái lúc lắc thưởng cho tôi. Cái lúc lắc này có hình như quả đào hay con trai và được nhuộm sọc trắng đỏ xen kẽ. Trên đường mua lúc lắc trở về, tôi vẫn bám trên lưng bác, thích thú lắc lắc nó, và khi về đến nhà thì nó cũng kịp vỡ, để lộ ra bên trong một cái trống hoặc cây sáo nhỏ làm bằng thiếc. Tôi trân quý những món đồ chơi ấy như thể chúng là báu vật giá trị nhất trên đời. Một số món có hình tam giác được quấn bằng loại da màu bunn, chỗ hợp lại có hình một diễn viên.

14

Vốn sinh ra yếu ớt và thiếu tập luyện nên tôi mắc chứng khó tiêu và thường xuyên quên bữa cho đến khi, giống như ong chúa, thức ăn được bón tận miệng - chuyện này đã mang lại rất nhiều phiền toái cho bác tôi. Thi thoảng bác đặt các nắm cơm vào trong một chiếc hộp trước đây đựng bột đậu rồi giả vờ rằng chúng tôi đang trên đường hành hương tới Thần cung Ise¹; và cứ thế bác dẫn tôi đi vòng xung quanh mô đất có hình giống ngọn núi ở trong vườn, cuối cùng vỗ hai tay và cầu nguyện trước một ngọn đèn đá, sau đó đặt tôi ngồi xuống một tảng đá dưới cây thông để ăn cơm từ chiếc hộp mang theo. Một lần bác dẫn tôi, em gái tôi và vú em của em gái tới một cánh đồng có hoa dạ anh thảo nở rộ, và chúng tôi cùng nhau ăn những cuộn cơm được bọc trong lớp tảo biển mà chúng tôi mang theo. Từ mỏm đá nơi mọc lên những cây tuyết tùng lớn, cây sếu Trung Quốc, và cây zelkova, chúng tôi có được tầm nhìn bao quát về ngọn núi Fuji rực rỡ, núi Hakone, Ashigara, và những ngọn núi khác. Tôi đang ăn trong tâm trạng vui vẻ hiếm thấy thì thật không may, có người tiến về phía chúng tôi. Tôi lập tức vứt đĩa đi và đòi về nhà. Trong số tất cả các sinh vật, con người là loài mà tôi ghét nhất.

¹ Đền thờ quan trọng nhất trong Thần đạo.



Takenoko: Măng

Tôi không cảm thấy ngon miệng đối với bất kỳ món ăn nào, nhưng với năng lực thuyết phục độc nhất vô nhị, bác tôi có thể đưa vị ngon vào bất kỳ thứ gì. Tôi thích món trai ướp, bởi vì những con trai đáng yêu đó sẽ bò bằng lưỡi tới trước Công chúa Oto ở tòa Lâu đài Rồng¹. Và tôi thích măng bởi vì câu chuyện về lòng hiếu thảo của Mösö² rất thú vị. Nếu đem rửa phần búp măng bụ bẫm, bạn sẽ thấy ở đoạn gần gốc có những hàng rãnh ngắn và những cục gồ lên màu tím. Nếu giơ vỏ măng hướng về phía mặt trời, bạn có thể trông thấy những sọc màu vàng và trắng ngà đan xen nhau. Nếu vỏ măng to, tôi sẽ đặt nó lên đầu làm mũ; nếu nhỏ, tôi sẽ cạo phần lông măng đi rồi dùng vỏ để bọc mơ muối. Khi tôi ngậm mơ muối được một lúc, vỏ mơ sẽ biến thành màu đỏ như nhuộm và vị chua chua tản ra. Tôi còn thích cả trúc đen. Nhìn những mầm trúc được luộc sôi lên đến quay mòng mòng trong nồi đất thật ngon miệng, và khi nhìn thấy bác ăn thử, ngay cả con ong chúa là tôi cũng cảm thấy nước bọt đang tưới ra từ chân răng. Nếu thi thoảng tôi hư, cố tình không cầm đũa, bác sẽ đưa chiếc bát sơn màu bé tí lại gần miệng tôi để bón và nói, “Cháu là con chim sẻ nhỏ, con chim sẻ nhỏ.”

¹ Một tòa lâu đài tưởng tượng nằm dưới đáy biển do nữ thần này cai quản. Theo truyền thuyết này, người thợ đánh cá Urashima Taro đã lặn xuống tòa lâu đài dưới biển và cưới công chúa.

² Một trong 24 tấm gương hiếu thảo trong sách Nhị Thập Tứ Hiếu của Trung Quốc. Mösö (tiếng Trung Quốc là Mạnh Tông) vì mẹ già thêm ăn canh măng mà giữa trời đông tuyết cũng vào rừng tìm măng cho mẹ, dù lúc này không phải là mùa măng.

Con cá tráp đỏ rất đẹp, và đứa trẻ nào cũng vui vẻ khi nghe kể rằng trên đầu nó mang theo bảy công cụ¹ và rằng Thần Ebisu ôm nó trên tay². Cặp mắt của nó rất ngon miệng. Lớp bên ngoài giòn xốp, nhưng phần nhân tuy mềm lại vô cùng khó nhai, dù có mất bao lâu cũng không nhai được nó. Khi nhổ nó ra khỏi miệng, viên bi tròn nửa trong suốt rơi đánh cạch xuống đĩa ăn. Việc loài cá này có hàm răng trắng cũng rất hay.

15

Hồi ấy có một người điên gọi là Kẻ Ngớ Ngẩn. Những người già kể lại rằng ngày còn trẻ, ông ấy rất say mê học hành và lúc nào cũng vùi đầu vào sách vở. Thế rồi ông ấy khoe khoang về kiến thức của mình và bị mất trí. Ông ấy để tóc mọc um tùm và khoác trên người những bộ quần áo rách rưới, tầng tầng lớp lớp bụi bẩn và bỏ hóng. Ông ấy thường chống cây gậy tre dày, gương mặt lúc nào cũng như đang đắm chiêu suy nghĩ, và lạng lẹ đi loanh quanh bằng chân trần cả mùa hè lẫn mùa đông. Khi có người nhớ đến quá khứ của ông ấy và rủ lòng thương mà cho ông ấy mấy nắm cơm hoặc món đồ ăn nào đó, ông ấy sẽ ngửa cả hai lòng bàn tay để mang nó về nhà, cẩn thận như một vị sư ôm bát khát thực vậy. Nhưng nếu có người đưa đồ cho mặc, ông ấy sẽ miễn cưỡng khoác nó lên người được một hoặc hai ngày, rồi sau đó vứt nó đi và quay trở về với những bộ quần áo rách rưới quen thuộc.

Ông sống trong một cái hang tự đào ở gần một nông trại cách chỗ chúng tôi khoảng 200 mét, và bên trong hang ông đốt lửa quanh năm. Khi nào cảm thấy thích, ông sẽ ra ngoài và đi theo bất kỳ hướng nào tới khi chán thì thôi, đến lúc ấy, ông chỉ việc quay gót trở về. Dù ngày mưa hay gió, người ta vẫn thường xuyên trông thấy ông đi lang thang quanh vùng. Vì thế, khi không có ai trông thấy ông ấy suốt

¹ Bởi vì cá tráp biển có xương lớn, nên người xưa có câu nói rằng: “Cá tráp biển được trang bị tất cả các dụng cụ làm nông trong xương của nó”. Con số bảy ở đây cũng có nghĩa là “tất cả những gì cần thiết”.

² Một trong bảy Phúc Thần, cai quản giao thông đường thủy, ngư nghiệp, và thương mại. Hình ảnh mô tả phổ biến là người ngồi trên một tảng đá, tay trái cầm một con cá tráp biển lớn, còn tay phải cầm chiếc cần câu.

cả một ngày, họ sẽ kháo nhau rằng chắc là ông đang cẩu kính, và khi ông không ra ngoài trong ba hoặc bốn ngày, họ lại bắt đầu bắn khoăn liệu ông có bị ốm không. Điều kỳ lạ là, nếu gặp một người phụ nữ trên đường, ông sẽ lùi lại mấy bước rồi nhổ nước miếng như thể vừa trông thấy một thứ gì đó ghê tởm. Bác tôi, một người khó tính, rất lo ngại về người đàn ông bắn thủ, bốc mùi nồng nặc này ngay từ lần đầu tiên trông thấy ông ấy, nên mỗi lần chạm trán bác đều vội vã lánh đi chỗ khác trước khi ông ấy kịp bước lùi về sau mấy bước. Một ngày nọ, trên đường tới cửa hàng bán kẹo giá rẻ chúng tôi gặp ông ấy, và bác tôi không thể chịu đựng nổi nữa.

“Ông làm ơn đi rửa mặt giúp tôi được không? Tôi sẽ cho ông năm xu.” Nói rồi, bác rút ví ra khỏi đai lưng. Người đàn ông trông có vẻ sửng sốt và dừng lại. Sau đó, ông lắc đầu với vẻ ghê tởm rõ rệt rồi bước đi, quên cả động tác nhổ nước miếng.

Kẻ Ngớ Ngẩn sống cho tới khi tôi lớn lên thành một đứa trẻ bình thường. Thế rồi một hôm, người ta đồn đại với nhau rằng ông ấy đã bị thiêu đến chết vào giữa đêm. Mặc dù có hơi sợ, nhưng tôi vẫn đến chỗ hang nơi ông ở, nhưng tất cả những gì tôi nhìn thấy chỉ là cây gậy tre quen thuộc và những thanh củi nhóm lửa chưa bị cháy.

16

Bởi vì đã hứa rằng sẽ để tôi chơi trò Quả Nào, nên bác tôi lấy gậy đập rụng quả của cây hoa trà trắng, dù rằng bởi vì mắt kém và sức lực không có bao nhiêu, bác chỉ đập xuống được nhánh cây và lá cây là nhiều. Quả Nào là trò chơi ở tỉnh quê nhà bác; người chơi chọn hạt trà có hình dáng nào đó, rồi tất cả số người chơi bỏ ra một số lượng hạt giống nhau và lần lượt lắc hạt trong tay sau đó đổ xuống chiếu tatami. Người có nhiều hạt có chồi trắng mọc ra nhất sẽ giành chiến thắng trong vòng đó và được lấy toàn bộ số hạt của các người chơi. Mỗi hạt lại có độ mạnh yếu khác nhau tùy thuộc vào hình dáng và trọng lực của chúng. Tôi nghe kể rằng có người sơn hạt này để trang trí hoặc xảo quyết đổ chì vào để chúng cứng hơn. Họ thu thập các quả đã bị đập từ trên cây xuống, và đập vỡ vỏ bên ngoài ra để tìm những hạt có hình giống con thuyền hoặc củ cải, đôi khi chúng còn có bề mặt sáng bóng, nằm gọn gàng trong khoang chứa hạt. Tùy theo hình dạng mà chúng được gọi là *mō*, *jā*, *toko*, *kai*,

và những tên gọi tương tự. Tôi nhớ mình đã từng dành cả một ngày mưa yên tĩnh để chơi trò Quả Nào với vài chục hạt.



Kinomedochi: Quả Nào

Vào mùa hè, bác tôi thường chỉ lên những đám mây với nhiều hình thù khác nhau đang trôi trên bầu trời tràn ngập ánh nắng mà bảo với tôi, như thể tất cả lời bác nói đều đúng, rằng đám mây này là ngài Văn Thủ Bồ Tát, hay đám mây kia là ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Một hôm, sau khi đã chơi thắm mệt, tôi nằm một mình chờ một đám mây có hình dáng giống một vị Phật có thể che chở cho tôi đi ngang qua. Tuy nhiên, đám mây trông giống Phật đi ngang qua lại nằm ngửa, rồi đột nhiên vỡ thành một hình thù đáng sợ khiến tôi liên tưởng đến một con quỷ giả dạng Phật tìm đến để bắt cóc tôi, và thế là tôi chạy một mạch đi tìm bác. Từ đó trở đi, tôi đặt tên cho đám mây có hình dáng như vậy là Phật của Người chết và mỗi khi nhìn thấy nó, tôi lại nhanh chóng chạy đi trốn.

Ngoài những món vũ khí để tham gia vào Trận chiến Yamazaki, chiếc giỏ da cũng đựng cả đồ chơi, trong đó tôi thích nhất là chiếc trống và bộ shō¹. Những ống tre dài ngắn khác nhau được đặt trong một vòng tròn mềm, chúng phát ra những âm thanh cao vút, mang lại cho thần kinh mong manh của tôi một cảm giác dễ chịu. Chiếc trống thì nhỏ vừa với vai tôi, và tôi thích mọi đặc điểm của nó, kể cả chiếc dây điều chỉnh màu đỏ tươi và hình dáng thú vị của nó. Người bác tuyệt vời của tôi, vốn

¹ Một loại nhạc cụ được sử dụng trong những màn ca vũ của thời kỳ Gagaku. Nhạc cụ này bao gồm một ống thổi, bên trong cắm 17 ống tre. Đây là một loại nhạc cụ có lưỡi gà tự do.

hầu như việc gì cũng từng làm qua, sẽ rủ tôi gõ trống, còn chính bác cũng đặt một chiếc trống to hơn trên đùi để đệm theo tôi.

Những vật tí hon, chẳng hạn một cái móng chân thỏ vướng vào một cây chổi đánh phần má, chiếc “mỏ sếu” dùng để cào cổ họng khi bị hóc xương, và cái búa nhỏ bằng đồng dùng để treo ở chuôi kiếm làm đồ trang trí, đều được bỏ vào trong một ngăn kéo gọi là ngăn kéo của Kanpon trong chiếc tủ có nhiều ngăn kéo nhỏ. Tôi không bao giờ chủ động nói món đồ mà tôi muốn là gì. Bác tôi sẽ lấy ra từng món trong lúc tôi sụt sùi và lắc đầu quây quây, cho đến khi bác tìm được đúng món. Tuy nhiên, trong hầu hết mọi trường hợp, hễ bác lấy ra Chó Thần và Bò Đỏ, thì tâm trạng tôi sẽ lập tức trở nên tốt hơn. Đôi khi tôi cảm thấy không thích thứ gì đó và vứt nó lung tung. Ngay cả những lúc tôi hư như vậy, bác cũng không hề nổi giận mà chỉ lo lắng xem tôi có chuyện gì và đặt tay lên trán tôi. Nếu thấy tôi bị sốt, bác sẽ đưa tôi đến gặp bác sĩ ngay lập tức. Mà tôi thì không thích chuyện này chút nào, nên nếu bác đặt tay lên trán tôi, tôi sẽ ỉu xiu thấy rõ và bứt quây hơn.

Vào mùa cúc, bác thường hái hoa cúc ở sân sau nhà để làm “thảm hoa cúc” giúp tôi nền tính hơn. Bác rải những cánh hoa cúc lên một tờ giấy theo họa tiết giống như họa tiết của Ả-rập và ấn xuống. Sau một lúc, bác nhấc vật ấn lên, và thế là tấm thảm ngát hương đã hoàn thành. Tôi rất thích những tấm thảm hoa cúc này.

Cũng có khi tôi lấy hết truyện tranh trên tủ sách xuống rồi đòi người bác kiên nhẫn vô hạn của mình đọc cho nghe hết truyện này đến truyện khác. Nếu tôi bị mắng vì chuyện gì đó, thì sau một hồi khóc lóc thỏa thuê, tôi sẽ lên cơn dỗi. Tôi giận dữ với cả những người tìm cố này hay cố khác hòng lại gần dỗ dành mình và chui vào một góc phòng, giở những cuốn truyện tranh ra xung quanh hay ngồi chơi đồ chơi để tự an ủi bản thân. Vào những lúc như vậy, Chó Thần, Bò Đỏ, cái búa thần kỳ, và nàng công chúa trong cuốn truyện tranh, tuy rằng không nói lời nào, nhưng chúng lại vỗ về tôi bằng sự tử tế của mình. Sau đó, tôi sẽ cảm thấy tự thương hại bản thân vì đã ngừng khóc, thế là nước mắt lại tuôn ra lần nữa. Tôi vừa sụt sùi vừa tự bảo, “Mình không quan tâm, mình có tất cả những người bạn này rồi,” trong khi vẫn giữ thái độ bất mãn với tất cả mọi người.

17

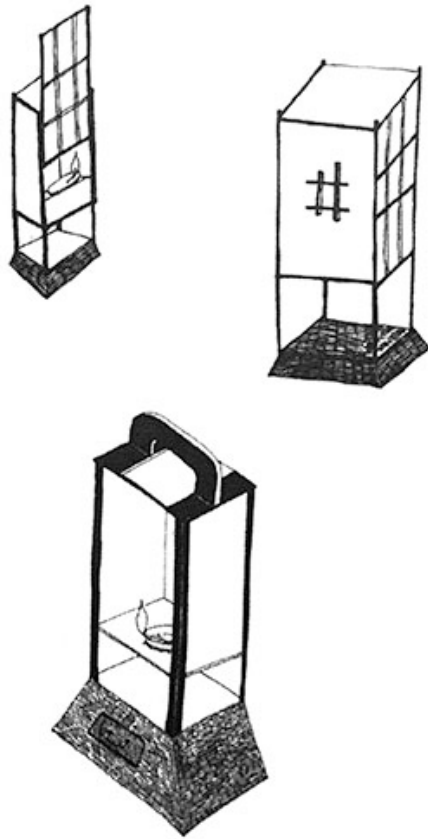
Vào buổi tối, tôi chơi với đồng đồ chơi bị dồn vào phòng ăn nơi gia đình tôi tụ tập. Khi buồn ngủ, bạn sẽ trở nên cáu bẳn với tất cả mọi thứ. Vì thế, nếu thấy tôi bắt đầu dụi dụi mắt và mắt kiên nhẫn, bác tôi sẽ biết đã đến giờ cho tôi đi ngủ.

“Chao ôi, cháu tôi buồn ngủ rồi này,” bác nói rồi thu dọn đám đồ chơi đang nằm ngổn ngang khắp nơi và ấn cổ tôi xuống để tôi gặp người trên sàn nhà và chào mọi người.

Tôi hay phản kháng, một mực nói rằng mình không muốn đi ngủ, nhưng kiểu gì thì rốt cuộc tôi cũng bị kéo vào phòng ngủ nơi bác vẫn ngủ với tôi và vú em ngủ với em gái tôi. Ngay từ khi mặt trời lặn, chiếc đèn lồng *andon*¹ trong phòng được châm lên và giường chiếu cũng được chuẩn bị sẵn sàng² để tôi có thể đi ngủ ngay khi tâm trạng xấu nổi lên. Vào mùa đông, bác tôi thường lấy bộ đồ ngủ đem đặt trên cái ủ chân, chờ cho tới khi nó ấm lên và thoát hơi nước ra, sau đó thổi phù phù vào nó rồi mới nhẹ nhàng bọc nó quanh cơ thể gầy gò của tôi. Một chiếc ga trải giường có họa tiết hoa cúc, còn một chiếc nữa, có lẽ được nhập khẩu từ phương Tây về, có hình những chú chim hồng tước với đỉnh đầu màu vàng và những cành cây trên nền vải trúc bầu màu nâu hạt dẻ. Những tấm ga này mang theo mùi thơm của nắng, và tôi thích vùi mặt xuống nền vải mềm mịn ấy mà hít hà.

¹ Andon: Loại đèn có khung gỗ còn chụp đèn làm bằng giấy, sử dụng dầu của hạt cải dầu hoặc các loại dầu thực vật khác. Nhờ tính kinh tế, ổn định, và an toàn, loại đèn này vẫn tiếp tục được sử dụng ở Nhật kể cả sau khi các loại đèn phương Tây được nhập về và trở nên phổ biến. Ở một số nơi, đèn *andon* vẫn được sử dụng tới những năm 1920, dù rằng khi đó đã có điện.

² Vào buổi sáng, bộ đồ giường sẽ được cất vào trong tủ để căn phòng có thể được sử dụng cho các mục đích khác trong ngày.



Andon: Đèn lồng

Bởi vì tôi sợ thứ ánh sáng mờ mờ, nên sau khi cho tôi đi nằm, bác tôi thường mở chiếc ngăn kéo nhỏ gắn trên thân đèn và lấy ra một sợi bấc mới để phòng hờ. Khi bác nhúng đầu sợi bấc mới xuống đĩa dầu và đặt nó bên cạnh sợi bấc mới đã được tẩm ướt dầu, nó liền xèo xèo bắt lửa. Tay bác run run vì phải cố gắng kéo lại đầu kia của sợi bấc đang thò ra mép bên kia của đĩa dầu. Sau đó, bác lấy lọ dầu rót thứ dầu thực vật màu vàng hổ phách vào đĩa. Sợi bấc mềm mại, cách nó thấm dầu, hình dáng của cái giữ sợi bấc, mùi dầu cháy, tất cả mọi thứ. Tôi ghét nhất là cảnh xác những con côn trùng nằm đen thui ở đáy đèn và đầu đã cháy hết của sợi bấc bám vào mép đĩa. Vì thế, hằng ngày, sau khi đổ phần dầu đã sử dụng đi, bác tôi lại dùng con dao lưỡi rộng để gạt phần dầu bấc đen đi.

Đối với đứa trẻ nhát gan là tôi đây, chiếc đèn này có phần kỳ dị. Từ chỗ nằm của mình, tôi vẫn cố mở to đôi mắt đã buồn ngủ và cảm thấy ngọn lửa hình con suốt

với đầu bắc đèn ở giữa trông giống như một con yêu tinh có một mắt dài và hẹp. Khi bác tôi thò đầu vào trong đèn để khơi bắc lên, gần tới nổi mũi bác suýt bị cháy, cái bóng khổng lồ của bác phản chiếu trên cái chụp đèn bằng giấy khiến tôi không khỏi băn khoăn liệu có phải chính bác cũng là một loài yêu tinh nào đó hay không.

Xong việc, bác vừa dứt diêm trở về ngăn kéo vừa cầu nguyện cho linh hồn của những con côn trùng đã bị ánh sáng thu hút để rồi bị thiêu cháy. Có lần tôi không ngủ được vì sợ quỷ sứ đang ẩn nấp ở trần nhà chỗ lõm vào, nơi ánh đèn không tới được. Bác tôi cố gắng nhón mũi chân lên rồi giương đèn lên phía đó.

“Thấy chưa? Chẳng có ai trốn ở đó cả.” Ngày ấy, tôi hình dung quỷ sứ là một thứ gớm ghiếc màu đen, toàn thân phủ đầy lông lá.

“Ban đêm mà cháu sợ thì nhớ gọi bác,” bác nói. “Bác tợn thế này. Tất cả bọn chúng đều phải bỏ chạy thôi.”

Rồi bác kể chuyện cho tới khi tôi ngủ thiếp đi. Có thể bác không biết đọc “chữ vuông”, nhưng bác đã nghe và nhớ nằm lòng rất nhiều thứ, và số lượng những câu chuyện mà bác biết thì nhiều tới không đếm xuể. Không những thế, bác còn có biệt tài bổ sung vào những phần đã quên bằng chính trí tưởng tượng tuyệt vời của mình. Bác dùng những biểu cảm và giọng nói khác nhau cho các nhân vật khác nhau, từ samurai cho tới các nàng công chúa, thậm chí còn làm mặt quái vật cho tôi xem, và trong ánh sáng mờ tỏ của ngọn đèn, biểu cảm ấy trông rất thật.

18

Trong số những câu chuyện đáng thương nhất phải kể đến câu chuyện về đứa trẻ xếp đá bên bờ sông Tam Đồ¹ và chiếc trống Hatsune trong Nghìn cây đào. Bác tôi thường hát một đoạn trong bài hát hành hương đó bằng giọng buồn bã sau đó mới giải thích cho tôi. Tôi không hiểu được nguyên nhân một cách đầy đủ, tôi chỉ nhớ được chi tiết một đứa trẻ đã gây đủ phiền toái cho mẹ của nó bằng cách nằm trong bụng bà suốt chín tháng rồi qua đời trước khi kịp làm điều gì để báo ân đang xây

¹ Con sông ở địa ngục, nơi linh hồn người chết phải đi qua để đến thế giới bên kia.

một tòa tháp nhỏ để chuộc tội; một mình nó đang làm lũi xếp đá bên bờ sông Tam Đồ thì một con quỷ xuất hiện và quấy nhiễu nó bằng cách dùng cây gậy sắt phá hủy tòa tháp mà nó đang xây. Nhưng sau đó vị Bồ tát Địa Tạng¹ từ bi đã bảo vệ đứa trẻ bằng cách giấu nó trong ống tay áo của mình. Mỗi lần nghe kể câu chuyện này, tôi lại cảm thấy buồn rầu đến nghẹt thở, ý nghĩ về số phận của đứa trẻ tội nghiệp khiến tôi nước nỡ sụt sùi không thôi. Những lúc ấy, bác sẽ vỗ vỗ vào lưng tôi an ủi và nói, “Đừng lo lắng, đừng lo lắng. Cháu thấy không, chúng ta còn có Đức Địa Tạng cơ mà.”

Tôi luôn nghĩ rằng Bồ tát Địa Tạng là vị Phật trông giống hệt vị Phật bằng đá đứng ở ven đường với thị giả đi cùng.

Tôi vốn được bác tôi một tay nuôi dạy, mà bác tôi là một Phật tử thuần thành, nên tôi cũng không phân biệt giữa con người với động vật, và tôi nghe kể câu chuyện về con cáo con đáng thương mà bố mẹ nó bị lột da sống như thể chuyện đó đang diễn ra với chính tôi vậy. Tôi nghe kể rằng ngay trong lúc đang bị người ta lột da, cặp cáo bố mẹ lông trắng như tuyết vẫn không ngừng khóc thương cho đứa con bị bỏ lại, “Đứa con tội nghiệp của chúng ta! Đứa con tội nghiệp của chúng ta!” Đây là chi tiết đáng thương nhất trong số ba dị bản về câu chuyện chiếc trống này mà tôi biết. Đó không phải là chiếc trống từ trên trời rơi xuống và được bọc trong một đám mây bí ẩn², cũng không phải là chiếc trống cầm mà người ta cho rằng một kẻ tàn ác đã làm ra nó từ vải thêu kim tuyến³, mà chỉ là một chiếc trống bình thường được làm từ da của hai con cáo nặng lòng yêu con sống trên một cánh đồng nào đó ở tỉnh Yamato. Thậm chí đến bây giờ, mỗi khi nghĩ đến câu chuyện này, những cảm xúc mà tôi có ngày ấy vẫn khuấy động lòng tôi.

¹ Tên tiếng Phạn là Ksitigarbha. Theo tín ngưỡng Nhật Bản, đây là vị Bồ tát thường cứu rỗi các linh hồn ở địa ngục, đặc biệt là những đứa trẻ mất sớm.

² Ban đầu đây là một vở kịch có nhan đề “Chiếc trống thần”. Một phụ nữ nằm mơ thấy một chiếc trống từ trên trời rơi xuống chui vào bụng mình, sau đó bà có thai và sinh ra một đứa trẻ đặt tên là Tenko. Về sau, một chiếc trống thật từ trên trời rơi xuống, và khi Tenko gõ nó, chiếc trống phát ra những âm thanh du dương. Sau khi biết chuyện này, nhà vua ra lệnh cho Tenko phải giao chiếc trống cho triều đình. Tenko đem trống giấu đi nhưng bị bắt lại và bị chìm chết dưới sông. Khi người ta mang trống đến dâng lên nhà vua, dù gõ thế nào chiếc trống cũng không kêu nữa.

³ Ban đầu đây là một vở kịch nô nhan đề “Chiếc trống thêu kim tuyến”. Một ông lão làm vườn đem lòng yêu đơn phương một quý bà trong triều đình. Sau khi biết chuyện này, người phụ nữ kia gửi cho ông một chiếc trống làm bằng vải thêu kim tuyến kèm lời nhắn rằng nếu ông gõ cái trống này và bà ta nghe được, thì bà ta sẽ xuất hiện trước mặt ông. Ông lão gõ trống cả đêm, nhưng bởi vì nó được làm từ vải nên không phát ra âm thanh nào. Vì tuyệt vọng, ông nhảy xuống sông tự tử.

Bác tôi cũng học thuộc lòng toàn bộ các bài thơ trong cuốn *Một trăm bài thơ của một trăm tác giả*, và khi hai bác cháu đã nằm trên đệm, bác lại đọc chúng cho tôi nghe bằng giọng buồn rầu rất đặc biệt của mình, và kiên nhẫn ép tôi nhớ một hoặc hai bài mỗi tối.

“Hôm nay dù chia tay,” bác nói.

“Hôm nay dù chia tay,” tôi nói theo.

“Đến chốn xa từng dày.”

“Đến chốn xa từng dày.”

“Nhưng nếu người mãi đợi.”

“Nhưng nếu người mãi đợi.”¹

Chốc lát sau, tôi đã ngủ thiếp đi. Nếu tôi nhớ được một bài thơ, bác sẽ nhẹ nhàng vỗ giấc cho tôi ngủ và nói, “Bác sẽ thưởng cho cháu một món quà. Giờ thì hãy ngủ đi.”

Bởi vì tôi học thuộc các bài thơ khá nhanh, nên bác nghĩ rằng tôi là một kỳ tài.

“Tối hôm qua thằng bé nhoáng cái đã thuộc được những *hai* bài thơ,” sáng hôm sau bác sẽ tự hào kể với mẹ tôi như vậy.

Tôi không hiểu nhiều, mà chỉ gom lại những từ mà tôi biết trong từng bài thơ rồi hình dung đại để về ý nghĩa của nó. Ngoài cảm giác do cách đọc của bác gợi lên, tôi cũng có ấn tượng sâu sắc với tổng thể cả bài. Ngày đó, tôi có một tập thẻ thơ cũ, mỗi thẻ in một bài thơ kèm với hình vẽ minh họa. Mặc dù những tấm thẻ đã rách tả tơi và những hình vẽ cũng đã mờ, nhưng tôi vẫn mơ hồ đoán ra được hình tuyệt động trên một cây thông hay hình một chú nai đang đứng dưới tán cây thích. Ngoài ra tôi cũng có cả cuốn sách *Bách nhân nhất thủ*.

Việc tôi thích hay ghét các bài thơ cũng bị tác động bởi hình vẽ trên tấm thẻ, hình dáng và khuôn mặt của nhà thơ. Những bài thơ mà tôi thích là *Sue no*

¹ Bài thơ của Arihara no Yukihiro (818-893), dịch nghĩa là: Ta chia tay người để đi về vùng Inaba / Ngọn núi Inaba nơi có nhiều từng mọc / Tuy đây không có từng như núi kia / Nhưng khi nghe nói người đang chờ đợi / Ta sẽ trở lại với người ngay.

*Matsuyama*¹, *Awaji-shima*², và *Öe-yama*³. Bài thơ *Sue no Matsuyama* mang đến bên tai tôi một âm thanh dịu dàng cô độc khôn tả, với những con sóng xinh đẹp vỗ lên bờ có hàng thông đứng như trong bức vẽ minh họa trên tấm thẻ. Bài *Awaji-shima* lại khiến tôi nức nở. Một chiếc thuyền lênh đênh trên biển, bên trên là những chú chim chơi chơi đang chao qua liệng lại. Mỗi lần nghe bài thơ này, tôi lại không khỏi nhớ đến một câu chuyện trong một cuốn truyện tranh, trong đó một nàng công chúa bị quỷ bắt đưa vào sâu trong núi ấy⁴. Tôi cực kỳ ghét những nhà sư già cả nhăn nhoe như Abbot Henjō và Gyōson, nhưng tôi nghĩ Semimaru đáng yêu một phần vì tên của ông ấy⁵.

19

Vào những đêm trời đổ tuyết, bác tôi vừa khởi những viên than trong cái ủ chân vừa dọa tôi rằng ông Sư Tuyết mặc bộ cà sa màu trắng đang đứng ngay bên ngoài cửa. Khi trời nóng, bác sẽ quạt cho tôi bởi vì khi ấy tôi sẽ rất khó ngủ. Tôi còn thích cả những bức vẽ trên chiếc quạt. Nằm trong chiếc màn tỏa mùi thơm dễ chịu và lắng nghe tiếng muỗi bay vo ve bên ngoài, thi thoảng tôi sẽ vui tay bẻ một nan quạt. Có khi một con cú sừng bay tới đậu trên bụi cây ở ngôi chùa gần đây và cất

¹ Sue no Matsuyama, bài thơ của Kiyohara no Motosuke (908-990), dịch nghĩa như sau: Phải chăng đã có lần thẻ thốt với nhau / Hai đứa cùng vắt nước mắt thấm đầm tay áo / Khác với lời thẻ, ngọn sóng kia sao lạ thế / Đã tràn lên ngọn núi Sue no Matsuyama rồi sao?

² Awaji-shima, bài thơ của Minamoto no Kanemasa (không rõ năm sinh, năm mất), dịch nghĩa như sau: Vì tiếng chim trời kêu nhau / Khi chúng bay ngang qua đảo Awaji / Làm cho ta, người lính thú giữ ải Suma / Bao đêm đang ngủ chợt tỉnh giấc.

³ Öe-yama, bài thơ của Koshikibu no Naishi (mất năm 1025), dịch nghĩa như sau: Hết vượt núi Öe / Phải băng qua cánh đồng Ikuno / Đường về xứ Tango nơi mẹ ở xa với vợ / Mình chưa đến (thắng cảnh Ama-no-hashidate) vùng đó / Mà mẹ cũng chẳng có thư về.

⁴ Núi Öe chỉ hai địa điểm ở Kyoto, một là vùng ở gần thành phố, và địa điểm thứ hai ở xa hơn về phía tây bắc. Bài thơ của Koshikibu nhắc đến địa điểm thứ nhất, nhưng cậu bé Naka nhầm nó với địa điểm thứ hai.

⁵ Semimaru có nghĩa là “Chàng Ve sâu”. Mặc dù Semimaru thường được minh họa là một vị sư, nhưng ông xuất hiện trong một số truyền thuyết, và một số người cho rằng đây là nhân vật không có thật trong lịch sử.

tiếng kêu, và bác tôi sẽ bảo, “Bác nghe người ta nói cú là loài chim dữ, nó có thể nhả ra một nghìn con muỗi trong một tiếng kêu. Ngày mai chúng ta lại có đầy muỗi cho mà xem.”



Sangoju, suzume: “cây san hô” và chim sẻ

Khi gió lạnh nổi lên, những con dế sẽ bắt đầu kêu. Một lần tôi định bắt chúng về để chăm sóc nên bỏ vài con vào trong một cái lồng bắt đom đóm, nhưng sau khi kêu vài lần, chúng bỗng dưng im bật. Tôi nhìn vào thì thấy toàn bộ đã trốn đi từ lúc nào qua một cái lỗ mà chúng tạo ra ở lớp vải lụa quấn quanh lồng. Nghe tiếng dế kêu, ngay cả một đứa trẻ cũng cảm nhận được nổi tịch mịch của mùa thu vừa đến. Bác tôi bảo, tiếng kêu của chúng có nghĩa là, “Trời lạnh rồi đấy, mau vá quần áo rách đi thôi,” còn vú em thì bảo với em gái tôi rằng chúng đang nói, “Cho tao ti đi, cho tao ti đi, cho tao ti đi, rồi tao sẽ cắn mày.”

Thi thoảng, tôi sẽ dậy thật sớm vào buổi sáng để nghe tiếng kêu của lũ quạ làm tổ trong những cây thông đen ở chùa Thiếu Lâm. Nhưng những hôm ấy, bác tôi nhất định không cho tôi rời giường.

“Đó là những con dậy sớm nhất. Còn cháu phải ngủ thêm nữa.”

Bác chỉ cho tôi rời giường sau khi những con thứ hai hoặc thứ ba lên tiếng. Đó là cách để bác giữ tôi trên giường cho đến lúc thích hợp.

Tới buổi chiều, rất nhiều chim sẻ bay về ngủ ở “cây san hô”¹ trông giống hình mô đất mọc trước cửa phòng ngủ của tôi và làm huyền ảo, con thì lắc lắc đầu, con thì mài mỏ, con thì mổ lẫn nhau để giành cành cây tốt hơn. Khi mặt trời lặn và những tia sáng còn dây dưa ở lại cũng phai nhạt dần, thì ngay cả một vài con chim vốn muộn đi ngủ và còn đang kêu chiêm chiếp cũng chìm vào im lặng. Tôi nghĩ chúng là bạn tốt của mình, và khi tôi thấy mình vẫn nằm trên giường sau khi lũ quạ dậy sớm thứ ba kêu, tiếng chiêm chiếp của lũ chim sẻ khi chúng rời tổ nghe như thể chúng đang cười nhạo tôi lười biếng, và thế là tôi vội vàng dậy.

“Cây san hô” quả đúng như tên gọi, nó sinh ra những hạt màu đỏ tươi. Thật thú vị khi nhặt những hạt rơi xuống trên lớp rêu mềm mại.

20

Khoảng đất phía sau nhà chúng tôi, rộng chừng 42 mét vuông, một nửa dùng để trồng hoa, một nửa dùng để trồng rau. Đầu mùa hè, một người bán rong cây giống thường đi qua hàng rào nhà chúng tôi và rao hàng bằng chất giọng thông thả. Thi thoảng bác tôi sẽ gọi ông ta vào nhà và mua vài cây giống rau. Ông ta mang theo những chiếc hộp làm từ rơm, bên trong nhồi thứ đất tươi xốp và ẩm, từ trong đó nhú ra những cặp lá sinh động của nhiều loại cây khác nhau. Người bán hàng rong đội chiếc mũ tết bằng cỏi thật trọng xúc chúng ra như thể ông đang nâng niu những món trân bảo. Mỗi lần, bác tôi lại mua vài cây giống của các loại cây như cà, dưa hấu, rồi đem trồng ở khoảnh đất trồng rau. Những cây cà giống, bí ngô giống, và mướp hương giống vẫn còn màu đỏ tía khẽ rung rung những chiếc lá hình bầu dục của chúng theo làn nước mà hai bác cháu tôi đều đặn tưới cho chúng vào hai buổi sáng chiều. Mỗi lần nhìn chúng, tôi lại thấy chúng lớn hơn một chút, vươn ra cả lá lẫn dây, cuối cùng mọc lan ra khắp nơi, những chùm quả to lắc lư trong gió. Tôi rất thích ra vườn kiểm tra chúng.

¹ Sango-ju: cây tú cầu, tên tiếng Latin là *Viburnum awabuki*. Cây này được gọi là “cây san hô” bởi vì nó ra những cụm hoa và quả mọng trông giống san hô.

Bác tôi vốn rất thích chăm sóc cho chúng nên vừa càu nhàu vừa dựng những cây gậy tre lên để giúp đỡ đám dây leo. Thế là mỗi ngày chúng leo được một hoặc hai vòng quay gậy, và chẳng bao lâu sau, giữa những chiếc lá sần sùi nhú ra những bông hoa vàng và đỏ tía. Lũ mòng tròn tròn sẽ đến và bay tíu tít xung quanh như thể toàn bộ thế giới này là của chúng rồi chui vào trong hoa.

Trong khi những bông hoa được rũ cánh xuống, thì đài của những bông hoa cái phình lên, rồi dần dần trở thành hình dẹt, hoặc dài và mỏng, cuối cùng trở ra hình dáng của cái gọi là “cà Trung Quốc” hay bí ngô. Quả cà lớn lên trông giống những chiếc túi nhỏ, quả mướp hương thì có hình thù như những con rắn mù. Quả dưa chuột có những vết sần sùi rất đáng ghét. Mỗi khi quét đám lá ra và phát hiện được những khoang hạt vẫn còn nguyên hạt trong đó, tôi lại mừng húm. Đậu kiểem, đậu thận, hoa hành lá đều trông giống đầu chiếc bút lông đã bị mòn.

Một lần, cây “cà Trung Quốc” giống mà bác tôi mua về trồng dần dần mọc thành hình dạng khác, và cuối cùng trở thành quả bầu. Tôi hân hoan nhìn vô số những quả bầu treo lủng lẳng, nhưng bác tôi rất tức giận bởi vì bị ông bán cây giống rong lừa và bác nhất định không chịu chăm sóc cho chúng đang hoang. Vì thế, cuối cùng toàn bộ số quả đều rụng. Từ lần đó về sau, bác quyết định sẽ mua cây giống ở một cửa hàng rau trong thị trấn. Nhưng bất luận mua cây giống gì, bác tôi đều nghi ngờ rằng tất cả rồi sẽ mọc thành cây bầu nên lần nào đi mua bác cũng tuyên bố với người bán hàng là nếu cây mọc thành cây bầu, bác sẽ mang trả lại cả rễ lẫn cây.

Trên mô đất cạnh hàng rào tuyết tùng bao quanh vườn rau, những cây hạt dẻ của bà và những cây óc chó mà tôi nhặt về từ đâu đó rồi ném ra đó cũng đang bắt đầu nhú mầm. Những cây bóng nước mà bà thích và trồng xuống cũng tự rải hạt giống của mình ra và nay thì nở hoa khắp vườn. Mặc dù bóng nước không phải là loài hoa đại đặc biệt hấp dẫn, nhưng tôi rất thích chúng. Tôi còn ngắt vài bông hoa để nhuộm móng tay. Tôi cũng thích nghiền hạt của cây hoa phấn để lấy phần bột trắng. Hoa mai nở rộ. Có một cây hạnh già trổ hoa màu xanh nhạt như một đám mây bành bồng. Anh trai tôi và tôi trông ngóng chúng nở nhất và rất háng hái xua đuổi lũ quạ. Những quả lớn của nó mọc thành chùm, khiến những cành thấp hơn oằn xuống chạm vào mặt đất. Chúng tôi hái những quả mà mình với tay được, còn những quả ở cao hơn thì đập xuống, và thế là hai anh em đã mang về được một giỏ đầy.

Ở khoảnh đất trồng hoa có hoa loa kèn vàng và hoa loa kèn trắng. Những màu sắc rực rỡ hoặc phong phú thường khiến tôi cảm thấy nặng nề. Về hoa, một ví dụ là đám phấn màu nâu sẫm phủ trên đầu của những nhụy hoa loa kèn.

21

Cách nhà chúng tôi không xa là ngôi chùa thờ Thần Yama¹. Vào ngày cổng Địa ngục mở² và tiếng chuông buồn thảm bắt đầu vang lên như gọi người, mặc cho sự miễn cưỡng của tôi, bác tôi vẫn mặc cho tôi bộ kimono màu xanh nhạt bằng vải gai dầu, buộc chiếc đai bằng lụa crepe Trung Quốc quanh ngực, và dẫn tôi ra ngoài để cầu nguyện. Bởi vì lễ hội Bon³ năm nào bác tôi cũng mặc cho tôi bộ kimono ấy, nên cuối cùng màu xanh nhạt của nó khiến tôi mất hết cả tinh thần. Khoảng trống giữa khu vực hẹp xung quanh và cổng chính có những quầy hàng bày bán nước đá sát cạnh nhau với giá một xu mỗi cốc, bánh cá hằm, và sushi. Tiếng nổ của bóng bay và tiếng rao của những người bán hàng tạo nên một mớ âm thanh huyền ảo khó chịu xen lẫn với bụi đường. Những thằng nhóc đeo tạp dề phụ việc trong các quầy hàng la hét the thé như thể Thần Yama là của riêng chúng. Tôi ghét cay ghét đắng đám bọn họ.

Đi vài bước lên bậc thang bằng đá là cánh cổng màu đỏ dán kín “ngàn thẻ điện thờ”⁴. Ở bên tay phải là một điện thờ Thần Yama nho nhỏ, trong đó Thần Yama với khuôn mặt được khắc họa thô sơ ngồi trong tư thế quen thuộc. Bên trong điện, mùi nhang khói ngọt ngào, và tiếng chuông lanh lảnh liên hồi bởi vì lũ trẻ trong vùng

¹ Là vị thần cai quản địa ngục (Diêm Vương). Vị thần này xuất hiện nhiều trong Hindu giáo và Phật giáo.

² Trong Phật giáo, cổng Địa ngục mở vào ngày thứ 15 của tháng Giêng và tháng Bảy để tạm thời ân xá cho những linh hồn phạm tội đang bị đày đọa ở đó.

³ Chamberlain: “Lễ hội Phật giáo lớn... thường được người nước ngoài gọi là Lễ hội Đèn lồng, nhưng có lẽ nên gọi là Ngày lễ Vong hồn thì đúng hơn. Vào dịp này, linh hồn của tổ tiên đã khuất sẽ về ban thờ gia tiên trong mỗi nhà để hưởng những mâm cỗ đặc biệt được chuẩn bị cho họ. Người sống sẽ tránh ăn thịt.” Lễ hội này thường được tổ chức vào ngày 13-15 của tháng Bảy; hiện nay theo dương lịch là vào ngày 13-15 của tháng Tám.

⁴ Senja-fuda: Tấm thẻ ghi tên của những du khách đã tới thăm đền/chùa và được dán ở đó.

đánh khiến tôi cảm thấy đầu mình có thể vỡ tan thành từng mảnh nhỏ ngay được. Nhưng bác tôi đã vài lần kiên quyết bắt tôi phải đánh chuông bằng cái búa gỗ, và không chịu rời đi khi chưa bắt tôi nhìn thật kỹ khuôn mặt của Thần Yama. Sau đó, hầu như không cho tôi dừng lại một lát để thở, bác lại dẫn tôi tới chính điện, nơi có bức tượng bà cụ già ở sông Tam Đồ¹. Bà cụ trong tư thế ngồi với làn da nhợt nhạt, hốc mắt hõm vào trông như hai cái nồi đồng, trên đầu là nhiều tầng vải màu đỏ và trắng. Cảm giác không thoải mái trong suốt chuyến đi cộng với ánh mặt trời lúc nào cũng rọi trên đầu khiến tôi không lần nào không bị đau đầu kinh khủng. Nhưng bác tôi vốn là người mê tín nên năm nào cũng tìm ra được lý do nào đó để lôi tôi đi.

Vào ngày lễ Phật nhập Niết Bàn², bác tôi treo lên một cuộn tranh đã hoen màu vẽ Phật Thích Ca nằm nghiêng, rồi đặt trước bức tranh đó một cái bàn nhỏ để đặt hương hoa lên. Cuộn tranh đã bị mối mọt ăn này và bức tượng Thần Daikoku trên bàn thờ là hai món tài sản duy nhất còn lại của bác tôi. Khi bác ngồi trước bàn để cầu nguyện, bác sẽ nhờ tôi châm một nén hương rồi sau đó kể cho tôi nghe rất nhiều câu chuyện khác nhau về Phật Thích Ca. Ở bên Ngài là voi, sư tử, A-tu-la, Khẩn Na La, rồng³, và người trời - qua lời kể điệu nghệ của một người sùng kính và mê tín như bác tôi, tất cả đều hiện lên thật sống động và tất cả đều bắt đầu khóc than. Người phụ nữ xinh đẹp đang đứng trên đám mây phía trên cặp cây sala⁴ và nhìn xuống là Maya, mẫu thân của Phật Thích Ca. Bác tôi bảo, túi thuốc mà bà ném từ trên trời xuống bị mắc vào một cành cây sala nhưng không ai để ý thấy. Việc Phật Thích Ca nhập niết bàn nghe như thế đó là sự từ biệt cha mẹ, và tôi khóc vì thương Ngài.

¹ Theo truyền thuyết dân gian, có một ông bà già sống ở sông Tam Đồ, chuyên cướp quần áo của linh hồn người chết trước khi họ qua sông.

² Nehan-e: Là dịp kỷ niệm ngày Phật Thích Ca nhập Niết Bàn, được tổ chức vào ngày 15 tháng Hai.

³ A-tu-la: Một chủng loài ưa tranh đấu trong thần thoại Ấn Độ, liên tục gây chiến với vua Trời. Trong Phật giáo, A-tu-la là một trong tám phi nhân loại bảo vệ cho Đạo Phật. Khẩn Na La: Một loài sống trên trời, rất giỏi ca hát. Rồng: Một trong tám phi nhân loại bảo vệ cho Đạo Phật.

⁴ Cây này mọc ở phía Bắc Ấn Độ, khá cao, và nở hoa màu vàng nhạt. Phật Thích Ca tạ thế bên cặp cây sala ở vùng ngoại ô Kushinagara.

22

Ngoại trừ những khi trời mưa, bác tôi bao giờ cũng đưa tôi đi tham gia ngày lễ Đức Đại Nhật được tổ chức ba tháng một lần. Bởi vì tôi vừa đi vừa kéo ống tay áo bác, nên chiếc haori¹ của bác thường bị lệch hẳn sang một bên và bác phải dừng lại giữa đường để điều chỉnh lại. Thi thoảng, nhất là khi trên phố đông người, tôi nắm áo bác chặt đến nỗi bác phải gỡ từng ngón tay của tôi ra. Tôi sẽ buộc nhẹ những sợi dây trên chiếc áo haori của bác, còn bác buộc dây áo tôi thật chặt.

Tại lễ hội của Đức Đại Nhật, bác thường bảo tôi thả vào mấy đồng xu rồi gọi với vào bên trong, “Cho chúng tôi xin chút nến có được không?”

Từ trong góc đang thấp sáng đèn vọng ra một tiếng đáp, “Vâng, thưa cô” rồi một vị sư trẻ đứng lên châm nến và đặt nó trước hình ảnh thờ chính. Sau khi thành kính cầu nguyện, bác tôi tuyên bố, “Vậy là chúng ta xong việc rồi” và bảo tôi nắm ống tay áo bác rồi chúng tôi đi ra hướng cổng.

Những lời cầu nguyện của bác trước Đức Đại Nhật thường là, “Cầu mong cho thân thể yếu ớt của đứa trẻ này được khỏe mạnh lên” và “Cầu mong cho nó không bị thương trên đường” - đây là những lời cầu nguyện mà bác thường nghĩ ra trước mỗi ngày có con số tám.

Vào ngày diễn ra lễ hội này, một toán ăn mày ở đâu bỗng dưng xuất hiện và xếp hàng dọc theo hàng rào của nhà chùa. Chúng tôi thường đến sớm, khi tất cả những người ăn mày này vẫn chưa tề tựu đông đủ, mới chỉ có vài người què hoặc cụt chân nhanh nhẹn xuất hiện và trải ra những chiếc chiếu rơm mỏng. Dưới sự ảnh hưởng của bác, tôi dần dần cảm nhận được một niềm tự hào tuy mơ hồ nhưng rất to lớn về lòng trắc ẩn trẻ thơ của mình sau mỗi lần cho tiền họ. Trong đám người này có một người phụ nữ mù xinh đẹp biết chơi đàn koto. Khác với thời bấy giờ, ngày ấy không có nhiều người sở hữu đàn koto, nên bác tôi và vú em thường thì thảo bàn tán về người phụ nữ ấy, đoán già đoán non với nhau rằng bà ấy hẳn từng là người phục vụ cho một vị chức sắc thời Mạc phủ hay từng là địa chủ. Bà ấy cất tiếng hát

¹ Một loại áo khoác ngoài truyền thống, trước đây chỉ dành riêng cho nam giới thuộc tầng lớp thượng lưu, nhưng về sau được cả nam giới và nữ giới thuộc mọi tầng lớp ưa chuộng trong thời kỳ Minh Trị.

những âm thanh bị đè xuống đến mức gần như không nghe được. Hình ảnh những miếng gảy đàn của bà lướt và lặn trên những dây đàn tạo ra tiếng rì rào nho nhỏ, và những miếng ngựa đàn có hình giống lũ ngỗng trời nằm rải rác trên thớt gỗ có đường vân giống những đám mây của cây đàn - tất cả hiện ra thật mới mẻ và đẹp đẽ trong mắt tôi.

23

Nếu đi sớm, bạn có thể trông thấy những người biểu diễn dựng các quầy hàng trông giống như những con nhện. Xung quanh họ là các công cụ và những chiếc hộp chứa những sinh vật dành cho các buổi biểu diễn thu hút sự hiếu kỳ của bạn. Chẳng mấy chốc, những tấm áp phích sẽ được dựng lên. Hầu hết đều là những bức họa kỳ dị như giao nhân mất lời đang bơi trên biển và một con rắn thật lớn có chiếc lưỡi chẻ đang chuẩn bị nuốt sống một con gà con. Những thi thoảng cũng có bức tranh vẽ cảnh nhiều con chuột mặc kimono với các màu sắc khác nhau đang biểu diễn nhiều trò vui, trên tay cầm những chiếc quạt có in hình mặt trời mọc. Tôi rất thích bức tranh đó và mỗi lần thấy người ta dựng nó lên tôi đều vào trong xem diễn trò. Nhiều con chuột Nam Kinh túa ra để kéo một chiếc xe và vận hành một cái ròng rọc bắc trên giếng nước. Cuối cùng, chúng mang những túi gạo bé xíu ra khỏi một cửa hàng làm bằng giấy bồi và xếp chúng thành một chồng gọn gàng. Những con chuột đốm nâu và những con trắng như tuyết chạy sục sạo khắp nơi trông thật đáng yêu. Huấn luyện viên của chúng là một phụ nữ tầm 30 tuổi, ăn mặc giống phong cách phụ nữ phương Tây, mái tóc búi cao và đội một chiếc mũ - đây vẫn là một cảnh tượng hiếm thấy vào hồi ấy. Mỗi lần thấy một con chuột mang ra một túi gạo, cô lại nói bằng giọng trầm bổng vắn điệu, “Cố lên! Chú chuột nhỏ, mang nó ra đi!”

Khi một con chuột nào đó vì vội vàng mà làm rơi túi gạo bắn về phía khán giả, một đứa trẻ sẽ nhặt nó lên ngay lập tức và ném trả lại. Khi ấy, người phụ nữ kia sẽ nói, “Xin cảm ơn,” với nụ cười thật tươi và cúi chào.

Túi gạo rất hay văng về phía tôi. Tôi cũng muốn nhặt nó lên cho cô ấy, nhưng lần nào cũng vậy, mặc dù háo hức, tôi vẫn không tài nào đưa tay ra được. Sau màn

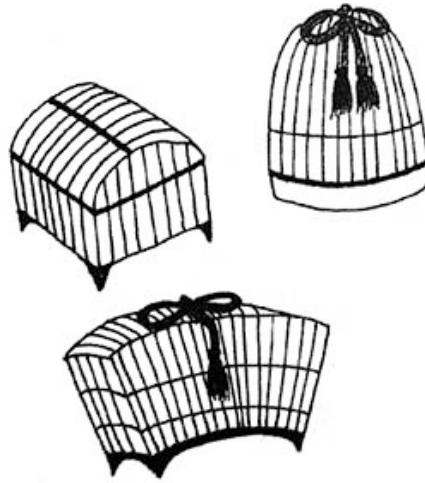
biểu diễn của những chú chuột, người phụ nữ trên sẽ lấy ra một con vệt từ trong một cái lồng sơn sọc xanh đỏ và ra lệnh cho nó nhắc lại những lời của cô. Thường thì con vệt sẽ ngoan ngoãn ngồi trên lòng bàn tay cô và nói bất kỳ điều gì mà cô muốn nó nói. Nhưng nếu tâm trạng không tốt, nó sẽ xù lông lên và chỉ phát ra những tiếng kêu the thé. Lúc này, người phụ nữ sẽ nghiêng nghiêng đầu với vẻ mặt khó hiểu và nói, “Tôi không biết hôm nay Tarō yêu quý của tôi bị làm sao.”

Tôi rời quầy biểu diễn với tâm trạng tiếc nuối, trong đầu là hình ảnh của con vệt sặc sỡ, cái mỏ khoằm, và cặp mắt tinh nhanh của nó.

24

Trong số các quầy hàng bán buổi tối, quầy của người bán *hözuki*¹ có sức thu hút lớn đối với tôi. Người này thường xoay một ống tre có gắn bánh răng, tạo ra một tiếng kêu kin kít.

¹ Hözuki: Như Naka giải thích, có hai loại hozuki: hōzuki biển và hōzuki đất liền. Hōzuki biển thường là phần vỏ đựng trứng của loài ốc xoắn; hōzuki đất liền là tên gọi tiếng Nhật cho “đèn lồng Trung Hoa” hoặc “anh đào mùa đông”, một loại quả có hình giống lồng đèn giấy Trung Hoa.



Mushikago: Lồng nhót côn trùng

“Hözuki yaa-i! Hözuki!” ông ta gọi.

Trên những chiếc lá màu đỏ san hô trải trên một tấm lưới nằm la liệt những con *hözuki* đủ màu sắc, từ xanh, đỏ, trắng, cho đến nhiều loại khác đang nhỏ từng giọt nước. Có *hözuki* tròn hình cái quạt, *hözuki* Triều Tiên hình trái tim, *hözuki* yêu tinh, *hözuki* hình cái kích - tất cả đều là *hözuki* đến từ biển, mỗi chiếc túi da đều phình to một bụng nước có hương vị của biển cả. *Hözuki* Tanba, *hözuki* nghìn cụm. Người bán hàng già cứ vừa xoay chiếc ống tre vừa gọi: “*Hözuki yaa-i! Hözuki!*”

Bởi vì không thể tạo ra được âm thanh với cây *hözuki*, nên tôi luôn đòi người nhà mua cho *hözuki* biển, sau đó tôi sẽ cẩn thận nắm chúng trong lòng bàn tay và mang về nhà. Cây *hözuki* Tanba trông như một vị sư mặc bộ áo choàng màu đỏ tươi. Hễ khi nào lột vỏ một quả và phát hiện thấy một vết muối đốt, chị tôi sẽ nổi giận và ném nó xuống chiếc chiếu tatami. Muối là một kẻ đồng hành độc ác. Khi cây vẫn còn xanh, nó sẽ lặng lẽ hút hết nước ngọt của quả. Một quả bị tổn thương nặng đến nỗi trên đầu nó có một ngôi sao tí hon, và nếu lấy tay xoa xoa vào nó, vỏ của nó sẽ bị vỡ ra.

Vào mùa hè, quầy hàng của những người bán côn trùng khiến tôi mê mẩn. Trong những chiếc lồng có hình dáng giống như cái quạt, con thuyền, và con chim

nước, mỗi lồng đều treo một quả tua rua trên đỉnh, là những con dế thông¹ và dế chuông² đang thi nhau cất tiếng gáy. Con châu chấu³ có tiếng kêu như tiếng người kéo cánh cửa trượt, còn con thiêu trùng⁴ lại có tiếng kêu giống tiếng xào xạo của lá khô. Tôi muốn mua một con dế thông hoặc dế chuông, nhưng bác tôi bao giờ cũng mua cho tôi con châu chấu. Một lần, để chọc tức bác, tôi mua con châu chấu voi⁵ mà bác vốn ghét, và cả đêm đó bác mất ngủ. Châu chấu voi được đựng trong một chiếc lồng tre thô sơ, các thanh ở bốn góc được sơn màu xanh đỏ. Nếu đặt một miếng dưa hấu vào trong tấm lưới, chúng sẽ vừa gặm nó vừa rung rung cặp râu dài. Chúng có khuôn mặt trông như đang hoang mang, và cặp chân dài đến phi lý gần đằng sau trông thật buồn cười.

Thi thoảng chúng tôi cũng mua những chậu hoa dại. Tới giờ đi ngủ, bác tôi thường đặt chậu ra dưới mái hiên để chúng uống sương đêm. Tôi có thể nói gì để mô tả về cảm giác của một đứa trẻ khi ngắm những bông hoa này nhỉ? Đó là một sự vui thích thuần túy và vô tư mà tôi không bao giờ có lại được nữa. Vốn rất háo hức với chúng, nên sáng hôm sau tôi dậy từ rất sớm rồi để nguyên cả bộ đồ ngủ chạy ra ngoài và dụi mắt cho quen với ánh sáng ban ngày rồi nhìn chúng một lát. Mặc dù những hạt sương nhỏ li ti vẫn còn đọng trên hoa và lá, nhưng những bông cẩm chướng gấm màu đỏ nhung, những bông bướm dại có hình như bộ tóc xoắn, và những bông cúc vạn thọ đều đã tỉnh giấc từ lúc nào.

Nếu tôi mua một cuốn truyện tranh, họ thường sẽ cuộn tròn nó lại rồi dùng một thanh giấy buộc ở giữa. Tôi nâng niu cầm nó về như cầm trên tay một vật mỏng manh dễ vỡ, thi thoảng ghé mắt nhìn vào chiếc ống nhòm tạm bợ ấy. Mọi người ở nhà nhất định đòi xem cuốn sách đó đẹp đến chừng nào, và tôi cảm thấy mình thật

¹ Matsumushi (*Xenogryllus marmoratus*): Một loài dế, nổi tiếng vì âm thanh du dương mà chúng tạo ra.

² Suzumushi (*Homoeogryllus japonicus*): Một loài dế, nổi tiếng vì âm thanh trầm lắng trong trẻo. Ở Nhật Bản, loài này được mệnh danh là “vua của những côn trùng biết hát”.

³ Kirigirisu (*Gampsocleis buergeri*). Loài côn trùng biết hát nổi tiếng được văn chương kinh điển Nhật Bản gọi là kirigirisu (châu chấu), ngày nay có lẽ được gọi là kōrogi, một loài dế.

⁴ Kutsuwamushi (*Mecopoda niponensis*). Có lẽ tương đương với “châu chấu đuôi chẻ”. Bởi vì con côn trùng tiếp theo mà tác giả nhắc đến có lẽ là umaui, “truy mã” (*Hexacentrus japonicus*), một chi châu chấu.

⁵ Gachagacha: Tên khác của kutsuwamushi, một loài châu chấu lớn. Tên gachagacha là một từ tượng thanh, được cho là lấy từ âm thanh giống tiếng hàm thiếc ngựa tạo ra và đôi khi bị coi là “ồn ào”.

quan trọng khi chậm rãi tháo chiếc dây buộc ra. Lúc đó, mọi người sẽ trầm trồ và nói, tôi cũng muốn có nó! Tôi cũng muốn có nó! Ở bìa ngoài là một khung viền với dòng chữ viết bằng mực đỏ: *Các loài vật: Phiên bản mới*. Hình ảnh con voi đang tươi cười với chiếc mũi dài ngoằng, con thỏ đang bĩu môi, con hươu, và con cừu đều rất đáng yêu. Mặc dù hầu hết các con vật đều được mô tả trong trạng thái một mình và trông có vẻ im lặng, nhưng cũng có con gấu đang đánh vật với Kintarō màu đỏ¹, và con lợn nòi với chiếc mõm nhô ra như măng tre bị ghì chặt bởi samurai Nitān².

Sau khi tự hào khoe cuốn sách với tất cả mọi người, tôi chào họ rồi đi vào phòng ngủ, nơi bác tôi sẽ kể cho tôi nghe những câu chuyện tuyệt vời về từng bức tranh trong đó. Cuối cùng, tôi sẽ ngắm nhìn những bức tranh một lần nữa rồi đặt cuốn sách cạnh gối và ngủ thiếp đi.

25

Tôi nhút nhát đến độ không thể cất tiếng nói khi có người xung quanh, và nếu trông thấy có thứ gì mà mình muốn, thì tất cả những gì tôi làm là ngừng bước chân lại, còn tay vẫn níu lấy ống tay áo của bác. Nhìn ra được sự lạ lùng ở tôi, bác sẽ nhìn xung quanh và đặt câu hỏi. Khi bác chưa nói đúng thứ tôi muốn thì tôi vẫn tiếp tục lắc đầu quầy quậy, nhưng nếu tình hình kéo dài quá lâu, tôi sẽ miễn cưỡng chỉ tay vào thứ mà mình muốn, sau đó bẽn lẽn đưa ngón tay vào miệng. Tôi thích món đồ

¹ Tên thuở bé của chiến binh Sakata no Kintoki (không rõ năm sinh, năm mất), một trong bốn hộ vệ của Minamoto no Raikō (948-1021), người nổi tiếng vì khả năng quân sự của mình cũng như chiến công tiêu diệt lũ cướp vùng Oeyama. Theo truyền thuyết, Kintarō là do nữ thần núi và một con rồng đỏ sinh ra, ông lớn lên bên cạnh những con gấu và các loài động vật khác. Hình ảnh ông với gương mặt đỏ, trên người chỉ mặc chiếc tạp dề và mang một chiếc rìu cỡ lớn hiện nay vẫn được sử dụng làm biểu tượng cho sức khỏe, sức mạnh, và lòng dũng cảm.

² Nitta Tadatsune (mất năm 1203), một chư hầu của Tướng Minamoto no Yoritomo (1147-1199), người thiết lập chế độ Mạc phủ. Trong các cuốn sách dành cho trẻ em, Tadatsune thường được mô tả là một chiến binh dũng cảm có thể chinh phục bất kỳ điều gì.

chơi có tên là “oăn tù ti”¹, nhưng bác tôi không thích con rắn nên khi thấy tôi không nhìn, bác liền nhanh nhẹn giấu con rắn đi. Tôi cũng thích con thỏ tre biết nhảy nữa. Vào những ngày tiết trời ẩm áp, lớp keo dính lỏng dần nên con thỏ không nhảy mà chỉ từ từ nâng mông cao lên rồi ngã sang bên cạnh. Ngoài ra, tôi cũng thích cả con chim biết xoay tròn trong lồng, và nếu thổi vào tay cầm gắn với cái lồng, nó còn có thể phát ra tiếng hót nữa, và chiếc “cung cá tráp”² có con cá trượt xuống, chiếc đuôi vẫy vẫy rất tinh tế.

Vào những đêm mùa đông có gió, đốm lửa của những chiếc đèn *kantera* trong các quầy hàng bên đường bập bùng cháy trong niềm cô tịch và những ngọn bắc trông giống như những con mắt đỏ ngầu. Vào những lúc như thế, người mà tôi cảm thấy đáng thương nhất là một bà cụ bán bánh nho khô. Bánh nho khô là gì tôi không biết. Bà cụ khoảng 70 tuổi, đã già yếu nhăn nheo; bà có một chiếc đèn đã bật màu với dòng chữ *Bánh nho khô* ghi trên thân đèn. Ở quầy hàng nho nhỏ của bà có bày ra vài chiếc túi giấy, nhưng tôi chưa từng trông thấy có khách vào mua. Tôi thực sự cảm thấy bà cụ đáng thương nên đã năn nỉ bác, chỉ có điều trông đám bánh ấy bần thỉu đến nỗi bác tôi nhất quyết không chịu mua của bà cụ. Vài năm sau, khi tôi đã có thể tự mình ra ngoài chơi vào những dịp lễ hội, bà cụ già vẫn ở đó, trong quầy hàng trước đây bên cạnh quán mì. Hễ khi nào có lễ hội, tôi lại đến trước quầy hàng của bà rồi đi đi lại lại ở đó, nước mắt rưng rưng như chực trào ra. Nhưng lần nào cũng vậy, tôi đều không mua được thứ gì của bà, và ngậm ngùi trở về. Tuy nhiên, một buổi tối nọ, cuối cùng tôi cũng lấy hết can đảm mà tiến về phía chiếc đèn in hàng chữ *Bánh nho khô*. Bà cụ nghĩ tôi là khách hàng nên đã nhặt lên một chiếc túi giấy.

¹ Sansukumi: Một đồ vật bao gồm ba bộ phận gắn nam châm đại diện cho một con rắn, một con ốc sên, và một con ếch. Theo quan niệm phổ biến ở Nhật Bản, con rắn sợ ốc sên, con ốc sên sợ con ếch, và con ếch sợ con rắn.

² Tai-yumi: Một món đồ chơi đơn giản trông giống cây cung, dây cây cung có gắn một con cá tráp nhỏ bằng đất sét. Khi giơ cung lên, con cá sẽ trượt xuống và run rẩy như thể cá sống.



Sasukumi: Oản tù tì

“Ta có thể giúp gì cho cháu nào?”

Tôi lúng búng không biết phải nói sao, rồi đột ngột ném một đồng hai xu lên quầy và chạy thục mạng về phía bụi cây ở chùa Thiếu Lâm. Tim tôi đập thình thịch và mặt mũi thì đỏ bừng.

Tôi không có ý định tới tham gia “Lễ hội cho kẻ ngốc” ở đền thờ của Thần Bát Phiên¹. Lý do ở đây là chiếc mặt nạ kẻ ngốc với chiếc mũi gãy, gương mặt *hyottoko*² và cặp mắt lộn ngược cùng những chú hề khiếm nhã và bám dai dẳng khiến tôi cảm thấy ghê sợ. Tuy vậy, với lòng tốt ngây thơ của mình, gia đình tôi - cả bác tôi cũng đứng về phe họ - sẽ tìm mọi cách để đưa tôi đến đó trong niềm hy vọng rằng việc này sẽ giúp tôi chữa trị được căn bệnh trầm cảm. Sau khi tôi lên chín hay mười tuổi, mỗi lần đến dịp này tôi đều nài nỉ với họ rằng đến những nơi như thế thật khó chịu, nhưng tất cả đều nghĩ tôi chỉ đang mượn cớ nên vẫn kiên quyết đẩy tôi ra khỏi nhà cho bằng được. Khi đó, tôi lại đi đến một cánh đồng gần nhà rồi ngả lưng nằm trên một vách đá với những tán cây rộng và thả hồn ngắm núi non.

¹ Tên của thần Chiến tranh trong Thần Đạo.

² Mặt nạ hình gương mặt nam giới với một mắt rất nhỏ và khuôn miệng trông giống một cái ống bị cong. Từ này bắt nguồn từ từ, có nghĩa là “người đàn ông bị cháy.”

26

So với những đứa trẻ ngỗ ngược ở Kanda, thì những đứa trẻ ở nhà mới hiền lành hơn nhiều, và đường xá cũng vắng vẻ hơn; một thế giới phù hợp với một người như tôi. Vì thế, bác tôi vất vả tìm cho tôi một người bạn để chơi cùng, và cuối cùng bác cũng tìm được O-Kuni-san, một cô bé sống ở bên kia đường. (Gần đây tôi mới biết rằng cha cô bé từng là samurai ở thái ấp Awa và là một người trung thành có tiếng¹ vào hồi ấy.) Bác tôi là người đầu tiên phát hiện ra rằng O-Kuni-san là một cô bé yếu ớt và trầm tính, thậm chí bác còn biết cô mắc chứng đau đầu mãn tính. Vì thế, bác quả quyết rằng cô bé là người bạn phù hợp với tôi. Một hôm, bác đưa tôi đến khoảng đất trống bên trong cổng nhà của O-Kuni-san, nơi cô đang chơi đùa cùng vài đứa trẻ khác, rồi mặc cho tôi kháng cự, bác vẫn đặt tôi xuống gần bọn chúng.

“Nó là một cậu bé rất ngoan. Các cháu có muốn chơi với nó không?”

Đám trẻ ngơ ngác một lát rồi lại nhanh chóng vui vẻ tiếp tục trò chơi của mình.

Ngày hôm đó tôi chỉ làm “khán giả.” Tôi vẫn khư khư bám rịt lấy ống tay áo của bác và đứng xem chúng chơi một lúc rồi về nhà. Ngày hôm sau tôi cũng được đưa đến đây. Sau khoảng ba hoặc bốn ngày, lũ trẻ và tôi dần trở nên quen biết nhau hơn một chút, và khi chúng phá lên cười chuyện gì vui vẻ thì trên gương mặt tôi cũng xuất hiện một thứ gì đó tựa tựa nụ cười.

O-Kuni-san cùng đám bạn rất hay nhảy bài “Hoa sen đã nở rồi²”. Vì thế, bác tôi cũng kiên nhẫn dạy cho tôi bài hát này và để tôi tập luyện trước từ ở nhà. Sau khi yên tâm rằng tôi đã nắm vững cách múa, bác lại đưa tôi vào trong cổng và mặc dù tôi rất hồi hộp lo lắng, bác vẫn đặt tôi xuống bên cạnh O-Kuni-san. Khi thấy cả hai đứa trẻ nhút nhát chúng tôi đều rụt rè đứng lùi lại, bác khéo léo dụ dỗ chúng tôi xích lại gần rồi kéo tay chúng tôi chạm vào nhau, lòng bàn tay này chồng lên lòng

¹ Okamoto Kansuke (1839-1904): Nhà thám hiểm vùng Karafuto (Sakhalin) và Chishima Rettō (Quần đảo Kurile Islands), nhà giáo dục, kiêm tác giả của 60 đầu sách.

² Một bài hát múa theo kiểu vòng tròn, bắt nguồn từ thời Edo và trở nên phổ biến nhất vào đầu thời kỳ Minh Trị. Sau khi bài hát được đưa vào sách giáo khoa, nó trở nên nổi tiếng khắp Nhật Bản. Trong bài hát này, trẻ nhỏ nắm tay nhau xếp thành một vòng tròn và xoay người, bắt chước cánh hoa sen khép lại và mở ra. Một đứa trẻ đứng ở chính giữa.

bàn tay kia, các ngón tay cong lại, và bác nhẹ nhàng ấn xuống từ bên trên, thế là rốt cuộc bác cũng làm cho chúng tôi nắm lấy tay nhau. Vốn từ trước tới giờ, tôi chưa từng để người lạ cầm tay mình, vì thế tôi có phần sợ hãi. Hơn nữa, vì sợ rằng bác tôi có thể lén đi ra chỗ khác, nên tôi vẫn dán chặt mắt vào bác. Sự xuất hiện của người mới lúng túng kém hòa nhập này hoàn toàn phá hỏng niềm vui của đám trẻ, và chúng không chịu xoay người. Thấy thế, bác tôi liền chen một chân vào vòng tròn, vỗ hai tay rất vui vẻ, chân dậm bước nhịp nhàng rồi vừa xoay người vừa hát,

Ôi, hoa đã nở rồi, hoa đã nở rồi,

Hoa nào đã nở?

Đám trẻ chậm rãi bắt nhịp cùng bác và bắt đầu thì thào cất tiếng hát. Với sự đi đầu của bác, tôi cũng bắt đầu kín đáo hát theo, trong lúc hát không quên liếc nhìn khuôn mặt của tất cả đám trẻ.

Ôi, hoa đã nở rồi, hoa đã nở rồi,

Hoa nào đã nở?

Hoa sen đã nở rồi!

Ngay khi vòng tròn nhỏ bắt đầu xoay, bác tôi càng nỗ lực hơn nữa. Tiếng hát càng lúc càng to hơn, vòng tròn càng xoay nhanh hơn. Tôi vốn trước giờ chưa từng đi bộ bình thường như người ta, nên tim tôi bắt đầu đập thành thịch trong lồng ngực, và tôi cảm thấy chóng mặt. Tôi muốn bỏ đi, nhưng tất cả mọi người đều đang rất tập trung và kéo tôi xoay vòng theo. Sau một hồi lâu, lũ trẻ hát,

Chúng ta tưởng hoa vừa mới nở,

Nào ngờ hoa khép cánh lại cũng rất nhanh!

Và tất cả cùng tiến về phía bác tôi. Bác tôi hát,

Ôi, tôi rất tiếc! Tôi rất tiếc!

và thoát ra khỏi vòng tròn.

Hoa đã khép cánh rồi, hoa đã khép cánh rồi,

Hoa nào khép cánh?

Hoa sen đã khép cánh rồi...

Rồi vẫn trong tư thế nắm tay nhau, tất cả giờ tay lên cao và đung đưa theo nhịp bài hát.

Chúng ta tưởng hoa vừa mới khép,

Nào ngờ hoa nở cũng rất nhanh!

Đóa hoa sen đang khép cánh đột ngột nở ra, khiến hai tay tôi đều bị giật sang hai bên. Sau khi những động tác này lặp đi lặp lại vài lần, tôi đã mệt phờ vì không quen với sự vận động này, hơn nữa tinh thần cũng phải cố gắng quá sức. Bác tôi phải gỡ các ngón tay của tôi ra rồi mới cõng tôi về nhà.

27

O-Kuni-san là người bạn thực sự đầu tiên của tôi. Ban đầu, tôi chỉ chịu chơi khi có bác ở bên cạnh, và quả thực bác đã ở bên cạnh tôi bởi vì bác biết rõ rằng tôi bị đặt vào nơi này. Nhưng sau khi quan sát và yên tâm rằng khác với Kanda, vùng này là thế giới được tạo ra cho một đứa trẻ như tôi, rất yên tĩnh và an toàn, bác bắt đầu để tôi một mình, sau khi căn dặn tỉ mỉ nhiều lần rằng tôi phải nhớ chạy vào bên trong cổng nếu thấy có xe đi ngang qua, rằng tôi không được lại gần các rãnh nước, và vô vàn điều khác.

Khi còn lại O-Kuni-san và tôi, cô bé làm theo thể thức kết thân thông thường của trẻ con và đặt ra cho tôi những câu hỏi, bắt đầu là tên của bố mẹ tôi, cho đến ngày tháng năm sinh của tôi. Và khi cô hỏi về năm sinh, tôi ngoan ngoãn nói rằng tôi sinh năm con gà.

“Tớ cũng sinh năm ấy,” cô bé¹ nói. “Chúng mình làm bạn tốt nhé.”

Sau đó chúng tôi cùng nhau đi loanh quanh, vừa đi vừa phất tay áo lên như vỗ cánh và nói “Cục ta cục tác! Cục ta cục tác!” Cảm giác cùng chung năm sinh với nhau thật tuyệt vời, như thể hai người cùng nhau sống lại quá khứ vậy. O-Kuni-san cũng

¹ Tên thật của cô bé là Okamoto Take (1883-1896). Cô lớn hơn Naka hai tuổi, nhưng khác với Naka, cô bé mất sớm.

ca cẩm chuyện người nhà cứ gọi cô là Gầy Đét hoặc Chân Dài, còn tôi cũng bắt măn chuyện gia đình gọi mình là Bạch Tuộc nên rất thông cảm với cô. Mặc dù nói với nhau rất nhiều chuyện, nhưng chuyện nào chúng tôi cũng đạt được sự nhất trí, nên chẳng mấy chốc chúng tôi đã thân thiết với nhau. O-Kuni-san có làn da nâu và đáng người gầy gò, chiếc mũi cân đối rõ ràng, và để tóc mái; mái tóc của cô được buộc lại gọn gàng phía sau và cột chặt bằng một sợi vải đỏ.

Chúng tôi lúc thì dựa người vào cánh cổng đã bị mỗi một gặm nhấm nhở, lúc thì ngồi xồm vầy bùn, khuôn mặt kề sát nhau đến mức đầu hai đứa suýt chạm vào nhau, rồi vừa chơi chúng tôi vừa trò chuyện con cà con kê về những thứ tũn mủn lật vật, chẳng hạn về chiếc răng mới rụng ngày hôm qua, hay ngón tay bị gai đâm. Và khi hài lòng với nhau, chúng tôi cùng phá lên cười. Hình như cô bé bị mất một chiếc răng nanh, nên mỗi khi cô cười lên, chỗ đó trông hoác như một cái động. Vốn từ trước tới giờ chỉ quanh quẩn với bác ở nhà, nên sau khi chơi với O-Kuni-san, tôi nhanh chóng có được những ý tưởng về mọi việc, chẳng hạn cái gì là tốt và cái gì là xấu. Nhưng bởi vì tôi, mặc dù cùng tuổi nhưng lại non nớt hơn cô rất nhiều, nên chuyện gì tôi cũng nghe theo O-Kuni-san.

Ở trong vùng còn có một cô bé nữa tên là O-Mine-chan lớn hơn chúng tôi một tuổi. Cô bé này không những ích kỷ mà còn cực kỳ hay ghen tị, nên tất cả lũ trẻ đều không thích cô ấy. Nhưng bởi vì chúng tôi gặp nhau hằng ngày, nên vì phép lịch sự của trẻ con mà đôi khi chúng tôi buộc phải để cô ấy chơi cùng. Một hôm, O-Kuni-san và tôi lại nói về năm Dậu và vừa đi vừa phất tay áo vừa nói cục ta cục tác, cục ta cục tác. Khi gặp chúng tôi như thế, O-Mine-chan nói, “Ô, tớ sinh năm con khỉ!” rồi hét lên như khỉ và giơ tay cào chúng tôi.

28

O-Kuni-san có chiếc lược sơn màu đỏ với họa tiết sơn mài hình hoa cúc. Cô bé còn có một cái kẹp tóc đằng đuôi gắn một quả bóng bằng vải crepe màu đỏ tươi và ngọc xanh biển. Mỗi lần có đồ mới, O-Kuni-san lại đem khoe với tôi. Nhưng hễ tôi định nhìn gần hơn thì cô bé lại trêu tôi bằng cách giấu nó trong tay áo. Vào những

lúc như thế, tôi lại thầm tiếc rẻ vì mình không sinh ra là con gái, và thắc mắc vì sao đám con trai không biết cách làm đẹp như con gái.

Khi chúng tôi chơi trốn tìm, trước tiên O-Kuni-san sẽ dọa tôi một trận với những câu chuyện như “Ngày hôm qua có một cậu bé ba mắt xuất hiện trong bụi cây ở sân sau đây” và “Tớ từng trông thấy một con rắn đá rất ngoan ngoãn”. Sau đó cô bé sẽ bảo tôi đứng dưới gốc cây mận damson và nhắm mắt lại rồi cô bé đi tìm chỗ trốn. Tôi phải đi vòng qua nhà để vào sân sau tìm cô. Gần phía góc vườn, bên trong một hàng rào tre là nơi nhốt hai con ngỗng mà tôi rất sợ. Tôi cố gắng lén qua, nhưng lần nào chúng cũng phát hiện ra tôi, và thế là chúng nâng đầu lên như vương miện của Thần Ebisu mà quắc quắc đuổi theo tôi. Cuối cùng tôi cũng qua được cửa của chúng và tiến về phía khóm chè. Nhưng nào đã hết rắc rối, bởi vì ở đó có con bò nuôi để vắt sữa của nhà hàng xóm, nó thường xuyên thò cổ qua hàng rào rồi rống lên. Bởi vì tôi cũng sợ cả nó nữa, nên chỉ dám rụt rè ngó nghiêng nhìn khóm chè một lúc rồi tiếp tục tìm kiếm trong vườn. Ở vườn có nhiều cây lớn nên rất khó tìm được cô bé. Tôi nhìn quanh quần một hồi mà vẫn không trông thấy ai cả, và tôi biết chắc cả con bò lẫn cặp ngỗng đều đang chờ tôi trên quãng đường về.

“Cậu xong chưa?” tôi ngập ngừng hô lên.

Trong bầu không khí im ắng hoàn toàn chỉ có giọng nói của tôi vang lên. Liệu có phải cô bé lừa tôi và chạy đi chỗ nào khác rồi không? Tôi bắt đầu bồn chồn, trong lòng dâng lên cảm giác cô đơn. Tôi ước gì bác tôi sẽ đến đón tôi ngay lúc ấy.

“Cậu xong chưa?” tôi hô lên hỏi lại lần nữa. Tôi biết rằng giọng nói của mình bây giờ đã run run vì nước mắt. Rồi ở đâu đó gần bụi tre bỗng vang lên một giọng nói nhỏ, “Xong rồi.”

Cô bé ở đằng kia, tôi nghĩ, và chạy lại gần chỗ bụi tre. Nhưng ngay đằng sau hàng rào, những cây bạch quả của ngôi chùa bên cạnh vươn lên thành một khối đen kịt, và xen giữa đám tre là mấy cây hoa trà và bồ kết đứng lộn xộn tạo thành một vùng tối tăm. Khi tôi vẫn còn đang đứng ngẩn ngơ vì sợ hãi, trong bụng bồn chồn không biết liệu có đúng là cậu bé ba mắt đã từng xuất hiện ở đây hay không, thì một tiếng khúc khích vang lên từ sâu trong bụi cây rậm rạp ấy. Như được khích lệ, tôi mạnh dạn tiến vào. Nhưng rễ và mấu tre mọc lên khắp nơi, còn cây tầm ma cũng giăng kín lối. Vì vậy, đối với một đứa bé như tôi mà nói, một đứa bé có người bác luôn cẩn thận dọn đường đi cho tôi, không bỏ qua dù chỉ một viên đá cuội, thì con đường này giống như Núi Kim của Địa Ngục, nghĩa là không thể đi qua. Không

những thế, tôi còn hình dung ra những con rắn ngoằn ngoèo sẽ xuất hiện khắp nơi xung quanh mình. Và mọi chuyện thật kỳ lạ. Tôi dò dẫm từng bước đi đầy sợ hãi tiến về phía trước. Khi tôi đến gần, O-Kuni-san thành linh từ trong góc tối nhảy ra, xoay tròn mắt và hô lên, “Ồa!”



Lược và kẹp tóc của O-kuni-san

Mặc dù biết đó là O-Kuni-san, nhưng tôi vẫn nổi da gà khắp người và bỏ chạy thục mạng, vừa chạy vừa hét lên, “Dừng lại! Dừng lại đi!” Phản ứng này càng khiến cô bé khoái trá, và cô chạy đuổi theo tôi như thể sẽ đuổi theo tôi tới cùng trời cuối đất.

Sau đó đến lượt tôi đi trốn. Nhưng tôi không thể trốn trong bụi cây, mà cô bé thì hiểu rõ về địa hình nhà mình, nên chẳng mấy chốc cô đã tìm được tôi. Tuy nhiên, thi thoảng vì lý do nào đó, cô bé không tìm được chỗ tôi trốn nên đi vào nhà ăn bánh. Tôi không biết chuyện đó, nên sau khi chờ chán chê, tôi lại đi ra và nói, “Thôi được rồi, trời sáng rồi!” Sau đó cô bé nói, “Tớ tìm được cậu rồi!” và chạy ra, miệng vẫn còn chóp chép nhai.

“Cho cậu nữa này,” cô nói và đưa cho tôi mẫu bánh *kinkatō* đang ăn dở.

29

Cả hai chúng tôi đều rất thích những tấm đề-can. Mùi dầu của chúng thật khó tả. Vì nóng vội muốn có hình xăm, chúng tôi nhỏ nước bọt lên chúng để dán, và trong lúc lấy ngón tay chà lên chúng, cả hai hối hả nói, “Nhanh lên rồi dán, nhanh lên rồi dán!”

Sau đó chúng tôi đặt bàn tay song song với nhau rồi thích thú cầu véo lớp da trên mu bàn tay lúc này đã in hình đủ mọi loại chim chóc và động vật khác nhau. Trong chốc lát, những miếng đề-can khô lại khiến da chúng tôi ngứa ngáy, nhưng chúng tôi chỉ dám cẩn thận gãi gãi xung quanh chúng cho với cơn ngứa. Một lần, hai đứa cùng in hình ảnh giống nhau lên cánh tay và thi xem ai giữ được lâu nhất. Tôi đã vô cùng cẩn thận để ống tay áo không cọ vào làm hỏng nó, thế nhưng sáng hôm sau tất cả những gì còn lại vẫn chỉ là những mảnh nhỏ còn sót lại. Ăn xong bữa sáng, tôi đến nhà O-Kuni-san trong tâm trạng vô cùng lo lắng.

“Tớ xin lỗi, cái của tớ nó thành ra thế này.”

O-Kuni-san khinh khỉnh nhìn tôi rồi vén ống tay áo lên để chứng minh rằng cô vẫn giữ được hình xăm, nhưng phát hiện ra rằng hình ảnh trên cánh tay cô cũng đã trở nên lộn xộn thành một đống. Cô bé trợn tròn mắt và nói, “Của tớ cũng thế này!” rồi phá lên cười vui vẻ.

Khi hoa anh đào nở, chúng tôi thi xem ai có thể xâu nhiều cánh hoa vào một sợi chỉ hơn.

Một hôm, khi chúng tôi đang chơi ở tiền sảnh nhà O-Kuni-san với mấy bát đựng đậu đỏ, giả vờ rằng những chiếc lá của cây chua me đất là dưa chuột, thì O-Mine-chan tìm đến và nói, “Chúng ta cùng chơi đi.” Ngay lập tức, O-Kuni-san quay sang thăm thì với tôi, “Tớ không thích nó. Hãy chơi xâu nó vào.”

Cô lén nhỏ một ít cỏ vắn vương mọc cạnh hàng rào rồi đột nhiên ném chúng về phía O-Mine-chan và hét to, “Cỏ vắn vương, cỏ vắn vương, hãy bắt đồ xấu xa kia đi!”

Nhưng O-Mine-chan đâu có dễ dàng bị đánh bại như thế, cô bé ném lại một ít cỏ về phía chúng tôi. O-Kuni-san chia cho tôi một nửa số cỏ đang cầm trên tay, và

tôi bậm môi gắng sức ném thật mạnh về phía O-Mine-chan để trả thù cho những cảm giác khó chịu hằng ngày.

“Cỏ vằn vương, cỏ vằn vương, hãy bắt đồ xấu xa kia đi!”

“Cỏ vằn vương, cỏ vằn vương, hãy bắt đồ xấu xa kia đi!”

“Cỏ vằn vương, cỏ vằn vương, hãy bắt đồ xấu xa kia đi!”

Bởi vì bị tấn công bất ngờ, hơn nữa còn bị áp đảo về quân số, nên O-Mine-chan bắt đầu tháo chạy. Chúng tôi đuổi theo và tiếp tục ném cỏ điên cuồng. Chẳng mấy chốc, đám cỏ vằn vương đã bám lên khắp lưng cô bé. Cô quay người lại giận dữ nhìn chúng tôi chầm chầm rồi đi vào trong nhà cùng đám cỏ vằn vương trên lưng. Tôi nhìn cô đi mà trong lòng thắc thỏm lo sợ cô sẽ mách người lớn, nhưng rồi cô lại quay người lại, héch cằm lên với chúng tôi đầy vẻ ghét bỏ, và chạy đi.

Lá đậu răng ngựa khi bị mút vào miệng sẽ phình to lên như bụng con ếch cây. Chuyện này thật thú vị nên tôi cứ tha thẩn nhổ lá trong vườn, dù rằng lần nào cũng bị mắng. Nếu đặt một cánh hoa sơn trà lên lưỡi và hít một hơi vào, nó sẽ tạo ra âm thanh nghe giống tiếng sáo *hichiriki*¹.

Mùa xuân đến, cây mận damson trước tiền sảnh trông đáng đáp như một nhà nho và nở từng chùm hoa bẽn lẽn như những đám mây. Dưới ánh nắng mặt trời, những chùm hoa mận nhạt màu bỗng trở nên chói chang, và mùi thơm nhẹ nhàng phả quanh chúng. Lũ trẻ hàng xóm thường tụ tập dưới gốc cây mận này và rủ nhau chơi nhiều trò khác nhau. Khi nghe tiếng chúng nhí nháu, bác tôi sẽ dẫn tôi ra gặp chúng và bác chỉ chịu vào nhà sau khi đã thì thầm vào tai chúng mấy lời dặn dò. Mặc dù tất cả đều lớn hơn tôi 3-4 tuổi, nhưng chúng cũng rất thân thiết với bác tôi, mà bác tôi lại có tính yêu quý trẻ con, và dần dần chúng gọi bác tôi là bác Kan-chan. Chúng thường chơi cùng tôi với tâm thế bảo vệ che chở, và chăm sóc tôi như chăm một đứa bé con. Điều kỳ lạ là, mặc dù cao lớn hơn tôi rất nhiều, nhưng trò nào chơi với tôi chúng cũng dễ dàng bị thua. Khi chúng tôi chơi đuổi bắt, không có ai bắt được tôi, và khi chúng tôi chơi đánh quay, thật khó hiểu, không có ai đánh trúng con quay của tôi cả. Thế là trước khi tôi kịp hiểu chuyện gì đang xảy ra, tôi đã trở thành người thắng cuộc. Lúc tôi về nhà và tự hào khoe chiến công với cả nhà, mọi người sẽ không tiếc lời khen ngợi tôi, “Chà, con thật là giỏi!”

¹ Một nhạc cụ hơi nhỏ làm bằng tre, thường được sử dụng trong nhã nhạc.

Phải một thời gian rất lâu sau, tên đàn là tôi đây mới nhận ra rằng họ đối xử với tôi như một kẻ ngốc vậy.

30

Ở gần đó có một ông cụ vừa bán thạch millet vừa làm nông. Khi thời tiết tốt, ông sẽ kéo xe đi bán dạo, vừa đi vừa thi thoảng thổi chiếc *charamela*¹. Âm thanh của nhạc cụ đó dường như phá vỡ sự hài hòa của tất cả mọi thứ nhưng lại có sức hấp dẫn kỳ lạ đối với đám trẻ con. Mỗi khi nghe thấy tiếng kèn ấy, những đứa đang ở trong nhà phải chạy vội ra ngoài, còn những đứa đang chơi cũng ngừng lại để chạy tới. Đủ loại trẻ con, một vài đứa treo gậy bên hông như kiếm, một vài đứa cầm những con quay lăm lăm bùn đất phía trước áo kimono, ồn ào tụ tập bu quanh chiếc xe của ông cụ. Ngoài thạch millet, ông còn mang que rút thăm trúng thưởng và mấy món kẹo rẻ tiền, vì thế lũ trẻ sẽ tíu tít bận rộn với những tấm thẻ màu xanh đỏ trong một lát. Ông cụ lấy một cái que gỗ để khuấy lớp thạch màu hổ phách trong ống và kéo chiếc que ra, lúc này ở đầu que đã gắn một viên thạch bóng loáng. Bọn trẻ đưa nó vào trong miệng và xoay chiếc que, thế là vị ngọt ngào tan ra hòa vào trong nước miếng của bọn trẻ, và viên thạch cứ thế nhỏ dần, nhỏ dần.

¹ Charumera: Một nhạc cụ hơi đơn giản, xuất hiện đầu tiên ở Thổ Nhĩ Kỳ vào nửa sau thế kỷ XVI, về sau được truyền bá sang Trung Quốc rồi đến Nhật Bản.



Ameya: Khoanh kẹo que của người bán hàng rong

Cặp vợ chồng bán “kẹo que ngon ngon” cũng đến. Người đàn ông đội trên đầu một thứ trông giống như cái chậu giặt được buộc bằng nhiều vòng đồng. Ở mép chậu cắm những lá cờ nhỏ, trên đầu mỗi lá cờ là chiếc kẹo màu đỏ trắng hình vịt gỗ. Người bán hàng rong mặc bộ yukata in họa tiết cá chép vượt vũ môn¹, anh ta vừa đi vừa đánh trống *udo-dong* và lắc lư vai và hông nhịp nhàng theo tiếng trống. Đi theo anh là một người phụ nữ trên đầu đội chiếc khăn theo kiểu “chị cả”² và chơi đàn samisen phát ra thứ âm thanh khàn khàn. Nếu có người mua nhiều, người đàn ông sẽ đeo lên mặt chiếc mặt nạ *okame*³ và nhảy múa, còn lũ trẻ sẽ vây vòng quanh để xem. Anh ta xoay đầu, phất ống tay áo, và nhảy múa tự do theo tiếng đàn samisen của người phụ nữ; bước nhảy của anh khác với lũ trẻ chỉ biết chạy loanh quanh la hét. Khi màn múa kết thúc, anh sẽ nói, “Xin thứ lỗi vì chúng tôi ồn ào quá.”

¹ Theo truyền thuyết Trung Quốc, hàng nghìn loài cá và rùa cố gắng nhảy lên thác nước tên là Long Môn ở sông Hoàng Hà, nhưng chỉ có cá chép là thành công, và sau đó hóa thành rồng.

² Anesan-kaburi: Một cách đơn giản dùng khăn choàng lên đầu thay cho khăn đội đầu.

³ Khuôn mặt của O-Tafuku-san, xem chú thích về nàng Ota-san ở Chương 13.

Sau đó anh sẽ nhắc chiếc chậu lên đầu trở lại, nhưng suýt chút nữa lại hạ nó xuống để chiều lòng lũ trẻ, cuối cùng anh vừa đi vừa ngân ngẩn nước mắt¹.

Cha của O-Kuni-san là một người cao to vạm vỡ, khỏe mạnh, và đáng sợ. Ông thường đi làm nhiệm vụ vắng nhà, khi ở nhà, ông lại nhốt mình trên gác cả ngày để viết lách. Bởi vì hễ chúng tôi làm ra tiếng động nhỏ nào cũng bị ông mắng, nên khi ông ở nhà tôi sẽ không sang đó chơi, còn O-Kuni-san cũng khúm núm ở trong nhà. Nếu tôi không biết ông có nhà mà chạy sang và gọi, “O-Kuni-san, chơi với tớ không?” thì cô sẽ mở hé cánh cửa trượt ập giấy ở tiền sảnh, đưa ngón tay trở lên trước mũi và lắc lắc với vẻ hoảng sợ cực kỳ.

Một lần, gia đình O-Kuni-san mời tôi sang chơi nhân ngày Lễ hội Đào². Bệ đặt búp bê được bày ở trên cao trong mé trang trọng³ của căn phòng khách tràn ngập ánh nắng mặt trời, và những con búp bê được bày trên đó trông thật lộng lẫy. Bộ búp bê nhà tôi thì nhỏ đến độ “bạn có thể đặt chúng vào trong mắt mình,” nhưng bộ của nhà O-Kuni-san thì lớn và xếp kín cả năm chiếc kệ. Bởi vì tin tưởng rằng tất cả các con búp bê đều là người sống, nên tôi khúm núm cúi chào lần lượt từng con, khiến tất cả mọi người có mặt ở đó đều phá lên cười. Ngay lúc ấy, cha của O-Kuni-san mà tôi vẫn đinh ninh là đang vắng nhà, đột ngột xuất hiện. Tôi lúng túng không biết làm gì, hết nhìn chằm chằm vào đám búp bê lại nhìn sang ông, rồi tôi bắt đầu sụt sùi chực khóc. Thấy tôi sợ, ông mỉm cười - điều mà ông rất hiếm khi làm - và bọc đậu nỏ đưa cho tôi, rồi hỏi tôi mấy tuổi rồi, tên là gì, và những câu hỏi tương tự.

“Trong số tất cả chúng ta ở đây, ai là người đáng sợ nhất?” cuối cùng ông hỏi. Tôi thật thà chỉ tay vào ông. Lần này tôi lại chọc cho mọi người một trận cười nghiêng ngả nữa. Cả ông cũng bật cười.

¹ Yokayoka-ameya. Thường thì đây là những người biểu diễn dạo, họ thường ghé vào các quán rượu bình dân vào buổi tối và biểu diễn những trích đoạn ngắn về cuộc đời của những người nổi tiếng.

² Momo no sekku; còn gọi là hina-matsuri (Lễ hội Búp bê), được tổ chức vào ngày 3 tháng Ba âm lịch (ngày nay là ngày 3 tháng Ba dương lịch). Theo Chamberlain: “Vào ngày 3 tháng Ba, mọi cửa hàng búp bê ở Tōkyō, Kyōto, và nhiều thành phố lớn khác đều trưng bày O Hina Sama, tức là những mô hình tí hon mô phỏng cả người và đồ vật, toàn bộ triều đình Nhật Bản thu nhỏ. Đây là một ngày lễ lớn hằng năm của tất cả các trẻ em gái.” Trước đây, nhiều hộ gia đình cũng có những con búp bê như vậy.

³ Shōmen: Mé của căn phòng có tokonoma (góc hóng mát) và một chiếc tủ trang trí.

“Chỉ cần cháu biết giữ yên lặng, bác sẽ không mắng cháu đâu,” ông nói.

Khi ông đi lên gác, cuối cùng tôi cũng cảm thấy nhẹ nhõm và thở phào một hơi.

31

Tôi thật nhớ những trò chơi mà chúng tôi chơi trong những ngày ấu thơ yên tĩnh ấy! Thú vị nhất là những trò chơi vào buổi chiều. Nhất là vào đầu mùa hè, khi mặt trời lặn dần, để lại sắc đỏ phản chiếu trên những đám mây, lũ trẻ vì biết rằng sắp đến giờ phải về nhà rồi nên càng tập trung vào các trò chơi của mình hơn. Khi đã chơi mệt các trò như “nấp mau¹”, bịt mắt bắt dê, đuổi bắt, và nhảy lò cò, O-Kunis-san sẽ chải ngược phần tóc mái về đằng sau để gió thổi cho khô đám mồ hôi trên trán.

“Tiếp theo chúng ta sẽ chơi gì đây?”

“Chơi trò ‘nhốt nó lại’ đi,” tôi vừa đề nghị vừa giơ tay áo lên lau mồ hôi trên mặt.

“Nhốt nó lại! Nhốt nó lại!”

“Nhốt con chim vào lồng!”

“Đoán xem khi nào nó dám ra ngoài!”

Sau trận mưa, những chồi non trên những cành cây sà xuống thấp của đám tuyết tùng bên hàng rào lấp lánh những giọt mưa; nếu rung hàng rào, những giọt mưa này sẽ lộp độp rơi xuống cùng một lúc, trò này rất vui. Chỉ chốc lát sau, nước mưa lại đọng trên cành cây như trước.

Ở một góc của sân chơi là một cây mimosa lớn, trổ ra những bông hoa phớt hồng có lông. Vào buổi chiều, khi tới giờ đi ngủ của những chiếc lá bí ẩn, lũ bướm đêm xinh đẹp bay đến, rung rung cặp cánh dày màu nâu, và tíu tíu bay từ bông hoa này sang bông hoa khác một cách kỳ lạ. Một lần, vì cho rằng thân cây mimosa có

¹ Chongakure. Theo một quan điểm đương thời, đây là một biến thể của trò bịt mắt bắt dê.

máu buồn, nên O-Kuni-san và tôi đã thi nhau chà vào đó thật mạnh, tới mức lòng bàn tay chúng tôi suýt nữa thì bong da.

Khi hình ảnh phản chiếu của mặt trời trên những đám mây nhạt dần, mặt trăng đã lén lút chờ đợi từ bao giờ bắt đầu trải ra thứ ánh sáng bàng bạc. Khi ấy, O-Kuni-san và tôi nhìn lên gương mặt dịu dàng của mặt trăng và hát, “Chị Hằng, chị bao nhiêu tuổi?”

“Chị Hằng, chị bao nhiêu tuổi?”

“Mười ba và bảy?”

“Chị hãy còn trẻ quá!...”

O-Kuni-san khum hai tay làm ống nhòm, đưa lên mắt, và bảo tôi, “Cậu làm thế này này, như thế sẽ trông thấy được con thỏ đang giã bánh gạo.”

Tôi ngoan ngoãn làm theo cô và nhìn lên trời. Ý tưởng rằng ở trên mảnh đất tròn mờ nhạt xa xôi kia có một con thỏ đang giã gạo một mình mang lại niềm vui sướng cho đầu óc thơ ngây hiếu kỳ của những đứa trẻ. Khi ánh trăng dần sáng lên, chúng tôi lại đuổi theo bóng của nhau đang dập dềnh trôi nổi trên đường cho đến khi bác đến đón tôi về.

“Về nhà thôi nào, bữa tối đã xong rồi.”

Nếu tôi kháng cự, chôn chân dưới đất quyết không chịu đi, bác sẽ loạng choạng lôi kéo tôi và nói, “Bác không so được với con! Không so được với con!” Cuối cùng, bác sẽ tìm cách dụ dỗ tôi về.

“Ngày mai con có muốn chơi với thằng bé nữa không?” bác gọi O-Kuni-san. Sau khi chào tạm biệt bác, O-Kuni-san quay người đi và nhắc lại:

“Lũ ếch đang kêu, chúng ta đi thôi!”

Vì vẫn chưa hề muốn ra về, tôi cũng hô lên như thế. Và chúng tôi cứ gọi nhau như vậy cho đến khi về tới nhà.

32

Trong lúc chúng tôi đang tận hưởng những ngày tháng vô lo vô nghĩ thì một điều khủng khiếp xảy đến với cả hai. Chẳng là chúng tôi đều đã lên bảy tuổi và phải đi học. Bởi vì tôi từng được bác công đến trường khi bác mang cơm hộp cho các chị tôi, nên tôi biết trường học là như thế nào. Làm sao tôi có thể đến một nơi có đầy những đứa trẻ trông xấu tính như vậy chứ? Tối nào cũng thế, khi đến giờ tôi mang thùng đồ chơi ra chơi ở phòng ăn, cả bố lẫn mẹ đều đông dài giải thích, nhưng tôi vẫn một mực lắc đầu quây quây. Mẹ tôi nói nếu không đi học, tôi sẽ không thể trở thành một con người tuyệt vời. Tôi trả lời rằng tôi không muốn trở thành con người tuyệt vời. Bố tôi nói ông sẽ không nuôi trong nhà một đứa con trai không học hành gì cả. Tôi nói thế thì tôi sẽ rời khỏi nhà cùng với bác tôi và thùng đồ chơi.

Ban đầu, những lời phản kháng được nặn ra từ bộ não nghèo nàn của tôi và những tiếng mè nheo của một đứa trẻ ốm yếu bị mọi người cười nghiêng ngả, nhưng khi ngày đi học đến gần, sự tra tấn này càng trở nên khắc nghiệt hơn, và tới giờ bác đưa tôi đi ngủ, tôi đã kịp nước mắt ngăn nước mắt dài. Không lâu sau, ngược với mong muốn của tôi, người nhà mua về nào là cặp sách, hộp đựng bút bằng bìa cứng, một cây bút lông lớn dùng để viết, và mọi thứ cần thiết khác. Hai chị tôi nói rằng họ cảm thấy ghen tị bởi vì đồ dùng của tôi tốt hơn so với họ, nhưng tôi thậm chí còn không muốn nhìn đến chúng. Tôi chỉ muốn Chó Thần và Bò Đỏ thôi. Và nếu có thể được chơi với O-Kuni-san khi đi ra ngoài, còn lúc ở nhà thì chơi Hạt Nào với bác, thì thực tôi chẳng còn mong muốn gì hơn. Tôi thắc mắc, vì sao họ lại cứ nhất định phải ép tôi đến trường trong khi tôi không hề muốn chứ.

Với tuổi đời non nớt của mình, tôi không thể lý giải được cho chuyện này. Một hôm, tôi tâm sự với O-Kuni-san về hoàn cảnh của mình.

“Ngày nào tớ cũng bị mắng,” cô bé nói.

Vậy là người bạn thân của tôi cũng không thích đi học và cũng phải chịu đựng số phận hẩm hiu giống tôi. Cả hai ngồi lên gốc cây mận damson để an ủi lẫn nhau, thổ lộ cho nhau nghe những nỗi uất ức của mình.

“Tớ sẽ không bao giờ đến trường,” cô bé nói khi chúng tôi chia tay. “Hứa với tớ cậu cũng không đi.”

Tôi mừng rỡ đưa ra một lời cam kết chắc nịch.

33

Cuối cùng ngày ấy cũng đến, nhưng ngay từ buổi sáng tôi đã nằng nặc mà rằng, “O-Kuni-san đi thì con mới đi,” và bằng cách nào đó ngày ấy cũng trôi qua.

Tối hôm ấy, tôi bị lôi ra khỏi phòng ngủ, nơi trú ẩn an toàn của tôi, để tới phòng ăn, nơi nghị sự của gia đình. Ở đó mọi người dọa nạt tôi, dỗ dành tôi, nhưng tôi vẫn kiên quyết giữ vững trận địa của mình. Tuy nhiên, có lúc anh trai tôi đột ngột túm lấy cổ áo tôi mà quăng tôi thật mạnh lên sàn nhà bằng một mánh lới kỳ lạ nào đó, rồi vả liên tiếp vào má tôi.



Ichinensei: Học sinh năm nhất

“Con làm gì thằng bé yếu ớt này vậy!” bác tôi hét lên rồi chạy ra lấy thân mình che cho tôi. “Bác sẽ nói chuyện với nó,” bác nói, rồi đưa tôi trốn vào trong phòng ngủ. Chẳng là anh tôi đang học môn võ ju-đô ở trường cao trung¹.

Ngày hôm sau, hai má tôi sưng vù, tôi thậm chí còn không ra ngoài ăn cơm mà cứ ở trong phòng ngủ. Vì lo lắng, bác tôi lén lấy đồ thấp hương Đức Phật cho tôi ăn. Sau đó tôi bị sốt cao. Ngay cả trong những hoàn cảnh bình thường, tôi vốn cũng đã rất nhạy cảm, vì thế khi bị sốt tôi hầu như không ngủ được cả đêm. Bác tôi cũng không chợp mắt để thức chăm sóc cho tôi, miệng không ngừng cầu nguyện.

Đợt ốm này kéo dài khoảng 4-5 ngày, và trong lúc tôi còn phải nằm trên giường, không ai nhắc một lời về chuyện đi học. Nhưng ngay buổi tối đầu tiên sau khi tôi hết đau đầu và cơn sốt cũng đã lui, họ lại tiếp tục màn tra tấn của mình. Nhưng có chẳng, sự kiên quyết của tôi chỉ càng thêm mạnh mẽ hơn mà thôi, và tôi nhắc đi nhắc lại rằng O-Kuni-san đi thì tôi mới đi. Lần này, không hiểu vì lý do gì mà họ không thử thách tôi nữa, chỉ đơn giản hỏi lại, “Con có chắc là con sẽ đi học nếu O-Kuni-san cũng đi không?”

Tôi cam đoan, “Con chắc chắn.”

Ngày hôm sau, vào tầm tan học, bác tôi cõng tôi với khuôn mặt xanh xao ra đứng ngoài cổng nhà. Trường học chỉ cách nhà tôi chừng 140 mét. Không lâu sau khi tiếng chuông báo hết giờ leng keng vang lên, từng toán trẻ con ủa ra để về nhà. Trước sự ngạc nhiên của tôi, O-Kuni-san cũng từ trường bước ra trong tinh thần vô cùng phấn chấn, trên tay cô bé cũng cầm những thứ như mọi đứa trẻ khác. Và bởi vì bác tôi lên tiếng khen ngợi, “Cháu giỏi quá, cháu giỏi quá,” nên cô bé khoe khoang với chúng tôi về tất cả mọi thứ ở trường học. Ngồi trên lưng bác, tôi rút ra kết luận rằng người bạn của tôi thật tồi tệ. Tối hôm đó, tôi không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận đi học.

Sáng hôm sau, trong chiếc áo *haori* và chiếc quần mặc vào những dịp trang trọng, tôi theo bố bước qua cánh cổng nhà trường. Tôi được đưa vào phòng giáo viên, ở đó có những chiếc tủ gắn cửa kính, bên trong đựng các quả địa cầu, các loài chim và cá, những cuộn tranh vẽ những loài vật xa lạ, cùng rất nhiều thứ khác thu hút sự chú ý của tôi. (Sau này tôi sẽ học tên của chúng.) Trong lúc bố tôi trình bày

¹ Kōtō chūgakkō: Một trường dự bị cho trường đại học hoàng gia. Tuy nhiên, không lâu sau thời gian này, vào năm 1894, nó được đổi thành kūtū gakkū, nghĩa là “trường trung học.”

tỉ mỉ về việc trí não tôi phát triển kém ra sao, rằng tôi yếu ớt và nhút nhát thế nào, tôi không khỏi cảm thấy xấu hổ. Giáo viên vừa lắng nghe bố tôi nói vừa thô lỗ liếc sang tôi, thì thoảng lại gật đầu. Một lúc lâu sau, thầy hỏi tôi với giọng nhẹ nhàng:

“Con mấy tuổi rồi?”

“Tên con là gì?”

“Bố con tên gì?”

“Nhà con ở đâu?”

Bởi vì tôi đã được dạy cách trả lời cho tất cả những câu hỏi như thế này từ lâu rồi và thầy giáo cũng dịu dàng ngoài sự tưởng tượng của tôi, nên tôi trả lời trôi chảy không một chút vấp vấp. Có lẽ vì nghe bố tôi nói rằng trí não của tôi không được tốt, nên thầy giáo nghĩ tôi là kẻ đần. Thầy hỏi thêm vài câu nữa như để chắc chắn về tình hình này và sau đó cho phép tôi vào học; thầy nói, “Tôi nghĩ rằng thằng bé sẽ xoay sở được.”

Ngày hôm ấy tôi về nhà mà không làm bất cứ việc gì khác ngoài việc nghe các chị hướng dẫn cách cư xử ở trường học, cách cúi chào ra làm sao, cách khóa cặp, và những chuyện tương tự. Và ngày tiếp theo, tôi đội lên đầu chiếc mũ lưỡi trai gắn huy hiệu hoa anh đào¹, khoác lên vai chiếc cặp mà tôi chưa từng đeo, và được bác cầm tay dắt đi đến trường, trong lòng là sự hoang mang khó nói thành lời. Tôi xấu hổ luống cuống đến nỗi mọi người không thể không chú ý đến vẻ mặt xa lạ của tôi, và nỗi lo lắng về cuộc sống học đường vẫn còn là điều bí ẩn dần vặt tôi đến nỗi tôi chỉ biết khấp nép đi bên cạnh bác, hai mắt dán chặt xuống ngón chân. Tới trường học, các chị gái tôi dẫn tôi vào lớp và cho tôi ngồi ở hàng trước.

Lớp tôi học là Lớp 1C, nơi tập trung của những học sinh yếu về thể chất và chậm phát triển về trí tuệ.

¹ Huy hiệu màu vàng hình hoa anh đào trên mũ học sinh là một thông lệ.

34

Những học sinh ghi danh trước tôi đã quen với trường học và bởi vì không có ai yếu ớt như tôi nên chúng thoải mái chơi đùa, la hét. Không lâu sau, tiếng chuông quen thuộc leng keng vang lên. Vì nghe ở khoảng cách gần, nên âm thanh kim loại như xuyên thấu vào tận trong não tôi khiến tôi cực kỳ khó chịu. Các chị tôi rời đi sau khi để lại lời cam đoan rằng vào giờ ra chơi họ sẽ lại đến, bác tôi cũng đi nhưng hứa rằng bác sẽ ở bên ngoài lớp học cho đến khi xong tất cả các tiết học. Vậy là, bị bỏ lại một mình, tôi sợ hãi nhìn quanh và thấy những đứa trẻ khác với dáng vẻ khỏe mạnh nhưng xấu tính đang nhìn tôi một cách lỗ mãng. Tôi co rúm người lại và nhìn chằm chằm vào hốc mắt gỗ trên bàn cho tới khi thầy Furusawa đến. Do những vết rỗ trên mặt mà trông thầy có vẻ dữ tợn, nhưng thầy nổi tiếng là người nhẹ nhàng và được tất cả học sinh trong trường quý mến.

Sách giáo khoa khác với những cuốn sách có tranh minh họa như *Chó Bể Kinh*, *Chó Sủa Gâu Gâu*, *Mèo Kêu Meo Meo*, *Tiếng Lợn Kêu* mà bác tôi đã dạy tôi học, hay những cuốn sách minh họa về *Chó*, *Đũa*, *Sách*, *Bàn Học*, nhưng dù sao cũng dễ hiểu. Vì thế tôi không cần nhìn nhiều vào sách giáo khoa mà chăm chú quan sát mái tóc muối tiêu thưa thớt bay phất phơ trong gió của thầy Furusawa.

Không lâu sau tiết học kết thúc. Những đứa trẻ hiếu động từ các lớp học ủa ra như ong vỡ tổ, và dưới những giàn hoa tử đằng che kín toàn bộ sân chơi, từng nhóm từng nhóm chơi đùa, nào là nhảy ếch, đuổi bắt, nào là đánh trận giả. Đối với tôi, một người chưa từng biết đến bất kỳ thế giới nào khác ngoài thế giới nho nhỏ của O-Kuni-san, thì tất cả khung cảnh này quả thực chóng mặt không chịu nổi. Vậy là tôi đứng đó ráo rác nhìn ngó chỗ này chỗ kia như một con chim non đang lo sợ, rồi bạn bè của các chị tôi kéo đến như muốn nói, “Ra đây là cậu em trai mà chúng tớ được nghe kể suốt đây!” và họ nhanh chóng vây quanh tôi. Và sau khi tuôn ra một tràng những lời khen ngợi lấy lòng tôi, họ bắt đầu đặt cho tôi hàng loạt những câu hỏi quen thuộc: tôi bao nhiêu tuổi, tên tôi là gì... Là một kẻ nhút nhát đáng thương, tôi sợ sệt như một chú lừa đang bị đám báo cái công kích và chỉ có thể gật hay lắc đầu, thậm chí còn không dám ngẩng mặt lên.

Thật không may, vào lúc đó một giáo viên xuất hiện, đột ngột giật lấy cặp sách của tôi rồi nhắc bổng tôi lên cao cùng với một tiếng hét. Những giọt nước mắt mà

tôi gắng gượng kìm nén suốt cả buổi sáng bỗng trào ra như thác, tôi vừa yếu ớt đá chân vừa òa lên khóc, khiến thầy giáo bị dọa sợ.

“Ôi trời ơi! Thầy rất xin lỗi!” thầy giáo nói rồi đặt tôi xuống, sau đó lấy khăn tay lau nước mắt cho tôi. Về sau tôi được biết rằng đó là giáo viên của chị tôi, và thầy làm thế vì muốn tôi vui. Mọi người dặn tôi lần sau nếu thầy làm như thế, tôi không được khóc. Rốt cuộc tôi cũng nắm được trọng điểm và hạ quyết tâm lần sau sẽ không khóc nữa, nhưng có vẻ như một lần là quá đủ với thầy giáo rồi. Thầy không bao giờ dám bế tôi lên nữa.

Sự hỗn loạn trong tiết tập viết sau đó thật khác thường. Chỗ này một đứa bé làm đổ lọ mực và khóc toáng lên. Chỗ kia một đứa chỉ vẽ bánh bao vào vở nên bị thầy mắng. Thầy Furusawa đi đi lại lại giữa đám trẻ, giải quyết từng vấn đề như thể thầy không biết từ “vấn đề” có nghĩa là gì, và chỉ dạy cho từng học sinh, thi thoảng thầy lại đuổi người để xoa xoa lưng. Khi bàn tay dính đầy bụi phấn trắng của thầy nắm lấy bàn tay đang cầm bút của tôi, cả người tôi cứng lại và đầu bút run lẩy bẩy đến nỗi thầy phải cùng tôi ôn đi ôn lại *i-ro-ha*¹.

Ngày hôm ấy, những sự kích thích dữ dội và những nhiệm vụ hoàn toàn xa lạ đã khiến tôi đau đầu và buồn nôn, vì thế khi buổi học kết thúc tôi về nhà. Bác tôi lấy nước để tôi uống cho dịu lại cơn đau đầu.

“Cháu làm tốt lắm! Cháu làm tốt lắm!” bác nhắc đi nhắc lại và lấy ra đưa tôi thanh quế đựng trong ngăn kéo ở chiếc gối gỗ của tôi, còn chị tôi làm cho tôi một túi bùa hộ mạng bằng vòng hạt Nam Kinh làm phần thưởng. Chẳng mấy chốc cơn đau đầu đã biến mất. Những người khác trong gia đình cũng không ngớt lời khen ngợi tôi, “Làm tốt lắm! Làm tốt lắm!”

Khi đến giờ tan học, tôi sang nhà O-Kuni-san để chơi với cô bé. Mọi người ở đó cũng khen tôi, “Cháu làm tốt lắm!” Thế là tôi nghĩ mình đã làm tốt thật và cảm thấy hết sức tự hào về bản thân.

¹ Ký hiệu âm tiết trong tiếng Nhật, tương đương với A, B, C.

35

Sau vài ngày tôi đã có thể tự ở lại trường một mình, dù rằng bác tôi vẫn phải đưa đón tôi. Hằng ngày, bác lấy những chiếc bánh mà tôi thích ăn bỏ vào chiếc hộp vỏ sò rồi dùng những mảnh giấy đỏ dán lại và đặc vào ngăn kéo ở ban thờ, sau đó ngay khi tôi đi học về và đặt cặp sách xuống, bác sẽ lấy ra cho tôi ăn. Vì không thể dễ dàng quyết định được nên lấy cái bánh nào, nên tôi thường chọn ra một vài chiếc.

Không lâu sau, tôi được chuyển sang Lớp A. Các học sinh vây quanh lấy người mới được chuyển từ Lớp C sang và thì thào với nhau, có vẻ như chúng đang đánh giá tôi. Rồi một đứa trông thấy những chữ cái tiếng Đức mà anh tôi đã viết lên cặp tôi và nó tiến lại gần.

“Xem này, trên cặp của nó có chữ tiếng Anh đấy.”

Những đứa khác cũng tiến lại, trầm trồ, thò hẳn mặt vào gần mặt tôi. Khi một đứa hỏi tôi ý nghĩa của những từ được viết trên cặp, tôi nói đó là tên tôi (lúc ở nhà anh tôi đã cho tôi biết như vậy). Thế là cả bọn nhìn tôi đầy ghen tị.

“Quỷ tha ma bắt!” một đứa thốt lên. “Nó là người Nhật Bản mà, đúng không? Thế nhưng nó lại có tên nước ngoài kia đấy!”

Rồi một đứa khác trông thấy chiếc túi bùa hộ mạng gắn quả chuông nhỏ của tôi và bắt đầu mân mê nó bằng bàn tay cẩu thả. Tuy không thích nhưng tôi sợ và không dám ngăn nó lại. Chiếc túi được đan bằng các vòng hạt Nam Kinh màu xanh nước biển và màu trắng tạo nên họa tiết ô vuông, và trên chiếc chuông có khắc nổi hình con thanh trùng. Ở đầu kia của sợi dây màu tía có gắn một quả bầu bằng thủy tinh. Cậu mang chuông đi làm quái gì thế? Đứa bé sờ chiếc túi của tôi hỏi. Tôi nói đó là để bác tôi nghe thấy và đến đón tôi khi tôi đi lạc. Nghe xong câu trả lời này, đám trẻ nhìn nhau, trên mặt lộ rõ vẻ khinh miệt. Chẳng mấy chốc, chiếc túi bị chúng giày vò đến không chịu nổi; những sợi chỉ yếu ớt gắn các hạt lại với nhau bị đứt, và các hạt rơi tán loạn xuống nền nhà. Tôi bắt đầu sụt sùi. Lũ trẻ lập tức đứng lùi lại, trông như thể chúng vừa làm điều gì đó khủng khiếp.

“Không phải tở! Một con quạ ba tuổi đã làm!” chúng vừa đồng thanh hô lên từ khoảng xa vừa đứng nhìn tôi lo lắng. Tôi luống cuống không biết phải làm gì, và vì

không có ai tới giải cứu mình, nên tôi dù muốn cũng không thể khóc được. Tôi chỉ biết đứng nhìn chằm chằm vào đám hạt đang rơi vãi và sụt sịt khóc, nhưng thật may mắn, chị tôi đã đến. Ngay lập tức, cảm giác thống khổ ập đến và tôi khóc òa lên. Lũ trẻ sợ chị tôi mắng bọn chúng nên vội vàng chạy ra khỏi lớp, vừa chạy vừa hô, “Đồ khóc nhè! Đồ ăn vạ! Hãy nhấc nó lên và ném nó đi thật xa!”

Chị tôi an ủi tôi bằng cách hứa sẽ làm cho tôi một cái túi khác. Vốn được chiều thành hư, tôi đòi về nhà ngay lập tức. Cuối cùng chị cũng dỗ được tôi và giúp tôi lau nước mắt, hỉ nước mũi, đúng lúc đó tiếng chuông báo giờ học vang lên. Chị tôi rời đi, và trước khi đi có hứa rằng vào giờ ra chơi chị sẽ lại đến. Lũ trẻ xấu xa đứng bên ngoài lớp học lén lút quan sát toàn bộ cảnh tượng vừa rồi cũng lục tục vào lớp.

“Vừa nãy khóc lóc sụt sùi! Giờ thì cười như quạ!” chúng nhảy vòng quanh tôi và hát.

Giáo viên phụ trách lớp mới là một thầy để râu tên là Mizoguchi. Giống thầy Furukawa, thầy Mizoguchi cũng là người được sinh ra để chăm sóc cho trẻ nhỏ. Thấy tôi có vẻ khép mình, thầy đối xử đặc biệt tốt với tôi.

Ngồi chung bàn với tôi là Iwahashi, con trai của một người bán ngói. Cậu ta nổi tiếng là kẻ hay bắt nạt. Cậu ta lấy bút chì kẻ một đường thẳng ở giữa bàn, và nếu khuỷu tay tôi xâm phạm vào lãnh thổ của cậu ta, cậu ta sẽ không ngần ngại mà dùng khuỷu tay huých tôi một cú thật mạnh hoặc xì nước mũi vào người tôi. Một lần trong giờ học, cậu ta nói chuyện với tôi, và mặc dù không thích tiếp chuyện, tôi vẫn hờ hững đáp lời. Nhìn thấy cảnh này, thầy Mizoguchi viết họ của chúng tôi lên bảng bên cạnh nhau và bên trên vẽ hai vòng tròn màu đen thật to. Thấy thế, Iwahashi rướn người về phía chiếc bảng con của mình và khóc. Chỉ có tôi không biết chuyện này có nghĩa là gì nên vẫn nhìn thầy giáo với vẻ khó hiểu.

Khi tiết học kết thúc và chị gái tôi đến, chị vừa cười vừa nói hằn là tôi đã nói chuyện riêng trong giờ. Tôi băn khoăn không hiểu ai đã nói với chị như thế, nhưng linh tính mách bảo rằng hình như tôi đã làm sai điều gì đó, và tôi trả lời rằng tôi không nói chuyện riêng. Chị nói tôi không cần phải giấu diếm, bởi vì tên của tôi đã bị viết cùng với vòng tròn to dùng trên bảng kia kìa. Khi biết rằng thầy giáo vẽ vòng tròn như thế khi học sinh làm sai, đột nhiên tôi cảm thấy rất buồn bã.

36

Sách vở của Iwahashi chẳng chịt những vết chì đỏ. Trong một bức vẽ minh họa trên đó, có cảnh một người cảnh sát đang chạy ra từ một ngôi nhà đang cháy, tay dắt một đứa trẻ đi lạc, ánh đèn từ mọi hướng chiếu ngang dọc trên đầu đứa trẻ, còn trông mắt của vị cảnh sát lồi ra như sắp nổ tung. Một lần, cậu ta vẽ hình cậu bé một mắt và cậu bé ba mắt vào bảng con của mình rồi chìa ra cho tôi xem:

“Nhìn này! Nhìn này!”

Vẫn nhớ vòng tròn màu đen dạo nọ, tôi phớt lờ cậu ta. Thái độ này khiến cậu ta nắm chặt tay thành nắm đấm dưới bàn để tôi trông thấy và liếc xéo tôi. Ngay khi tiết học kết thúc và giáo viên ra khỏi lớp, cậu ta hà hơi thổi vào nắm tay và tiến về phía tôi, vì thế tôi chạy ra ngoài hành lang và tìm một chỗ mà cậu ta khó có thể tìm thấy. Một cậu bạn cùng lớp nhưng lớn tuổi hơn với khuôn mặt đỏ và vẻ ngoài nhếch nhác bần thủ đi ngang qua.

“Tớ sẽ cho cậu cái này hay lắm.” Trên tay cậu ta đang cầm thứ gì đó và cậu ta bảo tôi chìa tay ra. Mặc dù sợ sẽ bị mắc lừa, nhưng tôi cũng sợ cậu ta, nên tôi ngoan ngoãn chìa tay ra. Cậu ta thả vài quả mọng màu đỏ vào tay tôi. Thực lòng tôi không muốn có bất kỳ thứ gì như vậy, nhưng vui mừng vì có người đối xử tốt với mình, tôi mỉm cười.

“Cảm ơn cậu.”

Phải 5-6 năm sau, tôi mới biết rằng đó là quả của cây ngũ vị tử¹ mọc ở sau trường. Vì có khuôn mặt đỏ, nên cậu ta được đặt cho biệt danh là Người hàu Mặt khỉ; ngoài ra, bởi vì tên của cậu ta là Chōhei, nên cậu ta còn được gọi là Choppei. Cậu ta là con trai của người bán cá ở phía trước Denpō-in².

Sau chuyện này Choppei trở thành người bạn duy nhất của tôi, và mặc dù nếu có thể thì tôi thậm chí không chủ động nói chuyện với cậu ta, nhưng hẳn cậu ta

¹ Binan-kazura (Kadsura japonica): Một loài cây bụi ra quả mọng màu đỏ. Loài cây này rất hay được nhắc đến trong văn chương kinh điển của Nhật Bản.

² Có lẽ đây là tên của một ngôi chùa hoặc một ngôi miếu nào đó.

thấy ở tôi có điều gì đó nên vẫn thường xuyên bắt chuyện với tôi. Một hôm, cậu ta bảo tôi:

“Vào giờ học, chúng ta hãy xin ra ngoài đi vệ sinh cùng nhau.”

“Tớ không muốn đâu. Thầy giáo sẽ mắng chết,” tôi nói. Thế là cậu ta vừa hát vừa làm ra vẻ mặt đáng sợ.

Nếu bạn không muốn,

Thì đừng cố thử,

Ai trong bụi sậy kia!

“Tớ đi, tớ đi.” Tôi vội vàng nói. Cậu ta lập tức khôi phục tinh thần vui vẻ và nói, “Nếu cậu làm theo tớ thì sẽ không sao cả đâu.”

Không lâu sau khi tiết học bắt đầu, cậu ta giơ tay lên. “Thưa thầy Mizoguchi, em xin phép ra ngoài đi vệ sinh ạ!”

“Trò có thực sự cần phải đi không? Nếu trò dám nói dối, thầy sẽ phát hiện ra sớm thôi,” thầy giáo nói. Nhưng lời đe dọa này không làm Choppei nao núng. “Vâng, em mót lắm rồi ạ.”

Thầy Mizoguchi buộc phải quan tâm đến học sinh đang cần đi vệ sinh, vì thế thầy nói, “Thôi được rồi, trò đi đi. Nhớ là xong việc phải quay về lớp ngay. Nếu trò dám la cà dọc đường, tôi sẽ cho một vòng tròn đen.”

Vài cánh tay nữa lục tục giơ lên, xin phép được đi vệ sinh thành một nhóm. Khi chuẩn bị rời đi cùng bọn chúng, Choppei liếc mắt nhìn tôi thật nhanh. Tôi giật mình, sợ sệt giơ tay lên và bắt chước lời của những đứa vừa nãy, “Thưa thầy Mizoguchi, em xin phép ra ngoài đi vệ sinh ạ!”

Thầy Mizoguchi không biết kẻ xúi bẩy là Choppei nên đồng ý ngay tắp lự.

Nhà vệ sinh ở cách các lớp học khá xa, ngay dưới một bụi trúc sasa¹ thuộc về ngôi đền thờ Thần Bát Phiên ở bên cạnh. Choppei đang chờ tôi ở đó.

“Chúng ta vật nhau đi,” cậu ta rủ.

¹ Sasa (Sasa nipponica): Một chi thuộc họ tre, nhưng trúc sasa là loài cây mọc thấp với nhiều lá.

Tôi nhìn xung quanh. Những đứa trẻ khác đã trèo qua rào chắn của lối đi và đang nhổ cỏ ngọt mọc ở bờ đê hoặc lấy đất mềm vo thành viên rồi ném nhau. Đối với chúng, đi vệ sinh là lời biện hộ để được ra chơi. Choppei giục tôi: “Nào, đi nào.”

Mà tôi thì vốn cho đến tận lúc đó mới chỉ biết chơi trò đánh trận giả giữa Shiöten và Kiyomasa với đối thủ là bác tôi, nên tôi không biết phải làm gì cả, nhưng rút lui bây giờ đã muộn rồi.

“Nguy hiểm lắm đấy. Xin cậu hãy nhẹ tay thôi,” tôi khốn khổ nói rồi chẳng nghĩ ngợi gì mà túm lấy Choppei. Vốn khỏe mạnh, Choppei lôi tôi xoay tròn mấy vòng, vừa lôi vừa hét, “Đầu đi! Đầu đi!”

Thật tồi tệ, việc này quả là quá sức chịu đựng của ngài Kiyomasa tiếng tăm lừng lẫy; ngài vấp chân vào gấu quần hakama của chính mình rồi ngã chồm hổm.

“Cậu yếu quá đấy. Lần sau chúng ta sẽ chơi nữa,” Choppei khinh bỉ nói, và dợm bước quay trở về. Tôi chỉnh lại chiếc áo kimono nhăn nhúm rồi đi theo cậu ta.

Bước vào cửa lớp, cậu ta gặp người chào thật nhanh với vẻ mặt ngây thơ.

“Thưa thầy, cho em vào lớp ạ.”

Tôi cúi chào mà không nói gì cả. Những đứa khác cũng lần lượt theo nhau vào. Đứa nhổ cỏ ngọt vì cứ nhai mãi trong miệng nên bị thầy phạt đứng góc lớp. Tệ hơn, đám cỏ ngọt cậu ta giấu trong ngực áo kimono thò ra ngoài và bị trông thấy, khiến thầy giáo lại khiển trách một thôi một hồi. Tôi quyết định không bao giờ đi vệ sinh nữa.

37

Trong số các môn học, môn được đám học sinh thích nhất là đạo đức. Bởi vì thầy giáo thường treo một cuộn tranh gồm nhiều hình ảnh minh họa tuyệt đẹp lên tường và kể cho chúng tôi nghe nhiều câu chuyện thú vị. Một bức tranh vẽ cảnh một con gấu mẹ bị bắn vào đầu và chết trong tư thế vẫn đang nâng một tảng đá lên để gấu con tiếp tục tìm kiếm cua bên dưới tảng đá để ăn; một bức tranh khác vẽ

cảnh một vị tướng đang chống cầm trên tay và quan sát một con nhện đang giăng tơ. Bị hấp dẫn bởi những bức tranh đẹp cùng những câu chuyện hay, đám học sinh bao giờ cũng đòi thấy kể thật nhiều. Thầy Mizoguchi mở cuộn tranh ra để lộ lần lượt từng bức tranh và nói:

“Chỉ cần các trò ngoan ngoãn, thầy kể bao nhiêu truyện cũng được.”

Thường thì rất cuộc thầy sẽ kể về toàn bộ cuộn tranh. Tuy nhiên, có một điều kỳ lạ là bao giờ thầy cũng bỏ qua bức tranh ở đầu tiên, trong đó vẽ cảnh một phụ nữ người nước ngoài bị ngã trên tuyết, trên tay còn đang ôm một đứa bé. Đám học sinh mặc dù trông thấy nó nhưng cũng không hề lên tiếng hỏi về câu chuyện này. Nhưng tôi lại đặc biệt bị thu hút bởi nó, nên lần nào tôi cũng thắc thỏm chờ thầy kể, chỉ là tôi chờ mãi mà vẫn không thấy gì.

Khi chuông báo hết giờ vang lên, đám học sinh ồn ào vây lấy chiếc ghế nơi thầy đang ngồi, một đứa trèo lên đùi thầy, đứa khác bám lấy vai thầy, và cứ thế chúng hét lên, “Thầy ơi kể lại cho tụi em nghe câu chuyện đó đi! Kể lại cho tụi em nghe câu chuyện đó đi!” và buộc thầy phải kể đi kể lại những câu chuyện ấy. Vì không bạo dạn được như chúng, nên tôi chỉ lặng lẽ đứng cách xa chỗ đó một chút, mơ hồ nhìn vào những bức tranh. Nhưng một lần, thầy Mizoguchi quay sang phía tôi và hỏi, “Naka-san, thầy cũng kể cho em nghe một câu chuyện nhé? Em thích truyện nào?”

Thấy tôi chỉ biết đỏ bừng mặt, thầy giục, “Em phải nói cho thầy biết chứ.”

Tôi cảm thấy như cuộc đời mình sắp chấm dứt vậy, cuối cùng tôi mở miệng lẩm bầm, “Truyện này ạ,” rồi chỉ tay vào bức tranh vẫn luôn thu hút sự chú ý của tôi. Dường như câu trả lời này không làm cho ai hài lòng cả, bởi vì tất cả đều lắc đầu, “Truyện đó có gì hay đâu.”

“Truyện đó không thú vị đâu,” thầy Mizoguchi nói, và hỏi thêm, “Như thế có được không?” Tôi im lặng gật đầu.

Thầy Mizoguchi chợt nhận ra là tôi chưa biết câu chuyện này. Vì thế, thầy thuyết phục các học sinh khác đang phàn nàn và kể cho tôi nghe. Câu truyện kể về một người mẹ đi lạc trong tuyết, cô ấy liên tục cởi quần áo của mình để mặc cho con cho đến khi bản thân mình chết cứng. Bức tranh không có nhiều màu sắc nên không hấp dẫn được lũ trẻ, và câu chuyện cũng chỉ có vậy, nên lũ trẻ không cảm thấy hào hứng, đây cũng là lý do vì sao thầy Mizoguchi bỏ qua nó. Nhưng đối với

tôi, câu chuyện đó còn hơn cả thú vị. Tôi lắng nghe với niềm thương cảm hết như khi bác tôi kể cho tôi nghe câu chuyện về nàng Tokiwa¹.

Kể xong truyện, thầy Mizoguchi hỏi, “Không có gì thú vị, đúng không nào?” Tôi thành thật gật đầu. Thầy giáo sửng sốt, còn dám học sinh khúc khích cười với vẻ khinh bỉ.

38

Vào khoảng thời gian đó, tôi thường có mong muốn trốn tránh ánh mắt của mọi người và tìm một chỗ trốn để được ở một mình, có thể là dưới gầm bàn, trong tủ quần áo, ở bất kỳ đâu có thể. Trong lúc giấu mình vào những nơi như thế và ngẫm nghĩ về nhiều chuyện, tôi thường cảm nhận được một sự bình yên và thỏa mãn không thể mô tả. Nơi trú ẩn mà tôi thích nhất là không gian bên cạnh chiếc tủ ngăn kéo. Nó nằm trong căn phòng tối tăm nhất trong nhà, chỉ lấy được chút ánh sáng từ ô cửa sổ hướng bắc day mặt về phía nhà kho. Khoảng trống từ chỗ ô cửa sổ đó và chiếc tủ kia vừa đủ để tôi len vào, thu hai đầu gối lên. Tôi ngồi xồm ở đó nhìn ra những vết nứt chói chang nắng trên khung cửa sổ, ngay bên cạnh đó là một cây thanh tùng, cây ngũ vị tử quăn lấy một cái cây chết, những cái dây leo màu đỏ của nó và lũ rệp hút nhựa của cái cây kia.

Tôi thường ở đó nửa ngày, thậm chí cả ngày, tự lẩm bẩm một mình, rồi từ lúc nào không hay tôi bắt đầu có thói quen lấy bút chì viết chữ hiragana² đại diện cho âm wo lên một cạnh của chiếc tủ; cuối cùng vô số chữ wo lớn nhỏ tạo thành những dòng chữ. Thấy tôi thường xuyên chui vào góc đó, bố tôi thử vào xem và chẳng mấy chốc đã phát hiện ra những hàng chữ kia. Nhưng ông chỉ nghĩ đó là những nét vẽ

¹ Tokiwa Gozen (1138-1190?): Vợ lẽ của tướng quân Minamoto no Yoshitomo (1123-1160). Sau khi Yoshitomo bị đánh bại trong cuộc nổi loạn Heiji Disturbance vào năm 1160 và bị giết, người chiến thắng là Taira no Kiyomori (1118-1181) ra lệnh bắt và giết ba người con trai của Tokiwa. Hay tin, Tokiwa đem theo ba người con bỏ trốn khỏi Kyoto. Khi đó là tháng Hai, trời rất lạnh và đổ tuyết không ngừng. Tokiwa cởi áo ra cho các con mặc và luôn đứng ở đầu gió để che chắn cho các con.

² Hiragana: Một trong 3 bảng chữ cái ngữ âm cơ bản của tiếng Nhật. Nó đại diện cho mọi âm của tiếng Nhật. (ND)

nguệch ngoạc tiêu khiển và không mắng tôi nhiều, chỉ nói rằng nếu muốn tập viết, tôi phải viết vào vở. Nhưng chao ôi, chúng không phải là những nét vẽ nguệch ngoạc. Không hiểu vì sao nhưng tôi thấy chữ wo trong bảng chữ cái hiragana trông giống một người phụ nữ đang ngồi. Với trái tim nhỏ bé của tôi, với cơ thể yếu đuối của tôi, hễ khi nào có chuyện gì xảy ra, tôi lại tìm sự an ủi ở ký tự đó, những ký tự này phán đoán tâm tư của tôi rất chính xác và an ủi tôi bằng sự tử tế của chúng.

Ngay cả sau khi chuyển đến nơi ở mới, tôi vẫn bị quấy nhiễu bởi những giấc mơ đáng sợ xuất hiện rất thường xuyên, khoảng ba ngày một lần, và sau đó tôi thường chạy lung tung trong nhà vào nửa đêm. Một trong những giấc mơ như vậy là hình ảnh một xoáy lốc màu đen treo lơ lửng giữa không trung, có đường kính khoảng 0,3 mét, và liên tục nở ra rồi co lại như lò xo trong chiếc đồng hồ. Cảnh tượng đó đã đủ đáng sợ rồi, nhưng dù tôi cố gắng trấn an bản thân, thì vẫn có một con sếu khổng lồ ở đâu bay tới và dùng mỏ ngoạm lấy lốc xoáy ấy. Trong một giấc mơ đáng sợ khác, những thứ trông giống như những bộ ruột xô đẩy nhau tạo thành âm thanh như tiếng nước bắn. Sau đó tất cả biến thành khuôn mặt của một người phụ nữ đang há to miệng như kẻ ngốc, rồi đột nhiên đôi mắt mở to và khuôn mặt bị kéo dài xuống. Hoặc khuôn mặt đó không há miệng, chỉ mở rộng sang hai bên, hết nháy mắt rồi nhăn mũi và biến thành một khuôn mặt dẹt kỳ lạ. Nó cứ mở rộng rồi thu hẹp như vậy cho đến khi tôi òa lên khóc.

Mọi người nghi ngờ rằng tôi gặp phải những giấc mơ như vậy là do những câu chuyện mà bác tôi kể. Ngoài ra, cũng có người nêu ý kiến rằng tôi thử ngủ ở phòng khác xem sao, và thế là mọi người quyết định rằng tôi nên ngủ cạnh bố. Thế nhưng những câu chuyện về những chiến tích của những người như Miyamoto Musashi¹ và Yoshitsune² cùng với Benkei³ của ông ta mà bố kể cho tôi nghe hằng đêm cũng không có tác dụng là mấy; những con ma gớm ghiếc kia chẳng coi một người bố là gì và vẫn đến thăm tôi như thường. Ở căn phòng ngủ cũ có một con quỷ nấp trên hốc tường trên trần; ở căn phòng mới chiếc đồng hồ tám cạnh trên cột nhà biến thành cậu bé một mắt và bốn cánh cửa trượt khiến tôi hoảng hồn khi chúng biến thành bốn cái miệng khổng lồ.

¹ Một kiếm sĩ nổi tiếng với tài có thể đồng thời sử dụng hai kiếm một lúc. Tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là cuốn Ngũ Luân Thư.

² Minamoto no Yoshitsune (1159-1189): Một vị tướng đã giúp gia tộc của mình là Miyamoto giành chiến thắng trước gia tộc đối thủ là Taira.

³ Một vị sư chiến binh huyền thoại rất trung thành với Yoshitsune.

39

Theo lời tư vấn của bác sĩ, bố tôi quyết định đưa tôi và mẹ, cả hai chúng tôi đều có thể chất ốm yếu, tới một vùng bờ biển nào đó để cải thiện tình hình sức khỏe. Trên đường đi, tôi vô cùng vui vẻ khi thấy thiên nhiên mở ra trước mắt tôi hết như mong muốn bấy lâu nay, dù tôi chỉ là một đứa trẻ, bởi vì trước giờ tôi mới chỉ trông thấy những khung cảnh ấy trong các bức tranh trên những tấm thẻ thơ và trong những cuốn vở tập viết có tranh minh họa. Tôi trông thấy biển huyền bí, thứ mà trí tưởng tượng bé nhỏ của tôi không thể nghĩ đến. Biển có màu chàm trong suốt với những chiếc thuyền chạy bên trên, cánh buồm lấp lánh như bạc. Khi chúng tôi đi qua những vách đá dốc đứng, tôi cảm thấy một sự cô đơn tới mức không thể chịu đựng và thương cảm cho những đám cỏ hoang mọc lộn xộn trên đó.

Tại một ngôi đền trông giống như Long Cung¹ dành cho người Trung Quốc, một bà cụ người Hoa đang cầu nguyện; cứ mỗi lời cầu nguyện, bà lại ném một hòn sỏi lên vĩa hè. Một cô bé trông như búp bê với mái tóc rẽ ngôi và bôi sáp thơm bước đi khập khiễng bằng đôi chân đáng yêu, tôi thấy cô bé thật xinh đẹp. Một cửa hàng bán những món đồ lặt vặt làm từ vỏ sò trưng bày chật kín những báu vật từ biển khơi. Bố tôi mua vài chiếc kẹp tóc để mang về làm quà kỷ niệm cho các chị gái tôi và một túi “vỏ ốc biển” cho tôi, nhưng tôi băn khoăn không hiểu vì sao ông không mua tất cả chúng, bởi vì món nào trông cũng rất đẹp. Khi chúng tôi ngồi xe đi qua hàng thông bên bờ biển, những cây thông kéo dài dường như vô tận. Hình ảnh những cây thông xuất hiện trong cuộn tranh treo tường vẽ quang cảnh vùng Takasago mà nhà chúng tôi treo lên vào dịp năm mới, và bởi vì bác tôi thường bảo rằng thông là một loài cây linh thiêng, nên tôi có niềm yêu thích khá mê tín đối với chúng.

Không lâu sau, chúng tôi tới quán trọ. Tôi vừa mới tận hưởng bầu không khí yên ả dọc hàng thông, nhưng ở đây lộn xộn rất nhiều người, nên tôi òa khóc và nói, “Con muốn về nhà.” Lập tức chủ quán trọ và những người giúp việc ủa ra chỗ tôi, gọi tôi là “Thiếu gia”, dụ dỗ tôi để tôi cảm thấy mình là người quen cũ của họ. Vì vậy, tôi bình tĩnh lại và rất nhanh đã thôi khóc. Thời gian còn lại trong ngày hôm đó, trong mùi hương của những cơn gió mặn, tôi mê mẩn ngắm nhìn những con sóng ồn ào vỗ lên những cây thông thấp lùn, quên đi tất cả mọi thứ xung quanh.

¹ Ryūgū (jō): Tòa lâu đài dưới biển nơi vua Thủy Tề ở.

Buổi tối, đèn được thắp lên. Cái chụp đèn là một chiếc giỏ tre hình ống dán giấy bên trên, và nó nằm trong một cái hộp trang nhã sơn màu đen. Những con rầy xanh khao khát ánh sáng bay vào và đậu trên đèn. Trông chúng thật dễ thương với thân mình màu xanh lá cây và khoảng trống rộng giữa hai mắt. Nếu lấy ngón tay dí lên chúng, chúng sẽ bò ngang, trồn sang mé khác của giỏ đèn. Những con thanh diệp vũ cũng tìm đến.

Một buổi tối, tôi đang đứng ngoài hiên xem pháo hoa thì một phụ nữ xinh đẹp mang gói kẹo đến.

“Cái này cho cháu,” cô nói.

Tôi thấy bảo đó là một “geisha”, rằng geisha là những người đáng sợ, hay lừa gạt. Cô “geisha” kia tiến đến rất gần tôi và nói, “Cháu bé đáng yêu quá! Cháu mấy tuổi rồi?” Cô đặt hai tay lên vai tôi và nhìn thẳng vào mặt tôi, gò má cô suýt chạm vào gò má tôi. Bị vây giữa hai ống tay áo thơm nồng của cô, tôi thậm chí còn không biết trả lời thế nào, hai tai đỏ bừng, tay thì vẫn bám chặt lấy lan can, rồi đột nhiên tôi nhận ra rằng cô đến để lừa gạt tôi. Hoảng sợ, tôi luồn xuống dưới ống tay áo của cô rồi chạy vọt đi tìm mẹ. Tôi kể lại chuyện cho mẹ nghe trong khi trống ngực vẫn đập thình thịch, còn mẹ vừa mỉm cười vừa mắng tôi hành xử lỗ mãng. Sau đó, mỗi lần ngắm pháo hoa, tôi lại tự nhủ với mình rằng lần tới nếu cô geisha ấy hỏi, tôi nhất định phải đáp lời, và nếu cô ấy cho kẹo, tôi phải cảm ơn. Nhưng hẳn là cô ấy phật lòng, bởi vì cũng sau lần đó, cô ấy thậm chí không thêm lại gần tôi nữa. Tôi tiếc nuối vì đã không có cơ hội được nói cho cô ấy biết sự hối hận của mình.

Một hôm, tôi cùng bố đi sâu vào một cụm thông dày đặc. Trong không khí phảng phất mùi thông, và khắp nơi trên mặt đất rơi đầy quả thông. Bố đi chậm rãi, nhưng bởi vì tôi còn mãi mê nhặt quả thông, nên thi thoảng tôi lại phải chạy theo để bắt kịp bố. Tôi vừa lộn xộn chạy theo bố vừa trò chuyện thân mật trong đầu với đồng quả thông mà tôi nhét đầy trong ngực và ống tay áo, rồi chúng tôi thấy một vọng lâu, ở đó có một ông lão với cặp lông mày trắng như tuyết đang cời lá thông. Tôi mừng húm, cứ tưởng đó là ông lão ở vùng Takasago - tôi thực sự nghĩ như vậy - và tôi phá lệ nói rất nhiều chuyện với bố. Khi quay trở về nhà trọ, bố vừa cười vừa kể với mẹ, “Ngày hôm nay Cậu bé Bạch tuộc nhà ta nói năng không ít đâu nhé.”

40

Trở về sau chuyến đi, tôi cảm thấy một nỗi cô đơn tựa như niềm phẫn bội khi phát hiện ra rằng trong lúc chúng tôi đi vắng, O-Kuni-san và gia đình đã chuyển đến sống ở một nơi xa theo yêu cầu công việc của bố cô bé. Từ đó trở đi, tôi không còn bị những giấc mơ đáng sợ dày vò, hơn nữa, tôi cũng bắt đầu trở giò. Nhưng trí óc chậm chạp bẩm sinh của tôi cùng thái độ thờ ơ với trường học vẫn không có gì thay đổi. Lý do không chỉ bởi vì cơ thể tôi yếu ớt, mà còn bởi vì cuộc sống học đường với quá nhiều sự phức tạp và quá nhiều sự tổn thương cho một đứa trẻ ngây thơ đã khiến tôi không tài nào yêu thích nó cho nổi. Ngoại trừ một điều may mắn là thầy Nakazawa, người phụ trách lớp tôi khi ấy, là một giáo viên tốt mà tôi vô cùng quý mến, và hơn nữa, chỗ ngồi của tôi ở ngay trước bàn của thầy. Cho dù tôi thường xuyên nghỉ học, thầy cũng không nói gì, và cho dù tôi học kém, nhưng thầy chỉ khúc khích cười.

Dẫu vậy, thầy cũng có một lần mắng tôi, đó là lần tôi đánh nhau với đứa bạn ngồi cùng bàn, Andō Shigeta. Không hiểu vì sao nhưng chúng tôi vô cùng ghét nhau và thường xuyên mâu thuẫn. Một hôm, trong giờ số học, cậu ta một mực bắt tôi phải nhìn vào chiếc bảng con của mình, trên đó cậu ta vừa vẽ một khuôn mặt bị chột một mắt, bên cạnh đó ghi tên của tôi bằng nét chữ nguệch ngoạc. Vì thế tôi vẽ một cái còng lớn bằng gỗ, vẽ thêm mắt và mũi vào đó, ở bên cạnh viết chữ “Mất trường” và giơ lên cho cậu ta xem. Thế là đột nhiên cậu ta đá vào cẳng chân tôi. Không chấp nhận yếu thế, tôi huých khuỷu tay vào sườn cậu ta. Chúng tôi cứ đấu đá qua lại như thế một lúc thì bị thầy phát hiện; khi hết giờ học, thầy yêu cầu hai đứa ở lại. Thầy hiếm khi trông giận dữ như vậy khi hỏi lý do chúng tôi đánh nhau. Tôi kể lại toàn bộ câu chuyện, không quên nhấn mạnh rằng tôi không phải là kẻ khơi mào, nhưng Shigeta nói dối rằng tôi trêu chọc cậu ta trước, vì thế thầy không cho chúng tôi về nhà, thầy nói, đây là trường hợp “cả hai bên đánh nhau đều xứng đáng bị trừng phạt như nhau.” Những đứa trẻ khác đều vui vẻ cầm đồ đạc bọc trong vải và ra về. Một vài đứa tò mò còn đứng ngoài cửa nhìn vào và cười khúc khích với nhau.

Khi tất cả các học sinh trong trường đều ra về hết, bầu không khí xung quanh trở nên cực kỳ yên tĩnh, mà tôi thì không thích điều này chút nào. Tôi sẽ làm gì đây nếu tình hình cứ thế này và trời tối? Tôi sẽ không được ăn, cũng không được ngủ

mất. Khi nào thì bác tôi mới đến đón tôi và xin lỗi thầy? Những ý nghĩ đó cứ quay cuồng trong đầu tôi, và những giọt nước mắt bắt đầu chậm rãi dâng lên trong mắt. Thầy giáo thì thoảng nhìn sang hai đứa chúng tôi, lúc này đang khóc sút sùi, dù rằng thầy đang giả vờ đọc sách và lén khúc khích cười. Shigeta cứ đưa tay mân mê những sợi dây của chiếc cặp treo trên vai, trên gương mặt không giấu nổi sự nôn nóng muốn về nhà; cuối cùng cậu ta òa khóc và nói, “Thưa thầy, em xin lỗi.”

“Vậy là em đã xin lỗi. Rất tốt. Thầy tha thứ cho em,” thầy Nakazawa nói và cho cậu ta ra về.

Bản thân tôi cũng rất nóng lòng muốn về nhà, nhưng bởi vì cực kỳ phần nộ chuyện mình bị bắt ở lại trong khi lỗi không phải ở mình, tôi kiên trì ngăn lại dòng nước mắt cứ chực trào ra. Tuy nhiên, cuối cùng tôi không còn sự lựa chọn nào khác ngoài nước nỡ. Mà mỗi khi nước nỡ, tôi lại rì rầm theo thói quen; tôi vừa lấy tay dụi mắt vừa chậm rãi nghĩ về sự đúng sai, công bằng và không công bằng trong chuyện này. Và hễ khi nào tôi xác định rằng mình có lỗi, tôi lại ngừng nước nỡ ngay lập tức, còn khi không nghĩ như vậy, tôi lại vỡ òa thành tiếng, trong lòng không khỏi cảm thấy cay đắng khi mình bị chèn ép phi lý chỉ bởi vì tôi nhỏ bé và yếu ớt, và nghĩ thầm trong lòng, “Cứ chờ đến khi tôi trả thù tất cả các người.” Cũng có một sự thật nữa là, sau khi đã nước nỡ nói ra những tâm tư chất chứa trong lòng mình, bạn sẽ cảm thấy con tim mình như được thông khí, và bạn cảm nhận được một cảm giác dễ chịu khôn tả tận sâu trong khí quản của mình.

Trong lúc đó, thầy Nakazawa không biết nói sao với tôi.

“Nếu trò xin lỗi, tôi sẽ cho trò về,” thầy nhắc đi nhắc lại như thế, nhưng tôi không chịu, một hai cho rằng mình không có lỗi. Tuy nhiên, khi chậm rãi lắng nghe những lời thầy nói, cuối cùng tôi cũng hiểu ra rằng, dù cho đó là lỗi của Shigeta khi khơi mào câu chuyện này, nhưng tôi sai vì đã phản ứng với bạn ngay trong giờ học, vì thế tôi cúi gập người trước thầy và nói, “Thưa thầy, em xin lỗi,” và thầy để tôi đi.

Ở nhà, khi nghe chuyện Cậu bé Bạch tuộc nhút nhát của nhà ta vừa đánh nhau, cả gia đình tôi đều cười thật to, như thể đó là một điều kỳ diệu vậy.

41

Hình phạt dành cho thái độ lơ là trong học tập rất trực tiếp: khi tới kỳ kiểm tra tôi hầu như không có gì trong đầu cả. Bị bỏ lại bơ vơ trong lớp học khi mà tất cả những người khác đều nhanh chóng hoàn thành bài kiểm tra và rời đi là một cảm giác khó chịu như một con bạch tuộc bị luộc sống vậy, kể cả là trong giấc mơ. Tôi tệ nhất là bài kiểm tra đọc. Cuối cùng tôi cũng bị gọi đến bàn giáo viên. Tôi phải đọc chương có nhan đề là “Bảo vệ lâu đài Ulsan.” Tôi chưa từng trông thấy thứ gì gọi là “Ulsan” trước đây cả. Tôi chỉ im lặng đứng đó, vì thế thầy giáo cũng không nghĩ ra được việc gì hay hơn để làm, thầy bảo tôi đọc, chỉ cho tôi một vài chữ, nhưng tôi chỉ bị hớp hồn bởi hình ảnh minh họa cảnh Katō Kiyomasa bị quân nhà Minh bao vây và hoàn toàn không hiểu gì về cuốn sách này. Hết kiên nhẫn, thầy giáo ném cuốn sách tập đọc xuống trước mặt tôi và nói, “Vậy thì em đọc bất kỳ phần nào có thể đọc đi.”

“Em không biết đọc phần nào cả,” tôi nói thản nhiên như thể không có gì sai cả.

Ngay cả sau khi các bài kiểm tra đã xong xuôi, tôi vẫn ngồi yên một chỗ. Tôi cho rằng bởi vì tôi ngồi ở hàng thứ nhất nên tôi là số một. Tôi chưa từng nghĩ đến khả năng biến tên của mình treo ở cuối cùng, rằng tôi bị gọi cuối danh sách, hay rằng tôi là học sinh kém cỏi nhất. Này nhé, tôi được xếp chỗ ngay bên cạnh giáo viên ưa thích của mình mà còn không bị mắng chút nào - nếu điều này không chứng minh rằng tôi là số một, thì còn điều gì khác nữa chứ? Bên cạnh đó, tôi chưa từng được gọi lên để nhận bằng, và khi tôi về nhà hớn hở khoe rằng mình là số một, tất cả mọi người đều bật cười và nói, Con giỏi lắm! Con giỏi lắm! Vì thế, đối với tôi mà nói, mọi chuyện đang diễn ra rất suôn sẻ.

Vào khoảng thời gian học kỳ này gần kết thúc, một gia đình mới chuyển về làm hàng xóm nhà tôi. Giữa nhà tôi và nhà họ, cách vườn rau ở sân sau nhà tôi, chỉ có một hàng rào tuyết tùng, nên hai nhà có thể tự do qua lại. Khi tôi ra sau nhà để thám thính xem chuyện gì đang diễn ra, thì một cô bé chạc tuổi tôi cũng bước ra chỗ hàng rào, rồi đột ngột cô bé nấp sau hàng rào ấy, hiển nhiên là cô cũng đang đứng ở khoảng trống giữa hai hàng rào tuyết tùng để lén lút thám thính nhà tôi. Lát sau, cô lại đi ra và liếc tôi một cái, vậy là tôi cũng liếc lại một cái, rồi cả hai nhìn đi chỗ

khác. Trong lúc chúng tôi đang lặp đi lặp lại trò này, tôi để ý thấy rằng cô bé đó khá gầy gò, trông có vẻ ốm yếu, và không hiểu sao tôi bỗng cảm thấy mến cô bé ấy. Lần tiếp theo khi bốn mắt chạm nhau, trên khuôn mặt của cô bé như phảng phất ý cười. Thế là tôi cũng cười. Như muốn tránh mặt, cô bé ấy xoay người lại bằng một chân. Tôi cũng làm như vậy. Cô ấy nhảy lên. Tôi cũng vậy. Cả hai cùng nhảy lên. Trong lúc nhảy lên như vậy, tôi dần dần dịch chuyển khỏi bóng cây hạnh, còn cô ấy cũng dịch chuyển khỏi chỗ hàng rào, cả hai đã tiến đến gần hơn đủ để có thể nói chuyện. Nhưng ngay lúc ấy có tiếng gọi vang lên, “Con gái, đến giờ ăn rồi.” Cô bé nói, “Vâng,” rồi vội vàng chạy đi.

Tôi tiếc nuối quay vào nhà, vội vàng ăn cho xong bữa, rồi lại đi ra. Cô bé đã ở đó chờ từ lúc nào.

“Chúng mình chơi đi,” cô nói và tiến về phía tôi với vẻ thân thiện. Bởi vì tôi đang chuẩn bị sẵn sàng tinh thần để nhảy vài lần nữa rồi mới bắt quen, nên tình huống bất ngờ này không khiến tôi lúng túng đến đỏ bừng mặt, nhưng tôi vẫn nói, “Ừ, chơi đi,” và tiến lại gần phía cô bé. Lúc này, cô bé đã không còn xấu hổ nữa mà hỏi tôi rành mạch, “Cậu mấy tuổi rồi?”

“Chín,” tôi đáp.

“Tớ cũng chín,” cô hơi mỉm cười, rồi bổ sung thêm một điều mà có lẽ chỉ người lớn mới nói, “Nhưng bởi vì tớ sinh vào dịp năm mới nên hơi lớn so với tuổi.”

“Tên cậu là gì?” tôi hỏi.

“Kei,” cô bé nói một cách rành mạch.

Sau khi chúng tôi báo tên cho nhau theo thể thức làm quen và trao đổi thăm câu chào hỏi của cuộc gặp gỡ ban đầu, O-Kei-chan nói, “Tớ sắp đi học rồi. Chúng ta hãy đi học cùng trường nhé.”

Khỏi phải nói, tôi rất mừng khi nghe thấy câu ấy. Vì thế tôi vất óc ra để liệt kê những điểm tốt của trường mình, những câu chuyện về đạo đức tuyệt vời ra sao, thầy giáo lớp tôi dịu dàng như thế nào, cùng vô vàn những điều khác hòng thuyết phục O-Kei-chan tới lớp mình. O-Kei-chan rất sôi nổi và không rụt rè chút nào; cô bé có cặp mắt tròn trong sáng và mái tóc đen mượt. Trên cặp má mềm mại và nhợt nhạt của cô, tôi có thể trông thấy màu rất đẹp của máu. Với tính cách mạnh mẽ và già dặn trước tuổi, tôi cảm thấy rằng cô bé có xu hướng coi mình như nữ hoàng trước tôi, một cậu bé nhút nhát, đầu óc chậm chạp, và non nớt so với tuổi. Nhưng

tôi hài lòng với quyết định rằng tôi sẽ khom mình trước tiếng gọi của vị nữ hoàng này, người mới xuất hiện ở đây để cai trị tôi.

42

Một hôm, khi trông thấy O-Kei-chan được bà đưa tới trường, trống ngực tôi đập rộn ràng. Kể từ ngày hôm đó, cô bé cầm cuộn vải bọc đồ đến lớp và vì là người mới nên được xếp ngồi ở hàng đầu, ngay bên cạnh tôi. Tôi không thể tập trung vào bài học và thường xuyên đưa mắt liếc sang phía cô. O-Kei-chan thì kiên trì cúi nhìn xuống, trông ngoan ngoãn và khiêm nhường. Vào giờ ra chơi, do vẫn chưa có ai để kết bạn, cô nhìn lơ đãng. Tôi muốn nói chuyện với cô nhưng vẫn ngậm miệng im như hến bởi vì tôi sợ mọi người sẽ cười nhạo mình. Hẳn là cô bé cũng biết tôi đang cảm thấy như thế nào, nhưng cô giả vờ không biết và tỏ ra không quan tâm. Rốt cuộc tôi trải qua các tiết học trong ngày hôm ấy với mở cảm xúc hỗn độn. Trên đường về nhà tôi nghĩ, mình sẽ nói về chuyện này, mình sẽ hỏi cô ấy về chuyện kia. Ngay khi về đến nhà, tôi chạy vội ra sân sau và thấy cô đang một mình chơi với quả bóng.

“O-Kei-chan!” Tôi hô to và chạy nhào về phía cô. Tuy nhiên, O-Kei-chan lại khinh khỉnh nói, “Tớ sẽ không chơi với đồ học dốt trong lớp,” rồi nhanh chóng bỏ vào nhà. Những kỳ vọng vỡ tan, tôi buồn rầu trở về và kể với bác nghe chuyện này.

Tối hôm đó, khi cả nhà tụ tập trong phòng ăn như thường lệ, lần đầu tiên tôi được mọi người nói cho biết - một cách chắc chắn - rằng tôi quả thực đúng là kẻ học dốt trong lớp. Ban đầu tôi bướng bỉnh cho rằng mình là số một. Nhưng khi nghe mọi người thông báo rằng gần đây thầy giáo vừa mới cảnh báo với gia đình rằng mặc dù thầy không muốn đối xử quá đáng với tôi - đưa con thiếu năng của họ - nhưng với tình hình trên lớp của tôi hiện tại, thầy sẽ không thể nào cho tôi lên lớp được, vì vậy thầy hy vọng rằng tôi sẽ chú ý hơn một chút trong những kỳ kiểm tra tiếp theo, tôi đã bật khóc. Đột nhiên tôi cảm nhận được một cách trọn vẹn nỗi xấu hổ của việc là học sinh dốt trong lớp trong suốt thời gian này. Chính vì tin rằng tôi bị thiếu năng nên thầy giáo mới cho phép tôi thích nghỉ bao nhiêu ngày cũng được, và cũng không hề mắng mỏ cho dù tôi học hành chểnh mảng ra sao. Suy cho cùng,

tôi bị coi là một kẻ ngốc mà. Ngay cả tôi cũng biết thật xấu hổ khi là học sinh dốt trong lớp. Nhưng sở dĩ tôi không học là bởi vì tôi cứ nghĩ mình là số một bất kể tôi lười biếng đến đâu chẳng nữa. Giá mà mọi người nói cho tôi biết mọi chuyện sớm hơn, tôi sẽ ôn bài, tôi sẽ không trốn học. Càng nghĩ, tôi càng hận tất cả mọi người. Những ý nghĩ sôi sục trong đầu tôi, tôi nghĩ đến chuyện nợ lại khóc, nghĩ đến chuyện kia lại nước nỡ, cứ như vậy cho đến khi bác tôi, lúc này cũng đang khóc vì thương cảm, đưa tôi về phòng và nói, “Con không cần phải khóc, con không cần phải khóc.”

Kể từ đó, tôi được dành riêng một chiếc bàn nhỏ và được yêu cầu phải ôn lại bài học của từng ngày, chuẩn bị cho ngày hôm sau, và thi thoảng tóm tắt lại những gì tôi đã học. Bác tôi phụ trách môn toán, tập viết, và bất kỳ điều gì bác có thể làm cho tôi, còn các chị gái sẽ đảm nhiệm phần còn lại. Tôi đau đớn và tức giận khi hằng ngày phải đối mặt với O-Kei-chan trên lớp. Nhưng kể từ ngày đó, tôi không bao giờ nghĩ học nữa. O-Kei-chan thì hoàn toàn không bận tâm về tất cả những chuyện này và vô tư chơi đùa với bạn bè của mình. Vì lo lắng khi ở chung với các bạn cùng lớp, nên tôi ngày càng khép mình lại, nhưng nỗi khổ sở khi về nhà và bị ép phải ngồi vào bàn học cũng không khá khẩm hơn là bao. Thật xấu hổ khi phải nói ra chuyện này, nhưng tôi không hiểu bất kỳ điều gì mà tôi đã học từ đầu cho đến lúc ấy. Vì thế, tôi rất nản chí và thường xuyên có ý định bỏ cuộc, nhưng rồi tôi lại bị bánh kẹo và những phần thưởng khác đánh lừa, tới cuối cùng tôi cũng bắt đầu vỡ vạc ra chút ít, như người ta lột vỏ hành, hết lớp này đến lớp khác. Khi tôi học được một chữ, rồi hai chữ, trong sách tập đọc, khi tôi giải được một bài toán, rồi hai bài, kiến thức tuần tự tiến lên, cuối cùng tôi cũng có được một chút tự tin. Và cộng thêm tính tò mò cố hữu của tôi, tôi bắt đầu tự giác lấy bàn ra học sau khi tan trường trước khi có người giục. Khởi phải nói, động cơ ở đây là để được khen. Mặc dù kỳ kiểm tra tiếp theo đến rất nhanh, nhưng nhờ chăm chỉ học hành, trong học kỳ sau tôi đã xếp thứ hai trong lớp. O-Kei-chan thì xếp thứ năm trong đám con gái.

43

Khi tôi đột nhiên có được kiến thức và thế giới xung quanh trở nên tươi mới và sáng sủa như vừa lột xong một lớp vỏ, thì cơ thể tôi cũng ngày càng trở nên khỏe mạnh hơn trông thấy. Chẳng mấy chốc, tôi đã trở thành người mạnh thứ hai hay thứ ba trong tất cả mọi trò chơi - vật nhau, cướp cờ, bất kể trò nào. Tới lúc tôi trở thành người đứng đầu lớp, kể vị đứa bé tên là Shōda đã chuyển đi, nỗi hối hận và tức giận về O-Kei-chan đã biến mất từ lâu. Vì thế, lúc này tôi hy vọng rằng chiếc chồi non tình bạn vốn đã nhú lên ngay từ ngày đầu tiên, đang sẵn sàng chờ mở lá, nhưng rồi lại bị lụi tàn trước khi kịp nở thành hoa, sẽ hồi sinh một cách ngọt ngào lần nữa trong ánh nắng của mùa xuân. Và tôi cảm thấy hình như O-Kei-chan cũng muốn như vậy. Nhưng vì lý do nào đó mà chưa có cơ hội phù hợp nên cả hai đều chờ đợi.

Trong xã hội của trẻ con, cũng giống như trong xã hội của loài chó, một đứa khỏe mạnh sẽ khiến toàn bộ đám còn lại phải quy phục. Khi Shōda đi rồi, toàn bộ thế giới này trở thành của riêng một mình tôi, và tôi tận dụng sự phục tùng của mọi người, ở mức độ nào đó thậm chí còn áp đặt ý chí mạnh mẽ của mình lên chúng, dù rằng tôi muốn thể hiện rằng mình là đứa biết thông cảm nhất trong số các “thủ lĩnh đầu đàn” sần sần tuổi tôi.

Một lần, Choppei bị cả lớp tẩy chay vì vụ gì đó và bị mọi người đem biệt danh Người hàu Mặt khỉ ra để chế giễu. Với khuôn mặt đỏ ửng lên, cậu ta chạy qua chạy lại cào cào tất cả mọi người, rồi cuối cùng, có lẽ không chịu nổi nữa, cậu ta gục mặt xuống bàn và òa lên khóc. Khi chứng kiến cảnh này, tôi đột ngột lao vào giữa đám đông ồn ào đang bu lấy cậu ta và hạ một mệnh lệnh nghiêm khắc cấm bất cứ ai gọi Choppei là Người hàu Mặt khỉ. Sau đó, cậu ta được giải thoát khỏi biệt danh bẩn thỉu kia. Bằng hành động này, tôi đã đáp lễ cho nghĩa cử nhỏ ngày trước khi cậu ta chia quả mọng đỏ cho tôi vào ngày đầu tiên tôi đến trường - một ân huệ mà tôi chưa bao giờ quên.

Iwahashi vẫn là kẻ cầm đầu trong đám hay bắt nạt bạn bè, nó thường xuyên chơi trò bắn đối với đám con gái. Một hôm, khi thầy giáo như thường lệ dẫn cả lớp tới đồi đất đỏ để tập thể dục, tôi trông thấy Iwahashi một mình loanh quanh trong

một chùm cây nhặt quả “rận chó¹”. Tôi đoán rằng nó lại sắp chơi trò gài ranh mãnh. Quả nhiên, khi cậu ta đi ra, hai tay đều cầm rất nhiều quả rận chó, mắt thì sáng lấp la lấp lánh như đang đóng vai Takechi Mitsuhide². Đám con gái vốn luôn luôn e sợ cậu ta nên không có ai dám bén mảng xung quanh. Thật không may, lúc ấy O-Kei-chan lại vô tình chạm trán cậu ta. Iwahashi nào chịu để cơ hội này trôi qua, cậu ta lập tức xông ra chặn đường cô bé và ném những quả rận chó vào cô.

“Đừng, đừng làm thế!” O-Kei-chan lấy ống tay áo che người và chạy đi, nhưng Iwahashi đuổi theo và liên tục ném rận chó. Vì muốn tránh né nên cô bé ngã khụy xuống và bật khóc. Tôi lao ra, đỡ cậu ta xuống đất, rồi vừa ngoảnh nhìn lại khuôn mặt giận dữ của cậu ta vừa tiến về phía O-Kei-chan. Lúc này cô bé đã đứng lên nhưng vẫn giấu mặt sau ống tay áo và chưa kịp phủi bụi đang bám trên người. Tôi lại gần và lần lượt gỡ toàn bộ đám hạt rận chó bám vào tóc và áo kimono của cô. Ban đầu, O-Kei-chan vẫn tiếp tục khóc nức lên trong cơn giận dữ, mặc kệ bản thân đang được người khác chăm sóc mà không biết người đó là ai. Tuy vậy, cuối cùng cô cũng hé mắt nhìn qua ống tay áo như thể muốn biết xem ai là người đang đối xử tốt với mình như thế, và khi bốn mắt chạm nhau, cô nở một nụ cười dễ chịu. Cặp lông mi dài của cô ướt sũng, và cặp mắt to tròn tỏa sáng thật đẹp đẽ. Sau lần đó, tình bạn giữa chúng tôi bắt đầu và nảy nở nhanh chóng, giống như chiếc chồi múp của một đóa mẫu đơn, đang ấp ủ hương thơm và sẵn sàng chờ ngày khai nhụy, bắt đầu mở cánh trong cơn gió đùa nhẹ nhàng do những cánh bướm tạo ra.

44

Khi từ trường về, chúng tôi nôn nóng ôn lại bài đã học và chuẩn bị cho ngày hôm sau rồi vội vàng chạy ra khoảng sân sau đây kỷ niệm. Hôm nào tôi ra trước, tôi sẽ chơi lò cò hoặc nhảy dây, trong lòng sốt ruột chờ cô bé xuất hiện. Hôm nào O-Kei-chan ra trước, cô bé sẽ đập quả bóng *temari* như thể muốn tôi nghe thấy tiếng động đó. Quả bóng được bọc trong những sợi dây len màu xanh và đỏ rất đẹp mắt.

¹ Inu-jirami: Có lẽ tác giả nhắc đến một loài cây thuộc họ cần nước, thường được gọi là cây tô-li. Hạt của nó có gai, dễ bám vào quần áo và tóc.

² Một nhân vật trong vở kịch Taikō ki, lấy nguyên mẫu từ tướng Akechi Mitsuhide.

Ngay khi trông thấy nhau, trước tiên chúng tôi sẽ “oắn tù tù” rồi mới chơi trò khác. Mỗi lần thua cuộc, O-Kei-chan lại lắc lắc vai như thể đang rất giận dữ.

Cô Năm Mới, O-Yone lên mười,

Cô Năm Mới, O-Yone hai mươi



Maritsuki: Chơi bóng terami

Tôi chơi bóng rất giỏi và hiếm khi để trượt bóng. O-Kei-chan hiếm khi nào đủ kiên nhẫn để chờ tôi mất lượt, nên thường ném một sợi dây hoặc chọc gậy vào quả bóng để tôi làm rơi nó.

Onenjo sãma, oyonejo tö yo.

Onenjo sãma, oyonejo hatachi yo.¹

¹ Một trong những bài hát đếm nhịp khi chơi bóng temari. Khi viết về các phong tục cuối thời kỳ Edo, Kiyü Shōran (1830) và Kitamura Nobuyo (1784-1856) trích dẫn một phiên bản của bài hát này và nói rằng “Ý nghĩa của nó rất khó đoán”. Bản dịch tạm ở đây được dựa trên gợi ý của Kyoko Selden rằng nenjo có thể có nghĩa là “năm mới”. Jo trong oyonejo là hậu tố mang nghĩa “cô gái” hay “người phụ nữ”.

O-Kei-chan mặt đỏ bừng vì hứng khởi, vừa gật đầu vừa đập bóng và xoay vòng quanh. Mỗi lần cô xoay người, mái tóc dài lại tung lên đùa giỡn trên vai, đôi chân xoắn lại với nhau như lũ chuột. Vì không muốn bị mất lượt, thi thoảng cô còn dùng cầm hoặc dùng ngực đỡ bóng, cho đến khi lảo đảo loạng choạng.

Hö-hokekyo¹, chim chích bông,

Chim chích bông,

Tình cờ đi tới kinh thành,

Đi tới kinh thành,

Nghỉ ngơi trên cành cây mận,

Mơ về một người hầu ở Akasaka,

Và một lá thư rơi ra

Từ dưới chiếc gối,

Một lá thư rơi ra

Mời O-Chiyo đến...

Thi thoảng O-Kei-chan mãi mê chơi đến nỗi không để ý rằng gấu quần đang bị kéo lê trên mặt đất. Giống như những chú thỏ tinh nghịch, cả hai tay của cô cùng giơ lên phía trên quả bóng trong khi giọng hát non nớt loạng choạng thoát ra từ đôi môi đang mở tròn. Cho đến tận bây giờ, những bài hát thơ ngây được cất lên bằng chất giọng thánh thót của cô vẫn là một tiếng vọng trù mền còn đọng mãi trong tai tôi. Khi mặt trời lặn trên cánh đồng và mặt trăng chập chờn thế chỗ, những con nhện tí hon vẫn giấu mình trong những tán lá ở vườn hoa nhào ra nhẩy múa, những đôi cánh xám rung lên điên cuồng. Trong bụi cây thông đen ở chùa Thiếu Lâm, đàn quạ bay về tíu tít tranh giành cành cây với nhau, và trong “cây san hô” ở vườn nhà tôi, lũ chim sẻ liên mồm kêu chirp chirp. Sau đó chúng tôi cùng nhìn lên mặt trăng đã nhạt bớt màu vàng và hát “Bài ca thỏ”:

Thỏ ơi, thỏ ơi,

¹ Từ tượng thanh mô phỏng tiếng chim chích bông. Từ này cũng được cho là mang đến điềm lành bởi vì nó còn có nghĩa là “Kinh Pháp Hoa”. Đoạn tiếp theo là một trong những bài hát chơi bóng temari rất thịnh hành vào thời kỳ đó.

Thỏ nhảy cao thế, thấy được gì?

Tôi thấy ánh trăng thương mến đêm mười lăm

Và tôi nhảy

Nhảy, nhảy, nhảy!

Chúng tôi chụm hai đầu gối lại, đặt tay lên đó, rồi khom người nhảy. Lúc này cặp chân của hai đứa đã mỏi nhừ nên chỉ sau vài lần nhảy đã hoàn toàn mất sức bật và chúng tôi ngã ngồi xuống. Chuyện này với chúng tôi cũng rất hài hước, và cả hai cùng phá ra cười. Thường thì chúng tôi mãi mê chơi đến mức quên hết mọi thứ xung quanh, cho đến khi có người nhà ra gọi vào. Cho dù chúng tôi đang làm gì, O-Kei-chan lúc nào cũng ngoan ngoãn, hễ khi nào nghe thấy tiếng gọi, “Con gái, đến giờ vào nhà rồi”, cô đều trả lời “Vâng” một tiếng rất gọn ghẽ. Và mặc dù trên mặt cô thể hiện rõ sự miễn cưỡng, nhưng cô vẫn nhanh chóng quay về nhà.

Khi chia tay, chúng tôi thường ngoắc tay cam kết ngày mai sẽ chơi tiếp và lắc ngón tay mạnh đến độ có cảm tưởng chúng sắp rụng khỏi bàn tay. Chúng tôi vẫn nói với nhau rằng nếu nói dối, ngón tay của chúng tôi sẽ bị thối rữa. Tôi không biết chuyện như vậy có thật sự xảy ra hay không, nhưng dù sao tôi cũng hơi cảm thấy sợ hãi.



Otedama: Chơi với bóng ném

45

Dần dà, những sự dè dặt ban đầu giữa chúng tôi cũng biến mất, và những cuộc cãi lộn nho nhỏ thì thoảng xảy ra - tôi vốn là người rất ghét bị thua trong bất kỳ việc gì mà chúng tôi làm cùng nhau, còn O-Kei-chan thì thường nổi cáu mỗi khi bị thua. Một hôm, chúng tôi đang chơi bóng như thường lệ, nhưng đáng tiếc là càng chơi, “món nợ” mà O-Kei-chan tích lũy lại càng nhiều lên, cuối cùng cô nói tôi lừa gạt và vừa khóc vừa dùng hai ống tay áo quạt vào tôi. Trong lúc cô bé đang đánh tôi thì đột nhiên quả *o-tedama*¹ trong ống tay áo rơi ra ngoài. Nhưng cô thậm chí còn chẳng thêm nhặt chúng lên.

“Tớ không muốn chơi với cậu nữa,” cô nói, tay vẫn che mặt. Và cô chạy đi, không thêm nghe những lời xin lỗi rồi rít của tôi.

Còn lại một mình, tôi chẳng biết nghĩ gì khác ngoài nhặt quả *o-tedama* của cô lên và mang chúng về nhà. Nhưng rồi chính hành động này lại trở thành một mối lo lắng. Tôi nên làm gì đây nếu như O-Kei-chan tức giận đến nỗi nói rằng tôi đã lấy chúng đi? Có nên lặng lẽ mang chúng để lại chỗ cũ không? Hay là nên mang chúng đến trường và đặt chúng lên bàn của cô ấy? Những kế hoạch và dự định như vậy cứ đến rồi lại đi trong đầu tôi trong khi tôi lo lắng không thôi khi thấy rằng mình đang cầm trên tay thứ thuộc về người khác. Vì thế tôi trần trọc mất ngủ cả đêm hôm ấy.

Sáng hôm sau, trong tâm trạng nửa phần sợ gặp cô ấy, nửa phần lại sợ không gặp cô ấy, tôi đến lớp sớm nhất và ngồi vào chỗ của mình rồi ảo não nghĩ về chuyện đã xảy ra ngày hôm qua, và trước đó nữa, cứ như vậy cho đến khi từng người hay từng nhóm hai ba người lần lượt kéo vào khiến bầu không khí trở nên ồn ào. Nhưng O-Kei-chan không xuất hiện: Phải chăng cô ấy giận dữ đến mức quyết định sẽ nghỉ học hôm nay? Nhưng tôi cũng không thể thắc mắc như vậy bởi vì thường thì cô ấy cũng chưa đến trường vào giờ này. Khi Choppei, một trong những người hay đến khá muộn, cũng đã đến và giờ học gần bắt đầu, tôi ngày càng trở nên sốt ruột hơn. Không thể kiềm chế chính mình, tôi chạy ra ngoài cổng trường và nhìn ra xung quanh và cuối cùng cũng thở phào nhẹ nhõm khi thấy cô bé đang cầm sách vở từ

¹ Nghĩa đen là “bóng ném”: Đó là những túi đậu nhỏ cỡ lòng bàn tay, được trang trí và dùng cho trò chơi sử dụng bàn.

sườn dốc đi xuống. Không hay biết gì về chuyện này, O-Kei-chan đi qua cổng. Tôi điềm nhiên từ cánh cổng bước ra, và chúng tôi nhìn nhau. Cô nở nụ cười bên lên nhưng không nói lời nào, và cứ thế đi vào lớp. Vậy là cô ấy không sao. Cô ấy cũng không có vẻ quá giận dữ.

O-Kei-chan dành cả ngày hôm đó chơi đùa vui vẻ với bạn bè. Về đến nhà, khi tôi đang ngồi ở bàn học mà bản khoăn không biết có nên ra sân sau không thì đột nhiên cánh cửa mắt cáo ở tiền sảnh kẽ khàng mở ra và một giọng nói nhỏ nhẹ cất lên, “Tớ vào có được không?”

Tôi nhảy dựng lên chạy ra ngoài và ngay từ chỗ cái bình phong đã hô lên, “O-Kei-chan!” rồi đứng ở bậc thềm. Có lẽ bởi vì đây là lần đầu tiên cô tới chơi, nên trông cô hơi bên lên, nhưng dần vậy, cô vẫn nở một nụ cười thật rạng rỡ khiến cho nỗi lòng nặng nề của tôi tan biến sạch sẽ. Tôi mời vị khách hiếm gặp này vào phòng học của mình ở ngay bên cạnh tiền sảnh.

O-Kei-chan bồn chồn một lúc, cô nhìn quanh quất trong phòng, tựa người vào ô cửa sổ cao đến khuỷu tay để nhìn ra chiếc đèn đá trong bụi hoa đỗ quyên. Nhưng sau khi đã điềm tĩnh lại, cô đặt cả hai tay lên chiếc chiếu tatami và xin lỗi với vẻ áy náy rõ rệt: “Tớ xin lỗi vì đã hành xử thật tệ ngày hôm qua.”

Đối mặt với một lời xin lỗi trịnh trọng như kiểu người lớn thế này khiến tôi hơi bối rối một chút, và khi nghĩ đến tất cả những rắc rối mà cô đã gây ra cho tôi, tôi thậm chí còn bất mãn vì chính mình đã đi xin lỗi cô bé. O-Kei-chan kể rằng ngày hôm qua khi vào trong nhà, cô đã bị mắng. Cô cũng xin lại quả *o-tedama*. Vì thế, sau khi làm khó dễ một lát, cuối cùng tôi cũng lôi chúng từ trong ngăn kéo ra đưa cho cô. Cô nói, vải lụa crepe *yūzen*¹ để làm những quả này ban đầu lấy từ một chiếc kimono dành cho những dịp đặc biệt, có thể thấy những mảnh họa tiết hoa hồng và cánh chim phượng trên đó. Đây là câu chuyện về quả *o-tedama* mà hai chúng tôi cùng chơi. Khi chúng bay lên bay xuống như những cánh bướm, khuôn mặt của O-Kei-chan cũng gật lên gật xuống, khiến những chùm tua rua sọc xanh đỏ trên kẹp tóc của cô bay phất phơ xung quanh hai bên thái dương của cô.

Tôi đổi ngựa,

Tôi đổi kiệu,

¹ Yūzen chirimen. Một kỹ thuật nhuộm lụa mới ra đời trong thời kỳ Genroku (1688-1704).

Tôi đổi ngựa,

Tôi đổi kiệu...

Vì cố gắng không để rơi quả *o-tedama* khỏi tay, O-Kei-chan vẫn tiếp tục sử dụng những mảnh lời xấu.

Chạy dưới chiếc cầu nhỏ,

Chạy dưới chiếc cầu nhỏ...

Cô dùng những ngón tay mảnh khảnh tạo thành hình cây cầu trên chiếc chiếu tatami và để quả *o-tedama* đi qua đó một cách dễ dàng. Đôi tai xinh đẹp của cô đỏ bừng lên vì hào hứng. Càng tức giận, cô càng trở nên bướng bỉnh, và mỗi lần phạm lỗi vào thời điểm quan trọng, cô lại ném quả *o-tedama* vào người tôi hoặc đánh vào ống tay áo của tôi. Tuy nhiên, kể từ hôm đó trở đi, ngày nào cô cũng mang chúng tới nhà tôi để chơi với tôi.

46

Sau khi chúng tôi học xong một bài tập đọc, thầy giáo thường bảo chúng tôi chơi trò “đọc tiếp sức” với lý do là để ôn lại bài. Cả lớp được chia thành hai nhóm con trai và con gái, và nếu một người ở nhóm này đọc sai, một người ở nhóm kia sẽ nhanh chóng cướp lượt; trò này cứ tiếp diễn như thế cho đến khi hết bài tập đọc, và nhóm nào đọc được số trang nhiều hơn sẽ giành chiến thắng. Các cậu con trai thường rất hay mạnh miệng khoe khoang về đủ thứ, nhưng tới cuộc thi đọc thì chúng lại trở thành những kẻ yếu đuối và bao giờ cũng bị đánh bại. À, khi đến lượt bạn đọc mà bạn lại lo lắng và đọc vấp, thì lượt của bạn cũng sẽ bị cướp.



Ayatori: Tạo hình bằng dây

Vào lần này, khi được chọn là người bắt đầu cuộc thi, vì rất để ý đến điều đó nên tôi bắt đầu đọc thật chậm. Khi thấy tôi dè chừng một cách khác thường như vậy, cả lớp tỏ ra khinh miệt, nhưng thật đáng tiếc cho họ, tôi không phạm phải bất kỳ sai sót nào nên cứ đều đều đọc với kiểu chán ngắt như thế. Đoạn tập đọc nói về việc Hoàng tử Yamato Takeru quét sạch cỏ sang hai bên tạo thành đường đi, đoạn nói về những con ngựa lang, ngựa hồng, và ngựa đốm, đoạn nói về một người da đen cưỡi lạc đà vượt qua sa mạc, và nhiều đoạn khác - tôi cứ đọc hết trang này đến trang khác, cho đến khi tới chương nói về cuộc xâm lược Nhật Bản của quân Mông Cổ ở gần cuối sách. Bên cạnh đoạn văn có bức vẽ minh họa cảnh những chiến thuyền Trung Quốc bị phá hủy tả tơi, xung quanh là những chiếc xuồng nhỏ của người Nhật, và đoạn văn ấy còn viết rằng vào đêm 30 của tháng Bảy nhuận năm đó, một trận gió trời thổi tới, khiến cho đội quân hùng hậu 100.000 người giảm xuống còn vển vẹn ba người.

Tiếc nuối vì họ đã mất cảnh giác, nhóm con gái cứ chực chờ cơ hội giơ tay để tiếp lượt của tôi, kể cả khi tôi chỉ ngừng lại để thở lấy hơi. Thích thú trước sự hoang mang của cả đám, tôi càng trở nên bình tĩnh hơn và tiếp tục đọc tới chương “Đồ gốm” - tới đây, thật đáng tiếc, tôi trở nên ấp úng. Bởi vì tôi không cảm thấy hứng thú với các phương pháp sản xuất đồ gốm, nên trong những buổi ôn bài tôi thường bỏ qua phần này. Sau khi miễn cưỡng nhường lượt chơi của mình cho nhóm con gái, tôi đưa mắt nhìn quanh để xem kẻ đang thù ghét mình nhất là ai và bất ngờ nhận ra người đó là O-Kei-chan. Ngay lập tức, một cảm giác khó tả, nửa vui

mừng, nửa bất mãn ập đến trong tôi. Có vẻ như cô bé đang khóc vì tức giận, vì vánh mắt cô vẫn còn đỏ hoe. Và mặc dù cô đã đứng lên và cầm lấy sách, nhưng vì khóc quá mà cô không đọc được chữ nào. Chốc lát sau, tiếng chuông báo hết giờ vang lên và ngày hôm đó nhóm con trai giành được chiến thắng hiếm hoi.

Sau khi tan học, khi O-Kei-chan lại đến nhà chơi với tôi như thường lệ, mí mắt của cô vẫn hơi sưng lên, và cô có vẻ lúng túng xấu hổ.

“Lúc ấy tớ thực sự rất bức mình,” cô nói. Sau đó cô rút từ trong ống tay áo ra một sợi dây bện và nói, “Chúng mình chơi trò xếp hình bằng dây đi.” Chúng tôi quỳ gối ngồi xuống, hai đầu gối chạm vào nhau. Cô lấy sợi dây xinh đẹp ấy đưa vào hai cổ tay xanh xao của mình, và sợi dây căng ra giữa những ngón tay mảnh khảnh, cong cong của cô rồi biến hóa thành rất nhiều hình dạng khác nhau.

“Nước,” cô nói, rồi chuyển sợi dây cho tôi. Tôi thận trọng đón lấy nó.

“Hình thoi.”

Khéo léo điều khiển lần lượt mười ngón tay qua sợi dây, cô tạo thành hình cây đàn koto. “Kéo kéo, đây là cây đàn koto.”

“Ngài Khỉ.”

“Trống lắc tay.”

Hằng ngày chúng tôi cứ thân thiết chơi với nhau như vậy, như thể tình bạn giữa hai người được dệt trên những ngón tay và trao qua đổi lại đến mê mải.



Shō, tsuzumi: Nhạc cụ

47

Một hôm trong giờ đạo đức, thầy giáo nói, “Ngày hôm nay, thay vì thầy kể chuyện, từng trò sẽ kể chuyện cho cả lớp nghe.”

Thầy kéo ghế lại gần lò sưởi và hơ tay lên trên, sau đó thầy gọi một vài đứa bạo dạn hoặc có tính tình hài hước lên bảng kể chuyện. Ngay cả những đứa thường ngày vẫn là thủ lĩnh trong đám cá biệt hay những cây hài của cả lớp cũng cứng ngắc người lại hoặc ấp úng khi đứng trên bục giảng, chúng phải đối mặt với ánh mắt nhìn chăm chú từ mọi hướng của các bạn học.

Đứa bị gọi lên đầu tiên là một cậu bé cao gầy tên là Tokoro, người luôn đóng vai “ngựa” trong trò nhẩy ngựa.

“Thưa thầy, em sẽ kể một câu chuyện về những hòn đá ạ,” cậu ta nói mà hai đầu gối run rẩy.

“Câu chuyện về những hòn đá à? Nghe thú vị đấy,” thầy giáo khích lệ.

“Một hòn đá bay từ hướng kia tới,” Tokoro lấp bắp kể, “một hòn đá khác bay từ hướng khác sang, và khi chúng chạm mặt nhau giữa đường, cả hai cùng hét lên, ‘Đá nó cho tôi!’” Sau đó cậu ta vội vàng bước xuống khỏi bục rồi chạy về chỗ.

Người tiếp theo là Yoshizawa, một cậu bé vô cùng thật thà với hàng răng cửa dưới gần như che kín hàng răng cửa trên. Cậu ta vừa khúc khích cười vừa nói, “Em sẽ kể một câu chuyện về những ngọn giáo.”

“Lần này là chuyện về những ngọn giáo. Nghe cũng rất thú vị đây,” thầy giáo nói.

“Một ngọn giáo bay từ hướng kia tới,” Tokoro lấp bắp kể, “một ngọn giáo khác bay từ hướng khác sang, và khi chúng chạm mặt nhau giữa đường, cả hai cùng hét lên, ‘Tha cho tôi một giáo!’” Kể chuyện xong, Yoshizawa cũng bước xuống.

Tất cả những câu chuyện dễ kể đều bị khai thác hết, khiến tôi không khỏi thấy chột da trong lòng khi mà tên của tôi lại xui xẻo bị gọi lên sau cùng. Nhờ có bác mà tôi biết rất nhiều câu chuyện, chỉ có điều tôi không tài nào nghĩ ra được câu chuyện nào vừa ngắn vừa dễ kể cả. Rốt cuộc, tôi kể câu chuyện “về một con *kappa* có cái đĩa trên đầu đã bị khô hết nước.” Sau khi bắt đầu kể, tôi dần tự tin hơn, vừa kể vừa thi thoảng liếc nhìn về phía O-Kei-chan, và cuối cùng tôi cũng kể xong, dù có hơi ngắc ngứ. Khi tôi cúi chào thầy trước khi quay về chỗ, thầy mỉm cười và gõ nhẹ lên đầu tôi.

“Thầy không nghĩ là em lại bạo dạn đến thế.”

Bây giờ tới lượt nhóm con gái, nhưng không có ai tự nguyện bước lên, tất cả đều ngồi im ở bàn. Vì thế, thầy giáo quyết định gọi tên theo thứ tự chỗ ngồi, bắt đầu với người ngồi ở vị trí đầu tiên. Nhưng không ai muốn lên cả, vài người thậm chí còn bật khóc. Cuối cùng, thầy gọi tới người ngồi ở vị trí thứ năm, O-Kei-chan. Có vẻ như cô đã hạ quyết tâm từ trước nên khi nghe thầy gọi tên, cô ngoan ngoãn bước lên bục giảng. Dù vậy, cũng không lấy làm lạ khi cô đỏ bừng hết cả mặt lẫn cổ và luôn luôn cúi nhìn xuống.

Tuy nhiên, sau một lúc, cô vung hai tay như thể đang bơi trong giấc mơ rồi bắt đầu lên tiếng, cứ nói xong một cụm là cô lại dừng lại. Trong tôi tràn ngập sự lo lắng và cảm thông với cô, nên tôi cũng sốt ruột tới nỗi không thể nhìn thẳng vào mặt cô. Nhưng theo diễn tiến của câu chuyện, đôi mắt to tròn, sáng rõ của cô ngày càng trở nên điềm tĩnh và tinh nhanh hơn, và tư thế của cô trông giống người lớn và rất sắc

sảo. Với chất giọng mạch lạc, cô tiếp tục kể câu chuyện một cách nhanh chóng và gọn ghẽ - đó là câu chuyện về chiếc trống Hatsune mà tôi đã từng kể cho cô nghe. Bị thu hút bởi sự điềm tĩnh đến bất ngờ của người kể và bị hấp dẫn bởi câu chuyện lạ lùng, hấp dẫn, cả lớp trở nên yên lặng khác thường.

Khi cô kể xong, thầy giáo nói, “Ngày hôm nay tất cả các bạn trai đều kể chuyện rất tốt. Và mặc dù chúng ta cũng đoán rằng sẽ không có bạn gái nào chịu đứng lên, nên lẽ ra các bạn ấy sẽ thua cuộc, nhưng bây giờ chỉ cần có câu chuyện của bạn Kei-san, nhóm con gái đã thắng cuộc. Thầy rất ấn tượng.”

Đám con gái hài lòng mỉm cười. O-Kei-chan đỏ bừng mặt và khiêm nhường hạ mắt xuống rồi đi về chỗ ngồi. Tôi nhìn cô với một cảm giác lạ lùng, nửa vui mừng, nửa lại ghen tị. Tôi không có ý định để cô ấy kể câu chuyện kia.

48

Những trò chơi vào các buổi tối mùa đông bao giờ cũng thú vị và mang lại nhiều cảm xúc sâu sắc. O-Kei-chan thường xuất hiện với đôi bàn tay lạnh cóng, và ngay khi vừa bước vào trong phòng, cô bé đã sà xuống bên cạnh lò sưởi. Vì vị khách đáng yêu này mà tối nào bác tôi cũng chuẩn bị sẵn một lò sưởi than thật lớn. Đôi vai của cô co ro vì lạnh giá, và cô thường phải gần như nghiêng người hẳn về phía lò sưởi trong một lúc. Sốt ruột vì chờ đợi, thi thoảng tôi sẽ kéo tóc mái của cô hay lấy ngón tay chọc vào các vòng tóc trên mái tóc kiểu *ochigo*¹ của cô. Mà O-Kei-chan thì cũng nóng tính như tôi, nên đôi khi cô phản ứng thái quá và bắt đầu khóc. Mỗi lần cô khóc, tôi lập tức đầu hàng mà không chần chừ lấy một giây và xin lỗi vô điều kiện. Thi thoảng, khi cô úp mặt xuống sàn nhà, tôi sẽ đưa miệng lại gần tai cô mà lập đi lập lại, “Tha lỗi cho tớ đi, tha lỗi cho tớ đi,” nhưng cô vẫn tiếp tục lắc đầu quầy quậy. Tuy nhiên, sau khi khóc lóc một hồi, cô lại đột ngột thay đổi tâm trạng và nói, “Như vậy đủ rồi,” và cho tôi một nụ cười khổ đầy ý trách cứ. Vào những lúc

¹ Một kiểu tóc cho các bé gái xuất phát từ giới quý tộc. Tóc được vắn lên tạo thành hai vòng tròn dựng thẳng ở đỉnh đầu. Ochigo có nghĩa là “đứa trẻ tôn quý”.

như vậy, tôi sẽ lau những giọt nước mắt đang đọng trên mí mắt đã hơi hơi đỏ của cô.

Thực ra, O-Kei-chan rất giỏi giả vờ khóc. Sau khi chúng tôi trao đổi qua lại với nhau ba câu chuyện phiếm, cô sẽ đột ngột bĩu môi, úp mặt vào lòng tôi, và khóc rất khoa trương. Cảm nhận được hơi ấm của cô, tôi sẽ thử rất nhiều trò khác nhau để cô lấy lại tinh thần, như kéo cặp tóc, cù, và những trò tương tự. Nhưng nếu cô tiếp tục khóc, tôi chỉ biết phải xin lỗi thật thống thiết, dù rằng tôi biết mình không làm gì sai cả. Tuy nhiên, sau khi mang lại cho tôi đủ phiền toái, cô sẽ đột ngột ngừng đầu lên, thè lưỡi ra với tôi như thể muốn nói, “Đáng đời cậu” rồi cười đắc thắng. Cô có chiếc lưỡi thật trơn và mảnh mai. Tôi bị mắc lõm trò này rất nhiều lần, đến nỗi cuối cùng tôi cũng học được cách phân biệt khóc thật với khóc giả thông qua việc quan sát xem các đường gân trên trán cô có phồng lên vì căng thẳng hay không.

O-Kei-chan cũng rất giỏi chơi trò thi trường mắt và bao giờ cũng thắng tôi. Cô có thể biến đổi khuôn mặt dễ dàng và có thể làm ra bất kỳ biểu cảm nào tùy ý. Nếu bạn nói, “Mắt xếch lên, mắt kéo xuống,” cô sẽ dùng ngón tay kéo giãn hoặc thu hẹp mắt mình lại như thể chúng được làm từ cao su vậy. Tôi thực sự rất ghét trò thi trường mắt. Lý do không phải bởi vì chắc chắn tôi sẽ thua, mà thú thực là bởi vì tôi rất hoảng khi trông thấy những đường nét gọn gàng trên gương mặt cô bị biến dạng tàn nhẫn khi cô chỉ trường ra lòng trắng ở mắt hay biến miệng mình thành miệng cá sấu.

Có thời gian tôi coi O-Kei-chan như một trong những món đồ thuộc sở hữu của mình, cùng với Chó Thần và Bò Đỏ, và tôi cảm nhận một cách mạnh mẽ bất kỳ lời khen chê, bất kỳ sự kiện gì vui vẻ hay buồn bã mà cô trải qua. Tôi bắt đầu nghĩ rằng cô là một cô gái xinh đẹp. Chà, tôi mới thật tự hào về điều này làm sao chứ! Nhưng cùng lúc đó, gương mặt của chính tôi lại trở thành một gánh nặng đau đớn mà tôi chưa từng mong muốn như vậy. Tôi muốn mình là một cậu bé xinh đẹp hơn để thu hút cô. Tôi muốn chỉ có hai chúng tôi làm bạn và chơi cùng nhau mãi mãi. Tôi đã bắt đầu nghĩ đến những chuyện như vậy.

Một buổi tối, chúng tôi ngồi song song bên cạnh ô cửa sổ cao đến khuỷu tay, tắm mình trong ánh trăng đang chiếu qua những tán lá của cây tử vi. Tình cờ tôi nhìn xuống cánh tay mình đang vươn ra ngoài cửa sổ và mê mẩn khi thấy nó đẹp như vậy, nhợt nhạt đến mức gần như trong suốt. Đó là một trò đùa thoáng qua của mặt trăng, nhưng bị hấp dẫn bởi ý nghĩ rằng nếu điều đó là sự thật thì tôi có thể tự tin hơn về bản thân mình, tôi giơ cánh tay ra trước mặt O-Kei-chan.

“Ôi, trông nó đẹp quá này.”

“Đẹp chứ,” người tôi yêu nói như vậy và cũng xắn tay áo lên để lộ cánh tay của mình.

“Của tớ cũng đẹp.”

Cánh tay mềm mại của cô trông giống như thạch cao. Cảm thấy khó hiểu trước việc này, chúng tôi bắt đầu để lộ da thịt của mình trong bầu không khí lạnh giá của buổi tối - cánh tay trên, rồi đến chân, từ chân lại đến ngực, mãi ngạc nhiên đến quên cả thời gian.

49

Vào khoảng thời gian đó, một gia đình với nghề nghiệp thứ hai là thêu kim tuyến chuyển đến sống ở ngôi nhà kế bên nhà chúng tôi về phía tây, và cậu con trai Tomi-kō¹ của họ trở thành bạn cùng lớp mới của tôi. Cậu ta học không giỏi nhưng biết ăn nói, lại khỏe mạnh và lớn hơn bạn cùng lứa hai tuổi, nên chẳng mấy chốc đã trở thành thủ lĩnh của đám du côn lớp tôi. Tôi không còn có thể phát huy quyền lực của mình và bởi vì tôi cũng không thể hạ mình mà đi cúi người trước cậu ta, nên cuối cùng tôi bị gạt ra ngoài vòng giao du của cậu ta. Ở nhà, vì không có bạn bè ở xung quanh, nên sau khi tan học cậu ta thường tới đón tôi ra chơi ở sân sau nhà. Tôi hoàn toàn không muốn như vậy bởi vì tôi không thích cậu ta và chỉ muốn được chơi với O-Kei-chan, nhưng tôi sợ cậu ta phản kháng, và vì không nghĩ ra được giải pháp nào hay hơn, rốt cuộc tôi vẫn chơi với cậu ta.

Vốn là một cô gái có cá tính của con trai, ban đầu O-Kei-chan đứng bên hàng rào nhà mình nhìn chúng tôi chơi với vẻ thú vị hiện rõ trên gương mặt, nhưng chẳng bao lâu sau cô đã tiến lại và chỉ thông qua quan sát chúng tôi mà học được các trò nhảy dây và lăn vòng. Là kẻ ngọt miệng, Tomi-kō lấy lòng cô bằng cách gọi cô là

¹ Kō: Ban đầu là một hậu tố dùng để gọi tầng lớp quý tộc, do đó là một danh xưng thể hiện sự tôn trọng. Tuy nhiên, về sau khi nó được dùng cho nam giới thuộc tầng lớp bình dân, nó trở thành hậu tố thể hiện sự thân thiện hoặc có ý khinh miệt.

Tiểu thư và biểu diễn cho cô xem nhiều trò khác nhau như trồng cây chuối, nhảy lộn nhào. O-Kei-chan vô cùng thích thú những trò đó và theo đuôi cậu ta khắp nơi, còn thân thiết gọi cậu ta là Tomi-chan. Vì từ bé tới giờ thế giới của tôi chỉ có bác và trước đó tôi cũng chỉ chơi với O-Kuni-san, nên tôi không có cơ hội được rèn luyện qua những chiêu trò thú vị như thế, nên tôi chỉ biết tuyệt vọng đứng nhìn Tomi-kō tuy không ưa nhìn nhưng lại độc chiếm được sự chú ý của nữ hoàng nhỏ.

O-Kei-chan vẫn đến nhà chơi với tôi vào buổi tối, nhưng giờ đây cô đến chỉ để nói chuyện về Tomi-kō mà không thèm để ý đến những cuốn truyện tranh và những cuốn truyện mà tôi lấy ra để làm vui lòng cô. Và khi cả ba chơi cùng nhau, nếu Tomi-kō trong tâm trạng đắc thắng mà gọi tôi là đồ lóng ngóng vụng về hay đồ yếu ớt, cô cũng sẽ vào hòa với cậu ta và chế giễu tôi. Tôi muộn màng bắt mắt với bác mình vì đã nuôi tôi trở thành một kẻ chẳng có tài cán gì, chẳng biết trồng cây chuối cũng chẳng biết nhảy lộn nhào. Tất cả những điều này khiến cho tôi ghét Tomi-kō kinh khủng, nhưng tôi vẫn kiềm chế bản thân, cố gắng không làm trái ý cậu ta, cho đến một ngày những lời cậu ta nói quá đáng đến không thể chấp nhận nổi, tôi không thể kiềm chế được nữa nên đã phản uất mà cãi lại. Thế là Tomi-kō tuôn ra một tràng những câu chửi thề tục tĩu nhắm vào tôi, sau đó còn thì thào vào tai O-Kei-chan; cuối cùng, cậu ta liếc mắt nhìn tôi ra vẻ đã hiểu tất cả và hô to, “Hẹn gặp lại, đồ khỉ đầu chó!” và đi về nhà.

O-Kei-chan cũng bắt chước và nói, “Hẹn gặp lại, đồ khỉ đầu chó!” rồi đi theo cậu ta. Hẳn là Tomi-kō đã đưa cô về nhà mình.

Sau lần ấy, O-Kei-chan không đến thăm tôi nữa. Trong những dịp hiếm hoi khi trông thấy tôi, cô sẽ lánh đi mà không cho tôi lấy một nụ cười. Tôi nghĩ, Tomi-kō đã mang đến cho cô sự táo bạo ấy, và trong trái tim nhỏ bé của mình tôi không khỏi cảm thấy ghen tị cùng giận dữ sôi trào. Ở trường, cậu ta cũng kích động mọi người trêu chọc tôi theo những cách rất xấu xa. Không những trong chuyện đó, về mặt sức mạnh tôi chắc chắn cũng phải chịu thua cậu ta. Niềm an ủi duy nhất là tôi vẫn là học sinh số một trong lớp. Thế nhưng nếu không có O-Kei-chan, thì đầu ngồi ở vị trí đó cũng thật trống trải, không phải thế sao?

50

Những ngày khó chịu vẫn tiếp diễn. Một hôm, khi lại giam mình trong phòng học và tự gặm nhấm nỗi buồn, đột nhiên tôi nghe tiếng guốc pokkuri¹ lộc cộc leng leng vang lên. Tôi hơi sửng sốt, nhưng rồi trấn tĩnh lại và vẫn không ra mở cửa sổ. Không lâu sau, giọng nói đáng yêu mà tôi chưa kịp quên đi đã cất lên ở chỗ cửa mắt cáo:

“Tớ vào có được không?”

“Ai đây ấy nhỉ?” bác tôi chạy ra, giả vờ như không biết. Tôi đoán bác đang giúp cô lên nhà vì nghe tiếng bác nói, “Ôi, ôi, ta đang thắc mắc không biết ai đến thăm, hóa ra là cô tiểu thư đáng yêu này!” Quả nhiên là bác đang giúp cô lên nhà, bác tiếp tục hỏi có phải cô bị cảm lạnh không, hay có phải cô đi thăm ai không bởi vì bác không hiểu vì sao dạo gần đây cô vắng mặt. O-Kei-chan ngoan ngoãn đi qua cánh cửa trượt ộp giầy mà bác tôi vừa mở và duyên dáng đặt tay lên sàn nhà.

“Tớ xin lỗi vì dạo này đã không tới thăm cậu,” cô nói.

Chỉ cần có vậy thôi. Tất cả những sự căng thẳng mà tôi vẫn kiềm chế đến lúc đó bỗng vỡ òa, và ngay khi tôi rụt rè kêu lên “O-Kei-chan!” thì những giọt nước mắt tủi nhục cũng lăn chã rơi xuống. Tuy nhiên, O-Kei-chan dường như không bận tâm lắm về chuyện đó, cô lấy từ trong ống tay áo ra quả *o-tedama*.

“Vì sao cậu không đến?” tôi hỏi.

Trái với dự đoán của tôi, cô vẫn duy trì vẻ bình thản. “Tớ sang nhà Tomi-chan.”

Tôi hỏi lại với giọng trách móc, “Thế sao hôm nay cậu không đi?”

Cô vẫn rất bình tĩnh và trả lời, “Mẹ mắng tớ và nói rằng tớ không nên đến một nơi như nhà của Tomi-chan.”

¹ Pokkuri: Loại guốc dùng trong dịp lễ hội của các bé gái, mỗi chiếc được làm từ một khối gỗ với phần đế được bào lõm, vì thế khi đi nó phát ra tiếng lộc cộc. Có lẽ đôi guốc pokkuri được nhắc đến ở đây còn được gắn thêm những quả chuông nhỏ.

Mặc dù kinh ngạc, nhưng tôi vẫn thể hiện được một chút sự bất mãn của mình về những gì đã xảy ra vài ngày trước.

“Tớ xin lỗi.” Với lời mở đầu này, cô đưa ra lời biện hộ rằng Tomi-chan nói rằng cô không cần phải chơi với người như tôi bởi vì trong nhà cậu ta có rất nhiều thứ hay ho.

“Sau khi bị mẹ mắng,” cô nói thêm, “bây giờ tớ đã trở nên rất ghét Tomi-chan rồi. Chúng ta hãy tiếp tục là bạn bè nhé.”

Làm sao tôi có thể biểu đạt những cảm xúc của mình đây? Sau cùng, O-Kei-chan vẫn là của tôi. Tomi-kō không hay biết chuyện này, nên hẳn là cậu ta đã chờ cô cả ngày. Hôm sau, không biết rằng tôi đang canh chừng O-Kei-chan, cậu ta lén lút tiến về phía cô và nói gì đó, nhưng cô đã dứt khoát từ chối và nói rằng cô không còn thích cậu ta nữa. Có vẻ như sau khi bị mẹ mắng, cô đã thực sự khinh miệt cậu ta.

51

Nhận ra rằng mình đã bị bỏ rơi, Tomi-kō xảo quyệt tìm đến tôi với vẻ thân thiết giả tạo thấy rõ, và sau khi làm đủ trò để lấy lòng tôi, cậu ta quay sang vu khống O-Kei-chan và nói rằng bởi vì bây giờ cậu ta không thêm chơi với cô nữa, nên tôi cũng nên làm như vậy. Tôi bật cười trong lòng và chỉ đưa ra cho cậu ta những câu trả lời mơ hồ.

Tuy nhiên, ngay khi nhận thức được rằng O-Kei-chan và tôi đã quay trở lại làm bạn bè tốt, cậu ta liền lập ra một kế hoạch trả đũa khủng khiếp. Hằng ngày vào giờ ra chơi, cậu ta kích động mọi người chế giễu chúng tôi. Khi mọi người đã mệt và bắt đầu trêu chọc, cậu ta lại đi thì thào vào tai từng người những điều kinh khủng mà cậu ta bịa ra để kích động họ. Bị bạn bè xa lánh và phải đối mặt với những ánh mắt như đã hiểu mọi chuyện ở xung quanh, hai chúng tôi lâm vào một tình huống khôn khổ. Tuy vậy, sự kiện này càng khiến chúng tôi gần gũi nhau hơn, và sau khi kết thúc một ngày không mấy dễ chịu ở trường, chúng tôi về nhà chơi với nhau và cảm nhận

được một nỗi vui sướng cùng niềm an ủi khôn tả xiết đang dâng trào trong trái tim mình.

Những chiêu trò trả đũa của Tomi-kō ngày càng trở nên bẩn thỉu hơn, và thái độ thù địch của tôi cũng gia tăng tương ứng. Tôi không coi trọng đám đi theo cậu ta, và đoán rằng bản thân cậu ta không mạnh đến thế. Bằng chứng là mỗi lần tôi nổi giận và đuổi theo, cậu ta đều chạy để tránh đối đầu trực tiếp rồi tìm cách hành hạ tôi từ đằng xa. Cuối cùng tôi xem nhẹ cậu ta dù rằng đã ra quyết định ngày nào đó sẽ trả đũa cho hả dạ.

Một hôm, khi vừa tan học, Choppei lén đến gần rồi và nói, “Cậu ta nói ngày mai sẽ mai phục cậu đấy,” rồi chạy biến đi vì sợ bị ai trông thấy. Tôi rất vui vì Choppei đã nghĩ đến mình như vậy. Sáng hôm sau, tôi mang theo một khúc tre bổ đại¹ có cực kỳ nhiều máu dài 60 xăng-ti-mét và giấu trong chiếc quần *haori* rồi đi đến trường, quyết tâm sẽ đối đầu với bất kỳ ai và bất kỳ điều gì.

Khi tiết học cuối cùng kết thúc, Tomi-kō là đứa đầu tiên chạy ra khỏi lớp, ra hiệu cho những đứa khác đi theo. Ba hay bốn đứa hay nịnh hót cậu ta nhất vội vàng chạy vụt theo. Đã chuẩn bị sẵn sàng tinh thần, tôi cố ý là người cuối cùng ra về. Đúng như dự đoán, bọn chúng đang chờ tôi ở một chỗ vắng vẻ gần bụi tre ở đền Bát Phiên, đám nịnh hót đang ồn ào hăng giọng để tạo hiệu ứng chế giễu. Tôi không để lộ ý định đối đầu với cậu ta, cứ giả vờ như không để ý và cố gắng đi qua bọn chúng, thì Tomi-kō hạ lệnh.

“Nào, bắt lấy nó đi!”

Đa số bọn chúng đều không đặc biệt ghét tôi, hơn nữa cũng không phải là đối thủ của tôi, nên chúng chỉ vây quay lấy tôi và nói linh tinh, ngoại trừ thằng bé mắt mờ con của một vị linh mục. Không hiểu xuất phát từ lòng trung thành kiểu gì với Tomi-kō, đột nhiên nó từ phía sau xông lên nắm lấy cổ tôi. Tomi-kō vốn đang sợ hãi trong lòng lại trở nên can đảm hơn nhờ hành động của tên đồng minh đáng tin cậy này và cậu ta tiến về phía tôi.

“Này, thằng khốn!”

Tôi thành linh rút khúc tre bổ đại ra quất mạnh lên trán nó và ngạc nhiên thấy chỉ riêng hành động này đã trấn áp được Tomi-kō.

¹ Một loại tre có nhiều máu ở gốc.

“Đừng, mày quá bạo lực,” cậu ta nói rồi khóc nức nở như một kẻ yếu ớt, hai tay ôm lấy trán. Chứng kiến thất bại đáng xấu hổ của vị tướng quân nhà mình, khuôn mặt của đám theo đuôi làm ra biểu cảm giống như chúng đã đứng về phe một kẻ chẳng ra gì, và có lẽ linh cảm được nguy hiểm sẽ sớm giáng xuống đầu mình, chúng lén lút chuồn thẳng, miệng lắp bắp những câu chối tội như, “Không không liên quan đến tớ đâu.”

Tuy nhiên, điều khiến tôi hoảng sợ là tên mất mớ không chịu buông tôi ra. Cậu ta nhắm chặt mắt và bám rịt lấy tôi như thể đã sẵn sàng liều chết trên chiến trường cùng với vị chỉ huy của mình. Dù tôi có cứng cỏi đến đâu, thái độ lì lợm này cũng quá sức chịu đựng của tôi. Thú thực, khi cuối cùng cũng tách khỏi tên khốn bám dai như đĩa này để chạy về nhà, chính tôi cũng sắp khóc.

52

Khi chúng tôi chọc bằng và câu tuyết bằng than cứng¹, Lễ hội Đào lại tới. Gia đình tôi có một bộ búp bê cổ mà mọi người nói rằng đã sống sót một cách huyền bí sau trận hỏa hoạn lớn ở Kanda²; thực ra, hiện trạng của nó cũng rất thê thảm bởi vì năm búp bê nhạc công giờ chỉ còn lại ba, bộ mũ tên của búp bê mang cung hầu như đã gãy hết, và nhiều thiệt hại khác nữa. Tuy vậy, hằng năm nó vẫn được mang ra để dễ dàng trẻ con. Bác tôi thường thu thập đồ bỏ đi trong nhà để bổ sung cho những phần bị thiếu, chỗ này thì dựng lên một bức bình phong trang trí vỏ sò, chỗ kia thì bỏ một nhúm lúa mạch rang lên giấy gấp đặt ở các khay dùng trong những dịp lễ, qua đó khéo léo biến bộ búp bê trở nên đẹp đẽ trong mắt trẻ con.

Không gì khiến tôi hạnh phúc hơn khi những con búp bê xinh đẹp này được xếp lên các kệ phủ vải màu đỏ tươi, trong đó chiếc bệ cao nhất là của tôi, chiếc thứ hai dành cho em gái thứ của tôi, và chiếc thứ ba dành cho em gái út. Sau đó, chúng

¹ Yukitsuri: Một trò chơi đơn giản bằng cách buộc dây vào một viên than cứng rồi ném nó vào tuyết, sau đó kéo viên than lại để nó vừa lăn vừa cuốn tuyết xung quanh.

² Có vẻ trận hỏa hoạn này diễn ra vào tháng Ba năm 1892, khi Naka bảy tuổi. Trận cháy này thiêu trụi hoàn toàn một quận và lan sang các quận khác, đốt trụi 4.200 ngôi nhà.

tôi dâng bánh hình thoi và bỏng cho búp bê. Tôi nhớ mình từng khiến mọi người cười ồ lên khi tôi tỏ ra sợ hãi rằng những vỏ ốc mặt trăng sẽ bỏ trốn đi trong lúc tôi ngủ.

Dịp lễ hội nào chúng tôi cũng mời O-Kei-chan. Cô thường đến nhà tôi trong bộ kimono rất đẹp, bên ngoài mặc chiếc áo khoác được trang trí bằng những chùm bông màu đỏ. Khi chúng tôi ngồi ngay ngắn trước bệ đặt búp bê ăn đậu nỏ, bác tôi sẽ đưa bộ ba chiếc cốc bé nhất cho vị khách đáng yêu và bộ ba chiếc cốc cỡ vừa cho tôi rồi rót rượu gạo trắng sake¹ cho chúng tôi. Rượu tuôn ra khỏi miệng vòi của chiếc bình đựng thành hình giống như chiếc gậy và tạo thành một gò ngày càng cao lên trong cốc. Chúng tôi dùng hàm răng trước súc rượu, hai chiếc mũi chụm lại gần nhau như cá tuế, rồi mới nuốt xuống. Vốn là người yêu mến trẻ nhỏ, bác tôi thích nhất là những khi làm vui lòng chúng tôi theo cách này, và bác sung sướng xoa xoa lưng chúng tôi.

“Cả hai đứa đều đáng yêu quá, thật đáng yêu.”

Vú em nhà chúng tôi thì hay nói, “Hai đứa là vợ chồng giống như những con búp bê kia vậy,” nhưng chúng tôi chẳng thích chút nào.

Vì ăn diện đẹp như vậy, nên O-Kei-chan luôn giữ tác phong kín chu, mặc dù có mang theo bóng và quả *o-tedama* nhưng cô chỉ đùa nghịch chúng chứ không rủ tôi chơi. Sau khi cô trở nên háo hức hơn sau khi chúng tôi chơi cờ backgammon, “hoa tươi nước²”, “mười sáu nhân sáu³”, và thi xâu hạt Nam Kinh, cuối cùng tôi cũng dụ được cô ra sân sau cùng với cây vợt gỗ⁴ in hình nhân vật Kanjinchō trong vở kịch Narita-ya và nhân vật Otowaya trong vở kịch Sukeroku mà các chị truyền lại cho tôi vào khoảng thời gian ấy. Nhưng bởi vì cả hai đều ăn mặc cầu kỳ như những chú cá vàng, hơn nữa cây vợt gỗ lại quá lớn so với người, nên sau vài lần đánh cầu chúng tôi đành bỏ cuộc. Và để tìm vui, chúng tôi thay phiên nhau lấy vợt vỗ vào lưng nhau.

O'Some, con gái người bán dầu

¹ Shirozake, loại rượu được làm cho dịp Lễ hội Đào (Lễ hội Búp bê). Loại rượu này chứa nồng độ cồn tương đối cao. Ngày nay nó được xếp vào nhóm rượu mạnh.

² Suichūka: Hoa nhân tạo, khi được thả vào nước sẽ “nở”.

³ Jūroku-musashi: Ban đầu là một trò đánh bạc, về sau được cải biến thành trò chơi cho trẻ em.

⁴ Hagoita: Vợt làm bằng loại gỗ nhẹ, trước đây thường được sơn màu vàng với các thiết kế phù hợp, về sau này in hình các nhân vật anh hùng hay các diễn viên nổi tiếng.

Hisamatsu lên mười.¹



Hagoita: Vợt gỗ

53

Không lâu sau lễ, bố của O-Kei-chan qua đời và cô không tới nhà tôi chơi nữa. Nhưng một tối, cô đến chơi, mang theo tiếng guốc gỗ lộc cộc leng keng quen thuộc. Nhưng có lẽ bởi vì chúng tôi quá nhạy cảm về chuyện này, nên cô dường như rất buồn, khiến tôi vô cùng lo lắng và bồn chồn, và vì thương cảm cho cô nên mọi người trong gia đình tôi cố gắng an ủi cô. Sau đó cô nói, “ngày mai nhà tớ sẽ chuyển đi.” Bà và mẹ cô đã quyết định chuyển về quê.

“Chuyển đi thì tớ cũng mừng,” O-Kei-chan chán nản nói, “nhưng tớ lại không thích điều đó bởi vì nếu đi rồi, tớ sẽ không thể đến đây chơi nữa.”

Tin tức này khiến tôi tuyệt vọng đến mức không biết phải làm gì cả, và cả hai cứ cúi mặt nhìn xuống như vậy. Mọi người trong nhà nói rằng đây là cơ hội chia tay

¹ Có một số vở kịch và bài hát dựa trên vụ tự tử chung vào năm 1708 của Osome, con gái của một người bán dầu hỏa ở Osaka, và Hisamatsu, nhân viên bán hàng của cha cô gái.

cuối cùng, nên tất cả cùng tham gia chơi với chúng tôi vào buổi tối đó. Cả bà vú em cũng nhìn chăm chú không thôi vào O-Kei-chan mà nhắc đi nhắc lại, “Cháu thật là một đứa trẻ không may mắn.”

Ngày hôm sau, O-Kei-chan được bà dắt tay sang nhà tôi chào tạm biệt. Lặng nghe cô lịch sự nói những lời người lớn quen thuộc, tôi muốn chạy ra gặp cô, nhưng một sự rụt rè khó lý giải đột ngột ập đến khiến tôi chỉ dám ngấp ngừng đứng nép sau tấm bình phong. O-Kei-chan đi rồi. Về sau, những người trong gia đình tiễn chào cô đều tấm tắc khen, “Thật là một thiếu nữ xinh đẹp nhã nhặn.” Mọi người mô tả lại rằng hôm ấy cô mặc bộ kimono mà cô đã mặc vào dịp Lễ hội Búp bê. Tôi ngồi khóc trước bàn, những giọt nước mắt vô dụng nhỏ xuống, và tôi không ngừng chất vấn bản thân vì sao khi ấy lại không ra ngoài gặp cô. Nhanh chóng phát hiện ra tâm tình của tôi, bác tôi nói, “Bác cũng rất lấy làm tiếc cho con.”

Ngày hôm sau, tôi đến trường sớm hơn tất cả mọi người. Khi tôi lặng lẽ ngồi vào chỗ của O-Kei-chan, niềm khao khát nhớ mong cô lại bủa vây lấy tôi, và tôi cứ ôm chặt bàn của cô như thế. O-Kei-chan là một người ưa đùa cợt. Khắp mặt bàn của cô đều chằng chịt những vết bút chì vẽ yêu tinh núi-nước¹ và thầy tu quý².

Câu chuyện này diễn ra từ 12 năm trước. Không hiểu vì sao, tôi cứ nghĩ rằng kể từ đó O-Kei-chan đã qua đời. Nhưng thi thoảng tôi lại có cảm giác rằng cô vẫn còn sống, và đôi khi cũng sẽ nhớ về những ngày ấy giống như tôi.

¹ Sansui tengu: Khuôn mặt yêu tinh được tạo nên từ các ký tự đơn giản mang nghĩa “núi” và “nước” trong tiếng Trung Quốc theo lối chữ thảo.

² Hemamushi nyūdō: Hình người được tạo nên từ bốn ký tự trong bảng chữ cái tiếng Nhật (he, ma, mu, shi) và hai ký tự chỉ thầy tu cạo đầu trong tiếng Trung Quốc theo lối chữ thảo.

PHẦN 2

1

Thầy Nakazawa của chúng tôi tuy nhẹ nhàng nhưng nóng tính; khi tức giận vì chuyện gì đó, thầy có thể lấy roi vụt vào đầu học trò cho đến khi đất dưới chân bắt đầu rung lên. Tuy vậy, tôi vẫn rất thích thầy và thi thoảng còn bề một cành cọt chusan ở vườn nhà mang đến trường cho thầy để thầy đánh đã tay hơn. Mỗi lần tôi làm như vậy, thầy lại cười với vẻ chế giễu.

“Cảm ơn trò rất nhiều. Chiếc roi này mà quất vào đầu là phải biết,” thầy nói rồi giả vờ dùng chiếc roi mới đánh tôi.

Tôi không bao giờ nghe lời thầy mà chỉ làm theo ý thích, vì thế dường như thầy không biết phải làm gì với tôi. Nhưng tôi tự thuyết phục mình rằng thầy có thiện cảm với tôi. Khi học trò hư khiến thầy nổi giận và khuôn mặt thầy biến thành một quả cầu lửa, đám học trò đều co rúm người lại và im thin thít. Nhưng ngay cả trong những tình huống ấy, tôi vẫn hoàn toàn bình thản mà đảo mắt nhìn một lượt cảnh tượng cả lớp với nụ cười trên môi. Thế là một hôm khi thầy hiệu trưởng đi thị sát tới lớp, thầy Nakazawa than phiền với thầy về tôi, nói rằng tôi hoàn toàn không có cảm xúc gì cả. Lúc ấy tôi đang đứng cạnh hai thầy và tỏ ra vui vẻ khi nghe họ nói về mình.

“Trò không sợ thầy giáo à?” thầy hiệu trưởng hỏi.

“Không ạ, không hề,” tôi trả lời.

“Vì sao trò không sợ?”

“Bởi vì con nghĩ suy cho cùng thì thầy giáo con cũng là con người mà.”

Thầy hiệu trưởng và thầy Nakazawa nhìn nhau cười gượng nhưng không nói gì cả. Từ khoảng thời gian ấy tôi đã bắt đầu nhìn thấy một đứa trẻ hài hước bên trong vẻ ngoài nghiêm nghị của người lớn, và vì thế tôi không thể dành cho người lớn sự kính trọng đặc biệt như những đứa trẻ bình thường khác.

Cũng vào khoảng thời gian này, Chiến tranh Nhật-Thanh¹ nổ ra. Tôi bị một trận sốt nặng và phải nghỉ học dài ngày. Khi tôi trở lại trường, giáo viên đã được thay thế từ lúc nào. Tôi nghe kể rằng thầy Nakazawa bị gọi nhập ngũ. Nghe nói trước đây thầy là sĩ quan hải quân nhưng do bị bệnh nên được đưa vào danh sách quân dự bị. Chẳng trách thầy hay nói chuyện về tàu chiến. Tôi rất buồn khi nghĩ đến những lần thầy kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện trong Tây Du Ký, đến thói quen liếm ngòi bút của thầy trước khi vẽ ra những bức tranh đẹp mắt, đến việc tôi thích mọi thứ ở thầy ngoại trừ việc thầy dùng chiếc gậy là cành cọ chusan để vụt lên đầu học trò, và đến việc tôi không còn có thể gặp thầy nữa. Vì thế, sau giờ học, tôi tập hợp bạn bè lại để hỏi chúng thật chi tiết về dáng vẻ của thầy khi thầy tới chào tạm biệt cả lớp. Nhưng vì tâm trí còn mãi đắm vào các trò chơi, nên đám bạn tôi chỉ ngồi đó như thể chúng đã hoàn toàn quên mất chuyện đó dù rằng chúng mới chỉ chia tay thầy nửa tháng trước. Không những thế, chúng còn tỏ ra sốt ruột và giận dữ vì bị tôi phá đám trò chơi của mình. Tuy vậy, sau khi vắt óc suy nghĩ, cuối cùng một đứa cũng thốt ra: “Thầy ấy mặc chiếc áo khoác có hình bờm sư tử.”

“Bờm sư tử! Bờm sư tử!” vài đứa khác nói theo.

Những đứa ngốc này bị mê mẩn vì hình bờm sư tử mà chúng được trông thấy lần đầu tiên - dù rằng có lẽ đây cũng là do chúng nhìn nhầm - đến mức chẳng nhớ được bất kỳ điều gì khác nữa. Nhưng tôi vẫn cố gắng hỏi cho bằng được. Tức giận vì tôi không chịu thôi, một đứa khác lên tiếng.

“Thầy giáo nói là: Bây giờ thầy phải ra trận và thầy sẽ không được gặp các trò nữa. Các trò phải cẩn thận lắng nghe giáo viên mới, học hành chăm chỉ, và lớn lên thành những con người tuyệt vời.”

Sau khi tôi nghe xong những lời này, nước mắt chợt dâng lên rồi chảy xuống hai gò má tôi. Đám bạn sửng sốt nhìn tôi chằm chằm, vài đứa thậm chí còn khịt mũi khinh thường, chúng đưa mắt liếc nhau, lấy tay kéo ống tay áo của nhau. Chúng vẫn không biết rằng người ta có thể khóc như vậy, bởi vì chúng tin rằng không thể

¹ Cuộc chiến tranh giữa Nhật Bản và Trung Quốc - khi đó do triều đại nhà Thanh hay Mãn Chu cai trị - về vấn đề chủ quyền của Triều Tiên. Cuộc chiến tranh này bắt đầu từ tháng Bảy năm 1894 và kết thúc vào tháng Năm năm 1895.

phá vỡ một nguyên tắc mà thầy giáo đã dạy cho chúng tôi, rằng người đàn ông chỉ được phép khóc ba năm một lần¹.

2

Một điều còn đáng buồn hơn nữa là tôi hoàn toàn không hợp với giáo viên mới, thầy Ushida. Thầy nổi tiếng là người giỏi nhu thuật nên đám học trò rất sợ, và rõ ràng thầy cũng rất tự hào về điều đó, thi thoảng thầy còn nháy bật tôm để gây ấn tượng với chúng tôi. Quả thật, chẳng có gì đáng ngưỡng mộ ở thầy cả, ngoại trừ một lần trong giờ học vẽ, thầy khen quả bầu tôi vẽ và nói, Trò giỏi hơn thầy đấy, và cho nó ba vòng tròn. Hẳn là tôi ghét thầy thế nào, thầy cũng ghét tôi thế ấy. Không biết từ bao giờ, nhưng dần dần chúng tôi gần như đã trở thành kẻ thù của nhau.

Ngoài chuyện đó ra, sau khi chiến tranh nổ ra, từ sáng tới tối đám bạn tôi chỉ nói về Tinh thần Yamato² và đám người Tàu. Tệ hơn, thầy giáo của chúng tôi cũng tham gia và luôn miệng nhắc đến những đề tài đó như thể thầy đang kích động chó đánh nhau vậy. Tôi thấy chuyện này thật khó chịu và đáng ghét. Thầy không hề đề cập đến những câu chuyện về Dự Nhượng và Tỷ Can³. Thay vào đó, thầy chỉ nói tràng giang đại hải về những cuộc xâm lược của Mông Cổ và những cuộc chinh phạt của Triều Tiên. Khi hát, thầy bắt chúng tôi hát những bài hát u sầu liên quan đến chiến tranh và bắt chúng tôi nháy những điệu nhảm chán như bài tập thể dục. Tệ hơn nữa, mọi người làm như thể những người Tàu mà chúng tôi “không thể đội trời chung” đang lao về phía họ, và họ nâng cao vai lên, khuỷu tay khuỳnh ra, bàn

¹ Một câu ngạn ngữ. Câu này có nhiều dị bản khác nhau, chẳng hạn: “Người đàn ông chỉ được phép khóc khi anh ta chào đời và khi cha mẹ anh ta mất,” hay “Người đàn ông chỉ được phép khóc ba lần trong đời: khi chào đời, khi cha mẹ mất, và khi ống chân của anh ta bị đánh.” Một dị bản tương tự là “Người đàn ông chỉ được phép cười ba lần một năm,” bởi vì cười bị coi là hành vi hạ thấp nhân phẩm của người đàn ông.

² Yamato, ban đầu là một khu vực nhỏ ở vùng thuộc Nara ngày nay, về sau trở thành từ chỉ chung cho toàn nước Nhật Bản.

³ Dự Nhượng: Để trả thù cho chủ, Dự Nhượng đã nuốt than để thay đổi giọng nói và quét sơn lên người nhằm tiếp cận kẻ thù. Tuy nhiên, sau khi ám sát kẻ thù không thành công, ông đã tự tử. Tỷ Can là người đưa ra những lời can gián ngay thẳng nhưng bị vua hạ lệnh giết chết.

chân dậm mạnh đôi dép đi tuyết¹ đến mức suýt xé rách phần đế da, trong khi miệng thì hát loạn nhịp trong lớp bụi ngột ngạt đang bị cơn xáo động dưới đất làm cho bay lên. Xấu hổ khi phải đứng chung hàng với những người xấu tính như vậy, tôi cố tình hát càng lệch nhịp hơn. Lúc này ở sân trường vốn bình thường cũng đã rất nhỏ hẹp, chỉ có Katō Kiyomasas và Hōjō Tokimune² đang khệnh khạng đi lại, tất cả những kẻ yếu đuối đều phải đóng vai người Tàu để bị chặt đầu.

Nếu đi ra phố, bạn sẽ thấy rằng ở tất cả các cửa hàng bán truyện tranh và sách thiếu nhi, toàn bộ các sản phẩm giấy gấp origami và búp bê cô dâu đều đã bị cất đi, thế chỗ chúng là những hình ảnh những viên đạn phát nổ trông thật chướng mắt nhưng lại được trưng ra khắp nơi. Bất luận những gì tôi trông thấy hay nghe thấy đều khiến tôi bức bối. Một lần, khi một đám con trai tụ tập với nhau ở một nơi và lại thi nhau bịa ra những câu chuyện khủng khiếp về chiến tranh dựa trên những lời đồn đại mà chúng nghe được phong thanh ở chỗ này hay chỗ khác, tôi liền lĩnh đưa ra một ý kiến trái ngược với bọn chúng và nói rằng cuối cùng nước Nhật sẽ bị bại bởi tay Trung Quốc. Lời dự đoán táo bạo, bất ngờ này khiến chúng im lặng đưa mắt nhìn nhau một lát, nhưng sau đó, chúng không thêm đếm xỉa đến uy quyền của người đứng đầu lớp mà đưa ra những sự phản đối ngô nghê buồn cười nhưng cũng đáng ngưỡng mộ.

“Ái chà, tệ quá, tệ quá!” một đứa khoa trương thốt lên.

Một đứa khác dùng nắm tay chùi chùi đầu mũi. Một đứa nữa thì bắt chước giọng thầy giáo.

“Xin lỗi về chuyện đó, thưa ngài, nhưng người Nhật có Tinh thần Yamato.”

Cả nỗi ác cảm đối với chúng và sự tự tin vào bản thân đều dâng cao hơn bao giờ hết, tôi đứng ra đón nhận tất cả những đòn công kích của chúng.

“Chúng ta chắc chắn sẽ thất bại, chắc chắn sẽ thất bại!” tôi quả quyết.

Và tôi cứ thế ngồi giữa đám con trai ồn ào này mà đưa ra những luận điểm đánh tan những lập luận vô căn cứ của chúng. Nhiều đứa thậm chí còn chưa từng đọc báo hay nhìn vào bản đồ thế giới. Chúng chưa được nghe những câu chuyện

¹ Setta: Dép làm bằng vỏ tre có đế bằng da, được dùng để đi trong trời tuyết.

² Hōjō Tokimune (1251-1284), nhiếp chính của chế độ Mạc phủ Kamakura và là người lãnh đạo của Nhật Bản trong các cuộc xâm lược của quân Mông Cổ.

trong những cuốn sách sử như *Sử ký* và *Thập bát sử*. Vì thế, tất cả đều bị lý lẽ của tôi đánh bay và chúng đành ngậm miệng lại với vẻ miễn cưỡng hiện rõ trên khuôn mặt. Nhưng điều đó không có nghĩa là cơn phẫn nộ của chúng đã bị dập tắt, bởi vì việc đầu tiên mà chúng làm tiếp theo là đi mách thầy giáo.

“Thưa thầy, bạn Naka-san nói rằng nước Nhật sẽ thua.”

Với vẻ mặt như đã thấu hiểu mọi chuyện, thầy Ushida tuyên bố, “Người Nhật có Tinh thần Yamato,” và sau đó, như thường lệ, thầy lại tuôn ra một tràng những lời chửi rủa tục tĩu dành cho người Trung Quốc. Tôi tức giận như thể những lời đó trực tiếp nhắm vào mình vậy.

“Thưa thầy, nếu thầy nói người Nhật có Tinh thần Yamato, vậy thì hẳn là người Trung Quốc cũng có Tinh thần Trung Quốc chứ,” tôi nói. “Nếu ở Nhật chúng ta có Katō Kiyomasa và Hōjō Tokimune, thì ở Trung Quốc họ cũng có Quan Vũ và Trương Phi kia mà, không phải à? Hơn nữa, thầy từng kể cho chúng em nghe câu chuyện Kenshin gửi muối cho Shingen¹ để dạy chúng em rằng tinh thần của người chiến binh là phải biết thương cảm kẻ thù. Nếu đúng như vậy, thì thầy không thể nói xấu người Trung Quốc như vậy, đúng không à?”

Với những lời này, tôi đã trút ra hết tất cả những sự giận dữ đã tích tụ bấy lâu nay. Nhưng thầy Ushida nhún mắt.

“Naka-san không có Tinh thần Yamato,” thầy nói sau một lúc im lặng.

Tôi cảm thấy cơn giận dữ đang nhanh chóng làm phình to các mạch máu nơi thái dương, nhưng vì không thể lấy ra Tinh thần Yamato mà chỉ cho họ xem, tôi chỉ còn biết đỏ mặt và im lặng.

¹ Uesugi Kenshin (1530-1578) và Takeda Shingen (1521-1573) là những vị tướng đối đầu nhau. Theo sử gia Rai San'yō (1780-1832) kể lại trong cuốn *Dã sử Nhật Bản*, câu chuyện về muối diễn ra như sau: “Tỉnh của Shingen [Kai] không có vùng duyên hải. Ông lấy muối từ Tōkai. Ujizane bắt tay với Hōjō Ujiasu và bí mật đóng các con đường cung ứng muối. Tỉnh Kai phải đối mặt với khó khăn nghiêm trọng. Khi Kenshin hay tin, ông gửi thư cho Shingen và nói, ‘Thưa ngài, tôi nghe nói rằng Ujiasu và Ujizane đang dùng muối để quấy phá ông. Cách làm này thật hèn nhát và không công bằng. Tôi tranh đấu với ngài, nhưng tôi tranh đấu bằng cung tên, chứ không phải bằng gạo và muối. Vì thế, tôi mong ngài từ nay hãy lấy muối từ chỗ của tôi. Số lượng có thể lớn hoặc nhỏ, tùy theo nhu cầu của ngài.’ Sau đó, ông ra lệnh cho các thương gia cung ứng muối cho Shingen với giá công bằng.”

Với “lòng trung thành và sự quả cảm vô song,” những người lính Nhật Bản đã đập tan dự đoán thông minh của tôi. Tuy vậy, điều đó cũng không làm thay đổi sự thiếu tín nhiệm mà tôi dành cho thầy giáo và sự khinh miệt mà tôi dành cho đám bạn đồng lứa của mình.

Tất cả những chuyện này khiến tôi cảm thấy rằng thật ngớ ngẩn khi dành thời gian với những đứa trẻ khác, và tôi dần dần tách biệt mình, chỉ đứng ngoài mà xem những trò hề kỳ cục của chúng với thái độ chế giễu. Một hôm, tôi đứng một mình ở hành lang, hai khuỷu tay tựa lên thanh rào chắn đã bị bàn tay của lũ trẻ tinh nghịch mài mòn nhiều năm đến sáng bóng, và vừa nhìn lũ trẻ nô đùa dưới giàn tử đằng vừa cười. Đột nhiên một giáo viên đi ngang qua phía sau tôi.

“Trò đang cười cái gì vậy?” Thầy đột nhiên hỏi tôi.

“Những đứa trẻ kia chơi rất buồn cười ạ,” tôi trả lời.

Thầy giáo bật cười. “Naka-san, em cũng là một đứa trẻ mà, không phải thế sao?”

“Em có thể là một đứa trẻ, nhưng em không ngốc nghếch như bọn chúng,” tôi nói nghiêm túc.

“Chuyện đó thật rắc rối,” thầy nói rồi đi vào phòng giáo viên và trò chuyện với những người khác. Tôi đoán mình là mối rắc rối cho các giáo viên.

3

Mặc dù tôi coi tất cả các học sinh trong lớp đều là những kẻ ngốc đến vô vọng và dành cho chúng sự khinh miệt cùng cực, nhưng tôi vẫn có lòng thương cảm chân thật và chín chắn đối với Kanimoto-san, người có thể nói là thủ lĩnh trong số đám ngốc ấy. Cậu ta rất đàn, dù rằng nhìn từ chiều cao mà đoán thì có lẽ cậu ta đã 16 hay 17 tuổi rồi. Tôi nghe nói mỗi lớp cậu ta học lại hai hoặc ba năm, nên cuối cùng mới học chung lớp với chúng tôi. Dĩ nhiên, cậu ta không biết tuổi của chính mình; hơn nữa, bởi vì cậu ta có khuôn mặt non nớt vốn rất phổ biến trong đám học sinh ngốc ấy, nên không ai biết cậu ta thực sự bao nhiêu tuổi. Ở một phía gò má trên khuôn

mặt béo tròn vui vẻ của cậu ta có một nốt ruồi to như hạt đậu răng ngựa, có thể coi như đây là tấm bằng hiệu gắn liền với cậu ta trong suốt thời đi học.

Nếu có người nửa đùa nửa thật nói, “Kanimoto-san này, trên má cậu có mực kìa,” cậu ta sẽ khúc khích cười rất chậm rãi rồi nói bằng giọng ề ề kéo dài, “Không-có-mực-đâu. Nốt-ruồi-đấy.”

Cậu ta thường đeo ngang lưng một chiếc bàn tính đã rơi hết các hạt đếm và quá nhỏ so với khổ người của mình; cậu ta đến lớp bất kỳ lúc nào tùy ý và khi cảm thấy buồn chán sẽ đột ngột rời đi kể cả khi đang giữa giờ học. Con người nhìn chung thường chỉ thương xót và yêu quý những ai thấp kém hơn họ rất nhiều, và lòng thương cảm này là sự ích kỷ đến đáng khinh. Tuy Kanimoto-san là đối tượng thu hút lòng thương cảm kiểu đó, nhưng không có ai trên đời này lại có thể tận hưởng thế giới một cách tự do như cậu ta. Mặc dù thế, bởi vì vẫn còn đang sống, nên vẫn có những ngày cậu ta có tâm trạng tốt và có những ngày cậu ta có tâm trạng không được tốt cho lắm. Khi tâm tình không ổn, cậu ta hiếm khi xuất hiện ở trường, nhưng trong những dịp hiếm hoi xuất hiện trong tâm trạng ấy, cậu ta không nở lấy một nụ cười, chỉ ngồi im lặng cúi đầu xuống bàn. Sau đó, không biết ý nghĩ nào kích động, cậu ta đột ngột khóc tướng lên và chỉ ngừng lại sau khi đã trút hết nỗi lòng. Và sau khi đã nức nở kể ra những nỗi khổ sở đang tích tụ trong trái tim u tối buồn rầu của mình, cậu ta lại đeo bàn tính lên vai và về nhà như không có chuyện gì xảy ra. Vào những ngày như thế, kể cả khi có người bắt chuyện, cậu ta thậm chí cũng không thèm dành cho họ nụ cười hiền lành ngờ ngạc thường lệ của mình mà hét toáng lên và đuổi họ đi.

Tuy nhiên, nếu vì lý do nào đó mà cậu ta có tâm trạng tốt, thì không cần ai nhờ cậu ta cũng nói, “Tớ sẽ làm ngựa cho cậu.” Vốn là một người cao to và khỏe mạnh, cậu ta làm ngựa rất tuyệt. Tuy vậy, đó là một chú ngựa bất kham, bởi vì ngay khi hết hứng thú, cậu ta sẽ đứng thẳng dậy kể cả giữa lúc hai vị tướng chỉ huy đang giao đấu gay cấn¹.

Tôi quyết tâm thử mọi cách có thể để tìm hiểu bản chất thực sự đằng sau sự im lặng khó hiểu của Kanimoto-san, đằng sau những giọt nước mắt tuôn trào từ nơi

¹ Kibasen, “mã chiến”: Một trò chơi đánh trận giả, mỗi đội chơi có năm người, trong đó bốn người hợp lại thành một con ngựa và một người làm chỉ huy cưỡi ngựa. Người chỉ huy của các đội sẽ đấu với nhau và tìm cách đẩy đối thủ xuống đất. Người cuối cùng còn ở trên lưng ngựa sẽ là người chiến thắng.

sâu thẳm trong sự im lặng ấy, và, bỏ qua lời chế nhạo của mọi người, tôi cố gắng làm bạn với cậu ta. Mỗi lần trông thấy cậu ta có tâm trạng vui vẻ, tôi lại chào cậu ta với những lời chào ngắn như, “Chào buổi sáng” và “Tạm biệt”. Nhưng thái độ của cậu ta đối với tôi giống như một vị hoàng đế nhìn thần dân của mình vậy, và thậm chí còn không thèm nhếch mép đáp lời tôi. Nhưng tôi không để tâm đến điều đó và vẫn kiên trì với cách tiếp cận của mình, cho đến một hôm cậu ta rời khỏi chỗ ngồi, nơi cậu ta vẫn bám rịt lấy như một chú rận và lê bước về phía tôi.

“Naka-san-là-người-tốt,” cậu ta nói bằng giọng ề à quen thuộc. Sau đó cậu quay đi với nụ cười trầm thấp vui vẻ.

Tôi suýt nhảy cẫng lên vì vui sướng trước lời nhận xét ấy. Lời cậu ta nói hoàn toàn không có lấy một chút giả tạo nào. Khi đó tôi đã biết rằng trong những lời nói của con người có cả những lời nói dối, vì thế tôi vô cùng xúc động trước lời nhận xét bình thường và công tâm ấy, và tôi vui sướng tột độ như thể cuối cùng tôi cũng tìm được chiếc chìa khóa mở ra cánh cửa bước vào bên trong không gian u tối kia, tôi định ninh rằng chắc chắn mình sẽ kết bạn được với cậu ta và có thể an ủi con người kém may mắn ấy. Vì thế, tôi hạ quyết tâm phải thành công ngay trong ngày hôm ấy và đi tới chiếc bàn bên cạnh cậu ta rồi tìm mọi cách để bắt chuyện; chỉ có điều cậu ta chỉ nở nụ cười hèn hếch vô nghĩa như thường lệ, khiến tôi rất bức bối. Cũng có lúc cậu ta ngừng hành động đó và cúi đầu thấp xuống bàn. Rồi rất nhanh sau đó, cậu ta công kích tôi bằng tràng tiếng thét gầm gừ trong cổ họng. Vậy là bao nhiêu công sức của tôi bấy lâu nay đều trở thành công cốc. Vấn đề không phải là Kanimoto-san phải chịu sự cô độc bởi vì cậu ta cũng giống như tôi, không có người bạn nào hợp ý; vấn đề là cậu ta thực sự không cần người bạn nào cả.

4

Xuất phát từ tính hiếu kỳ và lòng tử tế đầy sự khoa trương về bản thân mà bất kỳ ai ở độ tuổi ấy cũng có ít nhất là một lần, anh trai tôi đã khổ công áp dụng một chế độ giáo dục nghiêm khắc và kỷ lưỡng để kéo tôi hướng theo sự phát triển của mình, bất chấp sự phản kháng của tôi, một con người từ khi ra đời đã có hình hài khác với anh ấy cũng như đã được định trước là sẽ đi theo những con đường trái

ngược như hướng đông với hướng tây vậy. Và bởi vì như người ta nói, anh tôi thích câu cá đến mức hóa điên, nên hẳn là anh đã có ý nghĩ rằng để tránh cho đứa em trai tội nghiệp khỏi sa vào con đường xấu mỗi ngày, rằng để biến tôi trở nên giống với anh, anh đã hạ quyết tâm sẽ dạy tôi câu cá.

Những ngày không phải đến trường anh đều ép tôi cầm bộ đồ nghề câu cá theo anh đi ra ngoài, dù rằng tôi đi chỉ bởi vì không dám chọc giận anh, và bởi vì tôi không còn sự lựa chọn nào khác. Sau đó, tôi phải lê bước theo đuôi anh tới tận Honjo, nơi mà theo anh là có nhiều hồ thả cá lý tưởng nhưng trong mắt tôi tất cả đều đáng ghét tới cùng cực. Trên đường đi, tôi là đối tượng cho những lời phê bình lật vặt của anh - nào là chiếc mũ mà tôi đội bị cong vênh, nào là tôi cúi đầu quá thấp, nào là tôi bị phân tâm quá lâu vì những chiếc đèn lồng mà người ta bày ra để bán bên đường, nào là hai tay tôi vung không đều nhau - nói tóm lại, toàn bộ con người tôi từ đỉnh đầu cho đến ngón chân đều bị đem ra phê bình, vì thế khi chúng tôi đến được hồ cá, thì sự căng thẳng về thần kinh, cộng với quãng đường xa lằng lắt, đã hoàn toàn khiến tôi kiệt sức. Nhưng vừa kịp cúi đầu phía dưới lá cờ cắm bên ao và thở hắt ra một hơi lấy sức thì tôi lại bị bắt ra ngồi trên bờ hào ẩm ướt để rồi phải đối mặt với một thực tế là tôi sẽ phải dành cả một ngày ngây ngốc ở đây một lần nữa, và điều đó khiến tôi cảm thấy chán nản như thể toàn bộ sức lực và xương cốt đều đã rời khỏi con người mình.

Dãy cọc dẫn vào con hào tanh tươi và lầy lội phủ đầy lớp rêu xanh. Ở một cái ao tù nằm trong một góc của con hào, đám gỉ sắt màu đỏ nổi lênh bênh trên mặt nước, những con bọ cạp nước đuổi bắt lũ gọng vó và những con bọ nước khổng lồ thi nhau nhảy lên nhảy xuống. Chỉ riêng việc nhìn vào những cảnh tượng ấy cũng đủ để khiến tôi phát ớn lên, nhưng nào đã hết, ở nhà máy cạnh đó người ta đang đập những tấm sắt nên không ngừng phát ra những âm thanh lạnh lạnh khiến đầu tôi đau như búa bổ. Anh tôi bảo, Em cắt giun tốt hơn rồi đấy, anh rất thích, nhưng như thế vẫn chưa làm anh hài lòng đâu. Mặc dù không biết phải làm gì với chiếc cần câu mà anh đưa, nhưng tôi vẫn giả vờ chăm chú theo dõi chiếc phao đang nổi trên mặt nước trong khi trong đầu hiện lên hết ý nghĩ khó chịu này đến ý nghĩ không mấy thoải mái khác, chẳng hạn như, Vì sao mình phải học câu cá? Ngược lại, anh tôi vốn bị cận thị nhưng ngay khi đến ao cá mắt anh đột ngột trở nên tinh nhạy khác thường. Anh thường đặt từ 5-7 chiếc cần câu mà vẫn có thời gian trông chừng cái phao của tôi.

“Kìa, cá đang cắn câu của em đấy!”

Nếu tôi kéo con cá ra khỏi nước, anh sẽ mắng tôi vì đủ thứ chuyện - nào là tôi cuốn dây quá lỏng ngóng vụng về, nào là tôi không biết gỡ cá. Vì vậy, tôi lười biếng kéo dây với niềm hy vọng rằng con cá sẽ nhanh chóng thoát ra được. Sau đó, một con cá bụng vàng toàn thân lấm lem trôi lên, còn tôi chỉ đứng trông và nghĩ thầm, Con cá chép đó thật là bẩn. Sự lơ đãng này khiến anh tôi tức giận và ném đồ về phía tôi. Tối lúc ấy, con cá sẽ tự thoát ra được và bơi đi mất.

Khi ngày câu cá cuối cùng cũng kết thúc và đã đến lúc phải về nhà, chiếc giỏ đựng cá toát ra thứ mùi cá tươi lại trở thành một gánh nặng mới. Và, một lần nữa vì sự nghiệp giáo dục tôi, anh tôi sẽ cố ý đi đường vòng và chọn con đường mà tôi không thích - con đường có những cửa hàng bán đồ cổ, nhà kho, xe cộ, và những con rãnh hai bên, con đường nơi có đường dây điện đong đưa trong gió, con đường có những quầy bán đồ ăn. Tôi lê đôi chân đã mỏi nhừ đi sau anh, vừa đi vừa chịu đựng những lời anh mắng. Và bởi vì chúng tôi chọn đường xa hơn, nên khi gần về đến nhà thì mặt trời đã lặn. Thật khó có thể mô tả được cảm giác khó chịu và những lời phàn nàn của anh vào thời điểm ấy... Một hôm, khi một ngôi sao, rồi một ngôi sao nữa bắt đầu mọc trên bầu trời, tôi mãi mê ngược nhìn chúng - tôi lấy lại được sức lực từ những lời mà bác tôi đã dạy, rằng ngôi sao chính là những vị thần linh và những vị Phật - khiến anh tôi tức giận khi thấy tôi đi tụt lại đằng sau.

“Sao em lại đi chậm như thế hả?”

Tôi giật mình trả lời, “Em đang ngắm những vì sao thân thương của chúng ta.”

Cảm thấy khó hiểu trước những lời nói của tôi, anh quát lên, “Đồ ngốc, chỉ cần nói ‘ngắm sao’ là được rồi!”

Thật là một con người đáng thương! Tôi có gì sai chứ khi vì lòng mong mỏi của trẻ thơ mà gọi những viên đá lạnh lẽo đang quay quanh bầu trời là “những vì sao thân thương của-chúng ta”, giống như cách tôi gọi con người này - người mà vì sự tình cờ nào đó đã trở thành bạn đồng hành của tôi trong Địa ngục - là anh trai thân thương của em?

5

Một lần, cũng lại nhân danh giáo dục, tôi được đưa tới một bãi biển. Không biết rằng phản ứng phần khích bất thường của tôi đối với ý tưởng này là bởi vì những ký ức tốt đẹp mà tôi có từ một chuyến đi trước đó và bởi vì một người bạn (của anh tôi) đã tới đó trước và đang chờ chúng tôi, anh tôi cũng rất háo hức vào buổi tối trước khi lên đường, và đưa tôi đi hội chợ Đa Văn Thiên Vương¹ và mua cho tôi cuốn tạp chí *Công dân nhỏ*. Sáng hôm sau, với sự đồng hành của một người anh trai tốt bụng phá lệ thường và với tâm trạng nhẹ nhõm vì mọi chuyện diễn ra suôn sẻ, tôi rời nhà đi, chỉ mang theo cuốn tạp chí *Công dân nhỏ*.

Chuyến đi đó tình cờ trùng với dịp Lễ hội Sao², và ở vùng nông thôn, nhà nào cũng treo trúc sasa gắn những thẻ bài thơ năm màu, những bông hoa tai thỏ nở rộ trên những mái nhà lợp rạ. Bị cảnh tượng đẹp mắt này làm cho phân tâm, tôi thắc mắc to lên thành tiếng, Tại sao ở thị trấn người ta không làm như thế này nhỉ? và nhận được lời trách mắng đầu tiên của anh trai trong chuyến đi. Trong tâm trạng phần chần khi được thỏa sức ngắm nhìn những cánh đồng lúa xanh, bầu trời, mặt biển, và những cánh buồm trắng, tôi có vô vàn điều muốn nói và muốn hỏi, nhưng vì sợ bị mắng nên tôi chỉ dám nghĩ thầm trong bụng, đồng thời bắn khoăn không biết liệu mình đi theo anh như thế này có phải là sai lầm hay không. Trong lúc tôi đang suy nghĩ vẩn vơ như vậy thì lại bị anh mắng, lần này là vì tôi cứ im thin thít không chịu nói năng gì. Vì sao anh ấy lại bức dọc vô cớ như vậy nhỉ? Hóa ra, tâm trạng của anh không tốt là bởi vì tôi đã không hỏi câu, Con tàu di chuyển như thế nào?

¹ Tiếng Phạn là Vaisravana: Một trong bốn vị Thiên Vương. Ở Nhật Bản, đây là một trong Thất Phúc Thần.

² Một trong bảy dịp lễ hội lớn ở Nhật Bản, được tổ chức vào ngày 7 tháng Bảy. Ngày lễ này bắt nguồn từ lễ Thất Tịch của phương Đông.



Tanabata: Cành trúc treo thẻ bài thơ

Nơi mà chúng tôi đến là một túp lều lợp rạ trong một ngôi làng chài được bao quanh bởi những lùm cây bụi, dưới đất vương vãi vỏ sò và những thứ linh tinh khác. Ngoài người bạn hồ hởi chào đón chúng tôi, trong túp lều còn có một cặp vợ chồng già với làn da đen đúa và cô con gái cũng có màu da giống họ. Chúng tôi đến vào giờ ăn trưa, nên bà mẹ và cô con gái - cả hai trông giống như những chú mèo đen - mang ra hai chiếc khay chân cao trông cáu bẳn cho ba người. Họ giục chúng tôi ăn nhanh lên bởi vì gia đình họ cũng dùng bộ bát đĩa đó mà họ phải chờ chúng tôi ăn xong trước đã. Tôi lúng túng ăn rồi buông đũa xuống khi mới ăn hết một nửa phần của mình.

Vì túp lều quá nhỏ, nên chúng tôi quyết định rằng anh em tôi sẽ chuyển tới một mũi đất ở cách đó khoảng hai cây số. Người bạn ngỏ ý muốn đưa chúng tôi đi, còn anh tôi nói hai người sẽ đuổi theo tôi, vì thế tôi được cho lên một chiếc xe lung lay như sắp đổ và đi trước. Phu kéo xe là một người vạm vỡ trông có vẻ giản dị và trung thực, và tôi rất có thiện cảm với ông. Nhưng khi chúng tôi vòng vào đi qua những lùm cây bụi, cảm giác cô độc dần dần xâm chiếm tôi và không lâu sau, tôi

cảm thấy mình không thể chịu đựng thêm được nữa. Tôi đã cố gắng hết sức để khiến mình phân tâm nhưng quanh đi quẩn lại trong đầu tôi chỉ hiện ra hàng rào tuyết tùng và quang cảnh căn phòng ăn ở nhà. Khi nghĩ đến việc mình sẽ phải xa nhà vào tối hôm đó và tối hôm sau nữa, tôi không cầm được nước mắt và những giọt nước mắt lăn chã rơi xuống đùi tôi. Lũ trẻ con của những người dân làng chài trông thấy cảnh này liền cười ré lên và hô to với nhau,

“Này chúng mày ơi, nhìn thằng nhóc kia kìa! Nó đang khóc! Nó đang khóc đấy!”

Người kéo xe thì thoảng quay lại nhìn và nói câu gì đó để an ủi tôi, nhưng từ ngữ ông dùng nghe lạ tai nên tôi không hiểu ông nói gì. Trong lúc xe cứ đi như vậy, tôi chợt trông thấy những con cua càng đỏ rất đẹp đang bò ra khỏi những khe hở dọc các hàng rào bên đường, và rồi, khi bị tiếng xe chạy làm cho giật mình, chúng lại chạy vọt trở về chỗ cũ. Tôi rất muốn bắt chúng. Nhưng không lâu sau, chúng tôi đã ra đến bờ biển. Con đường mòn quanh co uốn khúc giữa một bên là sườn đồi và một bên là mép nước. Tôi bức mình mỗi khi dòng thủy triều dâng lên chặn đường đi, nhưng người kéo xe vẫn điềm nhiên như không, có lẽ ông vừa đi vừa nghĩ đến chuyện gì khác. Khi xe đến điểm con đường cắt xuyên qua đồi, tôi vô tình quay người lại và chợt trông thấy anh tôi cùng người bạn. Khi tôi vừa chật vật nén xuống cơn nức nở đang sắp trào lên cổ họng, anh tôi vội vàng chạy lên và bế tôi xuống.

Những khối đá nhấp nhô như vây cá nằm rải rác từ chỗ bờ gập ghềnh ra tới biển, và vì bị chắn đường đi nên những con sóng vỗ vào vách đá rồi hất tung lên thành hình tròn trông như chiếc đầu trọc của một con quái vật biển, sau đó nhanh chóng vỡ tan và bắn ra xung quanh. Mỗi khi xe đổi hướng để tiến dần về phía một cái vịnh nhỏ, đường bờ biển ngày càng trở nên nhỏ và hẹp hơn, và những ngọn sóng thấp từng đợt từng đợt tấp vào tạo thành tiếng ì ọp. Nghe thấy âm thanh này, không hiểu sao lồng ngực tôi như bị nghẹn lại thành một đồng, và mặc dù trước đó tôi đã kiềm chế không khóc, nhưng lúc này nước mắt lại tuôn ra một lần nữa. Một đợt sóng dâng lên ì ọp, những bọt nước nhanh chóng rút đi, nhưng trước khi tôi kịp thở phào để nghĩ, Sóng đi rồi, thì đợt tiếp theo lại ì ọp tới. Khi cuối cùng chúng tôi cũng đi qua chỗ vịnh đó, vịnh tiếp theo lại xuất hiện với nhiều tiếng ì ọp hơn. Mặc dù tôi dần đói bụng và chân cũng ngày càng mỏi, nhưng mũi đất kia dường như vẫn còn ở cách đó rất xa, và âm thanh ì ọp của sóng biển kéo dài bất tận mà đi theo chúng tôi ở mọi chốn. Khi chúng tôi bắt kịp một đoàn ngựa đang lọc cọc bước

đi thì người bạn của chúng tôi chợt để ý thấy mắt tôi ngân ngấn nước, anh thì thào chỉ cho anh trai tôi thấy.

“Cứ kệ thằng bé, cứ kệ thằng bé,” anh nói rồi nhanh nhẹn bước về phía trước.

Nhưng sau đó anh liên tục quay lại nhìn, cuối cùng anh dừng bước và nhẹ nhàng hỏi tôi, Em mệt sao? Em Ồm à?

“Em thấy buồn khi nghe tiếng sóng,” tôi thật thà đáp.

Anh trai tôi trừng mắt nhìn tôi.

“Tự em đi về đi,” anh nói rồi bước đi nhanh hơn. Ngược lại, người bạn của chúng tôi tuy bất ngờ trước câu trả lời này của tôi nhưng vẫn cố gắng trấn tĩnh anh tôi.

Sau đó, anh nói với tôi, “Một cậu bé cần phải cứng cỏi hơn một chút.”

6

Khi chúng tôi đến quán trọ tĩnh mịch cô độc đứng gần chân mũi đất nhấp nhô đá, mặt trời đang dần lặn, những đám mây đỏ rực bao quanh mặt trời xoay như chiếc bánh xe. Rồi chúng dần dần biến đổi sang màu đỏ, tím, và xanh chàm, cuối cùng hòa làm một với màu trời và nhạt dần đi. Trong lúc đứng bám vào cây cột ở mái hiên và xem những đợt sóng tấp vào mũi đất làm phát ra những ánh lân quang, tôi cảm thấy cổ họng ngứa ngáy và những giọt nước mắt không ngừng lăn trên má. Tôi cứ dùng tay quệt nước mắt bôi lên cột, và ý nghĩ duy nhất của tôi lúc ấy là, Mong cho ngày mai đến thật nhanh.

Những cơn gió mang hơi mưa khiến đám lá thông xạc xào, và những con côn trùng không biết từ đâu bò ra bắt đầu cất tiếng kêu. Một người giúp việc ra đóng lớp cửa trượt bên ngoài. Tôi đành phải quay vào trong phòng, và để che đi khuôn mặt đang đầy nước mắt, tôi lấy ra cuốn tạp chí *Công dân nhỏ* để đọc. Một hình vẽ minh họa cảnh Kidōmaru bị một mũi tên cắm trên trán, một tay nâng cao tấm da

bò, tay kia cầm kiếm sát vào người, chuẩn bị giết Raikō¹. Khi tiếp tục giở các trang khác, tôi liếc thấy một tiêu đề “Cậu bé đánh trống” và quyết định đọc bài viết. Bức tranh minh họa vẽ nhân vật chính vừa đi vừa gõ cao gậy đánh chiếc trống treo trước ngực, hoàn toàn không để ý đến các binh lính đang bị bỏ lại phía sau. Cậu bé này có cái đầu to, tay chân lóng ngóng vụng về, và thường xuyên bị mọi người chế nhạo, vì thế càng đọc, tôi càng thấy mình giống cậu ta, nên nước mắt lại lăn chã rơi xuống cuốn tạp chí cho đến khi anh tôi quát lên.

Sáng hôm sau, mặt biển hoàn toàn bị bao phủ trong sương mù. Và âm thanh của một con thuyền đang đi trên đó khiến tôi vui sướng không thôi. Thực ra, tôi không trông thấy chiếc thuyền mà chỉ nghe thấy âm thanh của nó giống như tiếng chim kêu hay tiếng trẻ con khóc đòi sữa vào buổi sáng.

Người bạn của chúng tôi ghé qua, và cả ba cùng nhau ra bờ biển. Bãi cát, những tảng đá, và những đám tảo biển bị hất tung lên thành hình sóng - tất cả đều ướt đầm sương mai, còn lũ côn trùng ra rả kêu tối qua bây giờ chỉ còn lại lác đác vài con đang cất lên những tiếng chirp chirp rất đáng yêu. Dưới chân cồn cát nằm giữa phần đất phẳng và bãi biển dốc có cỏ mọc và những cây thông đen đang ngả nghiêng vì gió. Một chiếc thuyền câu cá với hình dáng giản đơn đang nằm phơi mình trên cồn cát, bên cạnh đó là mấy tấm ván để trượt thuyền, một chiếc giỏ đựng cá trông giống như tổ chim, một cái xẻng, dây thừng, mấy con nhím biển, mấy con sao biển đã chết, và vài thứ linh tinh khác.

Một lát sau, sương mù tan đi. Khi mặt trời đỏ ửng nhô lên khỏi mặt biển đang sóng sánh một màu xanh chàm sâu thẳm thẳm, tôi bắt đầu cảm thấy ngứa ngáy, mồ hôi túa ra, những người dân làng chài, gồm cả nam, nữ, và trẻ nhỏ, ồn ào đi men theo những con đường hẹp trên các dụn cát và bắt đầu kéo lưới. Khi họ hò dô kéo lưới, đám rong rêu được chất đống lên ở nhiều chỗ và bắt lửa, xèo xèo phun ra những làn khói trắng. Trong lúc đó, anh tôi đã tự mình bơi ra chỗ một tảng đá cách nơi đó một đoạn, vì thế tôi lội ra một vũng nước chỉ biến thành dòng suối nhỏ khi trời mưa và bắt đầu nhặt đá cuội cùng vỏ sò. Ở đó có rất nhiều cua ẩn sĩ con. Mặc dù thoạt nhìn, trông chúng giống như những vỏ sò bình thường, nhưng nếu bạn đứng im để mặc chúng một lát, chúng sẽ thò chân ra ngoài và loạng choạng bò loanh

¹ Kidōmaru: Một nhân vật lừa đảo xấu xa xuất hiện trong những câu chuyện về vị tướng Minamoto no Raikō (Yorimitsu: 948-1021). Trong cảnh được nhắc đến ở đây, hắn tìm cách phục kích Raikō bằng cách núp trong bụng của một con bò chết.

quanh. Chúng sống trong bất kỳ vỏ sò nào mà chúng tìm được, dù hình nhọn hay hình tròn. Điều thú vị nằm ở chỗ, tất cả đều là cua ẩn sĩ con.

Người bạn của chúng tôi tìm được một vỏ ốc xà cừ dài khoảng 5 xăng-ti-mét và mang đến cho tôi. Trên vỏ đã có sẵn hai chiếc lỗ có thể xỏ một sợi dây mỏng qua. Thế là tôi tính toán rằng về nhà, tôi sẽ buộc nó vào quả tua rua của chiếc ô theo kiểu phương Tây mà chị gái cho tôi. Nhưng trong lúc tôi đang mải nghĩ như vậy, anh tôi lên bờ và bảo tôi vứt hết vỏ sò và đá cuội đang cầm trên tay đi. Không còn sự lựa chọn nào khác, tôi đau lòng ném từng thứ đi, cuối cùng chỉ còn lại chiếc vỏ ốc xà cừ. Vì không nỡ vứt nó đi, nên tôi nhẩn nhó. Anh tôi bực mình giơ nắm đấm lên, nhưng người bạn kia đã kịp ngăn lại và thuyết phục anh cho phép tôi được mang ít nhất chiếc vỏ ốc ấy về nhà, và rốt cuộc anh cũng vô cùng miễn cưỡng mà đồng ý. Chiếc vỏ ốc xà cừ ấy, cùng với quả tua rua gắn chung với nó, hiện giờ vẫn nằm trong hộp đồ chơi cũ của tôi.

7

Anh tôi cố gắng giáo dục tôi một cách có chủ đích, chính xác, và nghiêm khắc, nhưng một sự kiện bất ngờ xảy ra đã hoàn toàn cắt đứt mối quan hệ vốn gây nhiều sóng gió cho cả hai bên này.

Không biết từ khi nào anh tôi không còn hài lòng với những con cá ở ao nữa mà chuyển sang tập thả lưới; anh vẫn bắt tôi xách giỏ đựng cá đi theo như trước, và thường xuyên dẫn tôi ra con sông ở gần nhà. Chỉ cần đi bộ chừng 400-500 mét rồi qua một cây cầu là tới một cánh đồng thoai thoải đổ xuống dòng sông, nơi người ta xếp những khung làm *mizuhiki*¹ nhuộm hai màu trắng và đỏ trông như những tấm khiên. Đi thêm một đoạn ngắn nữa sẽ thấy một guồng nước. Nhìn dòng nước rơi xuống máng nước đang quay điên cuồng, tôi cảm giác như nó là vật sống nên sợ hãi tới mức nổi da gà. Chiếc guồng nước khổng lồ phả ra những hơi thở là bụi nước,

¹ Mizuhiki hay mizubiki: Loại giấy đặc biệt được cắt thành những dải dài để làm dây trang trí bọc phong bì và hộp quà. Giấy này thường được nhuộm hai màu đỏ và trắng. Ở đây người ta phơi giấy đã nhuộm trên những tấm ván gỗ khô.

vừa ồn ào xoay tròn không ngừng vừa nhỏ tong tổng những giọt nước như giọt mồ hôi. Ở phần già gạo đặt bên trong guồng nước nhồi đầy bột gạo, rất nhiều chiếc chày trông giống những vũ công một chân cùng thi nhau già, tạo nên những âm thanh thỉnh thoảng trầm thấp. Khi đến đó, không hiểu sao tôi cảm thấy đặng đặng nơi đầu lưỡi và cảm thấy ngọt ngọt.

Tiếp tục thông dong đi ngược dòng sông là tới một con đập, nơi dòng nước lững lờ màu xanh biếc tách thành ba ngả: một ngả chảy xuống chỗ máng ở guồng nước, một ngả chảy vào rừng ở phía bên kia bờ sông, và ngả cuối cùng ào ào chảy ra khỏi miệng đập. Những tia nước bắn ra xung quanh, bột nước sủi lên, và nước bắn cả lên bờ - mỗi khi nhìn tất cả những cảnh tượng này, một cảm giác cô độc đến không chịu nổi và một nỗi sợ hãi mơ hồ bỗng ập đến trong tôi, ý nghĩ duy nhất trong đầu tôi lúc ấy là, *Mình phải về nhà ngay lập tức.*

Có người nói, hà bá của lưu vực ở chỗ thác nước ấy là một con kappa. Có người lại nói đó là một con cá chép dài gần 2 mét. Và ai cũng cam đoan rằng họ đã nghe được điều này từ một người đã tận mắt trông thấy nó. Mỗi năm, hà bá lại chọn ra một hoặc hai đứa trẻ để bắt đi. Vì thế, không biết từ lúc nào người ta đã dựng lên một tấm bia để tưởng nhớ những đứa trẻ đáng thương đó bên bờ biển rải rác những viên đá cuội. Những đứa trẻ đó bây giờ ra sao? Tôi đưa mắt nhìn ra những cánh đồng lúa rộng mênh mang đang lượn sóng trong gió mà chợt cảm thấy có gì đó nghèn nghẹn trong lồng ngực, nước mắt lại trào dâng lên khóe mắt. Đây là những giọt nước mắt dâng lên tự nơi sâu thẳm trong trái tim tôi, và tôi không có cách nào ngăn chúng được. Để giấu đi gương mặt đang ướt nhoe, tôi cúi mặt nhìn xuống chân cho đến khi chúng tôi đi tới dãy bốn hoặc năm ngôi nhà lợp mái rạ. Đây là nơi người ta cho thuê lưỡi và bán đồ câu, và trên tấm chiếu tatami đã bạc màu vì nắng gió, họ bày ra cần câu và phao với đủ loại hình dáng như hình bình rượu sake, hình hạt dẻ, và hình đĩa tròn. Phía cuối sân là một con mương có cá tuế và tôm bơi lội, dọc bờ ruộng là hàng cây sồi non khẳng khiu, và ở bờ ruộng bên kia là một ngọn núi bị bao phủ trong một khu rừng tưởng chừng như trái dài vô tận.

Anh tôi cầm lưỡi, tôi thì cầm giỏ đựng cá, cả hai đều đi chân trần leo xuống bờ sông mé thác nước và đi loanh quanh ở chỗ trũng phía dưới bờ bên kia để bắt cá. Anh tôi rất vui sướng bởi vì trước đó anh chỉ biết giữ lưỡi thành những búi lộn xộn nhưng bây giờ đã có thể trải lưỡi thành hình tròn. Nhưng với tôi mà nói chuyện đó chẳng có chút gì thú vị cả. Tôi thường đứng trong bóng râm của khu rừng đổ xuống dòng sông mà lắng nghe tiếng ve kêu và nghĩ đến những cây tử vân anh trong

những cánh đồng. Thi thoảng anh tôi đi qua chỗ tôi để bỏ vào giỏ mấy con *gebachi*¹ và cá đác vừa bắt được rồi nói, “Bây giờ anh làm khá hơn nhiều rồi.”

Tôi thường dìm cái giỏ xuống nước để lủ cá bên trong có thể thở được. Sau đó, cảm thấy chúng đã trở thành bạn mình, tôi sẽ hé mắt nhìn vào. Lủ cá thật nhát gan, chỉ một âm thanh nhỏ cũng khiến chúng giật mình rồi dậm sầm vào cạnh giỏ. Trong lúc đó, anh tôi lại càu nhàu về chuyện tôi không chịu quan sát cách anh quăng lưới.

Một hôm, khi những chuyện này đang diễn ra, tôi đang đứng dưới sông thì bất chợt trông thấy một viên đá trắng như tuyết ngay gần chân mình nên cúi người xuống nhặt. Dĩ nhiên, hành vi này không giấu được ánh mắt của anh.

“Em đang làm gì thế?”

“Em nhặt một viên đá.”

“Đừng có ngu ngốc như thế!”

Nhưng khi ấy tôi không còn sợ anh nữa. Tôi đã suy nghĩ về điều này khá lâu rồi.

“Em hỏi anh một câu có được không?” tôi nhẹ nhàng hỏi anh từ sau lưng. “Việc em nhặt đá trong lúc anh đang bắt cá thì có gì sai nào?”

“Đừng có vô lễ như thế,” anh quát lên.

Tôi lạnh lùng mỉm cười, nhìn thẳng vào mắt anh và nói, “Hãy cho em biết điều em vừa nói có gì sai nào.”

“Anh sẽ đánh em đấy,” anh nói và giơ tay lên.

Tôi lẳng lặng treo giỏ đựng cá vào một cành cây thấp rồi trèo lên bờ và về nhà. Nhưng khi trông thấy anh ngồi xổm trong bóng râm của một cái cây như thể đang thu mình lại, đột nhiên tôi cảm thấy thương cảm cho anh. Tôi nghĩ, anh hay nói những lời như vậy nhưng hẳn là anh cô độc lắm, vì thế tôi đứng trên bờ sông và lấy hết sức gọi xuống.

“Em ở lại với anh nhé?”

¹ Một loài cá giống cá trê.

Anh tôi phớt lờ như không nghe thấy, chỉ chăm chú xếp lười.

“Tạm biệt,” tôi lịch sự giơ mũ lên chào và đi về nhà một mình. Sau lần ấy, chúng tôi không bao giờ ra ngoài cùng nhau nữa.

8

Bởi vì quanh nhà chúng tôi có mấy cây dâu nên có lần chúng tôi mua trứng tằm của người trong vùng về để nuôi, theo ý tưởng của bố tôi thì hoạt động này vừa mang tính giải trí lại vừa là sự giáo dục thiết thực cho trẻ con. Mẹ và bác tôi ra sức phản đối, họ cho rằng việc này quá rắc rối, dù rằng bản thân họ lại rất thích tham gia và vui vẻ không thôi mỗi khi ngồi thái lá dâu. Thực ra, họ còn có phần tự hào khi nhớ lại thời kỳ khó khăn trước đây mà họ tin tưởng rằng sẽ không bao giờ quay trở lại nữa.

Ban đầu, lũ tằm chỉ giấu mình dưới lớp lá, nhưng nhờ ăn lá mà mỗi ngày chúng lại lớn hơn một chút và ngọ nguậy cái đầu trọc bóng như sư. Tôi cũng được giao cho vài con, đặt trong một cái hộp *yōkan*¹ nhỏ. Và bởi vì bác tôi bảo rằng trước đây tằm là công chúa, nên tôi đặt ra nguyên tắc chào chúng trước khi đi ngủ và vào lúc ngủ dậy, và trước khi đi học còn khấn khoản yêu cầu người nhà chăm sóc chu đáo cho chúng. Khi đi học về, chị tôi sẽ quấn khăn lên đầu, nhét hai đầu tạp dề vào thắt lưng, rồi cùng tôi mang giỏ chạy đi hái lá dâu. Mặc cho nhựa cây dâu bắn hết ra tay, chúng tôi vẫn hăm hở thi nhau giơ tay kiểng chân để hái những chiếc lá trông ngon lành nhất mà mình có thể với tới được.

Những con tằm này được con người nuôi từ rất lâu rồi để lấy những sợi tơ sáng bóng mà chúng nhả ra khỏi miệng, vì thế chúng không tự mình đi kiếm thức ăn mà chỉ đặt đầu nằm trên những tấm chiếu rơm và ngoan ngoãn chờ con người tới rắc lá dâu lên người chúng.

¹ Tương đậu ngọt, thường được đựng trong một chiếc hộp hình chữ nhật.

“Người ta bảo kiếp trước chúng là công chúa đây, trông chúng cư xử mới ngoan ngoãn làm sao chứ,” bác tôi nói như thể tất cả những điều đó đều là sự thật vậy.

Ban đầu, thứ mùi lá cây phảng phất quanh chúng, và thân mình lạnh lẽo của chúng khiến tôi sởn da gà. Nhưng sau khi xác định rằng chúng từng là những nàng công chúa, tôi không còn bận tâm đến những chi tiết ấy nữa, và tôi thậm chí còn cho rằng những dấu vết hình lưỡi liềm trên lưng chúng là những đôi mắt đáng yêu.

Sau khi ra khỏi trạng thái thiền định tầng thứ tư, những nàng công chúa này trở nên sạch sẽ và trong trẻo đến mức cơ thể chúng gần như trong suốt, và chúng thậm chí còn không ăn lá dâu nữa mà ngó nghiêng tìm chỗ nhập niết bàn. Khi đó, bạn chỉ cần nhẹ nhàng chuyển chúng sang các giá đựng kén để chúng tự do chọn một vị trí phù hợp rồi lặng lẽ ngọ nguậy cái đầu và bắt đầu dệt những tấm rèm trắng mà giấu mình vào trong. Ban đầu, có vẻ như chúng chỉ đứng đưa đầu, nhưng chúng sẽ ngừng cử động lúc nào không hay. Thứ duy nhất bạn trông thấy là những cuộn rèm trông giống như những chiếc túi hình ống treo lủng lẳng từ giá đựng kén mà chúng vừa dệt bằng sức mạnh thiêng liêng, thậm chí dệt mà không cần đến con thoi nào cả. Cảm thấy bị bỏ lại đằng sau, tôi nằng nặc đòi giữ chúng mãi, nhưng mẹ và bác tôi nhanh chóng nhặt chúng lên rồi đem luộc trong nồi. Và khi đem những sợi tơ ướm màu vàng óng ả quấn xung quanh một cái khung, những tấm rèm kia từ từ được gỡ ra một cách không thương tiếc, cuối cùng thả ra những xác chết trông giống hình những con nhộng. Anh tôi đặt chúng vào trong hộp đựng mỗi câu rồi vọt chạy ra ao cá. Thế là tôi tỉnh mộng từ giấc mơ về những nàng công chúa, còn những sợi tơ được gửi đến cho thợ dệt để dệt thành những tấm vải kẻ sọc trông kỳ quặc.

Một vài cái kén được tạo thành trong chiếc hộp *yōkan* được để lại làm “trứng” Nhưng có lẽ bởi vì con tim tôi đã chạm tới những góc sâu thẳm trong những tấm rèm của chúng, hoặc có lẽ bởi vì những nàng công chúa này không nở roir bỏ thế giới của mùa hè rực rỡ, nên không lâu sau chúng biến thành những hình dáng đáng yêu hao hao giống hình dáng trong quá khứ - với cặp lông mày xinh đẹp bên trên cặp mắt đen, đôi cánh rung rung một nỗi vui sướng mới mẻ. Sau đó, chúng hết bò sang trái lại sang phải như thể đang vẽ vòng tròn, và tìm bạn tình để giao phối. Tôi xem chúng với sự hứng thú hẳn còn hơn cả sự hứng thú mà tôi dành cho nàng tiên

được sinh ra trong ống tre¹. Tầm già đi trở thành kén, kén phá vỡ và biến thành bướm, và khi tôi trông thấy những con bướm đẻ trứng, kiến thức của tôi trở nên hoàn chỉnh. Đó là một vòng tròn đầy bí ẩn của những điều khó hiểu.

Tôi muốn mình giữ mãi sự thắc mắc trẻ thơ ấy mà nhìn nhận vạn vật xung quanh. Với rất nhiều thứ, người ta không còn thực sự cảm nhận được vẻ đẹp của chúng chỉ bởi vì họ đã quá quen thuộc với việc nhìn thấy chúng. Tuy nhiên, nếu suy nghĩ kỹ càng, bạn sẽ thấy rằng những chồi măng nhú ra mỗi mùa xuân đều khiến chúng ta sửng sốt. Nếu bạn nói bạn không biết điều này, thì đó là bởi vì bạn thậm chí còn không biết cả những điều nhỏ nhất như thứ được bọc trong vỏ kén tầm tí hon kia.

Khi những “quả trứng” đó nở ra, nhiều cây dâu đã bị chặt và chúng tôi không có đủ người để nuôi nhiều tầm như vậy. Vì thế, với ý nghĩ ngớ ngẩn rằng lũ chim sẻ sẽ sớm ăn sạch chúng, người nhà tôi đã lén đổ một nửa số trứng kia ra sân sau trong lúc tôi, người đã trở thành anh trai của những nàng công chúa kén, không có ở nhà. Khi tôi ra hái lá dâu và giật mình trông thấy chúng nằm dưới đất như vậy, tôi vội vã chạy vào hỏi lý do. Nhưng ai cũng né tránh câu hỏi của tôi. Cuối cùng tự tôi linh cảm được lý do và gần như quỳ gối xuống trước họ mà van nài họ hãy nhặt chúng lên và cho chúng ăn. Nhưng không ai nghe tôi cả. Tuy vậy, khi thấy rằng những lời lẽ nguy hiểm xảo quyệt của họ không thể ngăn được lòng trắc ẩn của một đứa trẻ ngây thơ, rốt cuộc họ tìm cách dọa sợ tôi bằng biện pháp quen thuộc của mình là lên giọng với tôi. Tôi trừng mắt nhìn lại họ, trong lòng tràn đầy sự thất vọng và niềm căm ghét, rồi chửi rủa họ điên cuồng và lại lao ra ngoài mà khóc. Nếu khi ấy tôi có đủ sức mạnh để tóm lấy những con người đó, có lẽ tôi sẽ xích họ lại với nhau rồi đem họ cho lũ chim sẻ ăn. Sau lần đó, ngày nào tôi cũng viện cớ đau đầu để xin thầy giáo cho về nhà sớm rồi chạy đi hái lá dâu cho những cô em gái lúc này đang lúc lắc cái đầu ra chiều rất đói bụng. Nhưng đó là những con yếu, không thể chịu được cái lạnh của ban đêm hay cái nóng của ban ngày, và ngày nào cũng có vài con chết đi.

Một buổi chiều, trời bắt đầu đổ mưa. Người nhà gọi tôi vào nhiều lần nhưng tôi vẫn đứng ở ngoài. Thấy thế, bác tôi chạy ra xem và thấy tôi đang cầm ô che cho

¹ Nhân vật chính trong truyện cổ tích Ông lão đốn tre. Ban đầu, nàng có hình dáng như một con búp bê ở trong một thân tre, sau đó lớn lên thành một cô gái xinh đẹp. Sau khi đặt ra những nhiệm vụ vô cùng khó khăn cho năm người tới cầu hôn, nàng bay về Cung Trăng, thế giới ban đầu của nàng.

những con tằm bị vứt bỏ. Khi vừa trông thấy bác, tôi bật khóc và bám vào tạp dề của bác. Vốn là một người có tấm lòng nhân từ như Phật, bác tôi cũng muốn làm điều gì đó, nhưng bác cũng chẳng thể làm được gì. Cuối cùng, sau khi cầu nguyện mấy lần, bác tôi cũng đưa được tôi vào trong nhà bằng cách dụ dỗ và chọc cười tôi. Về sau, gia đình tôi trông thấy một tấm biển nhỏ bằng đá cát kết dựng ở chỗ đó, trên mặt đá là dòng chữ viết tay của tôi, rằng, “Trung thần Kusunoki chi mộ”¹.

9

Một phần vì hoàn cảnh, một phần vì tính cách, nên tôi thường hay ưu tư. Nhưng tôi có một niềm an ủi không gì sánh được, đó là vẽ. Tôi có một cuộn tranh vẽ mẫu do bố cho. Ông nói đó là quà tặng của ông chủ, vốn là người rất giỏi hội họa theo Điều Phái². Tôi lập tức coi nó là bảo vật quý giá nhất của mình, còn đối với bác tôi, nó trở thành một liều thuốc trị bách bệnh, giống như Chó Thần và Bò Đỏ, mà bác có thể nhanh chóng lấy ra để giúp tôi hạ hỏa và kiềm chế tính khí của mình. Cuộn tranh là một tập hợp của những thứ xinh đẹp, được trình bày bằng những hình ảnh xinh đẹp, trong thiên nhiên kỳ diệu, chẳng hạn những con diệc bạch, đàn sếu, hàng thông, và cảnh bình minh. Chỉ cần mở nó ra, trái tim vốn trống rỗng vì sự đầu độc của những giấc mơ và niềm khao khát không thể bày tỏ lập tức trở nên tràn đầy.

Tuy vậy, khi ấy tôi đã không còn thỏa mãn với việc chỉ ngồi ngắm tranh. Mặc dù biết rất rõ rằng anh tôi sẽ không vui cho nổi bởi vì anh ghét những chuyện như thế này nhất, nhưng tôi vẫn xoay sở tìm cách để người nhà mua cho mình một bộ vẽ rẻ tiền - một chiếc hộp màu xanh thẫm làm bằng thứ bìa cứng thứ phẩm, bên

¹ Aa Chūshin Nanshi no haka: Đây là văn tự mà Tướng Tokugawa Mitsukuni (1628-1700) viết trên ngôi mộ do ông dựng cho Kusunoki Masashige (1294-1336) bên bờ sông Minato nơi Masashige tử nạn. Trước khi Nhật Bản thua cuộc trong Thế chiến II, Masashige là vị anh hùng nổi danh khắp nước bởi vì ông sẵn sàng lao vào một cuộc chiến vô vọng vì lòng trung thành với nhà vua của mình. Từ nhỏ Naka đã biết đến những lời này cùng câu chuyện đằng sau đó. Ở đây cậu dùng lại những lời ấy để thể hiện lòng thương tiếc lũ tằm.

² Một trường phái hội họa ở Nhật Bản.

trong chỉ có khoảng tám lọ thuốc màu và một cây cọ vẽ, ở phía trên gắn hình một con sư tử đang nhảy. Chị tôi cho thêm một hộp rửa cọ, và thế là tôi bắt đầu tập vẽ. Ban đầu, tôi trực tiếp tô các hình ảnh trong những cuốn truyện tranh, và sau đó là chép những hình ảnh đơn giản từ cuốn tranh mẫu. Tuy nhiên, bởi vì không có người dạy trong khi tôi chỉ khép mình trong phòng riêng, nên tôi gặp vô vàn rắc rối, có những sai lầm mắc đi mắc lại bởi vì tôi phải tự mình tìm ra cách vẽ, cách tạo màu. Dầu vậy, đối với tôi tất cả là một quá trình sáng tạo tự do không cùng. Liệu vị Chúa của người Do thái khi sáng tạo ra muôn loài có thể tận hưởng sự thỏa mãn như tôi khi vẽ được một chú chim, một bông hoa không nhỉ? Đôi khi, chỉ cần tạo ra được màu cam bằng cách trộn màu đỏ với màu vàng cũng khiến tôi nhảy cẫng lên vì sung sướng rồi.

Đúng như dự đoán, anh tôi không hề vui vẻ gì với chuyện này. Có những lần tôi vừa dựng bức tranh mình vừa vẽ tốt lên bàn và chiêm ngưỡng nó thì anh tôi đi qua giật nó xuống. Nhưng điều đó không nghiền nát được lòng can đảm của nhà sáng tạo tí hon này bởi vì cậu ta đang tràn đầy niềm vui và sức mạnh. Tôi thường biến tấu các chi tiết theo sở thích của mình bằng nhiều cách, chẳng hạn thay đổi màu sắc bộ kimono của một cô gái hay một nàng công chúa trong cuốn truyện tranh nào đó mà tôi dùng làm mẫu, hoặc vẽ thêm một đường phía dưới cằm hay vẽ cặp lông mày có hình dáng khác. Và, giống như một vị thần của quá khứ, tôi thường biến những tác phẩm sáng tạo trở thành đối tượng yêu thương của mình, tôi cẩn thận cất giữ chúng trong các ngăn kéo. Nhưng cùng lúc, tôi cảm thấy tức giận trước ý nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ có thể tìm được trong thế giới thực những thứ đẹp đẽ mà tôi đã tạo ra trên giấy.

Ngoài ra, tôi còn thích những bài hát học được ở trường. Dĩ nhiên, tôi không được phép hát hò khi có mặt anh trai, vì thế tôi chỉ tranh thủ những lúc anh vắng mặt. Nhất là vào những buổi đêm trời quang mây, tôi vừa thì thầm hát vừa ngước mắt lên ngắm mặt trăng mờ ảo, những khi ấy nước mắt lại dâng lên và mặt trăng bắt đầu tỏa ra vàng hào quang. Chị tôi có một người bạn có giọng hát rất hay, thi thoảng chị ấy đến nhà và dạy tôi hát. Mặc dù ở lớp tôi là học sinh giỏi nhất, nhưng trước giọng hát dịu dàng của chị ấy, tôi lại trở nên rụt rè và chỉ dám nhỏ giọng hát theo. Nơi chúng tôi ngồi hát là bên cạnh khung cửa sổ cao ngang khuỷu tay, cũng là nơi trước đây tôi thường chơi với O-Kei-chan. Nhiều đêm, lá của cây ngô đồng xào xạc trong gió, côn trùng cất tiếng kêu, và một đàn diệc đêm bay qua để lại trong không trung những tiếng kêu đông dài...

10

Môn học ở trường mà tôi ghét nhất là môn đạo đức. Ở các lớp lớn, người ta không treo tranh cuộn mà sử dụng sách giáo khoa. Nhưng không hiểu vì sao cuốn sách này lại có bìa trông bẩn thỉu, hình minh họa kỳ quặc, và cả giấy lẫn chất lượng in đều thô ráp và xấu xí. Nói tóm lại, đó là một cuốn sách tồi tàn, nó khiến bạn cảm thấy rờn rợn mỗi khi cầm nó lên. Những câu chuyện trong đó còn tệ hơn nữa, tất cả chỉ xoay quanh những chuyện như một người con trai có lòng hiếu thảo vô bờ được ông chủ tặng thưởng hay một người trung thực trở nên giàu có - rất cả đều được kể một cách thô thiển, thiếu sự tinh tế. Trên hết, giáo viên hoàn toàn không có khả năng gì ngoài việc bổ sung những lời giải thích thực tế, hiểu theo nghĩa cơ bản nhất của từ này. Hệ quả là, môn đạo đức không chỉ hoàn toàn thất bại trong việc biến tôi trở thành người tốt tính mà thậm chí nó còn tạo ra kết quả ngược lại. Kể cả khi xét từ thế giới quan hạn hẹp mà một đứa trẻ 11-12 tuổi từng trông thấy, nghe thấy, hay từng đích thân trải qua, tôi cũng khó mà có thể tin tưởng vào những câu chuyện này. Tôi nghĩ sách đạo đức là thứ gặt người. Vì thế, trong tiết học đáng sợ này, mặc dù thầy giáo ra quy định rằng học sinh hư sẽ bị hạ điểm hạnh kiểm, tôi lại cố tình cư xử tồi tệ hết sức nhằm thể hiện sự bất mãn trong lòng - tôi dùng tay chống cằm, nhìn ngó xung quanh ra chiều mất tập trung, ngáp ngắn ngáp dài, hay khê rên hừ hừ trong miệng.

Kể từ khi đi học, tôi đã được dạy về hai từ “hiếu thảo¹” hàng triệu lần. Tuy nhiên, suy cho cùng, kiểu hiếu thảo đó là dựa trên lòng biết ơn, rằng chúng ta cảm thấy vô cùng hạnh phúc khi được trao cho sinh mệnh theo cách này và tiếp tục cuộc sống theo cách này. Nhưng quan điểm này có thể tác động ra sao đến tôi chứ, khi mà ngay từ nhỏ tôi đã bắt đầu cảm nhận được nỗi đau đớn của cuộc sống?

¹ Học giả-nhà văn Chu Tác Nhân (đề cập ở phần mở đầu) đã dịch phần này (và phần nói về cuộc chiến tranh Nhật-Thanh) sang tiếng Trung Quốc bởi vì cũng giống Naka, ông có thành kiến mạnh với khái niệm “lòng hiếu thảo”. Khi viết về đề tài này, ông nhất trí với sử gia nghiên cứu về châu Á Naitō Torajirō (1866-1934) rằng quan niệm về “lòng hiếu thảo” và “lòng trung thành” không phải là quan niệm cố hữu của người Nhật, đó là sự ảnh hưởng tai hại của Nho giáo. Trong bài viết về “vẻ đẹp nhân tính của Nhật Bản”, Chu Tác Nhân nhận định: “Sự cổ xúy không ngừng về lòng trung thành và lòng hiếu thảo không những đã tạo ra vô số bi kịch cho các cá nhân người Nhật Bản, mà nó còn là lý do chính khiến họ bị biến thành đối tượng bị thù ghét.”

Vì muốn biết nguyên do một cách rõ ràng, có lần tôi đặt ra câu hỏi như sau về lòng hiếu thảo, cũng là vấn đề mà tất cả mọi người đều chấp nhận vô điều kiện và không dám đụng chạm tới như thể nó là một khối áp-xe vậy.

“Thưa thầy, vì sao người ta phải thể hiện lòng hiếu thảo?”

Thầy giáo tròn mắt ngạc nhiên. “Bởi vì khi đói trò có thể ăn, khi ốm có thể uống thuốc, đó là nhờ công lao của bố mẹ,” thầy nói.

“Nhưng mà em không muốn sống cho lắm.”

Thầy càng tỏ ra không vui hơn. “Bởi vì nó còn cao hơn núi và sâu hơn biển¹.”

“Nhưng lòng hiếu thảo của em còn lớn hơn thế nhiều trước khi em biết những điều như vậy.”

Lần này thầy giáo thực sự nổi giận. “Những ai hiểu về lòng trung thành, giơ tay lên nào.”

Ngay lập tức, đám hề giơ hết tay lên và thô lỗ nhìn tôi trừng trừng trong khi tôi cũng đang tức giận không kém trước chiêu trò vô lý này, và vì tôi không thể giơ tay nên mặt mũi đỏ bừng vì xấu hổ khi biết như thế có nghĩa là tôi là người duy nhất không hiểu. Mặc dù thất vọng nhưng tôi không biết nói gì thêm nữa và đành im lặng. Từ sau lần đó, thầy giáo luôn vận dụng cách làm hiệu quả này để chặn lại mọi thắc mắc của tôi. Về phần mình, để tránh bị bẽ mặt, tôi bắt đầu không đi học vào những hôm có tiết đạo đức.

11

Một buổi tối, có người đột nhiên rủ tôi tới chùa Thiếu Lâm chơi, và tôi đồng ý. Trong chùa có một cậu bé tên là Sada-chan, kém tôi một tuổi và học dưới tôi một khóa, và mặc dù có trông thấy và có biết cậu ấy, nhưng tôi vẫn chưa có cơ hội làm

¹ Một câu trong một cuốn sách giáo khoa dành cho trẻ em xuất bản từ năm 1658. Câu đầy đủ là: “Món nợ của con đối với bố còn cao hơn núi; lòng mẹ sâu hơn biển.”

quen và cũng không có mong muốn ấy. Bởi vì đây là lần đầu tiên làm như vậy, nên tôi bước qua cánh cổng lớn không lắp cửa trong tâm trạng rất hồi hộp và hiếu kỳ. Chúng tôi đi tới chỗ cây xoài cạnh một cái giếng mà tôi nhớ trước đây từng nhìn thấy và thay phiên nhau gọi Sada-chan cho đến khi cậu ấy lạch cạch mở cánh cửa dẫn vào tiền sảnh bên trong và đưa chúng tôi tới phòng ăn.

Với một vị khách bất ngờ là tôi, gia đình Sada-chan mang ra một cây đèn treo mà họ cất đi để dùng cho những dịp như thế này. Đó là một mẫu đèn cũ đặt trong một hộp thủy tinh vuông hiếm gặp ngay cả hồi ấy. Dưới ánh sáng rạng rỡ mà chiếc đèn tỏa ra bốn phía, chúng tôi mê mải chìm vào những trò chơi như cờ tướng và đi bằng xúc xắc¹. Tôi vẫn nhớ điểm khởi đầu của trò xúc xắc có bức vẽ hình ảnh một người bán cá ngừ ở cầu Nihon, và cả nhà Sada-chan đã bật cười khi tôi đọc các chữ cái của từ Goyu² là *o-abura*. Đây là buổi tối đầu tiên tôi từng chơi, và tôi cũng rất vui khi thấy gia đình Sada-chan chơi cùng, họ rất vui vẻ và rõ ràng là rất thích trẻ con. Mặc dù mới gặp họ lần đầu tiên, nhưng tôi nhanh chóng trở nên hứng thú khi chơi cùng họ.

Quả thực, vì lý do sức khỏe mà trong số các anh chị em, tôi là người được cả nhà chiều chuộng nhất và cách cư xử của tôi rất hư. Tuy nhiên, mặc dù lo lắng về tất cả những hạn chế được dựng lên ở khắp nơi, nhưng bất luận tôi làm gì - đi bộ, hít thở, ngồi, hay nằm xuống ngủ - tôi cũng chưa từng được chơi theo cách mà một đứa trẻ nên chơi và cũng không có chỗ chơi. Vì thế, đối với tôi, không gian bên trong cánh cổng không lắp cửa ấy trở thành một cõi tự do mà tôi còn nhớ mãi. Sau chuyến thăm đầu tiên này, cứ cách ba ngày hay thậm chí còn chưa đến ngày thứ ba, tôi lại sang đó chơi. Quả thực, trên cương vị là nơi mà một đứa trẻ không giống trẻ con - bởi vì nhiều lý do khác nhau mà đánh mất rất nhiều điểm đặc trưng của một đứa trẻ bình thường, chẳng hạn sự ngây thơ và vui vẻ - có thể tận hưởng những khoảnh khắc hân hoan đến quên mình giống như một đứa trẻ thực sự; trên cương vị là nơi mà một đứa trẻ buồn bã, sống khép mình có thể lưu giữ những kiến thức non nớt về thiên nhiên vốn chỉ được hiển thị dưới ánh sáng mặt trời; và trên cương vị là nơi mà tôi có thể nuôi dưỡng và phát triển một tính cách nội tại cho mình - thứ

¹ Dōchū sugoroku: Một trò chơi bằng bàn với các viên xúc xắc giống trò cờ tỉ phú, nhưng ở đây mục đích là hoàn thành lượt đi trước.

² Trạm thứ 35 dọc Đường Tōkaidō Road. Ở Nhật, việc đọc nhầm ký tự trong tên của trạm này như trường hợp mô tả ở đây là rất phổ biến.

tính cách mà trong mắt anh trai tôi là điều ô nhục - để rồi định hình nên con người tôi sau này, thì khuôn viên chùa Thiếu Lâm có một ý nghĩa đặc biệt đối với tôi.

Trước đây, các phụ tá của chế độ Mạc phủ thường xuyên lui tới ngôi chùa này, và trong các bức tranh giới thiệu về Edo đều có nói. Nhưng sau cải cách, hầu hết những con người ấy đều đã tản mác mỗi người một nơi, và một số ít ỏi còn ở lại cũng trở nên nghèo khó hơn. Vì thế, ngôi chùa cũng lâm vào cảnh khó khăn ngoài dự kiến và mỗi năm một xuống cấp hơn. Nhưng dù sao nó vẫn giữ lại được phần lớn những đặc điểm như ngày tôi bé còn ngồi trên lưng bác theo tới đây: con công trên bức bình phong ở tiền sảnh vẫn kiêu ngạo rũ bộ đuôi lông lầy của mình, và xung quanh những đóa mẫu đơn đang thi nhau nở hoa, những con bướm vẫn tiếp tục vờn quanh nhảy múa như chưa hề bị ám ảnh bởi những giấc mơ trong quá khứ.

Đi qua dãy cây táo gai Trung Quốc cao cao làm hàng rào rẽ về bên tay trái là khu bếp. Nhìn sang bên phải là sân trong có các luống hoa, mấy vạt đậu, và những cây cổ thụ sum suê đổ bóng tản mác xuống đất. Nếu lại rẽ phải tiếp theo hình chữ L, ta sẽ thấy ở một góc của khu vườn thuộc chính điện day mặt về phía tây có một cây thông đen lớn với bộ rễ sần sùi lan tới tận giữa vườn và những cành thông vươn ra mọi hướng, khiến cho trở thành tán ô trời màu xanh trong mắt của hàng trăm nhà sư hành hương, và trong mắt chúng ta là nơi trú ẩn khỏi những cơn mưa rào buổi chiều và là nơi râm mát để trốn tránh cái nắng oi ả của mùa hè. Những cây cải trắng và cải dầu nở hoa ở vạt rau trồng trên bờ dốc phía dưới. Và giữa đám lặc lè cùng dây rau chua chằng chịt là một cái giếng cũ, từ lòng giếng thì thoảng có đàn muỗi bay lên bám lấy người. Từ phía sau cây thông đen, nếu đi theo con đường nhỏ hẹp ngoằn ngoèo trên bờ đê mọc đầy những bụi tre kumazasa, ta sẽ trông thấy một vùng đất rộng rãi ở hướng bắc, đây là một nghĩa trang trồng rất nhiều cây hạt dẻ. Tất cả đều được chôn vùi dưới hoa, lá, và quả của những cây hạt dẻ này, và trên những tấm bia đá đã hoen ố thành màu nâu, ta có thể nhìn thấy những con giun đầu búa thường xuyên bò qua bò lại.

Sada-chan là một cậu bé tốt bụng, hài hước, và cậu ấy vui vẻ làm theo mọi yêu cầu của tôi, trong khi từ trước đến giờ tôi rất ít ra ngoài chơi và hoàn toàn không biết gì về những yêu cầu cần thiết khi chơi. Vì thế cậu ấy trở thành thầy dạy hướng dẫn cho tôi, và hai chúng tôi trở thành những người bạn thân thiết.

12

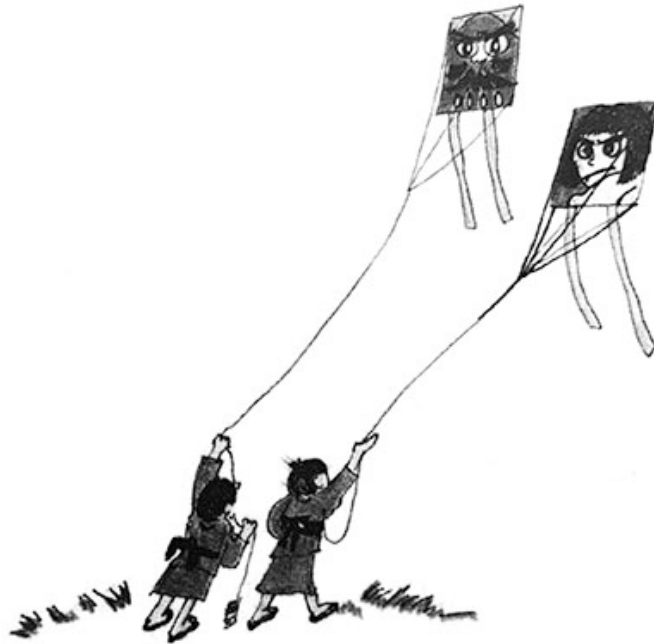
Vào mùa xuân, chúng tôi thường đi ra cánh đồng rộng rãi ở phía đồi để thả diều. Diều của Sada-chan là một vị Đạt ma có râu quai nón, còn diều của tôi là hình Kintarō vẽ trên một khung lưới hình vuông. Ban đầu, khi chưa thả dây, con diều hoàn toàn tuân theo mệnh lệnh của bạn, nhưng khi lên cao, nó bắt đầu tỏ ra kiêu ngạo, cuối cùng đảo khách thành chủ và quay sang kiểm soát lại người chơi diều thông qua một sợi dây duy nhất, và cậu ta sung sướng ngược nhìn lên bầu trời. Nó rung rung đưa chiếc đuôi một cách uể oải như thể đang bơi giữa đại dương là bầu trời rộng lớn. Khi sợi dây căng lên như muốn kéo bạn đi, hay khi con diều bị thứ gì đó kích động mà bắt đầu xoay vòng vòng, bạn sẽ cuống quýt hô lên, *Tha cho tao! Tha cho tao!* rồi nối thêm dây từ cuộn dây cho đến khi con diều khôi phục lại tâm trạng vui vẻ.

Đẹp nhất là con diều mắt cáo sọc so le¹ với tám bộ phận mà con trai của ông chủ đội thợ xây dùng. Chiếc sáo gắn vào diều làm từ cây mây phát ra một âm thanh réo rất vui tai trong khi phần đuôi diều phần phật bay lên, và chiếc giữa gắn vào dây giữ thẳng bằng sáng lên lấp lánh. Tất cả mọi người đều ghét con diều hai bộ phận có hình Hangya² của một kẻ hay bắt nạt sống ở vùng dưới của thị trấn. Ý định của thằng bé này là đánh bại diều của những người khác ngay từ đầu, bởi vì diều của nó là chiếc diều chiến³, cả đuôi cũng không có, và nó thả diều theo kiểu giật cục rất đáng sợ, còn chiếc diều phát ra âm thanh pip pip rất đáng ghê tởm qua chiếc sáo giấy. Với khuôn mặt cau có khủng khiếp hơn thường lệ khi dây giữ thẳng bằng bị kéo căng, chiếc Hangya điên cuồng tấp vào những con diều lân cận, và chẳng bao lâu sau đã xé toạc chúng ra bằng chiếc giữa do chủ nhân của nó mới chế tác ra.

¹ Dōji-gōshi: Một thiết kế với các dải dày và mỏng đan xen nhau.

² Còn gọi là *hannya*: Một mặt nạ dùng trong kịch nô, vẽ hình khuôn mặt phụ nữ bị biến dạng vì đau khổ, ghen tị, và giận dữ.

³ Diều được làm để “chiến” bằng cách kéo căng dây giữ thẳng bằng ở giữa để nó có thể vừa bay vừa giật mạnh. Chiếc diều loại này có thể di chuyển nhanh chóng.



Takoage: Thả diều

Trước khi đi, chúng tôi thường kiểm tra để xác minh rằng không có con diều chiến nào xuất hiện cả. Sau đó chúng tôi đi, một tay cầm cuộn dây nặng chịch, tay kia là những sợi dây giữ cân bằng, còn chiếc diều giật lên giật xuống như con ngựa đua bị cuồng chân và tìm cách trốn đi. Trong số những con diều đang mạnh mẽ bay trên bầu trời mùa xuân lộng gió, chiếc Kintarō với khung bằng giấy shoji của tôi trông đặc biệt nổi bật (hoặc có lẽ do tôi tự mãn mà nghĩ thế). Trong lúc thả diều, bạn sẽ quên hết mọi thứ xung quanh. Khi những đứa trẻ khác đều đã ra về, hai người chúng tôi vẫn say sưa thả diều trên cánh đồng lúc này đã tối dần. Khi nhận thức được điều này, tôi giật mình hoảng sợ và vội vã thu dây về, nhưng chính vào những lúc như vậy, đám dây dường như lại càng căng hơn bao giờ hết, và càng căng thẳng, việc kéo diều xuống càng trở nên khó khăn hơn. Mặt trời tiếp tục lặn xuống, và tất cả những gì còn trông thấy được trên bầu trời đang mỗi lúc một sẫm màu hơn là hình ảnh đôi mắt sáng rực của Kintarō và vị Đạt ma. Mỗi người đều biết người kia nghĩ gì, nhưng vì không muốn tỏ ra yếu thế, cả hai đều cố gắng duy trì vẻ mặt phớt đời dù rằng trong bụng đang lo đến phát sốt với vô số những băn khoăn như, *Mình sẽ làm gì đây nếu như đến tối vẫn không thể thu diều lại, hay, Lẽ ra mình không*

nên thả hết dây ra như vậy. Sau một hồi lâu chật vật, khi cuối cùng chúng tôi cũng kéo được điều xuống và quấn xong dây, nỗi lo lắng tràn ngập trong đầu đột ngột tan biến như chưa từng xuất hiện, chúng tôi nhìn nhau và phá lên cười, Ha ha ha. Tuy vậy, một trong hai người vẫn sẽ lên tiếng thừa nhận rằng: “Mới phút trước tớ còn không biết phải làm gì.”

“Đừng kể cho ai nghe chuyện này,” cả hai cùng đinh ninh hứa với nhau trước khi ra về.

13

Hè đến, chúng tôi tiêu phí cuộc sống vô lo của mình bằng cách bắt ve. Bởi vì dùng bẫy chim sẽ làm hỏng cánh của chúng, nên chúng tôi lấy một chiếc gậy, buộc một gói đựng đường ở đầu gậy rồi từ vườn nhà đi tới nghĩa trang để tìm ve. Xung quanh có rất nhiều cây, nên chỉ cần đi một chuyến là chúng tôi thấy vô số. “Ve chiên dầu¹” chỉ biết ồn ào mà hình dáng lại không đẹp, nên bắt chúng cũng không có gì thú vị. “Ve min min²” béo tròn và có tiếng kêu hài hước. “Ve tu sĩ³” có giọng hát hay; hơn nữa, nếu bạn đuổi chúng, chúng sẽ chạy rất nhanh như thể hai bên là kẻ thù của nhau vậy. Với “ve hoàng hôn⁴” thì không thể làm gì được. “Ve câm⁵” dù có giẫy dụa trong túi bạn cũng không kêu lấy một tiếng, khiến bạn thất vọng.

Ngoài ra, vào từng mùa chúng tôi còn đi từ cây ăn quả này tới cây ăn quả khác như chim kiếm mồi. Sau khi cây mận rụng xuống những bông hoa màu xanh nhạt, chúng tôi nôn nóng chờ nó ra quả và phình to ra từng ngày, từ lúc chúng chỉ to cỡ

¹ Abura-zemi (*Graptopsaltria nigrofuscata*): Một chi trong loài ve, có cánh trong suốt. Tên gọi “ve chiên dầu” xuất phát từ việc tiếng kêu của nó nghe giống âm thanh khi chiên dầu trên chảo.

² Minmin-zemi (*Oncotympana maculaticollis*): Một chi trong loài ve. Tên gọi này là từ tượng thanh mô phỏng tiếng kêu của nó.

³ Hōshi-zemi (*Meimuna opalifera*): Một chi trong loài ve. Tên gọi này bắt nguồn từ Trung Quốc.

⁴ Higurashi (*Tanna japonensis*): Một loài ve có tiếng kêu trong trẻo rất được ưa thích, thường kêu vào sáng sớm và chiều muộn.

⁵ Oshizemi: Ve cái, loài này không kêu.

hạt đậu cho đến khi lớn bằng quả trứng chim sẻ, rồi bằng trứng bồ câu và có màu phớt vàng, rồi phớt hồng như màu má, khi ấy các cành cây cũng bắt đầu bị kéo thấp xuống đất. Sau đó, mặc dù bạn biết mình sẽ được phép ăn “miễn là đừng có để bị đau bụng đấy,” nhưng bạn vẫn âm thầm và liên tục hái quả xuống ăn cho đến khi ợ ra mùi mận. Dù bạn ăn nhiều như vậy nhưng mận vẫn không hết, và những quả chín quá sẽ chuyển sang màu tím cùng với những vết lốm đốm. Lũ quạ sẽ đến ăn chúng, vừa mổ vừa lắc lắc cái đuôi ra điệu ghét bỏ.

Thứ mà chúng tôi trông chờ là hạt dẻ chín cây. Một đứa cầm cây gậy tre, đứa kia mang giỏ đựng, rồi cả hai đi tới nghĩa trang “với cặp mắt điều hâu.” Thật vui khi tìm thấy những quả chín như thế chúng sắp rụng xuống như hạt sương. Bạn lấy đầu gậy gõ nhẹ vào quả, và chúng sẽ lúc lắc như lời mời chào vô cùng ngon miệng. Thế là bạn đập thật mình. Những hạt dẻ rơi xuống. Bạn chạy lại nhặt chúng lên và ăn ít nhất một trong ba quả để thử. Những quả dâu. Những quả hồng vàng.

Mận *yusura* và táo ta không ngon lắm, nhưng vì tham lam vô độ mà bạn không chừa lại dù chỉ một quả trên cành. Cây mộc qua trổ hoa đẹp dịu dàng khác với thân cây xù xì, và ra quả xù xì khác với hoa. Quả khi rụng xuống chỉ kêu độp độp, và mặc dù có mùi dễ chịu nhưng quả lại sần sùi, hơn nữa chúng còn cứng như đá vậy, răng trẻ con không thể là đối thủ của chúng.

Những luống hoa nằm rải rác ở nhiều nơi trong khu vườn rộng lớn và cây cối mọc khắp nơi không bao giờ ngừng trổ hoa, mỗi loài tùy theo mùa mà nở rộ. Hoa loa kèn, hoa hướng dương, cúc mắt bò, cúc bách nhật, hoa dền. Hoa của cây cọ gai dầu trông giống hệt chùm trứng cá.

Vào đầu mùa hè, quang cảnh thiên nhiên ở khu vườn này khiến tôi yêu thích nhất. Thời tiết cuối xuân làm người ta cảm thấy ngọt ngào vì sương mù và bồn chồn không yên - gió nam và gió bắc thay nhau thổi, trời không lạnh, không nóng, ban ngày trời không quang, và không có cơn mưa nào kéo dài. Khi mùa đó qua đi, đất trời trở thành lãnh địa của mùa hè sớm sủa, trẻ trung, và rực rỡ. Bầu trời trở nên trong suốt như nước, ánh nắng mặt trời tràn trề khắp nơi, những làn gió mát thổi qua, những bóng râm lay động, và ngay cả cây thông đen u tối dường như trông cũng sáng sủa lạ thường. Lũ kiến làm tổ ở khắp nơi, những con côn trùng có cánh từ trong tổ bay ra rầm rộ như thể toàn bộ thế giới này là của chúng, những con nhện con đáng yêu bắt đầu nhẩy múa dưới các cành cây, các mái hiên nhà. Chúng tôi dùng bác nển khều ấu trùng ra, lấp tổ của lũ ong bắp cày và lắng nghe âm thanh

chối tai của chúng, tìm xác ve, hay đi loanh quanh chọc đám sâu bướm. Tất cả mọi thứ đều thật trẻ trung, vui vẻ, và sống động. Không có gì để mà ghét bỏ cả.

Vào những lúc như vậy tôi thích đứng dưới bóng râm gần như bóng tối của cây thông đen mà nhìn về phía những ngọn núi xa xa đang lặn lẽ tối dần. Tôi có thể trông thấy những cánh đồng lúa xanh xanh, khu rừng, tôi có thể nghe được âm thanh của guồng nước và tiếng ếch kêu mà những làn gió mang tới bên tai. Và từ chỗ đám cây trên ngọn đồi phía trước, một tiếng chuông vọng đến nơi tôi đứng nghe thật rõ ràng, trong trẻo.

Hai đứa chúng tôi thường đứng xem một đàn diệc đêm uyển chuyển vỗ cánh bay dưới mặt trời buổi chiều muộn vẫn còn nán lại trên bầu trời và hát, “Ánh sáng buổi chiều tà, thật rực rỡ thật đáng yêu”. Thi thoảng một con diệc trắng cũng xoải chân lướt qua.

14

Trong khi làn sương mù nhiệt bàng bạc đang bao bọc những bông hoa trong những giấc mơ ẩm áp và khiến chúng nở nụ cười tươi rạng rỡ, thì giống như nữ vương của đất nước mơ mộng này, những đóa mẫu đơn nở rộ ở khắp nơi trên những luống hoa với đủ màu sắc, nào là màu trắng, đỏ tươi, hay màu tím. Và cũng như trong những giấc mơ, những con bướm đủ mọi hình dáng rập rờn vờn quanh những bông hoa, còn lũ bọ rùa đốm khắp người phủ đầy phấn hoa thì đang phát cuồng vì mật. Vào khoảng thời gian này, cánh cửa trượt của chiếc am nằm biệt lập một góc vốn quanh năm hầu như đóng chặt và im lìm nay bỗng nhiên mở ra, từ ngoài nhìn vào có thể thấy một vị sư già đang ngồi đặt tay trên tay vịn của ghế. Ở phía trước am có trồng một cây mẫu đơn già mà ông rất mực trân quý, lúc này những đóa hoa mẫu đơn màu phớt hồng đang nở bung, cánh hoa trĩu nặng mùi hương. Nhìn từ chính điện, chiếc am này nằm ở quá cây cầu cong bắc ngang qua một khoảng sân trong hẹp. Dưới mái hiên tràn ngập ánh sáng là một cây thu hải đường khỏe mạnh. Ở lẽ đường đi mé tay trái là một cây hồng có lá màu xanh thẫm và ở lẽ bên tay phải là một cây tuyết thơm, cả hai đều phủ xuống bóng mát. Vị sư già năm ấy đã bước sang tuổi 77, ông sống khép mình ở đó và rất mực yên lặng,

ngoại trừ hai khóa đọc kinh sáng và chiều. Phán đoán dựa theo mùi hương thì thoảng theo những khe hở thoát ra ngoài, chúng tôi chỉ biết rằng trong am có một người sống tĩnh lặng như đá. Cũng có khi ông rung chuông nghe giống tiếng kêu của con ve hoàng hôn để báo người pha trà giúp. Nếu không có ai nghe thấy tiếng chuông, ông sẽ cầm một tách trà như thể đang bưng chiếc bát khát thực nhỏ rồi chậm chạp bước lên cầu để tới nơi lấy trà.

Có khi ông được mời đi tham dự một buổi lễ nào đó, những lúc ấy ông sẽ ra ngoài một mình, chiếc mũ trùm đầu được kéo hếch lên, một bên tay cầm tràng hạt, và tay kia chống gậy. Trông thấy ông ăn mặc đơn sơ như vậy, không ai có thể nghĩ rằng cũng chính người này, khi khóa lễ yêu cầu, sẽ mặc một chiếc áo cà sa màu đỏ. Thực ra, ông sống cách biệt với thế giới này một cây cầu, tĩnh tại và đứng vững như thể ông không biết bất kỳ điều gì ngoại trừ một điều duy nhất rằng, khi mùa hè đến, những cây mẫu đơn sẽ nở hoa. Không lâu sau, mặc dù vẫn còn là một đứa trẻ, nhưng tôi dần trở nên sùng kính vị sư già và bắt đầu nghĩ đến chuyện tìm đến ông nhờ giúp đỡ. Khi đó tôi đã khá quen thuộc với những người sống trong ngôi chùa, và dù Sada-chan có nhà hay không, hầu như ngày nào tôi cũng qua đó để chơi và chống tay bên hông đi dạo quanh vườn như một ông cụ hay đi một vòng tới nghĩa trang lạnh lẽo - thì thoảng tôi còn bật khóc vì chợt nghĩ đến số phận của những người khác hay số phận của chính mình... Tôi có thói quen vừa đi vừa cúi gầm mặt nhìn xuống chân và đắm chiêu suy nghĩ, lúc ấy tôi cảm thấy mình giống như một tù nhân đang bị xiềng chân và xấu hổ vì sự xuất hiện của mình.

15

Một hôm, khi Sada-chan không có nhà và tôi vẫn đến chùa tự chơi, tiếng chuông “ve hoàng hôn” quen thuộc vang lên từ am nhỏ biệt lập. Chỉ là, tiếng chuông ấy đã xuất hiện đúng thời điểm, bởi vì không có ai ở trong nhà ăn cả. Vì thế tôi lấy hết can đảm để tự tiến về phía am. Trong căn phòng mờ tối ở ngay chân cầu có một cái mắc áo để treo đồ như chiếc áo thụng và tràng hạt, và trong không khí phảng phất mùi trầm hương. Tới đó, tôi đột nhiên thấy bồn chồn và ngập ngừng. Vì nặng tai nên có lẽ vị sư già không nghe thấy tiếng bước chân tôi, bởi vì ông lại

rung chuông lần nữa. Cuối cùng, tôi đẩy cánh cửa trượt và đặt hai tay lên chiếc chiếu tatami. Ông cứ thế đưa ra một chiếc bát lớn, nhưng khi trông thấy tôi, ông nói, “Ôi, chà, ôi chà.”

Mí mắt tôi giật giật, tôi cúi đầu chĩa tay nhận chiếc bát, rồi trong tâm trạng xấu hổ hoặc vui sướng như thể một điều ước lớn lao vừa được đáp ứng, tôi chạy ra nhà ăn rót trà bancha vào bát như cách tôi từng trông thấy người ta làm, và mang bát quay trở về am. Cây cầu đã mục nát và đung đưa, khiến tôi suýt làm đổ trà. Khi tôi cúi đầu đưa bát cho ông, ông lại nói, “Ôi, chà, ôi chà.”

Tôi lặng lẽ khép cánh cửa trượt, thở phào một hơi rồi đi qua cầu quay trở về chỗ cũ. Sau lần đó, thi thoảng tôi lại tới chỗ của vị sư già, nhưng mặc dù niềm hy vọng duy nhất của tôi chỉ là tìm cơ hội để nói chuyện với ông, một lần tôi đứng trước ông mà lại lúng búng không biết nói gì. Tôi chỉ yên lặng nhận chiếc bát, yên lặng mang nó trở lại, và chạy đi. Ông cũng chỉ lặp đi lặp lại câu nói “Ôi, chà, ôi chà” như thể ông là một con cú hoặc thứ gì đó và chẳng buồn nói chuyện với tôi. Một lần, trong lúc tôi đang cầm chiếc bát sơn màu đen của ông đi ngang qua cây cầu, một con chim chào mào đang ăn quả nam thiên trúc ở gần đó đột ngột vội vàng vỗ cánh bay lên, khiến tôi làm đổ trà. Cũng có những dịp khác, vào những buổi tối sáng trăng, những bông hoa sà xuống cây cầu. Mặc dù đã đi qua đi lại cây cầu này rất nhiều lần, nhưng tôi vẫn không có cách nào bắt chuyện được với vị ẩn sĩ tựa như một cái cây chết này. Tuy nhiên, một lần, khi tiếng chuông quen thuộc lại vang lên lần nữa, tôi lại tới lấy bát và mang về đặt trước mặt ông như thường lệ rồi chuẩn bị rời đi, thì đột nhiên ông gọi với sau lưng tôi.

“Ta sẽ vẽ cho cháu. Hãy mua ít giấy mang đến đây.”

Cảm thấy như thể mình bị một con cáo đánh lừa, tôi mua giấy tàu và mang đến đặt trước mặt ông. Ông đứng dậy khỏi chiếc ghế nơi ông vẫn hay ngồi như bám rễ, và dẫn tôi tới sang căn phòng kế bên sáng sủa hơn. Mọi thứ trong căn phòng này đều có màu nâu bồ hóng và trên tường có treo một bức thư pháp đóng khung viết chữ Đại Xuân¹. Vì phải ngồi gần ông hơn thường lệ, nên cả người tôi đổ mồ hôi ngay cả trong lúc đang quan sát kỹ lưỡng - như thể đang được xem một điều gì đó thật bí ẩn - mọi cử động của người mà trước đó tôi vẫn nghĩ là ông chỉ rung chuông đến hết đời và bất động như một bức tượng Phật bằng đá.

¹ Đại Xuân: Hình ảnh ẩn dụ chỉ sự trường thọ. Theo Trang Tử: “Thời thượng cổ có một cây xuân lớn, lấy 8000 năm làm mùa xuân, lấy 8000 năm làm mùa thu.”

Vị sư già lấy ra một cái ngiên lớn rồi bảo tôi mài mực, sau đó ông cầm lấy cọ vẽ và vẽ một quả mướp hương với dáng vẻ thuần thực, dễ dàng: một chiếc lá, một cành dây leo, và một quả mướp hương. Bên trên ông viết:

Coi thế giới này không hơn gì một quả mướp hương, tôi vẫn không thể kiếm sống, cứ mãi lửng lơ¹

Sau đó ông vẽ thứ gì đó trông giống như chiếc ấm đun nước, rồi ngấm nghĩa bức tranh từ mọi hướng khác nhau, và đột nhiên ông bật cười - tiếng cười vang vọng nhưng khô khan.

“Bây giờ, ta tặng cháu bức này. Hãy mang nó đi đi.”

Nói rồi ông cất ngiên mực lên giá, đi rửa cọ vẽ, và nhanh chóng quay trở lại kim cương tọa² quen thuộc để biến mình thành một pho tượng Phật bằng đá như thường lệ. Giống như chú khỉ bị ngã khỏi cành cây, tôi tiu nghỉu mang bức tranh vẽ quả mướp hương ra về.

Khoảng ba năm sau, vị sư già qua đời. Tôi lên sơ trung, còn Sada-chan cũng rời nhà để đi ở cho nhà người khác, vì thế sợi dây liên hệ của tôi với ngôi chùa cũng dần dần bị chặt đứt. Nhưng đột nhiên một hôm có người tới thông báo vị sư già vừa mất, vì thế tôi theo bố đi viếng. Người ta nói với chúng tôi rằng ông không mắc bệnh, chỉ là đã sống hết tuổi thọ mà thôi. Trong những ngày cuối cùng của ông, các học trò trước đây, bây giờ đã trở thành những vị sư sinh sống ở nhiều ngôi chùa khác nhau, thay phiên nhau tới chăm nom. Sau một khoảng thời gian dài, tôi lại bước đi trên cây cầu lưu giữ nhiều kỷ niệm. Chiếc am nhỏ cô quạnh dày đặc khói hương, nhiều vị sư mà tôi từng quen mặt trong những buổi cầu kinh Đại Trí Tuệ đang tụ tập ở đó trò chuyện với nhau. Trong chiếc ghế dùng cho các dịp tế lễ ở căn phòng nơi ông từng ngồi vẽ quả mướp hương cho tôi, vị sư già ngồi tĩnh tọa, hai chân xếp lại, trên người khoác một bộ áo thêu kim tuyến vàng, một tay cầm cây phát trần, trông ông vẫn giống hệt pho tượng Đức Phật bằng đá như xưa. Và cũng giống như ngày xưa, tôi đến trước mặt ông, cúi đầu, và dâng hương. Vị sư đầu gối ghe mà ngày trước chúng tôi đặt cho biệt danh là Abbot Henjō³ đang ăn bánh mỳ

¹ Một bài thơ được cho là của thiền sư Ikkyū (1394-1481).

² Nơi Phật Thích Ca ngồi khi thành đạo.

³ Tên một vị thiền sư.

chợt gật gù nói, “Thật là một sự tái sinh tuyệt vời, thật là một sự tái sinh tuyệt vời.” Tôi lại càng cảm thấy mình giống chú khỉ vừa bị ngã khỏi cành cây hơn.

16

Khi ấy bác tôi vì may mắn tìm được một người bạn đồng hành tốt nên sau rất nhiều năm, bác rời nhà chúng tôi lần đầu tiên để về thăm mộ tổ tiên, và thoát đầu bác cứ nghĩ mình chỉ đi một thời gian ngắn. Nhưng không lâu sau khi đến đó, bác bị ốm một trận nặng và người ta bảo có lúc tưởng như bác sắp không qua khỏi. Nhưng hẳn là do dương thọ chưa hết, nên cuối cùng bác hồi phục hoàn toàn. Tuy nhiên, vì tuổi cao sức yếu, bác không thể quay trở về với chúng tôi. Bác đành từ bỏ ý định đó và xin đến trông nhà cho một người họ hàng xa.

Theo quan điểm lạc hậu của bố tôi, “Yêu con thì phải cho con đi xa¹,” vào kỳ nghỉ xuân năm 16 tuổi tôi được gửi tới vùng Kyoto và Osaka để điều trị tinh thần ủ dột bẩm sinh của mình. Chuyến đi này hẳn cũng đã trị bệnh được cho tôi bởi vì tôi ở bên ngoài, làm bất kỳ điều gì tùy thích, cho đến khi bị gọi về mới thôi. Trên đường trở về, tôi quyết định ghé thăm bác, tôi nghĩ đây sẽ là lần tạm biệt cuối cùng của mình với bác. Bác sống ở một khu tên là Thuyền Viên, nơi này chen chúc nhiều ngôi nhà nhỏ nằm bên bờ một con sông. Sở dĩ có tên gọi này là bởi vì trong thời kỳ Mạc phủ, đây là nơi sinh sống của các thuyền viên trong thái ấp ở đây. Nhà bác khá khó tìm, tôi cứ hỏi đường lòng vòng cho tới tận khi mặt trời lặn, rồi tình cờ tôi bước vào một cánh cổng ở một nơi trông giống như ngôi chùa nằm trông ra một cửa hàng bán dụng cụ. Thật khó mà nói được liệu nơi này có người ở không; khung cảnh trông cũ kỹ và trống vắng, không có lấy một ngọn cỏ hay cây cối gì. Tôi đứng ở lối cổng vào đang mở cửa và gọi to mấy lần, nhưng không có tiếng trả lời. Trời sắp tối mà tôi lại đứng ở một nơi xa lạ, vì thế tôi vừa nhìn dáo dác vừa không khỏi cảm thấy sợ hãi trong lòng. Rồi tôi chợt để ý thấy một cánh cửa gỗ nhỏ bên cạnh một mảnh đất trống phía tay trái rộng khoảng bằng bốn chiếc chiếu tatami, trông thì có vẻ

¹ Câu ngạn ngữ này ra đời vào thời kỳ việc đi lại còn khó khăn. Một câu ngạn ngữ khác có liên quan là, “Đi lại thật buồn chán và mệt mỏi”. Theo quan điểm của thời kỳ này, cha mẹ yêu con phải để con trải nghiệm sự khó khăn ở thế giới bên ngoài, không nên bảo bọc con ở nhà để làm hư con.

không giống một mảnh vườn lắm. Tôi khẽ mở cánh cửa ra và nhìn vào bên trong thì thấy một bà cụ già ăn mặc lôi thôi đang ngồi còng lưng như con tôm và khâu vá ở cuối mái hiên, dù trời tối nhưng đèn đóm không có. Cảm thấy áy náy vì xâm phạm vào vườn nhà người lạ mà không xin phép, tôi đứng lùi lại, khom lưng về phía cánh cửa gỗ để chào và nói, “Xin lỗi cụ ạ.”

Bà cụ vẫn điềm nhiên khâu vá.

“Xin lỗi cụ ạ.”

Hay là bà ấy bị điếc? Cánh tay cầm hành lý của tôi đã mỏi nhừ, lúc này sắp không chịu nổi nữa rồi.

“Cháu muốn hỏi cụ một chút ạ,” tôi nói rồi bước vào. Cuối cùng bà cụ cũng để ý đến tôi và ngẩng mặt lên. Tôi không nhìn rõ lắm trong bóng tối, nhưng cho dù bác tôi đã trở nên già nua và gầy hốc hác đến đâu lòng cỡ nào, tôi cũng có thể nhận ra không sai biệt, đó là bác tôi. Sững sờ, tôi không biết làm gì khác ngoài việc giương mắt nhìn chằm chằm vào bác. Bác tôi vội vàng bỏ đồ khâu vá sang một bên và đặt tay lên sàn mái hiên để chào khách.

“Ngài là ai vậy ạ? Gần đây mắt tôi mờ quá... còn lằng tai nữa... Tôi lúc nào cũng mang đến rắc rối cho người khác thôi.”

Tôi vẫn im lặng. Bác rướn người lên một chút.

“Ngài là ai vậy ạ?” bác nhắc lại.

Tôi chật vật hồi lâu để kiểm chế cơn ghen ngào đang dâng lên trong lòng ngực và cuối cùng cũng nói được, “Là cháu đây mà.”

Nhưng nghe xong, bác vẫn hỏi: “Ngài là ai vậy ạ?” Sau khi nhìn kỹ tôi trên dưới một lượt, hẳn là bác đã biết tôi là ai, người mà bác vẫn biết rất rõ. Bác đứng dậy lấy một chiếc gối mỏng như cái bánh gạo ở gần lò sưởi đặt trong phòng, và đặt nó xuống gần ban thờ Phật.

“Xin mời vào,” bác nói và khom người như người ta mời khách vào trong nhà. Còn tôi rút cuộc cũng bình tĩnh lại và bật cười.

“Bác, bác không nhận ra cháu sao? Là cháu đây, Kansuke đây mà.”

“Gì cơ?” Bác vội vàng chạy ra mép bậc thềm, nhìn tôi không chớp mắt một lúc, rồi sau đó giàn giụa nước mắt mà nhắc đi nhắc lại, “Là cháu, Kan-sa. Ôi, ôi, là cháu,

Kan-sa,” bác vuốt ve tôi từ đầu tới vai như vuốt tượng của vị Tân-đầu-la, dù rằng bây giờ tôi đã cao hơn bác nhiều lắm. Và như thể sợ tôi sẽ tan biến đi, bác không lúc nào rời mắt khỏi tôi, kể cả khi dẫn tôi tới ngồi xuống cạnh chỗ lò sưởi tay.

“Chao ôi, cháu tôi lớn quá rồi mà chẳng hề thay đổi chút nào.” Lời chào chưa kịp nói hết, bác vẫn muốn tiếp tục vuốt ve tôi, và bác vừa cầu nguyện vừa lấy tay gạt nước mắt.

“Thật vui vì con đã đến. Bác cứ tưởng trước khi chết bác không được gặp con nữa.”

17

Bác tôi châm chiếc đèn *andon* cổ.

“Cháu ngồi đây chờ một lát được không? Bác phải chạy ra ngoài một lát.” Rồi bác vừa lầm bầm ca cẩm về đôi chân đi không vững của mình vừa lật đặt đứng dậy khỏi mái hiên và rời đi. Còn lại một mình, tôi nghĩ, Đây là lần cuối cùng mình gặp bác rồi. Tôi đang mãi nghĩ về việc bác già đi quá nhanh, về việc tôi đã trở nên cao lớn từ lúc nào không hay, và về những chuyện trong quá khứ, thì chợt nghe thấy những tiếng guốc khua lách cách và thấy bác đang kéo theo vài người lạ mặt nữa trở về. Tất cả đều là những người bạn cũ hiện vẫn còn sống của bác, và họ cho biết tất cả đều sống xung quanh đó và thường xuyên chuyện trò với nhau. Bác tôi vui quá nên chạy đi gọi mọi người lại.

“Kan-sa từ Tokyo về thăm tôi đây. Vào gặp cháu nó đi nào.”

Những bà cụ này, vốn đều rồi việc, dễ tính và nhân hậu, tò mò kéo đến vì muốn xem cậu bé Kan-sa mà họ đã nghe kể rất nhiều trông như thế nào, những sau khi thấy Kan-sa tiếng tăm lừng lẫy rồi cuộc chỉ là một cậu bé bình thường như bao cậu bé khác, họ lại lục tục ra về để rang cho tôi một đồng bóng ngô bọc đường mà khi hơ trên lửa, chúng bị biến dạng đến thảm hại. Nhận ra là tôi chưa ăn tối, bác tôi bướng bỉnh cự tuyệt mọi lời đề nghị giúp bác làm cơm của bạn bè và, như thế đây

là niềm vinh dự đặc biệt của mình, bác cầm chiếc đèn Odawara¹ có in hình gia huy riêng và ra ngoài mua đồ ăn.

Sau khi bác rời đi, tôi được nghe kể rằng bà chủ nhà này đã đi giúp nhà con gái từ lâu, và bác tôi sống ở đó một mình. Bác nói bác áy náy vì gây phiền hà cho người khác nên đã tự làm mọi việc nhà dù rằng mắt đã rất mờ. Lát sau bác thở hắt hắt quay về, vào bếp châm chiếc đèn nhỏ trong đó, và vừa yên lặng chuẩn bị đồ ăn cho tôi vừa hỏi thăm về người này người nọ ở Tokyo. Thấy đã đến lúc ra về, các bạn của bác đứng dậy chào chúng tôi.

“Sống ở một nơi như thế này nên bác không có gì nhiều để làm cho con ăn. Con phải thông cảm cho bác đây,” bác áy náy nói dù rằng bác đặt bên khay của tôi một đĩa sushi lớn. Rồi bác mang ra nồi cá bơn đang sôi sùng sục trên bếp và lấy đũa gắp từng con ra. Tôi nói tôi ăn no rồi, nhưng bác vẫn xếp đầy cá lên đĩa.

“Đừng có nói như vậy. Con phải ăn thật nhiều vào chứ.”

Vì quá phần khích và không kịp nghĩ làm thế nào để bày tỏ thịnh tình của mình, bác tôi đã tới cửa hàng cá gần nhà và mua tất cả những con cá bơn đang được bày bán. Trong niềm hạnh phúc và sự biết ơn vô bờ, tôi ngồi chăm chú nhìn hơn 20 con cá bơn rồi từ từ ăn chúng cho đến khi no bụng.

Bác tôi cứ bận tới bận lui đến mức tôi sợ rằng điều đó sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của bác sau này. Sau khi xong xuôi mọi chuyện, bác ngồi nghiêm nghị thật gần tôi, đầu gối chúng tôi gần chạm vào nhau, và nói về rất nhiều chuyện, vừa nói bác vừa chăm chú nhìn tôi như thể muốn lưu giữ lại hình ảnh tôi trong đôi mắt của mình để rồi mang theo nó tới cõi trời. Tôi cố gắng thuyết phục bác đừng làm việc nhà nữa nếu mắt bác kém như vậy, nhưng bác không chịu nghe.

“Bác thấy áy náy lắm nếu cứ mang lại rắc rối cho người khác rồi khoanh tay không làm việc gì cả,” bác nói.

Tôi nhớ ngày bác vẫn ở nhà chúng tôi, mỗi buổi tối tôi thường lấy ra một chiếc kim khâu trên cái cắm kim đã cũ rách và xỏ kim sẵn để ngày hôm sau bác dùng. Sau đó, do đã mệt và cũng bởi vì lo lắng cho sức khỏe của bác nên không lâu sau tôi đi nằm ngủ. Nhưng bác tôi nói bác còn phải tạ ơn Đức Phật A Di Đà, rồi bác thành kính

¹ Loại đèn hình ống có thể gấp lại, đáy và nắp đèn làm bằng gỗ, rất thuận tiện cho người đi đường. Đèn được sáng chế ở Odawara, Kanagawa, nên được gọi bằng tên này.

ngồi trước ban thờ Phật và tay lần tràng hạt để đọc kinh. Trong ánh nến chập chờn, cơ thể gầy mòn vì bệnh tật của bác dường như lung lay. Bác tôi, người đã bày trò đánh trận giả Shiōten/Kiyomasa cho tôi, người thường rút ra một thanh quế trong ngăn kéo ở gối nằm để đánh thức tôi dậy mỗi sáng, cũng chính con người ấy giờ đây lại trở nên giống như một chiếc bóng. Sau một hồi lâu, bác đọc xong kinh và khép cánh cửa phòng thờ lại rồi tới nằm xuống bên cạnh tôi.

“Đạo trước bác ốm nặng, cứ tưởng đó là lần cuối cùng trông thấy mặt trời, nhưng có lẽ dương thọ của bác còn kéo dài thêm vài năm nữa, và thế là bác khỏe lại để chiếm một chỗ trên thế gian này. Nhưng giờ đã sống đến từng này tuổi rồi, bác nghĩ mình có thể buông bỏ mà nghỉ ngơi bất kỳ lúc nào. Đêm nào trước lúc đi ngủ bác cũng cầu Phật gọi bác về hầu Người, nhưng mà...”

Bác trông thấy tôi lấy chiếc khăn trải giường đắp lên người.

“Con không lạnh đấy chứ? Con mà cảm lạnh là bác không biết phải làm sao đâu... Sáng nào khi thức dậy bác cũng tự nói với mình, Ôi, ôi chao, ta vẫn còn sống này...”

Hai bác cháu cứ trò chuyện liên miên, nhưng rồi tôi lên tiếng chấm dứt câu chuyện để đi ngủ. Cả hai đều im lặng, cố gắng không gây tiếng động, cố gắng giả vờ ngủ nhưng đêm đó cả hai đều thao thức. Sáng sớm hôm sau tôi rời đi khi trời còn chưa sáng hẳn. Bác tôi đứng mãi ở cổng buồn bã nhìn tôi đi, đi mãi.

Không lâu sau đó, bác mất. Tôi hình dung hẳn là giờ đây bác đang ngồi trước Phật A Di Đà giống như điều mà bác hằng mong mỗi bấy lâu, và thành kính tạ ơn Ngài như bác đã làm vào buổi tối hôm ấy.

18

Mùa hè năm 17 tuổi tôi ở một mình trong căn nhà ở miền quê của một người bạn mà tôi hay chơi khi ấy. Đó là một ngôi nhà lợp mái rạ trên một bán đảo đẹp và cô độc mà trước đây anh tôi từng có lần đưa tôi tới, và nó e thẹn nằm gọn lỏn dưới chân một ngọn núi nhỏ trên bờ. Bà cụ bán hoa sống một mình gần đó thường đến

làm việc nhà cho tôi. Bà cùng quê với bác tôi. Và bởi vì trong mắt tôi, với độ tuổi và giọng thổ âm của bà, bà cũng giống như người bác đã quá cố của tôi vậy; còn đối với bà, tôi là người hiểu rõ phương ngữ quê bà và thậm chí còn nhớ cách dùng ngày xưa của chúng, nên chẳng bao lâu chúng tôi đã thoải mái trò chuyện với nhau.

Ngày trước, người anh trai thay quyền cha nuôi dạy em bảo bà cưới ông chủ một sòng bạc nhưng bà từ chối, vì thế ông đưa cho bà khoảng nửa cân bông thô rồi bảo bà tự lo liệu mà kiếm ăn. Bà xe bông thành sợi rồi mang sợi tới nhà buôn để đổi lấy thêm bông; sau đó lại đem về xe bông thành sợi và đem đi đổi. Với số tiền kiếm được và với giá gạo thời ấy, cuối cùng bà cũng để dành ra được một chút tiền dôi dư. Thế là bà mua một ít vải về khâu thành áo kimono, nhưng khi người anh trai phát hiện ra, ông đã mắng bà rằng, *Vì sao em lại bỏ tiền ra mua một thứ như vậy mà không thêm nói với anh một tiếng?* Bà nông nổi bỏ nhà ra đi định đến chùa Thiện Quang^{III} để bày tỏ lòng thành kính của mình, có thể trên đường sẽ dật sợi thuê hoặc làm công việc gì đó để kiếm lộ phí.

Khi ấy bà 17 tuổi. Một lần khi đang đi trên đường, bà bị một kẻ trông giống tên ma cô dắt khách bám theo; vì sợ hãi nên khi tới Trạm Tsumago ở Shinshū, bà quyết định sẽ đi tìm quán trọ khi trời vẫn còn sáng. Nhưng rồi bà lại trông thấy gã đó xuất hiện và lén đi vào quán trọ trước bà. Bà quyết định không nán lại ở đó nữa, nhưng khi vừa chuẩn bị rời đi thì chủ quán bước đến nói này nói nọ và tìm cách ép bà phải ở lại. Bà chắt vắn lại ông ta rằng, tôi chỉ vừa mới ngồi xuống chưa ấm chỗ, thậm chí còn chưa hỏi giá phòng kia mà; hơn nữa, mặt trời vẫn còn ở trên cao, vì sao ông lại vô lý mà cản đường tôi như thế? Chủ quán nói rằng, *Vị khách mà cô vừa trông thấy lúc nãy dặn tôi không được để cho cô đi cho đến khi anh ta rời đi*, và ông ta kiên quyết không chịu lắng nghe bà. Tình cờ một người đàn ông đồng hương với bà cũng ghé qua, và bà đành phải giải thích đầu đuôi câu chuyện rồi xin người đó nói lại với chủ quán. Và chủ quán đồng ý ngay lập tức, ông ta nói sẽ để bà đi. Nhưng ngay khi người đàn ông tốt bụng kia đi khuất, chủ quán lại hằm hằm mặt ngăn bà lại.

Vì thế lần này bà nói chuyện với một ông lão cũng tình cờ đi ngang qua, và ông lão đồng ý sẽ chăm lo cho bà và nói, *Tạm thời cháu hãy qua nhà ông ở rồi ông sẽ cho cháu đến chùa Thiện Quang cùng người đưa thư*. Bà thuận theo lời ông lão nói và theo ông về nhà, nhưng trong suốt một tháng trời ông lão chỉ bảo cô giúp việc đồng áng mà không hề có ý định để cho bà đi. Cuối cùng bà cũng xin được công việc làm người ở cho một gia đình, sau đó tìm được một người bạn đồng hành, và lên đường tới chùa Thiện Quang. Trên đường tới đó, trong một quán trọ, “vì một mối duyên nợ

khó hiểu nào đó” mà trước sự chứng kiến của những người phu khiêng chiếc kiệu mà bà thuê, người chủ quán trọ, và một vị viên chức làm việc ở trạm dịch, bà cưới người phụ tá của một vị cảnh sát trưởng. Nhưng vì chuyện này chuyện nọ, bà không thể chịu được người chồng của mình và định bỏ trốn, nhưng cuối cùng vẫn ở cùng ông suốt nhiều năm, cuối cùng bà mới hoàn thành được ước nguyện của mình và đi cùng chồng đến chùa Thiện Quang. Chỉ có điều xui xẻo là cả hai đều bị sỏi nặng và phải nằm giường.

Sau đó, khi đã khôi phục sức khỏe và có thể đi lại được, nhờ có biết một chút về cách làm ô nên bà làm ô để bán, nhờ đó trả được những khoản nợ đã vay mượn ở nhiều nơi. Trong lúc làm mấy chiếc lọng cho một ngôi chùa, bà chợt nảy ra ý nghĩ quay trở về quê nhà, vừa đi đường vừa làm lọng cho các nơi. Nhưng khi tới một địa phương, bà không đi qua được trạm kiểm soát ở đó nên lại trôi giạt lần nữa cho đến khi tìm được chỗ ở lại trong một thị trấn gần đây và lại mở cửa hàng bán ô. Thật may mắn, công việc làm ăn diễn ra phát đạt và cửa hàng ngày một lớn hơn, bà thậm chí còn nuôi vài người học việc. Nhưng rồi bởi vì mắt của chồng bà càng ngày càng kém đi, nên bà từ bỏ công việc buôn bán và bắt đầu trồng những cây hoa mà bà ưa thích. Chín năm trước, chồng bà qua đời ở tuổi 69, vận may của bà cũng từ đó dần dần kém đi và bà ở vào hoàn cảnh như hiện tại.

Vào ngày lễ, bà thường dậy sớm và khoác giỏ hoa trên lưng đem đi bán. Bởi vì mọi người xung quanh rất yêu mến bà và thường mang cho bà bánh kẹo cũng như đồ ăn, nên mỗi ngày bà chỉ cần năm xu để mua chút gạo. Hơn nữa, thầy bói nói rằng một năm rưỡi nữa bà sẽ qua đời, nên bà cũng đã thu xếp để mời người tới đọc kinh cầu siêu cho mình, chi phí làm ma chay có thể lấy từ tiền bán ngôi nhà bà đang ở hiện nay, tuy rằng nó đã rất cũ nát, vì thế bà cho biết bây giờ bà không có điều gì phải lo lắng cả. Bà lấy ra một cuốn sổ đã cáu bẩn được bọc trong một tấm vải màu đỏ tía.

“Tất cả mọi thứ đều được viết trong đây.”

Tôi mở cuốn sổ ra và đọc được nội dung về những giấc mơ cùng nhiều thứ khác trong khoảng năm Minh Trị thứ 22 do nhiều người khác nhau viết lại với nét chữ nguệch ngoạc. Trên bìa cuốn sổ viết “Ghi chép về các phương pháp điều trị giấc mơ bằng ngải cứu,” nhưng nội dung bên trong hoàn toàn không liên quan. Bởi vì không biết chữ nên bà không biết sự xảo quyệt của những người viết và cứ tưởng rằng họ đã viết ra tất cả những gì mà bà nói cho họ. Trong cuốn sổ còn có một tờ

quảng cáo thuốc được gấp lại cẩn thận. Và mặc dù không biết chữ, bà vẫn ngồi bên cạnh tôi ngó vào cuốn sổ.

“Ta cũng đã gặp Hoàng Pháp Đại Sư¹”, bà nói, “và gặp cả Quán Thế Âm Bồ Tát nữa.”

Sau vài ngày, tôi biết được rằng sở dĩ bà tin tưởng tôi như vậy không phải vì những lý do mà tôi nghĩ, mà bởi vì tôi đã lắng nghe rất nghiêm túc những câu chuyện của bà mà theo tiêu chuẩn ngày nay là đậm màu mê tín đến mức khiến người ta nảy sinh ý nghĩ muốn chế nhạo. Bà nói rằng lần đầu tiên gặp tôi, bà đã nghĩ, “Quả là một con người lịch lãm một lòng hướng Phật, lẽ ra cậu ấy phải làm một nhà sư mới phải!”

“Bà còn nghĩ tới điều gì nữa,” tôi hỏi. Bà nhăn mặt lại và nói, “Không cậu ạ, tôi không nghĩ gì nữa cả.” Nhưng với bản tính thật thà và không được chuyện gì trong bụng, sau lời phủ nhận trên bà nói tiếp, “Cậu thấy đấy, cậu sẽ không bao giờ có thể kiếm được một cô dâu tốt.”

Bà giải thích rằng, mặc dù tôi có lòng mộ đạo, nhưng tôi cũng không thể quy y được bởi vì người ta đã dựng lên những rào cản đối với tôi và họ sẽ còn tiếp tục ngáng đường tôi từ nay trở về sau.

“Ý bà là một lòng hướng Phật cũng không giúp ích gì cho cháu ư?” tôi nói với vẻ đau khổ.

Bà lập tức nghiêm mặt lại. “Không đâu, cậu ạ, sẽ không có chuyện đó nếu cậu giữ vững đức tin kiên định của mình. Cậu thấy đấy, quyền năng của Phật là vô cùng!” Bà nhấn mạnh như thể đã quên hết mọi thứ.

“Cậu không giống tôi, cậu biết chữ cơ mà, vậy thì hãy chịu khó đọc kinh đi.” Nói rồi, bà cầm bàn tay tôi lên xem. “Cậu trông này, tất cả các đường xen ngang đều đã biến mất. Tôi đã ban Hồng Ân² cho cậu nhưng cậu vẫn chưa hề từ bỏ con đường tự lực³. Cậu là người xấu,” bà nói rồi buông tay tôi ra.

¹ Kōbō Daishi: Danh hiệu dành cho ngài Kūkai (774-835), người sáng lập ra trường phái Chân Ngôn Tông trong Phật giáo ở Nhật Bản.

² Hongan: Lời cam kết của Phật A Di Đà rằng Ngài sẽ cứu rỗi tất cả chúng sinh.

³ Jiriki: Sự giải thoát bằng những nỗ lực tu tập của chính bản thân. Đối lập với nó là tariki, tha lực, tức là sự giải thoát nhờ dựa vào Phật lực, chẳng hạn Phật A Di Đà.

19

Một buổi chiều, trong lúc đang leo lên ngọn núi phía sau nhà để tới cây thông lớn nằm trên đỉnh núi, tôi đi lạc vào một thung lũng không có đường. Tôi rẽ bừa những bụi cây còn cao hơn người mình, hai má bị cành cây ở các lùm cây bụi cào xước, chân bị đám dây leo như quạt chiến¹ quấn lấy, và cuối cùng cũng thoát ra khỏi nơi ngột ngạt đó để leo lên đỉnh. Đỉnh núi trông giống như một con bò đang nhô lên khỏi thung lũng sâu hướng ra phía biển. Tôi đi theo con đường mòn ngoằn ngoèo dọc lưng con bò lên tới phần vai gồ lên như một cục bướu. Những cây thông lùn gầy gò bám vào những tảng đá hoa cương màu nâu đỏ đã đồng hóa thành những bề mặt trông giống da cá mập, và khắp nơi vương vãi những bãi phân của những con chim tới ăn hạt cây. Tôi cố gắng không để mình bị trượt xuống phía thung lũng và dồn sức vào các đầu ngón tay và bàn chân để bám lấy những tảng đá thô ráp, và cuối cùng cũng leo lên được cục bướu nơi vai của con bò. Dưới bầu trời tràn ngập ánh sáng chói chang, mặt trời tỏa ra những làn sóng nhiệt.

Từ chỗ đó đi tiếp là một sườn dốc thoải thoải đổ xuống dọc theo cần cổ của con bò dài khoảng 90 mét, vách đá ở hai bên càng trở nên dốc hơn, thung lũng dường như sâu hơn, cho đến khi tôi tới một khoảng đất bằng nhỏ hẹp nhưng cắt đường tương đương với phần mũi của con bò nằm trên một vách đứng. Từ vị trí đó dọc theo phần duyên hải khoảng chừng mười cây số, hàng loạt dãy núi lô nhô, mỗi dãy cao chừng 300-600 mét, vươn ra khắp nơi tới tận biển, tạo thành vô số vịnh nhỏ. Một trong ba dãy núi chính bị nước biển bào mòn ở phía chân, tạo thành địa hình trông giống như có người đã gắn cái nêm vào đó. Lúc này, đỉnh núi đã ở phía sau lưng, một loạt những bức tường đá cao hơn đứng xếp hàng như những tấm bình phong ở ngoài thung lũng; lấy bầu trời xanh làm trần nhà, toàn bộ không gian này bỗng trở thành một nhà thờ khổng lồ. Một con chim ưng bay phía trên đầu tôi, thì thoảng nó lại cất những tiếng kêu dài rồi lao nhanh xuống xoẹt qua trước mắt tôi rồi lại bay vút lên cao.

Tôi đưa mắt nhìn xuống thung lũng phía bên phải và trông thấy một con đường mòn quanh co xuyên qua khu rừng rậm rạp như thể một sợi chỉ đang khâu

¹ Gunpai: Loại quạt ngày xưa được các tướng lĩnh mang theo ra trận. Ngày nay quạt này được các trọng tài sumo sử dụng.

những dãy núi lại với nhau và đi xuống phía ngôi làng ở phía trước. Và qua một cái khe hẹp chỉ vừa đủ để hé mắt nhìn, tôi trông thấy núi non trùng điệp, ngọn này xếp chồng lên ngọn kia thành tầng tầng lớp lớp kéo dài đến vô tận với đủ màu sắc, đỏ, đỏ nhạt, tím, tím nhạt, và tất cả dâng cao tới mức chạm lên mây. Trong lòng tràn ngập niềm ngưỡng mộ và phấn khích, cộng thêm một chút sợ hãi, tôi bắt đầu cất tiếng hát bằng âm thanh cao vút. Tiếng vọng. Nó lặp lại lời tôi nói, như thể có ai đó đang nấp đằng sau những dãy núi và đi theo tôi. Cảm thấy hào hứng trước bài hát của một ca sĩ không chịu lộ diện, tôi lấy hết sức hát to nhất có thể. Anh chàng ca sĩ kia cũng bắt chước mà hát bằng giọng cao nhất của mình. Và như thường lệ, tôi cảm nhận được một niềm vui nguyên thủy về một điều vốn vô cùng dễ hiểu. Cuối cùng, sau nửa ngày vui vẻ hát ca, khi mặt trời lặn xuống mặt biển, tôi quay trở về ngôi nhà nằm bên trong hàng rào cây nhượng điệp.

20

Tôi đi vòng tới sân sau để rửa chân và, áng chừng lúc này bồn tắm đã được chuẩn bị xong xuôi, tôi mở cửa phòng tắm rồi bước vào trong. Ngâm mình trong bồn tắm đã nguội nước ở mức vừa phải, tôi duỗi đôi chân mỗi nhừ và tận hưởng cảm giác thư thái, thoải mái. Nước mát mé dâng lên đến ngực khiến tôi có cảm giác như mình đang khẽ buộc chúng bằng dây. Tôi dùng hai tay giữ thân thể mình như thể nó sắp nổi lên rồi ngả đầu lên thành bồn tắm mà hồi tưởng lại những khoảnh khắc hạnh phúc trong ngày, thi thoảng lấy hơi thổi vào cơ thể đã được làm ấm của mình. Tôi đặt tên cho nơi đó là Đỉnh Tiếng Vọng. Điều khiến tôi càng cảm thấy sung sướng hơn là, tôi đã tìm ra nơi đó bởi vì vô tình đi nhầm đường, rằng vì thế mà ngoài tôi ra không có người nào khác biết về nó, rằng để tới được đó bạn phải vượt qua vách đá nguy hiểm kia.

Sau một lát, tôi chợt nhận ra rằng mình đang nhìn xuống mặt nước lơ lờ của bồn tắm. Hơn nữa, mặc dù gần như không thể nhận ra, nhưng trên mặt nước ánh lên một lớp dầu mỏng màu trắng của cơ thể người. Phải chăng có người đã tắm ở đây rồi? Giả thiết này đã làm sáng tỏ tất cả. Hẳn là đã có người đến đây. Đột nhiên tôi cảm thấy bồn chồn. Đối với tôi, người mà tôi không biết chính là người mà tôi

không thích. Đầu óc đang mơ màng của tôi trở nên tỉnh táo hẳn, tôi càng hoảng sợ hơn nữa khi người giúp việc thấy tôi ở trong liền chạy lại giúp tôi tắm rửa¹. Bà vừa rồi rít xin lỗi vì chưa thay nước vừa nói người vợ trẻ tuổi của chủ nhà vừa từ Tokyo tới. Lẽ ra không có người nào như thế trong gia đình của bạn tôi mới phải. Cậu ấy từng kể với tôi rằng mùa hè này chị gái cậu ấy đang ở Kyoto cũng tới Tokyo, vậy thì đây có lẽ là người này. Nếu đúng vậy thì tôi chẳng thể làm được gì rồi, và tôi đành chấp nhận chuyện này, nhưng tôi vẫn cảm thấy dù sao đó cũng là một rắc rối. Trước khi rời đi, người giúp việc còn hạ thấp giọng thì thào ra vẻ rất nghiêm túc mà rằng, “Cô ấy là một người con gái đẹp, rất đẹp.”

Tôi len lén về phòng mình giống như người đang có chuyện đáng xấu hổ phải giấu diếm và ngồi thẩn thờ dựa vào cây cột. Thật không có gì phiền toái hơn là gặp gỡ người khác lần đầu tiên và tìm chuyện mà nói cho phải phép. Và cái khó chịu khi phải quy củ ngồi cứng ngắc trước mặt một người xa lạ có khác gì mình đang bị trói bởi một sợi dây vô hình. Càng nghĩ, tôi càng cảm thấy phần giữa hai lông mày của mình như bị xiết chặt lại, vùng quanh hai bả vai cũng nóng lên như phải bỏng. Người phụ nữ kia hình như đang ở trong căn phòng biệt lập đằng trước. Nếu đó là chị gái của bạn tôi mà tôi từng được nghe nhắc đến, vậy thì không có gì phải lo lắng nhiều, nhưng tôi nên làm gì đây? Tôi đang mải mê theo đuổi hết ý nghĩ này đến ý nghĩ khác thì tiếng bước chân lặng lẽ đã tiến vào mái hiên rồi đột ngột dừng lại trước cửa. Trong lúc tôi đứng dậy khỏi cây cột và điều chỉnh lại tư thế của mình trước bàn, thì một giọng nói trầm ấm, mềm mại vang lên, “Xin lỗi,” và như thể bản thân giọng nói ấy đã mở cửa, cánh cửa liền mở ra.

“Ôi chao, tôi còn chưa đưa đèn cho cậu nữa,” cô lên tiếng như thể đang tự nói với mình, và trong khung cửa hình chữ nhật tối lơ mờ, một gương mặt trắng ngần trở nên vô cùng nổi bật.

“Chào cậu. Tôi là chị gái của chủ nhà. Tôi mạn phép tới ở đây vài ngày.”

“Vâng.” Đó là tất cả những gì tôi có thể nói, và tôi yên lặng chờ đợi bản án dành cho tội trạng của mình. Nhưng cô chỉ nhẹ nhàng đặt trước mặt tôi một chiếc đĩa đựng những chiếc bánh Âu tỏa hương thơm phức.

¹ Ngày trước, các nhà tắm công cộng thường có người giúp khách hàng tắm rửa; ở nhà riêng, người giúp việc và các thành viên trong gia đình cũng làm việc này.

“Tôi không có gì đặc biệt để tặng cậu cả... Tôi cũng không biết cậu có thích món này không,” cô nói. Lúc ấy, pho tượng lạnh lùng, trang nghiêm đột nhiên biến thành một người con gái xinh đẹp với nụ cười phảng phất nét ngại ngùng. Nhưng rồi, khi cô nói, “Bây giờ tôi sẽ đi lấy đèn,” thì cô lại biến trở về thành một pho tượng, và biến mất vào bóng đêm.

Tôi thở ra một hơi nhẹ nhõm. Dù cảm thấy xấu hổ vì tôi lại hành xử như vậy, nhưng tôi vẫn cố nhớ lại dáng hình vừa biến mất ấy, chỉ là tất cả đều giống như trong giấc mơ và rất khó nắm bắt. Tuy vậy, khi tôi vẫn ngồi yên và nhắm mắt lại, mọi thứ dần dần định hình như lúc bạn đột ngột bước từ bóng tối ra vùng sáng. Cô có mái tóc đen huyền quần theo kiểu nút thắt tròn. Bên dưới cặp lông mày sáng sủa là đôi mắt đen lay láy. Mọi đường nét của cô đều rõ ràng đến mức tôi cảm thấy thật khó mà làm quen với cô hay ở gần cô, và tôi nghĩ ngay cả đôi môi đáng yêu của cô - môi dưới hơi nhô ra một chút so với môi trên - trông cũng giống như nó được khắc từ san hô dưới đáy biển. Nhưng khi cả hai khóe môi nhẹ nhàng kéo lên để lộ ra hàm răng xinh đẹp, thì một nụ cười như gió thoảng xuất hiện khiến mọi thứ đều trở nên dịu dàng, cặp má trắng ửng hồng lên, biến pho tượng thành một người phụ nữ tuyệt đẹp.

21

Từ lần đó trở đi, không hiểu vì sao nhưng để tránh mặt cô, việc đầu tiên tôi làm khi thức dậy mỗi sáng là chạy đến Đỉnh Tiếng Vọng và khi trở về cũng cố ý tránh giờ ăn. Dù vậy, bởi vì cùng sống trong một ngôi nhà nên thi thoảng vẫn có lúc chúng tôi ở cùng nhau. Khi lên đỉnh núi tôi không hát như một chú chim đã hết mùa hăng hái. Tôi chỉ dôi mắt mơ màng nhìn vào những tầng núi sâu thăm thẳm hiện ra giữa những bức tường đá nhấp nhô.

Một buổi tối nọ, khi đã rất khuya, tôi đứng giữa những luống hoa và ngắm mặt trăng đang treo trên ngọn núi sau nhà. Hàng nghìn con côn trùng thi nhau cất tiếng kêu, và những làn gió biển từ phía đồng thối tới, mang theo hương vị biển cả và âm thanh của sóng. Qua khung cửa sổ tròn ở căn phòng biệt lập có thể thấy đèn bên trong vẫn sáng, và trong chiếc chum hình hoa sen đặt trước cửa phòng, tôi trông

thấy mấy chiếc lá và những bông hoa trắng đang im lìm khép cánh, cơn mưa rào buổi chiều tối đã biến thành những giọt sương đọng bên trên. Chìm trong những ý nghĩ không tên, những ý nghĩ ở tầng thẳm sâu nhất trong tâm hồn, tôi quên hết mọi thứ xung quanh và chỉ chăm chú ngược nhìn mặt trăng cứ mỗi đêm mỗi khuyết dần... Đột nhiên, tôi thấy người chị gái của bạn mình cũng đang đứng giữa những luống hoa. Thế là cả mặt trăng cùng những bông hoa đều biến mất. Khi một con chim nước sà xuống mặt hồ đang phản chiếu những bóng râm xinh đẹp, tất cả bóng râm ở đó cũng lập tức biến mất, chỉ để lại bóng trắng của con chim đang vờn trên mặt nước.

Tôi lúng túng mở miệng, “Mặt trăng...” nhưng ngay lúc ấy, thật đáng tiếc, vì muốn giữ thể diện cho tôi, cô xoay người đi, khiến tôi chưng hửng, mặt mũi đỏ bừng lên. Những việc nhỏ nhặt như vậy, chẳng hạn một từ nói hớ hay một thoáng bối rối, đều khiến tôi cảm thấy vô cùng xấu hổ. Cô gái vẫn tiếp tục lặng lẽ bước đi, nhẹ nhàng rẽ quanh những luống hoa và quay về chỗ cũ, khi ấy, cô nói tiếp câu dang dở của tôi, “... đẹp đến nao lòng.”

Cách cô khéo léo giữ mặt mũi cho tôi khiến tôi thực sự hạnh phúc và biết ơn cô.

22

Ngày hôm sau, tôi sang căn phòng biệt lập để trả lại tờ báo thì thấy cô đang ngồi chải đầu, quay lưng về phía tôi. Mái tóc dài nhẹ nhàng xổ xuống, những lọn sóng quần trượt xuống vai qua lưng. Tôi định đóng cửa lại và rời đi thì cô dừng lại, tay cầm lược ngưng gần nơi tai, và khuôn mặt cô trong gương mỉm cười.

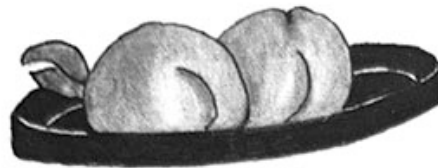
“Xin chờ đã. Ngày mai tôi sẽ rời đi,” cô nói. “Tôi muốn mời cậu ăn một bữa tạm biệt...”

Tôi lại trèo lên Đỉnh Tiếng Vọng và dành nửa ngày trong nhà thờ thiên nhiên này, không ca hát, cũng không có gì để nhìn ngắm ngoại trừ một con chim ưng đang bay lượn trên bầu trời. Tiếng vọng cũng im lặng như không muốn quấy rầy những suy tư của người bạn quen thuộc vẫn cùng hát với mình.

Bàn ăn tối phủ tấm khăn trắng tinh. Người bà ngồi một bên, chị của bạn tôi và tôi ngồi đối diện nhau. Trong tôi bỗng dâng lên thập vị cảm xúc, xấu hổ, vui mừng, cô đơn, và buồn bã.

“Xin mời dùng bữa,” cô nói và khẽ gật đầu mời. “Đầu bếp của cậu hôm nay vốn không quen bếp núc... Tôi không biết liệu cậu có thích những món này không.”

Cô bẽn lẽn đưa mắt nhìn những đĩa thức ăn và mỉm cười. Những miếng đậu phụ do cô tự làm khê run run, màu chàm trong hoạt tiết của chiếc đĩa đựng gần như nhuộm lấy màu trắng của những miếng đậu. Cô nạo quả thanh yên¹ rồi nhẹ nhàng rắc lớp bột màu xanh nhạt vừa nạo lên đĩa đậu phụ, khiến cho chúng như thể sắp tan chảy ra. Tôi nhúng một miếng vào bát nước chấm tối màu. Sau đó tôi khéo léo đưa miếng đậu phụ đặt trên đầu lưỡi. Mùi thơm lặng lẽ của quả thanh yên, vị đậm đà của xì dầu, và cảm giác mát lạnh, trơn trượt của món ăn. Tôi lăn miếng đậu vài vòng trên đầu lưỡi và nó tan ra, để lại vị tinh bột phảng phất. Ở một chiếc đĩa khác, những con cá thu con trông ngộ nghĩnh nằm giống thẳng đuôi, phần thân được uốn cong lên. Ở chỗ phần vảy cứng đã được nạo ra có màu hạt dẻ, lưng cá màu xanh, phần bụng sáng lên lấp lánh. Mỗi con cá đều tỏa ra một thứ mùi ấm áp rất độc đáo. Tôi gấp lên một tảng thịt cá lớn, nhúng vào bát nước chấm rồi đưa lên miệng, và một hương vị đậm đà tỏa ra.



Suimitsutō: Quả đào

Sau khi dọn dẹp bát đĩa, hoa quả được bày ra. Từ trong đám lê, chị của bạn tôi chọn ra một quả trông ngon miệng nhất để gọt vỏ. Cô dùng sức trên đầu ngón tay để giữ cho quả lê nặng nề đó khỏi trượt rơi xuống rồi khéo léo đưa lưỡi dao tạo thành một vòng tròn giống như bộ nhạc cụ shō. Khi cô dùng những ngón tay dài cong cong xoay tròn quả lê, lớp vỏ màu vàng ngả lên mu bàn tay trắng ngần rồi rũ

¹ Một loại quả thuộc họ chanh.

xuống thành hình đám mây. Cô thái những miếng lê vẫn đang nhỏ nước và đặt vào một chiếc đĩa cho tôi rồi nói cô không thích ăn lê lắm. Tôi lấy một miếng bỏ vào miệng, vừa ăn vừa nhìn một quả anh đào xinh đẹp đang hờ hững nằm giữa đôi môi của cô, sau đó trượt vào đầu lưỡi nhỏ. Khuôn hàm cân đối như vỏ sò nhẹ nhàng di chuyển.

Tâm trạng của cô vui vẻ khác thường lệ. Cả người bà cũng rất sôi nổi. Thậm chí bà còn muốn đoán số răng của tôi. Giống như một đứa trẻ, bà giấu mặt vào sau lưng chị của bạn tôi để ngẫm nghĩ hồi lâu.

“Không tính số răng khôn, ta đoán cháu có 28 chiếc, đúng không nào?”

“Ai chẳng có 28 chiếc răng ạ.”

“Không phải thế đâu. Đức Phật Thích Ca có tới hơn 40 chiếc răng đấy,” bà nói và kiên quyết không chịu nhượng ở điểm này. Nghe vậy, cả hai khóe miệng của cô gái đều kéo lên, để lộ hàm răng tuyệt đẹp. Sau đó, chúng tôi tiếp tục nói về những chuyện đang dang dở, và khi nhắc đến chim, người bà kể rằng ở các dãy núi nơi quê bà có hàng đàn diệc trắng. Ngỗng đi thì vịt về. Sếu cũng đến rất nhiều. Hằng năm, như thể đã có quy định từ trước, khi những đàn sếu bay đến, người ta lại báo lên vị tỉnh trưởng. Lũ cò cổ trắng cũng đến. Chúng kiếm những nhánh cây con để đan thành tổ trông giống như chiếc giỏ treo trên cây tuyết tùng lớn cạnh đền bình an¹. Bà tiếp tục kể say sưa, nên tôi hỏi, Đó là chuyện khi nào vậy ạ? Và bà trả lời, Khi ta còn nhỏ.

“À, vậy thì bây giờ chúng không còn ở đó nữa rồi.”

“Nhưng mà chúng rất đông. Hơn nữa, năm nào chúng chẳng sinh con đẻ cái, phải không nào?” bà vẫn bướng bỉnh nói.

Khóe miệng xinh đẹp kia lại kéo lên cao hơn nữa, và tôi lại được trông thấy hàm răng trắng rạng rỡ.

Lẽ ra sáng hôm sau chị của bạn tôi rời đi, nhưng vì lý do nào đó mà lịch trình của cô bị hoãn lại tới buổi tối. Vào buổi chiều, sau khi tôi tắm xong, người bà hình như chạy ra ngoài có việc bởi vì các căn phòng đều tối om, và tôi chuẩn bị bước ra

¹ Chinju no yashiro: Ngôi đền được xây dựng để bảo hộ và mang lại sự bình an cho một khu vực. Đền thường được lập ở trong rừng.

chỗ mấy luống hoa thì một giọng nói cất lên từ phía khung cửa sổ tròn của căn phòng biệt lập.

“Lúc này tôi phải mượn cây đèn của cậu một lát.” Sau đó cô xuất hiện với khay đào trắng trên tay để chào tạm biệt.

“Cầu chúc chị khỏe mạnh và hạnh phúc. Khi nào có cơ hội tới Kyoto lần nữa, nhớ ghé thăm tôi nhé.”

Tôi bước xuống vườn, ngồi xuống chiếc ghế giữa những luống hoa, và xem những vì sao xoay tròn hướng về phía biển. Khắp không gian chỉ có tiếng sóng biển xa xa, tiếng côn trùng kêu, và bầu trời. Người giúp việc thuê một chiếc xe tay. Tôi trông thấy cô, lúc này đã ăn vận xinh đẹp và sẵn sàng lên đường, vội vàng chạy sang phòng tôi trả lại chiếc đèn. Lát sau, cô đi theo người giúp việc mang hành lý cho cô đi qua mái hiên tiến về phía tiền sảnh, rồi cô chợt dừng lại và khẽ cúi chào về phía tôi.

“Chúc cậu khỏe mạnh và hạnh phúc,” cô nói, nhưng tôi, tôi không biết tại sao, lại giả vờ như không nghe thấy.

“Tạm biệt, hãy thật khỏe mạnh và hạnh phúc.”

Trong bóng tối tôi lặng lẽ cúi đầu. Âm thanh của chiếc xe tay xa dần, và có tiếng đóng cổng. Tôi giấu mình giữa những bông hoa và đưa tay gạt những giọt nước mắt đang không ngừng tuôn xuống. Vì sao tôi lại không nói gì? Vì sao tôi lại không chào tạm biệt? Tôi cứ đứng giữa những luống hoa như vậy cho đến khi làn da đã trở nên lạnh lẽo và phải tới khi vàng trắng càng mảnh mai hơn tới hôm trước xuất hiện, tôi mới quay trở về phòng. Vào trong phòng, tôi ủ rũ tựa khuỷu tay lên bàn, đặt vào lòng bàn tay quả đào trắng phớt hồng như màu má và đầy đặn như khuôn cằm, rồi nhẹ nhàng đặt môi lên như thể bao bọc lấy nó. Khi tôi hít vào trong lồng ngực mùi thơm ngọt ngào tỏa ra từ làn da mỏng manh của quả đào, những giọt nước mắt nóng hổi lại rơi.



Manazuru: Cò cổ trắng

CHIẾC THÌA BẠC

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

LÊ THANH HÀ

Biên tập	Nguyễn Tiến Thăng
----------	-------------------

Vẽ bìa	Bukdee
--------	--------

Trình bày	Nguyễn Hằng
-----------	-------------

Sửa bản in	Phí Mai
------------	---------

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

ĐỐI TÁC LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG 1980 BOOKS

In 2.000 bản, khổ 13x20.5 cm tại Công ty Cổ phần in Bắc Sơn. Địa chỉ: Số 262, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Số xác nhận ĐKXB: 4234-2022/CXBIPH/10-140/TN. Quyết định xuất bản số 2738/QĐ-NXBTN cấp ngày 28 tháng 12 năm 2022. Mã ISBN: 978-604-387-464-8. In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2023.